KHÓA 21

ĐẶC SAN 2006

Họp Mặt 1966 - 2006

Nam California

Toàn Cảnh Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Sinh Hoạt K21 (Nam Cali)

K21 họp tại nhà anh Đại diện Khóa
Phạm quang Hậu để triển khai công tác ĐH

Ngày Cùi 21 Trương dăng Sĩ đến từ Australia
Hè 2006 tại nhà anh Đại Diện

Các Cùi K21 tại Việt Nam

Chị Đức đang cùng các anh em K21 nếm thử
món "Vịt nấu Chao" sau khi mãn họp

Hường giang Hồ đại náo Cali

Đúng là Hường ta coi "Trời bằng vung"
dám đụng với Cùi Lê quý Trấn biệt danh
"Thích không Chi" = Thằng "nào" không sợ thằng "này"

MỤC LỤC

BAN ĐẠI DIỆN

Đại diện khóa:
csvsq PHẠM QUANG HẬU
819 S Bruce St
Anaheim Ca 92804
Phone: 714 4841443

Thông tin & liên lạc:
csvsq NGUYỄN TRUNG VIỆT
10931 Allen Dr
Garden Grove Ca 92840
Phone: 714 5909453

Thủ Quỹ:
csvsq ĐỒNG DUY HÙNG
14362 BUSHARD ST #123
Westminster Ca 92683
Phone: 714 7755747

X X X

THỰC HIỆN ĐẶC SAN

tổng quát NGUYỄN TR. VIỆT

bìa :csvsq TRẦN VĂN KHIẾT

hình ảnh :Chị TRẦN GIA BẢO

bài vở: *của tất cả Cùi k21,* thân nhân, và bằng hữu k21

TỰA ĐỀ và TÁC GIẢ		TRANG
Bìa Trước: Hình ảnh toàn cảnh TVBQGVN		1
Hình Ảnh Sinh Hoạt Nam Cali	*Bảo Tuyết*	2
Mục lục Đặc San Nhiệm kỳ 2004- 2006		3
Thư Đại Diện		4
Hình Đại Diện các nhiệm kỳ		5
Tổ Quốc Ghi Ơn		6
Truyện: Ơn Em	*Hồ Văn Các*	8
Thơ: Rẽ Ngôi Mái Tóc	*Trần Như Xuyên*	12
Truyện: ĐI XI Tạp Chiện	*Trần Quang Duật*	13
Thơ: Trường Mẹ	*Lê Văn Dương*	24
Truyện: Lời Cám Ơn Muộn	*Ng. Đắc Song Phương*	25
Tạp Truyện: Dear Ù Lỳ	*Nguyễn Thái Dũng*	27
Thơ: Không Đề, Chúc mừng hội ngộ	*Nguyễn Văn Hảo*	30
Truyện Tình kể 40 năm sau	Trần Đỗ Luân	31
Truyện: Thảy Đều Quạnh Quẽ	*Đào Đức Bảo*	38
Thơ Nguyễn Văn Hải	*Trần Quang Duật*	44
Tạp Ghi: Du Lịch Cali	*Nguyễn Xuân Hợp*	45
Truyện: Báo Mộng	*Nguyễn Văn Trung*	48
Toa Thuốc Nam	*Nguyễn Văn Trung*	53
Thơ: Nếu Mai Tôi Chết	*Tri Vũ*	55
Truyện:Tản Mạn 40 Năm Bạn Bè	*Trần Như Xuyên*	56
Thơ: Thẹn Với Non Sông& Đôi Bờ	*Lê Văn Dương*	74
Thơ: Trường Ca Lâm Viên	*Trần Như Xuyên*	75
Ký Sự trong tù:Thiếu táVõ Đ. Phương	*Dương Viết Điền*	77
Truyện: Gấp Lắm Rồi	*VD-2006*	81
Tâm Thư: Thư Gửi Ba Trung	*Đỗ Thị Như Huyền*	85
Thơ: Vườn Mận Bên Nhà	*Trần Như Xuyên*	87
Truyện: Tết Mậu thân và Gia Đình Tôi	*Thu Hoa*	88
Truyện: Tập Viết Văn	*Hồ Văn Các Phu Nhân*	96
Sưu tầm : Nguồn gốc chữ CÙI của Sĩ quan Đà Lạt	VD	99
Thơ: Bảo vệ Giang San Cẩm tú	*Thái Nguyên Đài*	101
Danh Sách Mạnh thường quân	*Trần Gia Bảo*	102
Báo cáo Tài Chánh_Thủ quỹ khóa	*Đồng Duy Hùng*	103
Trang vui buồn trong hai năm qua		104
Hình Ảnh Sinh Hoạt Nam Cali	*Bảo Tuyết*	105
Bìa Sau: Hình Đài Tử Sĩ		106

Thư ban Đại Diện

Thưa các bạn,

Trước hết,với tư cách là Đại Diện k21 trong nhiệm kỳ 2004-2006,tôi xin được gửi đến các bạn và gia-đình lời chào tự thắng và đòan kết.Khi cuốn Đặc San này đến tay quý bạn thì nhiệm kỳ của Ban Đại Diện chúng tôi đã chấm dứt và một giai đoạn mới sẽ được tiếp tục với một tân Ban Đại Diện mà theo tôi sẽ phục vụ các bạn tích cực hơn,hiệu quả hơn để nâng cao tinh thần đoàn kết,thương yêu và tương thân,tương trợ.

Thưa các bạn,trong nhiệm kỳ vừa qua,dù anh em trong Ban Đại Diện chúng tôi đã cố gắng rất nhiều,nhưng lực bất tòng tâm,chúng tôi còn rất nhiều thiếu xót,xin các bạn lượng thứ.Chúng tôi mong các bạn sẽ tích cực ủng hộ và hợp tác nhiều hơn để Ban Đại Diện 2006-2008 sẽ đạt được nhiều kết quả.

Thưa các bạn,chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý bạn và quý chị trong hai năm qua đã nhiệt tình ủng hộ BĐD trong việc đóng niên liễm để chúng tôi đã có thể gửi chút quà đến các bạn k21 của chúng ta cũng như các cô nhi quả phụ k21 tại quê nhà mỗi dịp Xuân về.Của tuy tơ tóc, nghĩa nặng tầy non,chúng tôi nghĩ rằng các bạn của chúng ta biết rằng sau cuộc bể dâu,chúng ta đã mất nhiều nhưng chúng ta vẫn còn nhau.Thay mặt các bạn tại quê nhà và các cô nhi quả phụ k21,chúng tôi xin chân thành cám ơn quý bạn và quý chị đã nhiệt tình ủng hộ BĐD thường niên cũng như trong những trường hợp đặc biệt.

BĐD chúng tôi xin chân thành cám ơn tất cả các bạn và quý chị đã nhiệt tình yểm trợ tài chánh cho Ban Tổ Chức có được dồi dào phương tiện,cũng xin cám ơn các bạn và quý chị đã không ngại giúp công sức và của cho 3 ngày Họp Khóa của chúng ta được thành công.

BĐD chúng tôi cũng muốn mượn lá thư này để cám ơn các bạn Nguyễn thái Dũng và Huỳnh Duy Thiện đã cho K21 có một diễn đàn trên yahoogroups để anh em có thể chia xẻ buồn vui,thông tin và linh tinh đủ thứ.Cũng xin cám ơn bạn Việt nhi đã bỏ công sức tạo một website riêng của k21,mong các bạn vào thăm trang này và gửi tài liệu cho Việt nhi để trang nhà của khóa ngày một súc tích.(khoa21dalat.com).Cũng xin được cám ơn các bạn và quý chị,cháu Đỗ thị như Huyền, đã gửi bài viết,anh chị Trần gia Bảo,Việt nhi cùng các bạn khác đã giúp in ấn tập Đặc San này.

Một lần nữa xin được cám ơn tất cả các bạn đã là k21 TVBQGVN và gia đình.

Rồi đây,lần lượt chúng ta rồi sẽ ra đi "sớm hay muộn".

Mong mọi giận hờn,chia rẽ,xung khắc chính kiến..v.v..sẽ được xóa bỏ để chúng ta có thể vui với nhau trong tinh thần võ bị k21

Thân chúc quý bạn và quý quyến khang an,thịnh vượng và hạnh phúc.

TM Ban Đại Diện k21 2004-2006. **CSVSQ Phạm quang Hậu**

Cố Vấn ban Đại Diện Đại diện Thông tin Thủ quỹ

Phạm quang Hậu (04-06)

Chân thành cảm tạ các Đại Diện Khóa.
Những người đã ăn cơm nhà vác ngà voi, đã làm cho Cùi K21 liên kết với nhau như anh em dưới mái trường Mẹ

Tổ Quốc Ghi Ơn

Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng
Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 4

Tướng Hưng đã được vinh danh "Anh Hùng An Lộc" trong mùa hè đỏ lửa 1972 ở chiến trường An Lộc Bình long. Tướng Hưng đã tự sát vào tối ngày ngày 30.04.75 tại văn phòng riêng ở bộ chỉ huy phụ của Quân đoàn 4 (đồng thời là nơi gia đình Tướng Hưng tạm cư trú), sau khi nói lời từ giã với gia đình và bắt tay từ biệt tất cả quân sĩ bảo vệ bộ chỉ huy. Sau đó, ông đã quay vào văn phòng, khóa chặt cửa và tự sát bằng súng lục vào lúc 8 giờ 45 phút tối.

Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ
Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh (1933-1975)

Sau khi nhận được lệnh phải đầu hàng, Tướng Vỹ đã tự sát bằng súng lục vào lúc 11 Giờ, ngày 30.04.75 tại tổng hành dinh ở Lai Khê.

Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam
Tư Lệnh Quân Đoàn 4 (1927-1975)

Vào lúc 11 Giờ 30, ngày 30.04.75, Thiếu Tướng Nam sau khi từ giã các binh sỉ đã tự kết liễu đời mình.

	Chuẩn Tướng Trần Văn Hai **Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh (1925-1975)** Vào đêm ngày ngày 30.04.75, Thiếu Tướng Hai đã tự sát tại trung tâm Đồng Tâm.
	Thiếu Tướng Phạm Văn Phú **Tư Lệnh Quân Đoàn 2 (1928-1975)** Thiếu Tướng Phú là người trách nhiệm trong cuộc hành quân triệt thoái quân dân khòi ba tỉnh Cao Nguyên, đã bị thất bại nặng nề và đau đớn nhất trong quân sử cận đại. Tướng Phú tự tử tại nhà vào ngày 30.04.75.
	Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn **(1940-1975)** Đại Tá Hồ ngọc Cẩn đã anh dũng chiến đấu tới cùng và không chịu đầu hàng. Đại Tá Cẩn đã bị quân Cộng Sản đem ra xử trước công cộng và sau đó bị xử bắn tại chỗ.
	Đại Tá Đặng Sĩ Vinh Vào lúc 2 giờ ngày 30.04.75, hai tiếng đồng hồ sau khi Dương Văn Minh ra lịnh đầu hàng, Đại Tá Vinh, cùng gia đình gồm vợ và bảy người con đã tự tử bằng súng lục.

Vào khỏang trung tuần tháng 11,2005, anh em K21 đã nhận được thiệp mời kèm theo sự hướng dẫn rất rõ ràng về sư họp mặt 2006. Tinh thần làm việc hăng say, nhiệt thành của Ban Đại Diện va Ban Tổ Chức Đại Hội chắc
đã khiến nhiều anh em cảm động và biết ơn.

Cả một khung trời Đà Lạt đầy kỷ niệm hiện ra trước mắt khi nhìn thấy những tên rất quen thuộc, rất thân thuong nằm trên trang sau cùng của tấm thiệp mòi. Nhờ có những người như các bạn nên Khóa 21 mới có sự gắn bó, mới có những ngày họp khóa trong suốt thời gian đã qua. Nếu ai cũng thích làm “thợ lặn” đễ được yên than, không màng đến thế sự thì không biết cái “tình tự” của khóa 21 sẽ đi về đâu? Xin các bạn, các chị và luôn cả các cháu caho một tràng pháo tay để khoan hô thinh thần dấn thân phục vụ của tất cả các Ban Đại Diện và Ban Tổ Chức Đại Hội từ trước cho đến nay.

Sau khi nhận được thiệp mời thì cùng lúc cũng nhận được lời than “ai oán não nùng” của Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Pham Quang Hậu trên diễn đàn email của khóa 21. Đại Diện khóa 21 cho biết là thiệp mời đã gởi đi xong cả rồi mà anh vẫn chưa nhận được một bài vở nào để chuẩn bị cho quyển Đặc San Đại Hội. Rồi anh “phán” một câu xanh dờn là: Không đủ bài thì không có Đặc San. Đại Hội mà không có Đặc San để vừa làm kỷ niệm, vừa làm quà cho những kẻ ở miền xa mang về “show off” với bạn bè, chòm xóm láng giềng thì cũng giống như cảnh “hũ tiếu mà thiếu nhước lèo”. Nói dến đây thế nào cũng có anh sửa lưng rằng: Các ơi! Bây giờ người ta ăn hũ tiếu khô không hà! Thưa các bạn, đúng! Nhưng dù ăn cách nào thì nhà hàng vẫn cung cấp một chén nước lèo, nhất là các cụ K21 ai cũng trên 6 bó cả, nên cơ bắp, răng cỏ đều yếu xìu nên lại cần có nước lèo để đưa trơn, nếu không đủ dễ bị mắc nghẹn lắm đó nghe!

Lo xa mà nói như thế chứ K21 có tiếng là “ không phải tầm thường” (không biết xuất xứ từ đâu?) nên ngoài chức vụ được Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam chính thức phong tặng là quan-sĩ (xin lưu ý các chị là đừng có thêm dấu ^ mà đâm ra vô tình hạ cấp bực của an hem chúng tôi); nhiều anh em K21 còn kiêm nhiệm nhiều chức vụ khác như văn sĩ, thi sĩ, ca sởi va ngâm sĩ... như Trần như Xuyên, N.đ. Bông, Dương đen, Trưởng ấp T.q. Duật, Tu gà N.t. Dzũng... nhiều lắm, kể sao cho hết. Với bao nhiêu nhân tài, văn võ song toàn như thế làm gì không thực hiện được một quyển Đặc San cho Đại Hội, chẳng qua các cụ hơi lười, cộng them tính ù lì nổi tiếng của khóa nên bản tin hay Đặc San mới thiếu bài vở. Chỉ cần các cụ có tên tuổi kể trên chịu khó ngồi yên, tĩnh tâm, them chút tưởng tượng rồi ngoáy ngoáy, quẹt quẹt một lúc thì thơ văn sẽ tuôn ra lai láng. . .

Chỉ mấy ngày sau khi nhận được thiệp mời, chưa hưởng được nỗi háo hức là sẽ được đi Mỹ tham dự Đại Hội thì tôi nhận được lệnh của Đại Diện khóa trên email: “ Các à! mày và bà xã mày nhớ viết bài cho Đặc San Đại Hội nhé!” Nhận lệnh mà bụng đánh lô tô, lo lắng lẫn hồi hộp, cảm giác giống như ngày xưa chuẩn bị thi hành lệnh phạt của hung thần Hoàng đại Đồng, TĐT/TĐoàn/TKS, hoặc của Hoàng văn Thái TĐT/TDI/HTTCH. Hậu ơi! Làm sao tao va bà xã tao dám múa rìu, múa gậy trước mấy “cao thủ võ lâm” như Nguyễn đức Bông, Trần như Xuyên, Dương đen. . .

Tuy nhiên theo truyền thống, tất cả SVSQ đều phải thi hành lệnh của SVSQ Đại Diện Khóa, rồi sau đó sẽ hạ hội phân giải.

Sau mấy đêm không ngủ, suy qua nghĩ lại, tính tới tính lui; cuối cùng tôi lấy hết can đảm bảo với bà xã: “em và anh cùng ráng sức mỗi đứa “rặn” một bài. Trước làm tròn lệnh phạt của anh Đại Diện Khóa, sau goi là góp vui với anh em trong ngày đoàn tụ của K21. Mình cứ viết rồi cứ hiên ngang gởi cho Ban Đại Diện, thế là coi như thi hành lệnh phạt xong. Còn chuyện đăng hay không là quyền của Ông Chủ Nhiệm và Ban Biên Tập Đặc San Đại Hội.

Hơn nữa mình viết cho bạn mình đọc thì có gì phải lo, phải sợ nó cười, nó chế diễu. Cái nhiệt thành, cái tình cảm Võ Bị thì chắc chắn có thừa, nhưng khổ nỗi chuyện chữ nghĩa thì

tôi thật "ẹ", lại không tìm ra đề tài. Thật là khó khăn cho tôi vô cùng!

Đang suy nghĩ (hay tư duy - nói theo kiểu chữ nghĩa trong trại tù cải tạo sau mấy bài học chính trị), ráng động não mà vẫn chưa tìm ra đề tài, thì bất chợt xướng ngôn viên của dài phát thanh 2VNR (một đài phát thanh Việt Ngữ phát sóng 24/24 tại Sydney – Úc Châu) đang giới thiệu nhạc phẩm Ơn Em của Từ Công Phụng. Ôi! Thế là tôi đã có đề tài rồi! Tôi xin mượn tựa bài hát của nhạc sĩ Từ Công Phụng để viết vài hàng tâm sự cùng các chị.

Thưa các Chị,

Đến tháng 9/2006, an hem K21 chúng tôi đã chia tay nhau gần đúng 40 năm. Trong khoảng thời gian này, có những anh em chưa từng gặp lại nhau một lần dù tên tuổi, hình dáng, kỷ niệm xưa vẫn luôn ở trong tâm của mỗi anh em chúng tôi. Vì vậy mỗi khi có dịp gặp nhau thì chuyện xưa tích cũ luôn được anh em chúng tôi say sưa nhắc lại, kể mãi không thấy chán; đôi khi quên mất sự hiện diện của các chị, các cháu. Chắc chắn đã có dôi lần các chị thầm trách chúng tôi thiếu tế nhị, đó là cách nói nhẹ nhàng; còn nếu nói thẳng thừng là thiếu lịch sự! Chúng tôi biết lắm chứ! Chúng tôi còn biết là những mẫu chuyện mà anh em chúng tôi thường xuyên nhắc lại là những câu chuyện xưa như trái đất và các chị đã nghe mãi đến phát chán. Tuy nhiên, mong các chị thong cảm vì chúng tôi đã có nhiều kỷ niệm với nhau.

Cách đây 40 năm, anh em chúng tôi là những chàng trai cùng lứa tuổi đôi mươi, không hề quen biết nhau trước đó, từ mọi miền đất nước của quê hương miền Nam; không hẹn mà cùng nhau hội tụ về Đà Lạt xứ sở sương mù để theo đuổi một lý tưởng, một sự nghiệp chung. Không giống như thời ở Trung Học hay Đại Học, sau mỗi năm học luôn có sự thay đổi bạn bè, trường lớp. Riêng ở trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, chúng tôi đã từ là những người xa lạ trở thành bè bạn thân thương như anh em một nhà sau 2 năm cùng nhau ăn ở, học tập với nhau. Và cũng chỉ có ở ngôi trường đó mới sản xuất ra được những con người có thể sống chết vì nhau; vẫn luôn tôn kính nhau dù trong bất cứ hoàn cảnh nào; dù cho anh xuất thân từ khóa 1 hay là khóa 31 cuối cùng. Chính do cái tình cảm đó mà anh em chúng tôi gọi nó là "tình tự Võ Bị" và gọi Trường Võ Bị QGVN dưới cái tên thật trìu mến la Trường Mẹ.

Hai năm dài, chúng tôi đã cùng ăn, cùng học,cùng ở dưới một mái trường nên đã có cùng chung biết bao kỷ niệm vui buồn. Kỷ niệm có ngay từ giây phút đầu tiên khi vừa đặt bước chân trước cổng trường có cái tên rất đặc biệt là cổng Nam Quanh cho đến mãi giây phút cuối cùng là ngày lễ mãn khóa trên sân vận động của trường cũng có cái tên rất trang trọng là Vũ Đình Trường Lê Lợi. Riêng một số bạn bè may mắn còn có them một kỷ niệm khó quên là đã cùng với bạn gái hay người yêu được tham dự đêm Dạ Vũ mãn khóa 21 với các vị Lãnh Đạo Quốc Gia lúc đó tại Hotel Grand Palace.

Ôi! biết bao kỷ niệm kể đi, nhắc lại không bao giờ hết và cũng không bao giờ chán. Ngoài những kỷ niệm vui buồn trong những giờ học văn hóa tại các phòng ốc hay những buổi huấn luyện quân sự trên đồi thong hay bên hồ Than Thở, chắc chắn các cụ K21 không thể nào quên được những lần tiếp đón các phái đoàn nữ sinh Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt từ Saigòn lên thăm viếng Trường hoặc những buổi cơm chiều hối hả để chuẩn bị đi phố đêm tham dự buổi văn nghệ do Trường Đại Học Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt tổ chức gây quỹ "Xuân không quên Ơn Chiến Sĩ" ở rạp hát Hòa Bình hay kỷ niệm cười ra nước mắt khi cả khóa thi hành lệnh phạt của K20 đàn anh sau buổi đi phố đầu tiên (đây là hình phạt truyền thống của trường VBQG/VN). Bên cạnh những kỷ niệm vui buồn đó, chúng tôi cũng có cả những kỷ niệm không kém phần xót xa mà an hem chúng tôi thường không muốn nhớ lại. Đó là lúc chúng tôi chứng kiến một người bạn rủi ro đã tử nạn trong lúc thụ huấn hay phải tiễn đưa vài bạn bè kém may mắn rời trường trước thời gian quy định với cấp bậc Hạ Sĩ Quan ở cuối năm thứ nhất.

Đến cái tuổi lục tuần này, ai trong chúng ta lại không có nhiều kỷ niệm để nhớ để thương, nhưng đối với chúng tôi thì những ngày chung sống trên đỉnh đồi 1515 ở Đà Lạt là những kỷ niệm luôn luôn nhớ suốt đời.

Thưa các Chị,

Tôi lại kể chuyện cũ nữa rồi! Xin lỗi các chị, tôi phải dài dòng văn tự nhu thế để

mong sự thong cảm của các chị và cũng để thưa cùng với các chị là dù kỷ niệm chung của chúng tôi có nhiều, có đáng nhớ cách mấy nhưng chúng tôi có thể khẳng định một điều là không thể đem so sánh với những kỷ niệm êm dềm, tình tự, lãng mạn mà từng cá nhân an hem chúng tôi đã có riêng với các chị.Cả đời sẽ không quên lần gặp gỡ đầu tiên, rồi kỷ niệm của một thời mới yêu nhau, đến những gắn bó của tình nghĩa vợ chồng khi đứa con đầu tiên chào đời. v...v.. và .v.v.. Và cũng có những kỷ niệm chúng ta không muốn nhớ, nhưng vẫn không thể nào quên được. Đó là những ngày vợ phải xa chồng, con phải lìa cha sau cơn quốc nạn 30-04-75. Trong thời gian này chúng tôi chỉ có mỗi một kỷ niệm là ở trong tù. Riêng các chị hẳn có nhiều điều để nhớ.

Sau cái ngày 30-4-75 tang thương đó, những người vợ lính bình thường đã có người chồng (vừa giã từ vũ khí) ở bên cạnh để cùng gánh vác việc gia đình. Chỉ có các Chị vẫn phải tiếp tục tự mình vừa lo đối phó với phường khóm, với bọn gọi là cách mạng 30-4, bọn Công an khu vực của Cộng sản; vừa phải lo sinh kế cho gia đình nhất là phải lo tiếp tế lương thực, thuốc men cho các ông chồng võ bị vô tích sự đang nằm trong các trại cải tạo.

Khóa 21 ra trường vào lúc cường độ chiến tranh đến hồi khốc liệt nên chúng tôi không có cơ hội hợp Khóa để các nàng dâu Võ Bị hợp mặt, để chúng tôi có dịp đem lại chút hãnh diện cho các Chị. Chỉ có một số ít các Chị may mắn đã gặp các anh ngay lúc còn là SVSQ thì còn có một ít tự hào về người tình Võ Bị của mình còn phần lớn các Chị đã mang nhiều phiền muộn và lo âu của thân phận người vợ lính.

Phiền muộn vì có ông chồng là lính mà tính nhà quan (có nghĩa là quan liêu đó!) Mọi chuyện trong gia đình đều giao khoán cho vợ. Mỗi năm chỉ có 15 ngày phép mà khi từ đơn vị về đến nhà là chỉ biết đến bạn bè, tìm chiến hữu để nhậu nhẹt hết 14 ngày. Lương sĩ quan vẫn không đủ nuôi vợ con nên các Chị phải đi làm đủ mọi ngành nghề để phụ thêm ngân sách gia đình.

Còn lo âu thì các chị đã mang trong suốt cuộc đời làm vợ lính. Mỗi khi đọc báo, nghe radio, có tin trận đánh lớn nào xảy ra nơi chồng mình đóng quân thì các chị ngày đêm ăn ngủ không yên. Nhưng bao lo âu, phiền muộn các chị đều yên phận chấp nhận vì đã trót yêu trai Võ Bị và cũng là chuyện bình thường của phận gái sinh vào thời đất nước loạn ly:

Trai khôn tìm vợ chợ đông
Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân

Chốn ba quân thì có nơi hơn được Trường Võ Bị Quốc Gia VN, phải không các chị?

Rồi sau ngày miền Nam bị cưỡng chiếm, cứ tưởng cuộc sống dù có thay đổi thế nào, có cơ cực ra sao thì cũng có một điều an ủi là từ nay vợ chồng sẽ vĩnh viễn bên nhau, không còn xa cách, không còn lo chết chóc nữa…

Nhưng niềm vui chưa có thì nỗi lo âu khác lại ập đến các Chị khi chúng tôi "ngu dại" chui đầu vào các trại cải tạo. Lần nầy thì sự lo âu còn to lớn, còn ghê gớm hơn xưa nhiều. Ngoài việc lo lắng sự sống chết của chồng dưới sự hành hạ của bọn cán bộ CS trong các địa ngục trần gian; các Chị còn phải lo sinh kế, lo đối phó với đời, lo dạy dỗ con cái, lo thăm nuôi chồng nơi các trại cải tạo trong vùng rừng sâu, núi thẳm. Với một hoàn cảnh xã hội vô cùng khắc nghiệt của cuộc đổi đời, với trăm nghìn thứ lo âu, lại mang thêm thân phận vợ một sĩ quan ngụy luôn bị đối xử phân biệt; thế mà cuối cùng các Chị đã vượt qua mọi thử thách.

Thưa các Chị,

Bây giờ anh em chúng tôi ai cũng trên 60, đã có những người bạn ra đi vĩnh viễn vì bệnh tật thì chắc không ai lại đi nói chuyện tương lai, sự nghiệp nữa mà trái lại chúng tôi chỉ sống bằng kỷ niệm. Kỷ niệm với bạn bè của 2 năm chung sống ở quân trường Đà Lạt, kỷ niệm với các chị của một đoạn đường dài tình nghĩa vợ chồng.

Đối với các Chị, có thể chúng tôi có nhiều thiếu sót, không biết cách biểu lộ tình cảm (có thể vì bản tính ít nói của người đàn ông hoặc có thể vì bị méo mó nghề nghiệp, ưa chỉ huy, thích ra lệnh) nên đôi khi các Chị nghĩ rằng chúng tôi ít quan tâm đến các Chị. Chúng tôi là những chàng trai theo nghiệp võ nhưng lại có một trái tim đầy ấm tình cảm: tình tự võ bị và tình yêu dành cho các Chị. Chúng tôi luôn nhớ và nhớ hết từ những kỷ niệm êm đềm, lãng mạn của thời tuổi trẻ đến

những kỷ niệm đớn đau, tủi nhục khi được gặp lại các Chị trong những lần thăm nuôi ở trại cải tạo. Làm sao chúng tôi quên được gói muối mè, hộp thịt chà bông hay lon mắm ruốc mà các Chị đã chắc chiu mang mó từ Sàigòn, từ lục tỉnh hay từ các tĩnh miền Trung, vượt đèo, qua suối với mọi phương điện từ đôi chân yếu mềm của chính các Chị đến, xe bò, xe trâu, ghe, xuồng, phà, v.v… để tiếp tế cho chúng tôi, những người tù đang bị giam giữ trong các trại tập trung của CS.

Sau một thời gian dài bị đày ải trong các trại cải tạo, một số anh em chúng tôi may mắn được đặt chân lên xứ sở tự do thì các Chị lại cũng lao vào cuộc sống mới, cũng không kém phần gian khổ nhưng trước mặt hứa hẹn có một tương lai cho gia đình, cho các con. Các Chị cũng hết lòng vì chồng vì con, chấp nhận mọi công việc làm dù nó không tương xứng với khả năng của các Chị đã có khi còn ở quê nhà. Các Chị đã chịu đựng tất cả với ước mong sẽ là một cánh tay đắc lực của chồng để xây dựng lại một gia đình hạnh phúc từ hai bàn tay trắng.

Mỗi nàng dâu Võ Bị (dù muộn màng hay bắt đầu từ tuổi biết yêu) là một mảnh đời tượng trưng cho người đàn bà Việt Nam mẫu mực: suốt đời vì chồng, vì con. Chắc chắn là tôi không thể kể hết, kể đầy đủ những gì các Chị đã làm, đã hy sinh cho chúng tôi suốt thời gian qua, để hôm nay chúng tôi có được một ngày hợp mặt vui vẻ, cảm động như thế nầy. Anh em chúng tôi đã vô cùng thiếu sót khi chưa một lần vinh danh các Chị, chưa một lần chính thức nói lời cám ơn đến các Chị.

Vì vậy nhân dịp Đại hội K21 / 2006, tôi xin được mạn phép thay mặt những thằng bạn thân thương của tôi; mượn ba chữ "Tạ Ơn Em" trong nhạc phẩm "Ơn Em" của nhạc sĩ Từ Công Phụng phổ từ thơ của Du Tử Lê để gửi đến các chị coi như một lời cám ơn chính thức và muộn màng kèm theo một bó hồng đỏ thắm. Mỗi đóa hồng tượng trưng cho mỗi năm yêu thương, chịu đựng mà các Chị đã dành cho chúng tôi.

Riêng tôi, xin phép các bạn và các Chị cho tôi, gửi đến hiền nội Kim Anh bốn mươi đóa hoa hồng để đánh dấu 40 năm cuộc tình dài kể từ cái đêm gặp gỡ đầu tiên trong buổi văn nghệ Cây mùa Xuân chiến sĩ do Trường Đại Học Chính Trị Kinh Doanh tổ chức tại rạp Hòa Bình cuối năm 1965.

Sau cùng để chấm dứt những lời tâm sự cùng các Chị, tôi xin nêu ra đây một câu hỏi mà Bà Xã tôi vẫn thường đặt ra mỗi khi hai đứa nhắc lại chuyện xưa tích cũ. Và trăm lần như một, khi bị chất vấn là tôi chỉ biết cười nịnh rồi "chém vè" đi nơi khác chứ chưa bao giờ có một câu trả lời dứt khoát. Câu hỏi như thế nầy:

- Nếu sau ngày 30-4-75, thay vì các Ông thì các Bà sẽ đi học tập cả tạo còn các Ông thì ở nhà lo sinh kế để nuôi dạy con, thăm nuôi vợ ở trại cải tạo và có khi phải săn sóc cha mẹ vợ (như vợ đã lo cho bên chồng) thì có bao nhiêu phần trăm các ông sẽ hoàn thành nhiệm vụ và thủ tiết chờ vợ trở về đoàn tụ?

Nhờ các bạn trả lời giùm và các Chị cho ý kiến. Xin các bạn K 21 đừng bắt chước tôi là cười trừ rồi "chạy làng" mà phải "thành thực khai báo" dù tỷ lệ phần trăm có cao hay thấp đến mấy đi nữa. Cũng xin các Chị bắt các ông làm "bản tự khai" để xem khả năng và lòng chung thủy của mấy ông Võ Bị K 21 ra sao?

Nếu bài nầy được đăng và khi đọc xong xin các bạn K 21 đừng chửi tôi nhé! Các ơi! Sao mầy ngu thế! Đặt câu hỏi như thế thì bố ai trả lời được. Mầy hại chúng mình rồi!!

Thành thật xin lỗi - Thành thật xin lỗi.

Hồ Văn Các D 21

RẼ NGÔI MÁI TÓC

Trần như Xuyên

Thuở bắt đầu yêu em
anh mới vào Đại học
chải rẽ ngôi mái tóc
cho những lần hẹn hò

nhè nhẹ bước đêm mưa
mái hiên từng giọt nhỏ
cành cây nghiêng tránh gió
thầm thì chuyện ngày sau

hương thơm ngát hoa cau
tóc buông chiều nắng đổ
chim trên cành ủ rũ
chia nhau mối tình sầu

ngày đôi ta xa nhau
anh đi vào Đà lạt
mái tóc giờ quá ngắn
để mà rẽ đường ngôi

nhưng rẽ mất cuộc đời
rẽ cuộc tình lận đận
anh làm người lính trận
em trong cõi bao la

Đà lạt ơi xót xa
của một thời xưa cũ
những lần trên đường phố
vuốt mái tóc đã dài

nhưng đời lính miệt mài
thì giờ đâu chải tóc
có ngày em chợt khóc
nhớ chuyện tình thương đau

thuở ngày ta quen nhau
anh mới vào Đại học.

"ĐI XI TẠP CHIỆN"

Trưởng ấp Thái Phiên

Trước khi tường trình cùng "Bạn" về "Đi Xi Tạp Chiện", cho phép Gia đình tôi gửi lời chúc sức khỏe, an lành và may mắn đến tất cả các Niên Trưởng, khóa đàn em và gia đình đã gắn bó với sinh hoạt của khóa 21 CSVSQ/TVBQGVN chúng tôi ở trong và ngòai nước.

Gia đình chúng tôi xin chân thành tri ân những tình cảm quý giá đó. Riêng với K.21 và gia đình luôn cầu mong mọi chuyện đều như ý nguyện. Xin giới thiệu đến "Qúy dzị" "Dzài chiện" về Washington DC và khóa Không Phải TầmThường

I. Washington D C

1. Tổng Thống Bill Clinton

Trong lúc chờ đợi làm lễ nhậm chức, Bà Clinton cùng chồng đến thăm người bạn trai cũ cuả bà đang làm chủ một gas station. Trên đường trở lại chỗ đậu xe, Tổng Thống Clinton nói:

-"Nếu ngày xưa, em lấy Ông này thì bây giờ em chỉ làm bà chủ gas station, làm sao trở thành Đệ Nhất Phu Nhân được. Em phải cám ơn Anh, mới đúng!"

Tỏ ra đắc ý với câu nói của mình, Bill lên xe quên mở cửa cho Bà Xã lên. Bà Clinton đứng khoanh tay chờ. Bill vội vàng chạy lại mở cửa. Sau khi thắt seat belt xong, Bà Clinton liếc xéo chồng rồi thủng thỉnh nói:

-"Nếu ngày xưa, em lấy ông đó thì bây giờ ông ta là Tổng Thống Mỹ và cỡ anh chưa chắc có đủ khả năng để làm chủ một trạm xăng đừng mộng làm được Tổng Thống Mỹ. Anh phải nhớ kỹ điều đó nhé!"

Tổng Thống Clinton lặng lẽ phóng xe về Tòa Bạch Ốc!

Ps. Nhắc bạn Ông Bà Clinton được xếp một trong 100 luật sư nổi tiếng nhất Hoa Kỳ đó!

2. Cảnh Sát Trưởng DC và báo chí

Sau khi bị báo chí than phiền nhiều về việc xe hơi bị mất cắp qúa nhiều tại Washington DC. Ông Cảnh Sát Trưởng DC họp báo. Ông nói Ông đã ra lệnh cho sở Cảnh Sát trong vòng hai tháng sẽ chấm dứt tình trạng này và thêm vào đó Ông cảnh cáo những chủ xe hơi ở D. C nếu không mang xe đi Inspection và Emission, Cảnh sát được lệnh sẽ kiểm soát chặt chẽ và sẽ phạt gấp đôi những chủ xe nói trên.

Một tuần sau ngày họp báo, xe của Ông Cảnh Sát Trưởng bị "thuổng" mất, dù xe đậu ngay trước cửa trụ

sở Cảnh Sát và được trang bị hệ thống báo động tự động. Khi bị báo chí đặt câu hỏi về vấn đề này.
Ông Cảnh sát Trưởng trả lời tỉnh bơ
-"Kẻ gian chúng tưởng trong xe tôi có tiền, nhưng chúng đã lầm, trong xe tôi chỉ có giấy biên phạt, và tất cả các giấy này đều có copy để tại từng Quận."
Sau đó vài ngày, nhật báo Washington Post chụp hình hầu hết xe của Cảnh sát DC đã trên hai năm không có inspection và cũng chẳng có emission gì cả!!! Khi được hỏi về tình trạng trên Ông Cò DC phớt tỉnh Ăng lê trả lời:
-"DC chưa có đủ ngân sách cho mấy 'dzụ'đó."
DC là dzậy đó ai chịu thì ở, không chịu thì "dzọt" dựa theo bộ luật "L.o.L" có nghiã là "Love or leave".

3. Bầu cử năm 2006

Tiểu bang Virginia nổi tiếng là "bảo thủ" và hầu như đây là thủ phủ cuả đảng Cộng Hoà, trớ trêu thay mấy năm gần đây đảng Dân chủ liên tiếp giữ chức vụ Thống Đốc, dù cho lần tranh cử vưà rồi đích thân Tổng Thống đến vận động cho gà nhà vẫn không làm thay đổi được tình thế và lại làm khoảng cách giưã ngươi thắng và thua cách nhau khá xa. Khi Ông Bush chưa tới khoảng cách giữa hai đối thủ là 0.5%. Sau khi Tổng Thống tới khoảng sai biệt là 5%
Đến nỗi Cựu Tổng Thống Clinton phải lên tiếng"Chiến dịch chát bùn vào mặt đối phương cuả đảng Cộng Hòa không còn ăn "khứa" nữa".và…
Năm nay hai ứng viên tranh chức Thượng Nghị Sỉ của Virginia làm cho Virginians rất ư là khó xử. Lý do Thượng Nghị Sĩ đương nhiệm là George Allen, thuộc đảng Cộng hòa, Ông là con một Head Coach nổi tiếng trong vùng của "RedSkin", đội banh con cưng của DC, VA và MD. Một người tích cực yểm trợ cho cộng đồng Việt Nam và đã vận động để có một Sài Gòn Avenue tại Eden Center, Ông ủng hộ tuyệt đối cho chính sách của Tổng Thống Bush trong chiến tranh Iraq. Ông tuyên bố:
-"Tôi không thể bỏ rơi một ngươi Bạn, khi họ đang trong lúc bối rối…."
Đối thủ của ông là cựu Bộ Trưởng Hải Quân James Webb (Thời T/T Reagan) từ đảng Cộng hòa chuyển sang Dân chủ năm 2006. Ông là Trung đội trưởng TQLC Mỹ đầu tiên đổ bộ lên Đà Nẵng đầu thập niên 60.Bị thương hai lần trong chiến tranh Việt Nam, viết truyện về chiến tranh VN quyển sách The last Soldier được coi là Best Seller tại Mỹ, vài quyển sách do Ông viết đã được Hollywood dàn dựng thành phim và phu nhân hiện tại cuả Ông bây giờ là một Luật sư người Mỹ gốc Việt và Ông là người không ủng hộ chính sách của Tổng Thống Bush với chiến tranh Iraq, nhưng tháng 11 này, người con trai lớn của Ông ,một USMC sẽ lên đừơng sang Iraq để tham chiến.
Cộng đồng VN cũng đang bị nhức đầu. Bỏ cho ai đây? Trong lúc cả hai nhân vật này đều rất nhiệt tình ủng hộ Cộng đồng VN tại DC. Thôi chia cả hai mặt vậy "Tài" 50%và "Sửu 50%" cho huề để khỏi "mích lòng". Cá nhân Trưởng Ấp, xin "Qúy dzị" nghe một mẩu đối thoại nho nhỏ sau đây của Trưởng Ấp với một Neighbor:
-"Whom do you vote for this election, David?" My neighbor asked.
-I answered, "I vote for Mr. Webb."
-"Why?"
-"Because, Mr.Webb is a Marine and all Marines are brothers."
-"That is a great answer."
S. F is S. F

4.“We don’t black people’s hair”

Chuyện mới xảy ra hôm nay tại Virginia, một cô con gái Mỹ gốc Phi Châu dẫn Mẹ đến một tiệm làm tóc, yêu cầu tiệm này nhuộm tóc màu đen cho Mẹ cô. Tiệm này từ chối không làm và nói “We don’t do black people’s hair”xin tạm dịch là” Bổn tiệm không nhuộm tóc cho ngươi da đen” Cô gái mang nội vụ kiện tại tòa địa phương, nhưng không được giải quyết, cô mang lên toà tối cao cuả tiểu bang và tòa tối cao của tiểu bang ra lệnh cho toà sơ thẩm của tiểu bang phải mang vụ án ra xử lại.và cách dây ít năm, một chủ tịch của sắc dân da Đỏ, kiện ông chủ đội football Redskin vì tội kỳ thị màu da khi dung chữ Redskin cho đội foot ball của mình.

Tối cao Pháp Viện sau vài năm nghiên cứu hủy bỏ vụ kiện vì không có lý do chính đáng.Và các Bạn cẩn thận khi nói chuyện với Đổng Duy Hùng, nếu Bạn là cư dân của DC,VA hay MD mà gọi là Hùng Lùn là bị phạt hai ngày lao động cộng đồng và một tờ giấy xin lỗi vì tội kỳ thị những ngươi không đủ thước tấc.Chúng ta phải gọi là Hùng không được cao lắm.(He’s not very tall)Ngươi mù là ngươi thấy không được tốt lắm, điếc là nghe không được tốt lắm vv.Cái gì cũng phải có chữ **“Tốt”** thì khỏi bị thưa kiện, an toàn trên xa lộ và đó cũng là một lối sống của DC

II. Mở sổ phong thần khóa ÚT

1. Lý Chưởng Môn

Khi ngồi gõ những dòng chữ này, tôi liên tưởng tới ngày họp khóa tạ DC. Nếu không nhờ Lý Chưởng Môn “Ra lệnh” cho Phạm Quang Hậu đứng ra nhận trách nhiệm thì giờ này không hiểu tôi trôi nổi đi phương trời nào đây. Càng nghĩ càng trân trọng bốn chữ: **“Huynh Đệ Chi Binh”** Xin thành thật cám ơn Niên Trưởng và luôn cầu chúc N/T ,Chị cùng Bửu quyến luôn an mạnh để Niên Trưởng tham dự những ngày họp cuả khóa 21 sau này. Nay kính

2. Tại sao tôi có biệt hiệu Trưởng Ấp.

Hội Võ bị vùng Washington DC yêu cầu tôi đứng ra tổ chức Đêm Lâm Viên cho hội. Tôi nhận lời. Sau khi họp bàn nhiều

lần tôi đưa chủ đề "Alpha Đỏ-Lính-Quê Hương''. Hội đồng ý giao trách nhiệm cho tôi. Tôi mời một trong những ca sĩ nổi tiếng ở hải ngoại làm nồng cốt cho đêm trình diễn. Trước khi hợp đồng
được ký giữa cô ca sĩ và hội, vài anh em trong Ban chấp hành gợi ý với tôi là nên chọn ca sĩ khác, tôi không chịu và "quit job". Sau đó tôi gọi cô ca sĩ mà tôi đã chọn để xin lỗi, "cancel" cô ca sĩ nhỏ nhẹ nói, "Cháu tưởng hát cho Sĩ quan Đà Lạt, nào ngờ lại hát cho nghiã quân cuả Ấp Thái Phiên"

Từ đó, tôi chọn danh hiệu Trưởng Ấp để liên lạc với khoá và cũng để tự nhắc nhở mình đừng nghĩ là Võ Bị là ngon, đôi khi phải nghĩ đó là võ bí, dẫm lên có ngày té bể mặt. Ngày xưa, mấy người lính TQLC hay đùa với nhau, tao đi sĩ quan Đà Lạt học không đậu ra sĩ quan lạc đà (những người lính phục vụ cho sĩ quan)

3. Sờ dế ngựa

Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc Lữ Đoàn Trưởng TQLC thường nói đùa: "Đụng thằng trên ngựa thì cậu không dám. Đánh kẻ ngã ngựa thì cậu không đành" nên Cậu cứ mãi nhì nhằng như ri. Khi tôi ngồi viết bài này, thì những nhân vật này đang cầm cân nẩy nực của khóa, nhưng khi bài này tới tay Bạn, thì các nhân vật này đã xuống ngựa. Biết sao bây giờ! Những nhân vật này "lên"hay "xuống"là
tùy Bạn và một số những nhân vật k21

A. Phạm Quang Hậu Muỗi đốt gỗ

Công việc cuả tôi nhiều lúc rất là bận rộn, tuy vậy thỉnh thoảng cũng có đôi lúc rảnh rỗi. Trong những lúc như vậy, tôi thường gọi anh em trong khóa để tào lao cho dzui. Một lần, tôi hỏi Phạm Quang Hậu, thằng bạn cùng phòng năm thứ nhất:
-"Mày đang ở đâu mà tao phone ở nhà không có ai trả lời vậy?"-"Tao thăm con gái tao ở Las Vegas đồng thới đi gỡ bóng đèn luôn tiện." Hậu đáp.
-"Đúng là con người có số .Mày chắc đẻ bọc điều qúa". Tôi trả lời. Hậu cười hì
hì và cúp phone.
Vài ngày sau, trên đường đi làm, nghe Nguyễn Kim Thân gọi:
-"Mày nghe gì chưa, Duật?"
-"Nghe gì Mày," Tôi đáp
-"Nhà thằng Hậu bị kẻ trộm viếng. Nó hên ghê. Nghe nói mọi thứ trong nhà nó đều có bảo hiểm cả." Thân nói.
-"Chắc mất khoảng vài chục sấp"
-"Mày đừng lo Thân ạ. Đại diện khóa 21, khoá KPTT giầu lắm. Mất như vậy nhằm nhò gì, ba cái lẻ tẻ đó. Mày lo bò trắng răng, DC họ gọi case này là: Muỗi đốt gỗ, Thân ạ!"

B. Việt Nhi. Tên quen, nghe lạ quá

Phòng của tôi tại trường Đà Lạt nằm cạnh văn phòng đại đội. Bữa nọ tôi nghe tiếng cuả Lý chưởng môn và một SVSQ trong văn phòng đại đội
-“Em nói thật qua nghe.Em sinh năm mấy?”
-“Dạ thưa Đại uý tôi sinh năm 45.”
Ép sát tai dzô tường, tôi nhận ra tiếng cuả Nguyễn Trung Việt, tự là bé Việt Nhi cuả khóa.
-“Em nói thiệt đi. Qua không hại em đâu?”
-‘Dạ, năm 46”
-“Tôi cho em lần chót.Nếu không đúng tôi cho em “Dzià Sidin”-“ Dạ năm 48.”-“Có dzậy chứ.”“Đừng cho ai biết dzụ này nhe Việt, kể cả Bùi Bồn nha.”
-“Dạ.”
Bạn tin hay không đó là quyền của Bạn. Nhưng chắc ăn xin hỏi lai Việt Nhi .Tôi nghĩ câu trả lời sẽ là **“YES**”
Phong phanh, sau khi Le Cung ở San Jose doạt vô địch Kick Boxing, Việt Nhi sẽ Grand Opening “Handing Boxing”’tại Nam Cali. Chúc mừng Việt Nhi và cảm ơn những đóng góp mà Việt Nhi đã thực hiện một website cho khóa rất đầy đủ ,công phu, xúc tích và bây giờ tên Việt Nhi nghe rất quen và rất lạ vì trên 60 tuổi vẫn là Việt Nhi

C. Đổng Duy Hùng. Người đắc nhân tâm nhất khoá

Theo tướng số thì nhân vật này có tướng Ngũ đoản , nhưng nếu đi sâu vào môn tướng học mà Trưởng Ấp tôi học lóm được cuả Cụ Ngô Hùng Diễn ,một nhà Tướng số lừng danh trong những thập niên 60-70 là
Nhất thanh, nhì sắc, tam hình tứ bộ.
Thì Đổng Duy Hùng đắc cách là’Thanh”, xin
đơn cử một thí dụ. Cứ trưa Chủ Nhật,khi vay được tiền của chị Chúc đủ bao Truy Già,Tư Gà và tôi ăn trưa thì tiếng Hùng Sùi vang dội cả khu chợ Hoà Bình.

Công chưa được thưởng mà lại còn bị Tư Gà át giọng:
-“Mẹ, cái miệng của cậu đéo khá được.Từ từ Cậu chạy laị báo tui này hay.Cậu hét vậy, còn đứa con gái naò dám nhào dzô nữa tụi này nữa? Chán Câu thật.”
Tôi tưởng Hùng giận, nhưng tôi thấy đương sự vẫn tỉnh bơ như không có chiện gì xày ra vậy .

Trong trường trong bốn thằng hay đi chơi với nhau,Tư Gà hay át giọng anh em nhất, và chỉ duy một ngừơi trị đựơc Tư Gà, không ai khác hơn Lão tiền bối Ngô Gia Truy. Ngừơi đã cho Nguyễn Thái Dũng một cái tên để đời "Chú Tư Gà"

Từ khi nhận trách nhiệm Thủ Quỹ, chúng ta mới tội cho nhân vật này. Trong hai năm dưới thời Hòang Đế Phạm thối chân, thiên tai bão lụt liên miên, Hùng gào thét gần hai năm để lo cứu trợ và giúp đỡ thần dân Ulì và hầu như lần nào Hùng cũng thành công cả
Anh em nể và rất thích tinh thần làm việc Hùng Sìu (Trần Như Xuyên gọi) vui vẻ móc hầu bao để tránh bị"Thủng màng nhĩ" vì tiếng gào như sấm động của Hùng Sìu.
Và nói nhỏ mình "Ên" nghe nhé
"Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng có trách Trới gần Trời xa"

Trích Kiều

D. Nguyễn Kim Thân. "Upside down"

Sau kỳ Đại hội tại Houston thì giữa Thân và tôi như có một sự gắn bó kỳ lạ. Có lẽ hai thằng cùng rãnh rỗi và lại cùng chung một Tiểu Đoàn I Thuỷ Quân Lục Chiến. Kỷ niệm mà tôi không bao giờ quên đựợc khi hai Ông Thiếu Úy đi qua trại gia binh của Tiểu Đòan, bị con em của binh sĩ gọi là Thiếu Úy **Sữa**, tức quá, hai thằng vào doanh trại mang cặp lon mài xuống cát cho nó có vẻ phong trần hơn và hình ảnh mà tôi nhớ mãi là ngày mùng một tháng năm năm 1975 hai vợ chồng Thân đến rủ tôi đi ăn phở tại đường Gia long và cũng mong có ngày mời lại vợ chồng Thân, nhưng ngày đó không bao giờ xảy ra đựợc.Thôi thì…
Sau mỗi lần phone, Thân hay hỏi tôi
-"Cậu đang ở đâu đó?"
-"Tớ đang ở trên"
-"Bà xã đâu?"
-"Bả ấy ở dưới"
-"Tốt." Thân đáp
Và một lần cách đây ít lâu, trước khi chấm dứt phone. Thân hỏi tôi
-"Cậu đang ở đâu vậy?"
-"Tớ đang ở dưới"
-"Bà xã ở đâu?"
-"Bả ấy ở trên."
Tôi nghe Thân đáp
-"Mẹ, học gì hay không họ, bắt chước Mỹ có ngày mấy Mụ ấy nắm đầu cho mà xem.Bày đặt trên với dưới."
Tôi ngạc nhiên hỏi lại
-"Cậu nói gì vậy cậu, Thân?"
-"Cái vụ trên dưới ấy."Thân đáp tỉnh bơ.
-"Bậy. Tớ nói trên là Bà Xã đang ở trên lầu, còn tớ ở dưới là tớ ở basement."
-"Ồ, Xin lỗi. Tớ lại tưởng "Dzụ kia" Bye."

E. Lê đình Lay .Chim Anh ấy

Trong bữa tiệc đám cưới con một SVSQ khóa 28, Mai Vĩnh Phu k22 tới bàn tôi ngồi nói"Không ngờ khóa 21 nhiêù anh hùng qúa. TQLC thì co N/T Bồn, Việt, và Niên Trưởng. BĐQ thi Lê Văn Ngôn, SĐ5 thì Đổng Duy Hùng .Không Quân thì có NT Lê đình Lay. Ổng lái C130 mà xuống 600 bộ để tiếp tế cho NT Ngôn thêm vaò đó NT Trần Gia Bảo đáp xuống giao thông hào để tãn thương cho Tống Lê Chân.
Nêú không đứt phim thì k21 bây giờ DZữ lắm chứ khong thừơng đâu,phải không Niên Trưởng?
Tôi cười buồn không nói.Vì ván cờ đã tàn rôì.Nhắc chi cho đau lòng.
Nhưng chiện sau đây không ăn nhập gì tới khóa mà chỉ……Trước đêm đại hội
tại Houston tại nhà Lê đình Lay,tôi nghe lóang thoáng câu chuyện sau

-"Nè bà Lay,tôi hỏi nhỏ Bà nhe, đêm nào cũng vào khoảng 3 giờ,tuị này nghe cái gì lục cục ở trên phòng Bà dzậy?"
-"Chim anh ấy quậy đó." Tiếng chị Lay đáp
-"Khoẻ dzữ á. Đúng là Phi công C130."
-"Đêm nào cũng "rứa" héng." Một chị khác hỏi
-"Không xót đem nào cả. Quậy dzữ lắm. Đúng giờ, đúng cữ lắm."Chị Lay trả lời
-"Có"Sâm" hay "rượu rắn" không?" Một Chị khác bồi tiếp
-"Uả, mấy Chị nói gì dzậy?"
-"Dzụ "chim' của anh Lay đó."
-"Không phải"dzụ" đâu. Chim đây là con chim cu gáy ở VN, khóa 22 mới cho anh Lay được một tuần, nó chưa phân biệt được ngày đêm ở Mỹ và VN nên cứ 3 giờ là nó gáy, kêu chim mái về chuồng. Chứ đâu phải của Ảnh. Chim gáy vậy mà ổng ngũ tỉnh bơ à. Ngủ quên cả gãi, còn làm ăn gì nữa. Mấy Ông khoá 21 Ông nào chả giống nhau. Phải không mấy Chị?"
-"Ừ héng….Dzậy mà tưởng Phi Công ngon lành hơn Bộ binh chứ."
"Nào ngờ, cũng rứa cả"!!!

F. Bồng Sơn: 1, Dầu Tiếng: 0

Sáng Chủ nhật đang ngồi ăn sang với gia đình. Điện thoại reo. NNhấc lên, thấy Area code 919 tôi đáp
-"Em nghe Niên Trưởng."
-"Mẹo đây. Anh kể chuyện này em đừng buồn nghe, Duật?"

-"Dạ, không sao. Xin Niên Trưởng cứ việc kể."
Tuần rồi đi xe đò về quận Cam chơi, ngồi cạnh một thanh niên cậu ta xưng là Chuẩn Uý TQLC.Anh hỏi cậu ta
-"Em biết Trung tá Thinh, trưởng phòng ba không?"
- 'Dạ không.'
-"Em biết Trung tá Nhiều, Trưởng phòng tư không?"
-"Dạ không."
-"Em biết Thiếu tá Sắc,Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn tổng hành dinh không?"
-"Dạ không."
-"Em biết Thiếu tá Duật,Tiểu đoàn phó tiểu doàn Trâu Điên không?"

-“Dạ không.”
Anh nghĩ cậu này dám nhận bậy lắm.
Bèn hỏi câu hỏi chót:
-“Em biết Đại Uý Bồn Tiểu đoàn phó tiểu đoàn I Quái Điểu, không?”
-“Dạ có.”
-“Sao mấy Ông trước em không biết, mà lại biết Đại uý Bồn không dzậy?”
-“Mấy Ổng trên già, em không nhớ, nhưng Đại uý Bồn thì em nhớ như in, một mình Ổng uýnh cả Đại đội Quân Cảnh TQLC và knock out ba hoặc bốn Ông Bác sĩ Quân y TQLC nữa. Ông này “Số dách”của Sư đoàn TQLC đó Bác!!!”
-“Đừng buồn nghe, Duật.”
-“Dạ không sao Niên Trưởng,”
Chuyện này thì :
Bồng Sơn 1 và Dầu Tiếng O

G. Dầu Tiếng:1 Bồng Sơn: 0(World Cup ‘06)

Anh em k21 dạo này khen Bồng Sơn trông to con và vạm vỡ hơn hồi còn ở TQLC và có vẻ hiền hơn hồi còn đi “Uýnh giặc”và cũng bớt “NỔ” nhiều. “Bạn “ tự xét vậy.
Tuy vậy đây là một “Chiện dzui” về Bồng Sơn “Right or Wrong…No Pboblem”.
-“Mình à, từ ngày sang Mỹ đến giờ, mình “Cày” ngày đêm liên tục, Ngày cày, đêm vác cày qua núi,”Chị Bồn nói,”Bây giờ “World Cup” em đã mua vé hạng Danh dự để mình và thằng cu nhà mình cùng đi xem.Vé ngồi giữa bà Thủ Tướng Đức và Tổng Thống Pháp, mình đi nhe mình?”
Bồn cảm động nói không nên lời, ôm hôn vợ xong , hai cha con khăn gói sang Đức để xem trận đấu giữa Pháp và Ý. Gần nửa hiệp hai của trận đấu, Bùi Bồn xoa đầu hoàng tử của mình nói:
-“Con à, tuổi của Ba bây giờ cũng như ở giữa trận đấu dzậy.”Nói xong Bùi Bồn nhìn con thở dài.
Thằng Cu không trả lời Bố, cậu tiếp tục xem hai đội nghiêng ngửa tranh tài. Một lúc sau mới nói:
-“Bố à, hai đội này đúng là kỳ phùng địch thủ, con bảo đảm hết hiệp hai, vẫn hòa, đá sang hai hiệp phụ cũng không đội nào ghi được bàn thắng nào cả. Do đó chắc chắn ăn thua ở đá năm trái phạt đền. Còn lâu lắm, lo gì Bố, Bố?”
Bồn xoa đầu con, hỏi nhỏ:
-“Cha mày, ai dậy con mà con nói hay dzậy?”
-“Dầu Tiếng.”
-“Mày học ai thì tao còn nói được, Mày học Dầu Tiếng thi tao thua không, con à!!!”
Dầu Tiếng 1, Bồng Sơn 0

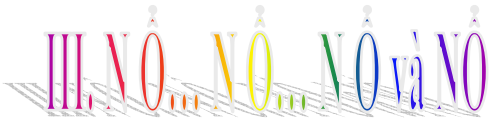

Hầu hết các sĩ quan xuất thân từ đồi 1515 đều sinh quán tại Long Bình ngay trong khu chứa C.B.U. (Cluster Bomb Unit). Ông nào “Nổ” cũng thần sầu quỷ khốc cả, và đặc biệt là không ai chịu nhường ai cả! “Nổ” uýnh lộn với Việt Cộng. “Nổ” ăn chơi nhảy hót, đề tài nào “Nổ” cũng ngon lành cả. Trưởng Ấp tôi cũng đựoc xếp vào hạng khá cao trong 235 “Dzua Nổ” cuả khóa và khoá 21 là khóa KPTT, nên Nổ - Nổ tàn bạo-Nổ dã man- Nổ khốc liệt- Nổ vô nhân đạo-Nổ khủng khiếp- Nổ thê thảm. Nếu qúy vị không thuộc thân nhân của các ông quan xuất thân từ khóa KPTT thì, sau khi nghe nổ đêm nằm ngủ bảo đảm “dấm đài” 100%. Sau đây, xin liệt kê thành tích của các “Dzua Nổ” tại thủ đô của cường quốc giàu mạnh nhất trên hành tinh này **(Nổ)**

1.PhanVănNgọc/LĐT/Nổ/Thiết Giáp

-“Anh hai khỏe không anh hai?” Ngọc gọi tôi hỏi. (Tôi lớn hơn Ngọc đúng một năm, một tháng, 29 ngày và 23 giờ **(Nổ)**
-“Khỏe, còn em dạo này sao?” Tôi hỏi lại Ngọc
-“Mày biết không Duật, cái chân của tao ôm trọn qủa mìn chống M.48 của VC. Mấy chục năm nó từ từ teo lại, mấy ngày nay DC nóng trên 100 độ.Tao vô tình để chân ra ngoài nắng, thật không ngờ, chân tao từ từ nở phình ra giống như hồi chưa bị thương dzậy. Bà xã tao mừng hết lớn. Còn ngón tay bị cong cũng thẳng ra không cong nữa, vì mảnh
mìn nóng qúa, nó chảy bao lấy khớp xương, bây giờ, muốn cong cũng cong không được, tiếc quá. Đúng, phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí hả mày?”
Tôi biết, thằng bạn duy nhất của tôi ở DC tới hồi chạm ngòi nổ, bèn hỏi đểu:
-“Tốt, mừng cho chú Mày nhe. Bây giờ, Mày làm ơn mang cái chân ‘Sáu giờ ba mươi’ của mày ra phơi coi nó có work không cho tao biết?”
-“Work cái miệng Mày đó Duật. Thằng Bắc Kỳ đểu.”
Nói xong, nó cười ha hả và cúp phone.

2. Mai Bá Long/Tư Lệnh/Nổ /SĐ Nhảy Dù

Sau khi bị người ruồi reo máu lửa cho ra trường sớm hơn qui định, Mai Ba Càng, biệt danh của Mai Bá Long khi còn ở trong trường, ra đơn vị được khóa đàn anh thương ưu đãi đặc biệt, cho đi học lại ở Thủ Đức, ra trường về Nhảy Dù, tác chiến ít ngày về làm ở BCH/Tiểu Đoàn, Lữ Đoàn, hậu cứ… không phải ở đơn vị tác chiến như các bạn đồng khóa khác.
Mỗi lần gặp nhau, nói về các trận đánh i như rằng Mai Bá Long biết rõ các trận đánh hơn cả Tướng Dư Quốc Đống hoặc
Lê Quang Lưỡng, Tư Lệnh Sư Đoàn Dù.
Điều quân như thế nào? Tiểu đoàn trưởng đánh đấm làm sao? Tư Lệnh chửi bới như thế nào? Long tả không sai một chi tiết nào cả.
Có lần tôi kể chuyện đánh tại đồi Máu dọc quốc lộ I, ở Quảng Trị, khi đại đội cuả tôi được tăng phái cho Tiểu đoàn 11 cuả N/T Mễ. Nó cướp lời ,thao thao bất tận về trận đánh này, tức qúa tôi “kê” nhẹ nó:
-“Ê, lúc đó mày làm ban tư lữ đoàn mà sao mày rành sáu câu qúa mậy?”
-“Đúng, tao nghe Ông Mễ kể dzậy đó.” Nó trả lời tỉnh bơ. “Trận đó tao tiếp tế đạn không kịp thở.”

3. Trần Quang Duật/Tư Lệnh/Nổ /QĐ /TQLC

Có lẽ trong các Bạn cùng khóa về TQLC thì Bùi Bồn và tôi là hai thằng bám trụ ở Tiểu đòan tác chiến từ đầu mùa đến cuối mùa của cuộc chiến. Bồn hơn tôi về **“Boxing”**tôi hơn Bồn về **“Nổ”**
Sau khi Quân đoàn ra lệnh di tản chiến thuật về phòng tuyến Mỹ Chánh.Tôi ra quán café Chiều Tím ở Huế để uống. vô tình gặp nhà văn Hoài Châu cuả nhảy dù k10 và phóng viên chiến tranh Nguyễn Tú

cuả nhật báo Chính luận, một chút giao tình trong viết lách.Sau khi kéo ghế ngồi, Nguyễn Tú hỏi tôi:
-"Toa nghĩ gì về cuộc rút lui vừa qua?"
Tôi nhìn Hoài Châu, rồi đáp:
-"Nếu qúy vị xem phim The War of Buttons thì cuộc chiến này nó cũng vậy.Chỉ thiếu một cảnh, mà thôi."
-"Cảnh gì vậy toa?" Hoài Châu hỏi.
-"Cảnh thằng bé, bị bắt sau đựơc thả ra,tụt quần vẫy ,vẫy'Của Qúy" của mình cho phe địch xem."
-"Thật là một thí dụ dí dỏm và chua xót. Moa phải lấy tựa này cho bài báo ngày mai mới đựoc."
-"Nhưng trận này, đối với tôi không hào hứng và HitCock bằng trận năm 71 tại DMZ"
Tôi bắt đầu"Start"ống nổ.
-"Bạn kể cho Nguyễn Tú nghe đi, để "lũy"viết cho có mùi súng đạn một chút."
-"Sau cuộc hành quân Lam Sơn 719, Sư đoàn I không cáng đáng nổi vùng giáp cầu Bến Hài,bàn giao lại cho SĐ/TQLC tất cả các căn cứ hỏa lực của Mỹ. Một buổi sáng không đẹp trời chút nào cả, Cánh B cuả Tiểu đoàn I/TQLC do Thiếu Tá Đoàn Đức Nghi chì huy gồm Đại đội 3 do Vàng Huy Liễu k22 làm ĐĐT và tôi ĐĐT Đại đội 2 trực chỉ vùng ráp gianh cầu Bến Hải để Đệ Thất Hạm Đội chữa lại hàng rào điện tử Mc Namara.
Đúng 3:30 sáng chúng tôi đã đến vùng chỉ định,bỗng ba phát CKC nổi lên,toàn bộ cánh B bị tràn ngập bởi sung chống chiến xa của VC. Vàng huy Liễu bị thương, Đệ Thất Hạm đội khai Hải pháo để yểm trợ,fighters lên vùng, cobra lâm trận, trực thăng tản thương bị hỏa tiễn tâm nhiệt bắn rơi, Phải cứu phi công trực thăng. Tôi đề nghị với Thiếu tá Nghi như sau:
-"Ninh Bình (danh hiệu của Ông trên hệ thống lien lạc) lo vấn đề tải thương và điều động đại đội 3.Tôi lo hải pháo, fighters, cobra, pháo binh và dọn bãi đáp cho phái đoàn Mỹ đến thám sát mục tiêu. V.C cũng không thua,chúng chào đón cánh B của chúng tôi bằng đủ loại sung từ 130, hỏa tiễn 107,120 súng đại bác không giật 75,57,phòng không đủ loại. Đạn ta, đạn địch, đạn Mỹ thi nhau nổ, tôi nghĩ có thể có những viên đạn chạm nhau nổ trên trời cũng có khả năng xảy ra lắm."
Kể đến đây, tôi nhìn Nguyễn Tú và Hoài Châu thấy hai vị chịu đèn tôi sang số **"Nổ Cực Đại)**
-"Tôi nghe tiếng Thiếu Tá Nguyễn Đăng Tống Tiểu Đòan Trưởng k16 nói với Đại uý Nguyễn Cao Nghiêm k20,trong máy C25:
-"Chắc cánh B tiêu tùng quá. Báo gấp lên Sư Đoàn xin quân số bổ sung và
cánh A sẵn sàng."
Đúng lúc đó, tôi thấy trực thăng tải thương cất cánh, một loạt phòng không
của VC bắn theo và bắn theo…,
Tình hình chiến trận thì…hầu như tất cả cánh B đều bị tung lên rớt xuống như trái cầu lông của trẻ em chơi vậy…Thật thê thảm **(Nổ)**
Khi về đến khu vực đóng quân, biết thêm Vàng Huy Liễu bị bắn thêm thủng mông, Phi công Trực thăng bị bắn gãy hai giò.Xạ thủ Đại liên gục tại chỗ.Phi công phụ bị bắn gãy tay cố gắng lái máy bay đáp xuống hàng không mẫu ham**. (Nổ)**
Ngày hôm sau, Tư Lệnh Phó Đệ Thất Hạm Đội đến thăm viếng và khen ngợi cánh B /Tiểu Đoàn I/TQLC.
Thật là một cuộc hành quân vô cùng vĩ đại, không tiền khoáng hậu**. (NỔ)**
Sang Mỹ, tôi mang mang truyện này ra
"**NỔ",** thằng Ngọc hỏi móc tôi,
-"Lúc mày bị pháo 130 hất tung lên, khi
rớt xuống mày còn tỉnh không?"
-"Có chứ mày, lúc rớt xuống, tao nằm ngay trên chiếc thiết vận xa M113 bị mìn của mày đó.Thằng què móc họng…."

Lạm bàn về "NỔ"

Đọc đến đây, chắc nhiều Bạn muốn đạt câu hỏi với Trưởng Ấp là "NỔ" có quy luật không?
100% là có. Quy luật nó còn khó hơn luật Giang Hồ nữa vì ,phải cân nhắc khi "NỔ",cấp nào "NỔ" theo cấp nấy.Thí dụ Trung đội Trưởng hoặc ĐĐT thì chỉ "NỔ" đến đó mà thôi, đừng "NỔ" cấp lớn hơn,miểng dăng chết ráng chịu à.
1. Quan sát.
Trước khi "NỔ" phải ngó trước ngó sau,một thí dụ điển hình,có một đơn vị trưởng TQLC,vưà đỏ quân xuống KoRoc Hạ Lào,VC pháo qúa,nằm lì trên máy bay trực thăng về lại Khe Sanh lấy cớ sốt rét, iả chaỷ vv.
Trong lần họp TQLC tại DC,có Mai Văn Tấn và tôi, đương sự "NỔ" dữ qúa, đợi lúc đương sự đi cho" chó ăn chè".Mai Văn Tấn nói:
-ĐM, nằm lì trên trực thăng chuồn về Khe Sanh, mà điều cái con.C..gì. Đại Bàng Tango đòi đưa ra toà án Mặt Trận, sau ôm giò Tư Lệnh mới thóat.còn bày đặt "NỔ"
Muốn "NỔ" phải điền nghiên thật kỹ, nếu không chết không có chỗ chôn
2. Nghiên cứu
Trong trại tù Tân Lập k5, có một tay Thiếu Tá tên Trinh, đi đâu anh ta cũng khoe là khóa 19 ĐL, tôi có hỏiN/T Vệ
k.19 thì Ông nói, thằng đó xạo đó.
Trong lúc giải lao, đương sự đang ba hoa về các hình phạt tám tuần lột xác, tôi hỏi
-"Anh ở Đại đội nào khóa 19 vậy?"
-"Đại đội 45."
Bạn ở Đà Lạt có Đại đội 45 không, Bạn?
"Nổ" kiểu này, theo TQLC thì từ chết đến bị thương mà thôi
3. Có kiến thức
"Nổ" trong nước
Sau ngày đứt phim 30/4/75 chuyện CKC bắn rớt máy bay B52, chuyện chị anh hung quần rách Nguyễn thị Đẹt tay không bắt sống giặc lái Mỹ, chuyện tỉnh Thái Bình có một giếng giầu có bốn vòi .Vòi thứ nhất phun ra dầu xăng, vòi thứ nhì phun ra dầu lửa, vòi thứ ba phun ra
nhưạ đường, tên Cán ngáo đứng trên bục đang phét lác, còn vòi thứ tư Ông Quận Mập quận Phú Giáo khích tôi nói nhỏ,vòi thứ tư phun ra "**nước đái"**…
Với phương tiện truyền thong hiện đại, các ngòi nổ cuả VC bị dập tắt một cách thê thảm, không có chỗ chôn .
4. Đối tượng
Sau đó đói quá, phải mở cửa để hốt "Dola" tư bản, một số cơ hội chủ nghĩa, Việt kiều đù hạng từ các nứơc Tư bản,các nứơc CS bị rã đám, đổ xô về nứơc để"NỔ", để hốt hụi chót ,dân chúng bị lừa bịp, trăm đau ngànđớn.
Phải than rằng:
"Việt gian, Việt Cộng, Việt Kiều,
Tin ba thằng đó, có ngày chết oan"

Trương Thị Xuân từ khi nàng còn 13 tuổi và SVSQ Nguyễn Văn An E21

Đôi dòng Tâm sự

Đáng lẽ còn viết hai bài nữa, một bài nói về nghề **Hát Rốc của Trưởng Ấp** và chuyện **Tình phòng thủ** của khóa 21, giữa hoa khôi trường Bùi thị Xuân-

qua sự tiết lộ của Nguyễn Trí Phúc đđ H, nhưng xem Paris By Night số

mới đây, mệt quá, hứa với Bạn, sau khi sửa soạn giấy bút, nếu mực còn và bút vẫn tốt sẽ viết tiếp trong đại hội.

Viết thay đoạn kết.

Ngày xưa các Cụ có câu "bút sa gà chết." Câu này bây chừ sai 72% phần dầu. Bút chẳng sa, mà gà vẫn chết, vì cúm gà.Thôi thì như vậy cũng khỏe gà hết. Khỏi lo **"**Chiện" gà chết. Chỉ lo, ÙLì nào nghe **NỔ** trúng mảnh, gắng lết về bệnh viện Cộng Hòa băng bó. Xong đọc tiếp **"ĐI XI TẠP CHIỆN**" của Trưởng Ấp…

Nghĩ rằng: "Mua vui cũng được một vài trống canh".

Hẹn gặp tại Nam Cali và:

Chúc Đại Hội Khóa 21

Thành Công.

Washington,DC'06

GiađìnhTrưởng Ấp

TRƯỜNG MẸ

Gửi gia đình 21VB

Ơi Dalat! những ngày xưa
Lâm Viên thuở ấy bao mùa khó quên
Mấy mươi năm mãi gọi tên
Uy nghi Trường Mẹ giữa miền đồi hoang.
Qua ấp Thái Phiên bàng hoàng
Đến hồ Than Thở thương hàng thông reo
Líu lo chim hót lưng đèo
Bâng khuâng bướm trắng lượn theo bóng chiều
Ai ngồi in dáng cô liêu
Vì đâu cơn gió xô diều bơ vơ
Tôi từ thành Huế Cố Đô
Vào trường luyện thép giấc mơ hẹn thề
Hẹn cùng mấy dặm sơn khê
Băng qua làng mạc giữ quê hương mình
Hẹn đi tìm ánh bình minhSúng gươm
quyết giữ quang vinh nước nhà
Bốn phương gom lại Sơn Hà
Yêu đời cung kiếm nên xa hóa gần

Bao ngày khổ luyện qua dần
Cùng nhau xuống núi. Mùa xuân mỉm cười
Phương châm Tự Thắng tuyệt vời
Chỉ huy lối ấy rạng ngời chiến công
Biết bao đồng khóa kiêu hùng
Những người nằm xuống hoa lòng xin trao
Ơi Trường Mẹ! chừ về đâu?
Mang theo hoài niệm thét gào viễn phương
Trường chừ chìm khuất mù sương
Phương chi nỗi nhớ về nguồn khôn nguây...

Atlanta George, tháng 6-2006

Hoài Quốc

Để kỷ niệm họp mặt của khóa 21, sau 42 năm rời quân trường VB Đà Lạt. Thời gian vụt qua nhanh. Mới ngày nào chập chững bước vào ngưỡng cửa nhà binh, những thanh niên nhanh nhẹn, yêu đời nay đã trở thành những "cụ già thập tuế". Tóc đã đổi mầu..... tay chân chậm chạp, nay đã trở thành ông nội, ông ngoại cả rồi. Có những kỷ niệm trong đời chúng ta vui buồn. Nhưng ở đây chỉ là kỷ niệm đời quân ngũ, đúng là kỷ niệm của thời SVSQ khi còn thụ huấn ở Đà Lạt. Đà Lạt của rừng thông ái ân, hồ than thở, thung lũng tình yêu,...

Nhưng tôi chỉ nhớ nhất là khoảng thời gian 07/1965. Miền Nam Việt Nam có nhiều biến động chính trị…Các thành phố miền Trung cho bàn thờ xuống đường..... Thị Xã Đà Lạt thơ mộng ...cũng không thoát được các biến động chính trị này.

Để ổn định trật tự trị an cho thị xã ĐL. Tiểu khu Tuyên Đức và Bộ chỉ huy Trường Võ Bị đã phối hợp cho điều động các SVSQ đóng chốt các công ốc trong thị xã để đề phòng biểu tình....Trong thời gian đóng chốt Đại đội H được "nằm" trong khuôn viên tòa thị chính ĐL. Những ngày Chủ Nhật SVSQ đi dạo phố với quân phục dạo phố. Nay đi ứng chiến với quân phục tác chiến,súng cá nhân , túi đeo lưng và ứng trực ở các nơi chứ không được đi dạo phố. Ăn uống thì đã có phòng hỏa thực của trường mang ra phục vụ cho SVSQ. Rồi ăn uống , tán dóc, nói chuyện trời mây trăng gió....mãi cũng nhàm chán...Thời gian này thị xã ra lệnh giới nghiêm, di chuyển giới hạn , trừ trường hợp khẩn cấp.....

Vì ứng chiến , và cảm thấy tù túng, và sự hấp dẫn của phố. Vài SVSQ cũng trốn ra phố, thăm thân nhân thăm "đào" và đi linh tinh.....Chỉ anh nào chân chỉ hạt bột , reglo là không trốn bỏ địa điểm ứng chiến. Còn thằng cùi nào cũng một lần mò mẫm ra phố. Có khi chả làm gì cả, đi để mà đi thế thôi. Sinh hoạt ngoài phố thì vắng lặng vì giới nghiêm, thỉnh thoảng trên phố có vài vỏ xe đốt cháy dở dang, hàng quán đóng cửa.

Khoảng 3 giờ chiều, sau khi ăn uống, đánh một giấc ngủ trưa.....thức dậy chả biết làm gì. Cơn ngông nổi lên , tôi rủ HKT trốn ra phố chơi.....hoặc đi kiếm địa chỉ ở Phan đình Phùng....Thế là hai thằnng men ra đường Trần Hưng Đạo, thả bộ xuống qua nhà thờ con Gà, đến khu Hòa Bình, qua Duy Tân băng tắt qua Phan Đình Phùng.....

Vì có giới nghiêm nên sinh hoạt hạn chế, hàng quán đóng cửa.... tìm địa chỉ cần thì cũng ngưng phục vụ. Hai thằng "cùi" ngông nghênh đi trên phố vắng…. Trở về khu Hòa Bình… gần Ngọc Hiệp còn người phụ nữ bán bắp nướng ở vỉa hè. Mỗi thằng mua một trái vừa đi vừa ăn… khi đi phố, dễ gì gặp SVSQ vừa đi vừa ăn. Nay lại thoải mái vừa đi vừa ăn vừa cười đùa… Khoái thật. Ngược chiều, tôi thấy 1 xe jeep, nhưng từ xa, tôi đã nhận ra trên cảng xe có huy hiệu TVB, tôi thoắt nhận rằng xe của SQ Cán Bộ.

Thế là 2 thằng quặc ngươc dườngtắt từ Phan đình Phùng lên Duy Tân, xe jeep thì không vào ngõ hẻm được. Nhưng vừa thòi đầu ra Duy Tân đi dọc theo khu Hòa Bình trở lên rạp Ngọc Lan… thì xe jeep của SQCB lai chận đầu… Biết là khó thoát, hai chúng tôi tạt vào hẻm, và chui đại vào 1 căn nhà của dân để trốn…

Xe jeep thì không thể đuổi theo người đi bộ vì 2 thằng "cùi" này lẩn vào ngõ hẻm…

Khi bước vào nhà, tôi vội nói với người đàn ông chủ nhà… chúng tôi là SVSQ đi phố chơi trộm bì SVSQ đuổi bắt, xin cho tôi trú nhờ một chút, sau đó yên tịnh sẽ đi ra…

Người đàn ông này nhìn 2 chúng tôi và lên tiếng quở trách . Sao hai chú liều lĩnh như vậy… Hậu quả không tốt nếu vi pham kỷ luật…

Thuở ấy vào tuổi 20 ngoài, liều lĩnh, ngông nghênh nào nghĩ gì đến hậu quả… Hai đúa chỉ biết im lặng. Người đàn ông này vào khoảng độ gần 30 tuổi. Trong nhà có vợ và con nhỏ, góc nhà dựng một chiếc xe lambretta "bà già".

Thưa anh, 2 chúng tôi là SVSQ, ứng chiến ở Tòa Thị Chính, trốn đi phố chơi bị SVSQ đuổi bắt, cùng đường, trốn đước vào nhà anh đây. Chúng tôi chờ SQCB đi khỏi sẽ trờ về nhà thị chính. Người đàn ông này sau khi "quở trách" mấy thằng SVSQ cà chớn vô kỷ luật này và biết là đang ứng chiến ở khuôn viên Tòa Thị Chính, anh ấy nói làm sao về đựoc, khi phố xá không có xe cộ gí cả… Anh ta vào buồng mặc quần áo, lúc ấy tôi nhận thấy anh mặc quân phục tác chiến với lon "Thiếu Úy"

Tôi sẽ đưa hai chú về. Thế là anh dắt chiếc xe lambretta bà già ra cửa, 2 thằng "cùi" cà chớn, líu ríu trèo lên phía sau. Khi biết là chúng tôi trú tại Tòa Thị Chính, anh lái xe dọc theo Hồ xuân Hương, chưa dến Thủy Tạ, rẽ quặt vào đường tắt, bảo 2 đứa tôi trèo qua tường là khuông viên Tòa Thi Chíng đấy.

Không 1 lời cám ơn, 2 thằng vội vã trèo qua tường để vào vườn hoa, khuôn viên của Tòa Thị Chính. Lúc đó, 2 đứa tôi không có lời cám ơn Anh, chỉ lo làm sao cho thoát. Trèo qua tường, nhận ra ĐĐ ứng chiến của mình, thật là mừng… Khoái quá, sướng quá…thế là thoát rồi. Tôi bảo với HKT nhớ là không được nhận có thời gian vắng mặt tại đây…

Còn chiếc xe jeep chở các vị SQCB còn mãi chạy lòng vòng ở khu Hòa Bình, mong sẽ tóm đuọc mấy tay SVSQ cà chớn vô kỷ luật mới nghe. Chắc là các vị tin là 2 thằng SVSQ nay còn luẩn khuất đâu đó chưa thể về đựơc Tòa Thị Chính. Trong thời gian xe của các vị SQCB chạy truy đuổi, tìm dể bắt 2 thằng cà chớn tôi thì vị ân nhân của chúng tôi đã chở và đi đường tắt về Tòa Thị Chính là điểm đóng quân rồi.

Chiếc xe jeep của các vị SQCB còn vonh vòng truy đuổi và hy vọng sẽ tóm được 2 chúng tôi. Sau cung là các vị chỉn còn cách chạy xe về điểm ứng chiến dể diểm danh. Nếu SVSQ nao vắng mặt là đúng là SVSQ vô kỷ luật trốn đi phố chơi khi ứng chiến.

Nhưng các vị không ngờ được là 2 thằng "cùi" vô kỷ luật đã về trước các vị 15 phút rồi.

Khi trở về Tòa Thị Chính, lệnh cho SVSQ tự chỉ huy tập họp để diểm danh. Hai thằng tội "lò dò" từ gốc cây ra điểm danh. ĐĐ đủ hết… Các vị SQCB cũng đặt dấu hỏi, cò phải là SVSQ của mình ngoan ngoãn, hay mắt các vị ấy nhìn sai.? Làm sao mà ở phố về đến Toà Thị Chính được, khi khong có phương tiện di chuyển…

Nếu là lính lác của Tiểu Khu thì lam sao phải chạy trốn xe của các vị, chắc chắn la SVSQ vô kỷ luật đi trốn ra phố… Nhưng làm sao trở lại địa điểm "nhanh" hơn xe jeep.??! Tôi cũng đặt nghi vấn như vậy, nếu tôi là SVCB đuổi, chận bắt cho được SVSQ vô kỷ luật.

Nhưng điểm danh thì đầy đủ không thiếu thằng "cùi" nào hết.

Cẩn thận, trước hết, tôi dặn HKT không được nói gì hết… Thế là thoát 42 năm qua, nghĩ lại, khi còn trẻ tuổi, ngông nghênh, làm gì cũng chả suy nghĩ gì hết. Tự nhiên, mình thấy, già rồi suy nghĩ chính chắn hơn thời con trẻ. Sau đó, khi trở về trường, sinh hoạt trở lại bình thường, tôi đã quá vô tình, không trở ra phố dể cám ơn người ân nhân của chúng tôi. Vị Thiếu Úy của TKhu Tuyên Đức đã "cứu" 2 chúng tôi. Nếu không có Anh, 2 chúng tôi không có cách nào trở về diểm tập trung đuọc. Và sau đó, không biết hậu quả sẽ ra sao?!! Không thể biết được… Vi phạm kỷ luật sẽ đưa đến hậu quả không hay cho người SVSQ vi phạm.

Thế mà đã gần ½ thế kỷ, 2 chúng tôi không có lời cảm ơn dến vị Thiếu Úy ân nhân của chúng tôi. HÌnh ảnh vị Thiếu Úy chở 2 thằng SVSQ chạy vòng bờ hồ, vào lối tắt, hướng dẫn trèo qua tường…tôi vẫn ghi nhớ mãi. Nhưng đáng trách là sau đó không có lời cám ơn đến vị ân nhân này.

42 năm qua, nghĩ đến kỷ niệm thời SVSQ, tôi không quên được kỷ niệm này. Và dù muộn màng, xin vi ân nhân Thiếu Úy Tiểu Khu Tuyên Đức (tôi cũng không biếy tên) ghi nhận thằng SVSQ vô kỷ luật này, thằng đàn em này vẫn luôn nhớ đến Anh.

Dù thời gian 42 năm qua, bao nhiêu sự việc trải qua trong đời. Nhưng tôi không quên được Anh, người ân nhân của tôi.Với lời trách móc củ đàn anh và cũng tận tâm đưa 2 chúng

tôi trở về điểm tấp trung đúng thời gian. Dù muộn màng, xin Anh nhận noi đây, long cảm ơn trân trọng của 2 đứa chúng tôi.

Thật ra, sau sự việc xảy ra, trở lại sinh hoạt bình thường của đời sống SVSQ, rồi lại đến lúc chuẩn vị đi Dục Mỹ học khóa rừng núi sình lầy. Quên bẵng đi vị ân nhân đàn Anh này. Nếu ở nơi nào đó, anh đọc được những going này, xin Anh ghi nhận lời cảm ơn tuy muộn màng nhưng trân trọng của tôi.

Nguyễn đắc Song Phương
Đđ H/21

Dear Uliers

và Các Câu Kăng Gà Rù, Việt Nhi, Duật Mắt Nai, Hùng Sùi, PôLa Be, Hảo , Diễu, v.v...:
Re: Chuyện Cà phê cà pháo ở SGN và Linh Tinh.. (Nghĩ tới dâu Viết tới dó của Tư Gà)

thư chung của Tư Gà tôi tường trình từ

VN vềmột vài sinh hoạt ở đây

Tư tôi và cậu **Hảo F21** thường lệ mỗi tuần từ Hóc Môn. lái xe Honda 50cc từ thời cổ lỗ sĩ lọc cọc chở nhau di uống cà phê Tao Nhân ở gần Lăng Ông Bà Chiểu, thú vị dếch tả dược. Câu Hảo là trai Hóc Môn một dịa danh nổi tiếng vì câu :

Trai Hóc Môn vừa hôn vừa móc

Để đối lại câu :

Gái Củ Chi chỉ cu hỏi củ chi

(câu đối tuy không chỉnh lắm nhưng rất dúng với trai Hóc Môn)

Để trả lời câu hỏi của cậu Kăng Gà Rù thì Café Tao Nhân này là của một VK MỸ mới mở theo gou^t của Starbuck mà hai đứa tôi uông là vị HAZELNUT, chứ không phải là cà phê Nhân ngày trước ở Dakao với món độc chiêu "xay cau lẫn vào cà phê" đâụ Nhưng cái thú vị không chỉ là uống cà phê mà là hai thằng "cùi" trên 6 bó (nói theo văn chương Sè Goòn ngày nay là U60) vẫn mày tao chi tớ, lách cách la càch chở nhau di tán dóc ở Quán Cóc thời dại TK21, cứ như thời trai trẻ, khẩu khí vang lừng, làm Tư tôi nhớ tới những ngày còn ở Võ Bị, mùa Đông sướt mướt ngồi uống cà phê với Truy Già C21 ở "Chic Shanghai" trên khu Hòa Bình, nghe Truy Già vừ rìt ống pipe vừa ngâm:

Đêm nằm đầu sông nhớ núi
Tối nằm đầu núi nhớ sông.

Mẹ kiếp hồi ở trong trường thì núi đâu mà nằm, toàn là đồi không. Có đỉnh Lâm Viên thì nhà thuốc lào Truy Già nhập vào phái đoàn thiện chí cà nhắc di phía sau đếch biết đỉnh ra saọ Thế mà khi kéo điếu thuốc lào vào thì khẩu khí cậu Truy già cao ngất trời... nói nào là sông nào là núi thật linh tinh. Còn việc nằm thì cậu Truy già ra xóm Bà Thái hay C130 Phan Đình Phùng vào mỗi cuối tuần chứ có nằm đầu sông cuối núi cái con khỉ khô nào dâu!

Câu thơ trên la của chàng Viên Linh, nhà thơ ta cũng là cao thủ trong trường phái "khẩu khí", mới đi từ đầu đường Phạm Ngũ Lão tới cuối đường mà dã mần thơ có những câu nghe "giang hồ phiêu bạt" đếch tả dược, Cậu Truy Già C21 chôm được mấy câu thơ này hồi còn ở trong trường vừa kéo thuốc lào vừa ngâm ư ử loè mấy thằng nhóc tì như cậu Duật Mắt Nai, cậu Thân Khỉ, cậu Hùng Sùi và Tư tôi.

Còn nói chuyện bây giờ thì Tư tôi xin khen cậu Hảo F21 một phát vì ở SG này chỉ có cậu HẢO là vào Diễn Dàn K21 để liên lạc với N/M, còn bao nhiêu "cùi đa hiệu" viện lẽ này nọ không biết computer để né. Điều đáng nói là nhà mấy cậu đều có mua computer

và gắn "mạng" để cho mấy đứa con xài.Thế này thì nhận là đa hiệu làm dếch gì phải không? Cậu HẢO bây giờ lên mạng trao đổi thư từ với N/M bên ngoài không những vui mà còn lợi ích nưa . Như trong vụ dám ma con Trịnh Hùng nhờ cậu Hảo thông tin kịp thời mà N/M dã gửi tiền dúng lúc dể chia xẻ gánh nặng tài chánh tốn kém bất ngờ của TH trong khi tang gia bối rối. Chỉ với lòng đùm bọc do sự tiết kiệm nho nhỏ của N/M bên ngoài mà Hùng B21 đã đỡ được một gánh nặng tài chính bất ngờ. Hôm dó Tư tôi và các cùi ở VN đến chia buồn đã thấy dược.

Cậu Hảo, vì vào mạng VB_K21 nên bây giờ dương nhiên là một "de facto Liên Lạc Viên" giữa các N/M trong và ngoài. Cậu Hảo đã làm bèn làm cho chót, cậu lái xe honda lạch xạch chạy tới chạy lui để lo việc cho N/M. Cuối năm tháng 11 dúng vào dịp mãn khóa của chúng ta, các cũi ở đây thường tụ nhau đi Dà Lạt hành hương. Mấy cậu ở ngoài hứa tài trợ chuyến đi thì đừng quên đấy nhé, nhân dịp họp khoá tháng 9 này, mấy cậu gặp nhau góp lại gửi về cho cậu Hảo dể làm ngân sách cho chuyến hành hương này nhá.

Tư tôi cũng phải **tuyên dương cậu TRẦN VĂN RĂNG** nữa, vì câu rất hào hiệp, cậu đã ứng 5 triệu VND ra trước cho việc của Trịnh Hùng B21 khi tiền bên ngoài chưa tới kịp. Cậu Răng chỉ có cái lạ là tên Răng mà lại di chữa Mắt. Thế nhưng cậu lại rất thành công thành một đại gia mà không quên N/M. Mấy cậu có dịp về SGN, ghé Tiệm KÍNH THUỐC của Ông HAI (tên của cậu Răng mà dân khu phố nể trọng kêu) ở Khu TÂY BA LÔ Phạm Ngũ Lão - Bùi Viện (Ngà Tư Quốc Tế hồi xưa) nói dóc với câu Răng một phát.

Cậu Việt Nhi hỏi kỳ họp này Tư tôi có về không thì Tư tôi xin nói là kỳ họp khóa tháng 9 này sẽ very likely là không tham dự dược vì "cái số phong trần phải lê bước chân lãng tử ở một nơi, một quốc gia xa xôi nào đó!". Cậu Thiện đọc tới đây cấm chửi thề như kỳ trước dấy nhé! Tư tôi dã vào Website của cậu Việt Nhi Xin các Uliers vỗ tay tán thưởng cho công lao của cậu V, vì ở VN vẫn vào được trong khi Files và Pictures trong Yahoo Group bi filtered out. Cám ơn cậu VN.

Cái email này tuy viết trả lời riêng các cậu Kăng Gà Rù, Việt Nhi cũng như cậu Duật Mắt Nai và cậu Thiện, nhưng cũng có thể coi là thư chung của Tư Gà tôi tường trình từ VN vềmột vài sinh hoạt ở đây mà Tư tôi có tham dư.. Cậu Hậu và cậu Việt Nhi có thể đăng vào Bản Tin kỳ này thay vào chỗ những bài Tư tôi đóng góp trong các kỳ trước.
Cậu LH Điểu đã tới SGN và ngày hôm qua có một cuộc họp bỏ túi đột Xuất tại Quán "Bò Tùng Xẻo" gồm Điểu A21, Khâm B21, Hảo F21, Bổn E21, Răng H21 và Tư tôi Chúng tôi dã uống bia và ăn bò tùng xẻo dùm cậu Duật thay vì cà phê ở La Pagodẹ
Tư Gà ẩn ký
TB. Cậu Hảo viết email nói Tư tôi post hình mỹ nữ Trung Quốc cho các cậu xem.Tư tôi vì "số phong trần" giống như cụ Diệm ngày trước là "ai bao năm từng lê gót nơi quê người" nên chụp được vài tấm hình mà cậu Hảo xem xong nói "động lòng U60". Tư tôi vì thế bấm lòng post lên đây chia xẻ với N/M (Cậu Thiện đọc tới đây lại lẩm bẩm chửi thề nữa đấy phải không?). Xin xem hình đính kèm File China Roses3.pdf mở bằng Acrobat Reader, nếu ai không có program này trong máy thì free download va install. (Nhờ cậu Thiện hay cậu Việt Nhi chỉ dùm). Đây là hai mỹ nữ một từ thành thị (Shanghai), hai là sơn nữ người Thổ Gia (Tujia) trên Thần Nông Khệ cước

vtn: Tu Ga muon n/m thay hinh my nu nhu+ o+? duoi day thi gui hinh do cho tao.

CHÚC MỪNG HỘI NGỘ

Nguyễn Văn Hảo F21

Các bạn Ù Lì thân mến.,
W.SHAKESPEARE có câu rằng :

" Người ta tìm thấy trong quá khứ không phải đống tro tàn, mà là những ngọn lửa bất diệt ".

Còn LA ROCHEFOUCAULD thì nói :

" Ngoài sự khôn ngoan, điều qúi nhất mà Thượng Đế đem đến cho con người là tình bằng hữu ".

Hảo tôi đã nhận được "điều qúi nhất đó từ các huynh đệ K 21". Nên, để góp vui với các bạn trong những ngày sắp tới, xin có thơ rằng :

Ta chúc bạn vui suốt mấy ngày,
Cứ cười hạnh ngộ cứ say say
Lỡ quên "đéo mẹ" nào ai chấp.
Đừng kể chuyện buồn, mắt sẽ cay
Đừng kể chuyện buồn mắt sẽ cay,
Đứa còn, đứa mất, đứa không may,
Nén hương ta thắp cho người khuất,
Tưởng đủ lòng ta vọng tháng ngày
Tưởng đủ lòng ta vọng tháng ngày,
Những ngày huynh đệ tựa chân tay
Ai quên nhắc nhớ rồi vui tiếp.
Cứ chửi tưng bừng, cứ uống say

KHÔNG ĐỀ SỐ 4

Trăng mới nhú, một hồi kèn lãnh lót,
Nhạc chiêu hồn hòa tấu khúc biệt ly
Nhớ linh xưa tuổi trẻ biệt kinh kỳ,
Đem xương máu để giữ gìn bờ cõi
- Ơ kìa PHÁT, sao mày ra đứng đó ?
Vũ đình trường đang lộng gió, mù sương.
Đêm âm u, rờn rợn khói chiến trường,
Tao châm tẩu giúp mày, hay đốt thuốc?
- Giúp tao hả, - thôi thế này cũng được.
Mày chạy vào gọi mấy đứa xung phong.
Tao muốn thằng NHO, thằng LỄ, thằng HOÀNH,
Nó thấp nhỏ nhưng cũng cừ lắm đó.
Cũng đừng quên, thêm mấy đứa to con,
Như thằng HIỂN, HỘI, CƯỜNG, cả TUẤN ANH,
THỌ, CHỘ, LIÊM, TÀI, HÓA rất tinh nhanh,
Bảo năm đứa lên chốt ngay ĐỒI BẮC.
Tao đột kích cùng mấy thằng gọi trước,
Mục tiêu này bên dưới Labé Nord.
Nếu không về, mày truy điệu hộ tao
Có nói gở, mày cũng đừng thảng thốt.
Tao vẫn đợi, sao bọn mày đi mãi!
Chết hết rồi, còn đứng đó chờ ai
Thổi kèn đi, hãy thổi một thôi dài
Yên nghỉ nhé, những anh tài!! - vĩnh biệt !!!!!

KHONG ĐỀ SỐ 05

Bốn chục năm rồi bạn với ta,
Bốn mươi năm ngỡ hôm qua,
Bạn chưa nguôi được sầu ly quốc,
Ta đã chôn rồi mộng thế gia.
Huynh đệ tuy thương mà cách trở.
Bạn bè dẫu nhớ đã chia xa.
Trái tim còn thắm màu đa hiệu,
Thì chút tình riêng mãi mặn mà!!!

CHUYỆN TÌNH KỂ 40 NĂM SAU.

Vâng, đúng là bốn mươi năm sau vì chuyện bắt đầu từ những ngày của tháng 11 năm 1966.Có lẽ phải gọi đây là một chuyện tình kể muộn hoặc một chuyện tình buồn, nhưng chuyện tình buồn thì có: *năm năm rồi không gặp, từ khi em lấy chồng…* còn chuyện tình này, không phải là 5 năm không gặp mà sẽ chẳng bao giờ gặp lại, đời đã chia ra hàng ngàn nhánh sông và có thể là cả những đại dương mênh mông chứ không chỉ là một nhánh sông.

Tôi không nhớ rõ vào cái tháng cuối cùng này có còn phải học hành gì không nhưng chắc chắn là phải tập diễn hành cho buổi lễ mãn khóa và tập vở kịch ngoài trời rất nhiều, còn thì thong thả.Thong thả vậy nên trong một lần đi phố của những ngày còn lại cuối cùng với Đàlạt, bỗng dưng một cuộc tình đầy say đắm xẩy ra, một cuộc tình không chờ, không đợi, đầy đau thương nhưng thật vũ bão.

Kể cũng lạ, hai năm ở đây, tôi "hiền lành" như những cây thông xứ này, cũng có những vui đùa qua quít nhưng bảo rằng để đến nỗi" *trầm mình trong hương đốt hơi bay"* thì không có, nên cho đến gần hết hai năm ở đó, cái trước mắt để mà bận tâm suy nghĩ vẫn chỉ là cái đơn vị sẽ phải trình diện sau khi hết phép và bắt đầu cuộc đời của một người lính chiến thực thụ, lòng nhẹ nhàng thanh thản, chẳng một vương vấn tình cảm gì cả.

Sáng đó, Đình rủ tôi đi ăn sáng với nó vì người yêu của nó từ SàiGòn lên thăm và dự lễ mãn khóa, sáng chủ nhật dù có nắng hồng nhưng trời buốt giá, giữa đông rồi còn gì, chiếc xe chạy qua hồ Xuân Hương, mặt nước phủ đầy sương, lung linh mờ ảo.Đi chung có cả Bùi và Trương, tôi được biết người em của Mai lại là bạn gái của Bùi. Cả bọn ăn sáng xong kéo nhau tìm quán cà phê để uống, khi gần tới đầu Phan đình Phùng chợt tiếng Đình reo lên:

- Chị Vi, phải chị Vi không, chị lên đây hồi nào vậy?

Người mà Đình reo lên khi gặp thì sửng sốt đứng lại, đó là một người con gái mới khoảng gần hai mươi, mà sao Đình kêu là chị có vẻ trịnh trọng quá vậy, tôi nghĩ chắc là chị họ của nó. Người tên Vi đó một tay giữ mái tóc, một tay kéo vạt áo măng tô, hôm đó Đà Lạt có gió mạnh, nàng mỉm cười, một nụ cười đẹp trên khuôn mặt xinh xắn:

- Ồ, Đình đấy phải không,Vi mới lên được mấy ngày nay.
- Chị lên chơi hay có quen ai ở Võ Bị để dự lễ mãn khóa?
- Đâu, có quen ai đâu, lên đây nghỉ chơi ít ngày để…

Nàng không nói hết câu,vẻ ngập ngừng.

- À, quên mất, để chuẩn bị làm đám cưới phải không, chừng nào vậy chị Vi?
- Tháng sau, khoảng trước Noel, Đình dự đám cưới tôi nghe!
- Để xem xem nếu chưa phải ra đơn vị.

Đình giới thiệu mọi người với Vi rồi chỉ vào Vi:

- Đây là chị Vi, chị người bạn của Đình.

Đình mời Vi đi uống cà phê nhưng Vi từ chối:

- Vi có chút việc bận, để hôm nào đi, còn nhiều thời giờ mà, nhà Vi cũng gần đây thôi, Đình còn nhớ chứ!

Vi kéo lại cái cổ áo "măng tô", mỉm cười chào mọi người rồi bước đi, vẫn là nụ cười đẹp đẽ, tôi vẫn thích những người có nụ cười khả ái, nhủ thầm mình sẽ phải làm quen với Vi, Đình cho biết là quen với người em trai của Vi nên quen miệng gọi Vi bằng chị, Vi đã làm đám hỏi và tháng sau là cưới, có nhà trên Đà Lạt, thỉnh thoảng vẫn lên đây chơi, về đám cưới thì theo Đình, có một cái gì đó Đình không hiểu vì thấy Vi ít nhắc tới đám cưới của mình. Tôi hơi thất vọng khi biết là người có nụ cười đẹp đẽ đó lại sắp lấy chồng, tôi đùa với Đình:

- Sao hồi "chị" Vi lên đây, mày không giới thiệu cho tao làm quen.
- Ừ nhỉ, nhưng mày lung tung thấy mồ.
- Tao lung tung nhưng không lang tang, mày thấy giờ này tao có ai đâu?
- Thì mày có giỏi thử xem, mà người ta sắp đám cưới rồi đó.

Dĩ nhiên là tôi chẳng muốn thử, thử gì khi mà người ta sắp sửa lấy chồng, thứ nữa tôi đang hồi hộp chờ cuộc sống mới sau ngày trình diện đơn vị, chưa biết sẽ như thế nào, một ông Thiếu Úy non choẹt, mới ngoài hai mươi, một cuộc sống hoàn toàn xa lạ đang chờ đón. Thế nhưng định mệnh sắp đặt ta không thể ngờ, những tình cờ run rủi đẩy đưa số phận con người phải gánh chịu mà người ta không thể thoát được.

Những lần gặp lại sau, trong lúc nói chuyện, tôi thấy như Vi có vẻ chú ý mỗi lần tôi nói và thỉnh thoảng tôi thấy Vi hay nhìn mình, một cái nhìn có vẻ thoáng qua nhưng cũng cho tôi biết là mình đang được Vi để ý.

Một buổi tối, cả nhóm ngồi uống cà phê ở một quán đầu đường Phan đình Phùng, hôm đó có cả Vi,vẫn mang theo nụ cười làm ấm áp cả cái lành lạnh của đêm Đà Lạt, có lúc tôi chợt hỏi Vi:

- Thế chị Vi chỉ mời có mỗi thằng Đình dự đám cưới chị thôi à, còn tụi này thì sao?
- Được chứ,Vi sẵn sàng mời các anh nếu các anh muốn.

Vi ngồi cạnh tôi, tôi nói nhỏ với Vi, một lời nói rất thật mà không có một ngụ ý tán tỉnh gì cả:

- Chị Vi có nụ cười đẹp lắm, chị biết không!

Vi nhìn tôi, một cái nhìn hơi lâu:

- Thật may mắn khi còn cười được, nhưng anh Luân này, cười có phải là điều hạnh phúc không hay nhiều khi khóc cũng là những hạnh phúc?

Tôi triết lý vụn:

- Theo tôi thì khổ đau cũng là một tuyệt vời mà Thượng Đế ban cho con người, người nào mà chưa từng biết đau khổ thì chưa phải là đã sống hết.
- Thế thì Vi đã sống hết khi cuộc đời mình mới bắt đầu, cám ơn anh cho Vi biết thêm được một ý nghĩa của đời sống, chỉ tiếc mình không phải là cỏ cây để thản nhiên với cuộc đời.

Vi đứng dậy cáo từ vì sợ hai đứa em ở nhà chờ, chỉ có tôi là một mình nên Đình nhờ tôi đưa Vi về, nhà Vi cũng gần, khoảng mười, mười lăm phút đi bộ, nhà Vi trên một con dốc nhỏ, có vài cây mận đằng trước, hoa nở trắng, tôi đưa Vi bước lên thềm, một viên sỏi làm Vi trượt chân, tôi giữ chặt cánh tay Vi.

Đấy, định mệnh là như thế, sao lại là tôi mà không là người khác đưa Vi về, sao Vi lại trượt chân để tôi hầu như giữ Vi kề sát bên tôi, trời thật lạnh nhưng người Vi ấm áp, mùi hoa mận phảng phất đâu đó hay mùi thơm từ mái tóc Vi.

Tới thềm nhà, cả hai yên lặng một lúc rồi Vi đặt tay lên vai tôi:

- Cám ơn anh, anh về kẻo các bạn đợi, đừng đi chơi khuya quá nghe Luân, biết nhà rồi, hôm nào mời anh lại chơi.

Xuống hết con dốc tới đường, tôi quay lại nhìn lên căn nhà, mái hiên bị khuất vào bóng tối, không biết Vi còn đứng đó không, tôi nghĩ chắc không, tháng sau người ta lấy chồng rồi, đừng mơ tưởng hão, nhưng biết đâu Vi vẫn còn đứng đó, thỉnh thoảng tôi bắt gặp Vi nhìn mình đấy thôi, tôi mong là Vi còn đứng đó nhìn theo đến khi tôi đi khuất, tôi đưa tay vẫy vẫy, giá Vi có vẫy lại thì mình cũng chẳng thấy được gì.

Một chủ nhật gần ngày mãn khóa, tôi ghé thăm Vi, Đình đã có Mai nên tôi để hai người được tự do.Vi ở nhà một mình, mấy đứa em lên nhà bạn chơi ở trại Hầm.Vi hỏi tôi:

- Sao anh hiền thế nhỉ, không đi chơi với ai sao, như Đình ấy!

Có phải vì tôi chỉ có một mình làm Vi để ý đến tôi hơn hay trong nàng đang có những trăn trở nào đó như Đình nói, tôi trả lời:

- Đi chơi để mà đi chơi thì có chứ, nhưng người mà mình mong ngày đừng mau hết, mà có hết thì mong đợi ngày sắp tới và nụ cười còn vương vấn mãi thì chưa có.

Vi hiểu ý câu tôi nói, nàng nhìn tôi, vẫn một cái nhìn hơi lâu, thoáng đỏ mặt, không nói gì. Trưa, tôi mời nàng đi ăn cơm, Vi trả lời:

- Thôi ở nhà, em nấu cơm hai đứa mình ăn, ra ngoài ồn ào, em không thích, em nấu cơm ngon lắm à nghe.

Vi không còn xưng tên nữa, lúc Vi đang thái củ su hào, tôi lại gần nàng:

- Để tôi cắt hộ Vi, Vi làm việc khác đi.
- Thôi, anh ra sa lông ngồi, em làm được mà, tí là xong thôi.

Tôi xòe tay ra như bảo Vi đưa con dao, khi Vi đưa cho tôi, tôi đặt nó xuống cái thớt rồi nắm lấy tay nàng,Vi nhìn tôi với thoáng ngỡ ngàng nhưng có vẻ xúc động, đôi mắt như sợ hãi nhưng mang một sự say đắm nào đó, môi Vi run run và hình như không phải tôi kéo nàng lại gần mà Vi đến gần tôi, hai đứa ôm chặt lấy nhau,Vi nói như khóc:

- Luân ơi, em biết là mình rồi sẽ như thế này, sao mình không gặp nhau sớm hơn một chút hả anh!

Tôi hôn nàng, một xúc động mạnh mẽ trong lòng, Vi dễ thương, nhỏ bé trong vòng tay, mình có tội lỗi quá không, Vi sắp lấy chồng rồi, sao sự việc lại xẩy ra hoàn toàn không ngờ như thế này. Tôi dìu Vi lại ghế ngồi, nàng úp mặt vào đôi tay, giòng nước mắt lăn trên má:

- Em lấy chồng như một bổn phận, cho ba em vừa lòng, ông cụ đang bị bệnh tim nặng, hai gia đình đã nói chuyện với nhau từ hồi nào, em có quyền chọn hạnh phúc cho em chứ phải không, nhưng nếu em cưỡng lại, có nhiều điều không hay sẽ xẩy ra, mà cũng chẳng phải em ghét gì người đó, anh ấy cũng bình thường, yêu em, ngay từ trước, em vẫn coi cuộc hôn nhân này là bình thường nhưng chỉ bình thường có một nửa, với em, em vẫn thích lấy người mình yêu chứ không lấy người yêu mình, thế nên em vẫn như cái cửa còn mở, vẫn khao khát chờ một ngọn gió nào đó, em vẫn muốn con tim của mình biết thế nào là rung động, đến ngày lấy chồng mà một người con gái chưa biết say đắm là gì, em mượn câu anh nói nhé, thì coi như chưa sống hết thời con gái, em có lãng mạn quá không anh?ngọn gió đã đến với em rồi đấy,

- khi ánh mắt anh nhìn em lần đầu nơi góc con phố, em đã sửng sốt tự hỏi: có phải ngọn gió mình chờ đợi lâu nay là đây không?

Có thể Vi nói đúng, cũng như nàng, tôi là một cơn gió vật vờ mãi, lang thang mãi mà chưa lọt được vào một cánh cửa nào, có những lần tôi tưởng mình đã ngừng lại,thôi lang thang nữa nhưng khi nhìn lại, những điều đó chỉ là tưởng thôi chứ chưa thật, có những điều lãng mạn mà người ta bảo là ta đã yêu nhau từ kiếp trước, có đúng không? Tôi và Vi cũng chỉ mới vài lần gặp gỡ, sao lại nhanh như thế được, vậy ra là tiếng sét đấy ư?

Lúc ngồi ăn cơm, Vi gắp đồ ăn, chăm sóc tôi như một người vợ hiền, một người yêu thực sự, có lúc tôi buông đũa, nhìn nàng chăm chăm:

- Vi này, có điều lạ là anh thấy hình như không phải mình mới quen nhau mà mình đã có nhau từ kiếp nào, anh vẫn như trong giấc mơ nhưng không tự hỏi sao lại như thế này, như thế này là cái mà mình hằng chờ đợi, chưa biết ngày nào nó đến nhưng biết rằng nó sẽ đến và phải đến, có muộn quá không em.
-

X X X

Ngày mãn khóa, Vi vào trường tham dự, buổi tối dạ vũ ở Palace, tôi cùng Vi đến một chút rồi về, tối đó, tôi ôm Vi lang thang quanh Đà Lạt, buổi tối mùa đông gió lạnh nhưng lòng tôi thật ấm áp, lúc ngồi uống cà phê ở Thủy Tạ, Vi hỏi tôi:

- mai anh làm gì?
- anh phải vào trường, trả quân trang, quân dụng và anh Thiếu úy trẻ hoàn toàn tự do, có quyền tung cánh chim giang hồ.

Vi nắm tay tôi, tha thiết:

- đừng giang hồ vội, không nghĩ gì đến em sao? Anh ở lại Đà Lạt thêm ít ngày nữa rồi hãy về Sài Gòn, cứ nghĩ tới lúc phải xa anh, sao em sợ quá, ngày rồi cũng tàn lụi thôi, em biết, thời gian như xóa lời yêu thương phải không anh, ông Nguyễn đình Toàn thế mà ông ấy nói đúng: có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai. Em là thiên thần đang chắp cánh bay, cao rao với mọi người về hạnh phúc mình, nhưng hạnh phúc mong manh quá, bên cạnh là một vực sâu đang chờ đợi.Mai trả đồ đạc xong, anh đến nhà em, khỏi phải ngủ nhờ nhà người anh họ anh nữa, ba chị em em nằm một phòng, còn phòng em, em nhường cho anh, chỉ còn ít ngày được gần bên anh thôi.

Sáng hôm sau, khi trả hết quân trang, quân dụng và tờ giấy Câu lạc bộ chứng nhận là không còn thiếu tiền, tôi cầm tờ giấy phép nghỉ mười lăm ngày cùng cái sự vụ lệnh trình diện Tổng cục quân huấn,chung xe ra Đà Lạt có một số bạn bè, có người đã mặc quần áo binh chủng, mũ xanh, mũ nâu, cái lon Thiếu úy vàng choé trên cổ áo tố cáo các "ông" Thiếu úy này mới chui từ máy giặt ra, người còn thơm mùi xà bông(hình như cả mùi sữa nữa thì phải), các Thiếu úy sữa cười nói vui vẻ, họ nói nhau nghe về những dự tính của mười lăm ngày phép và đơn vị sắp trình diện. Tôi vui vẻ góp chuyện cùng bạn bè và đồng thời cũng nghĩ tới Vi và tim thắt lại khi nghĩ tới điều rồi sẽ phải xa nàng.

Tôi sách chiếc sac tay tới Vi, nàng chờ sẵn ở cửa, Vi ôm tôi khi tôi vừa bước vào nhà, nàng bắt tôi đi cùng nàng ra Hàng Không Việt Nam đổi lại vé máy bay, Vi hỏi tôi:

- Anh được mấy ngày phép?
- Mười lăm ngày.
- Vậy anh ra nói người ta dời lại mười lăm ngày.
- Ối, anh còn phải về nhà để rồi chuẩn bị đi trình diện đơn vị nữa chứ.

Ở văn phòng hãng hàng không, thuyết phục mãi Vi mới chịu cho dời lại bẩy ngày, tôi phải ra bưu diện đánh điện tín về nhà là sẽ về lại Sài Gòn bẩy ngày sau, lý do không cho biết.

Bẩy ngày ở đó, tôi cùng Vi sống như hai vợ chồng nhưng không có chuyện vợ chồng, Vi quấn quýt bên tôi, tôi trân trọng, thương yêu, giữ gìn cho nàng, có những buổi chiều ngồi nhìn sương xuống, hai đứa ôm nhau ngồi yên lặng hàng giờ, mỗi ngày qua đi, đôi mắt Vi thăm thẳm thêm nỗi tuyệt vọng, tôi lo sợ nàng sẽ không chịu đựng nổi, đâu ngờ rằng trong con người nhỏ bé có một sự chịu đựng tuyệt vời, một cá tính tuyệt vời, cho đến ngày cuối cùng tôi mới hiểu được nàng.

Ngày mai tôi phải về Sài Gòn, ngày cuối cùng đó, Vi chợt không còn khắc khoải nữa, buổi chiều, Vi dẫn tôi đi ăn ở nhà hàng Tây, có hoa, có nến, có rượu làm Vi hồng đôi má. Ăn xong Vi đòi tôi đưa đi nghe nhạc, nàng bình thản đến ngạc nhiên, Vi chẳng nói gì tới việc ngày mai tôi và nàng sẽ xa nhau. Khi đã khuya, tôi nhắc nàng về kẻo hai đứa em ở nhà chờ, bước ra cửa, cơn gió lạnh làm Vi rùng mình, nàng ôm tôi, đôi mắt long lanh:

- Ly với Thi hôm nay không có nhà, em cho hai đứa nó lên nhà bạn ở Trại Hầm chơi rồi, mai mới về.

Tới nhà, Vi nấu nước sôi pha cà phê, tôi hỏi nàng;

- Em uống cà phê tối coi chừng mất ngủ đó.
- Tối nay em muốn thức với anh, mai anh đi rồi, anh không biết sao!

Tôi ngồi cạnh Vi, như một buổi tối nào trong cái quán cà phê.

- Anh có nhớ tối đó anh bảo em có nụ cười đẹp, anh còn nhớ chứ, anh có muốn giữ nụ cười đó cho anh mãi không, đùa anh vậy thôi, kể cũng buồn cười, em như cái cô Loan của Nhất Linh nhưng cô Loan kia là sống ở thời phong kiến, ông Nhất Linh ông ấy muốn đả phá những cái không hay, cô Loan phải chịu lấy anh chàng Thân vì cảnh cha mẹ đặt đâu con ngồi đó, còn em ở thời buổi này, sao mà có cảnh đó được, em đã nghĩ đến chuyện sẽ hủy bỏ cuộc hôn nhân này để theo anh, em biết anh cũng muốn như vậy nhưng thương em nên anh không nói ra thôi,em nghĩ, em có tìm được hạnh phúc cho mình thì lại mất mất người cha, vậy thì có gọi là hạnh phúc hay không, thôi em lung tung quá, khuya rồi, để anh nghỉ mai còn đi.

Tôi ôm lấy nàng:

- Vi ơi, bỏ hết tất cả, chúng ta sẽ sống với nhau, phải xa em là điều đau khổ tột cùng cho anh, có gì…

Vi lắc đầu, cắn chặt môi, ứa nước mắt:

- Em đã suy nghĩ kỹ rồi, khổ cho em là lý trí của em mạnh hơn, còn khổ hơn nữa nếu những chuyện đau lòng xẩy ra, thôi đi ngủ đi anh.

Vi lại chiếc giường, mắc mùng cho tôi, việc nàng vẫn làm mỗi tối trong mấy ngày tôi ở đây, mọi lần, khi mắc mùng xong, nàng hôn tôi, chúc tôi ngủ ngon rồi về phòng mình, lần này,Vi lên giường, nằm xuống, nàng dơ hai tay:

- nằm xuống đây với em, đêm cuối cùng được gần anh, nằm xuống đây, tối nay em cho anh, anh sợ à, người sợ là em mới phải chứ, hỡi ngọn gió mát của em, anh đã bay vào hồn em, giờ muốn ra,

- phải cho hồn em được ngọt ngào, nào, nằm xuống đây đi anh.

Tôi nằm xuống, Vi ôm lấy tôi:

- Tối nay mình sẽ là vợ chồng, em là vợ anh đêm nay để rồi sẽ là vợ người ta mãi mãi, Luân ơi, yêu em đi.

……..

Trong đêm tối, có tiếng nấc của Vi và tiếng kêu tuyệt vời vì hạnh phúc của nàng.

Sáng hôm sau, Vi đưa tôi ra phi trường Liên Khương, lúc sắp lên máy bay,Vi mới bật khóc:

- Em xin anh một điều, đừng bao giờ tìm gặp lại em, thời gian rồi sẽ làm nguôi ngoai hết, chúc anh nhiều sức khỏe và may mắn trong nhiệm vụ mới, cám ơn anh đã cho em một tháng trời hạnh phúc, nhớ nhé, đừng tìm gặp em làm gì.
-

X X X

Tôi chỉ giữ lời hứa không tìm nàng có thời gian ngắn, trong ngày Noel, chưa có phương tiện từ Sư đoàn để xuống đơn vị, tôi đáp xe đò về Sài Gòn, tìm gặp đứa em của Vi, Thi cho biết, sau đám cưới,Vi đã theo chồng ra miền Trung, nơi chồng nàng làm việc, tim tôi quặn thắt, sự nhớ nhung, đau đớn tột cùng ngập lòng.

Những ngày ở đơn vị mới, gian truân và vất vả có làm quên đi nhưng chỉ đôi lúc, còn thì luôn nhớ về Vi, cho tới 30 tháng tư, tôi vẫn không gặp lại nàng, có qua đi một vài cuộc tình nhưng không hề biết khổ đau, hay có nhưng không thể nào dữ dội như Vi, thời gian làm mờ phai đi bao kỷ niệm nhưng Vi thì vẫn cứ sáng mãi trong tôi, không biết Vi còn nhớ về tôi như tôi nhớ về nàng hay không, Luân vẫn còn là một cái tên để nàng luôn nghĩ tới?!

Năm 1976, trong những lúc đi lao động của cuộc đời tù ở Sơn La, một lần tôi thấy một căn nhà đứng chênh vênh trên con dốc nhỏ, cảnh y hệt như ngôi nhà Vi năm xưa, chỉ khác căn nhà là nhà sàn của người dân tộc Mường. Tôi buông cái cây đang vác trên vai xuống, ngẩn người nhìn lên, không có Vi ở đó để đón như những lần tôi tới chơi.

X X X

Năm 1986,tôi tình cờ gặp Thi ở Sài Gòn, Thi là em trai út của Vi, hai mươi năm đã qua, tôi nhìn Thi rưng rưng hỏi về Vi, Thi buồn bã kể về nàng:

- Hai năm sau ngày cưới, chị Vi và chồng chị ly dị, cả hai cùng hiểu là không có sự hòa hợp trong cuộc sống nên đồng ý chia tay.Chị về lại Đà Lạt, không hiểu sao chị không về Sài Gòn như má em mong muốn vì ba , má em dư sức đùm bọc được cho chị, anh biết đấy, ba má em cũng giầu có,chị có một đứa con gái, ở Đà Lạt, chị mướn một sạp vải để làm kế sinh nhai, mỗi chiều sau khi ăn cơm, chị thường bắc ghế ngồi trước cửa nhìn xuống con đường, đôi lúc có một vài Sinh viên Sĩ quan trường Võ Bị đi ngang qua, chị giật mình đứng dậy, em ái ngại và thông cảm với chị, có lần em hỏi chị ấy:

  sao chị không tìm xem anh Luân giờ ở đâu.

Chị trả lời:

- *Không, chị không cần phải tìm, thế nào rồi cũng sẽ có ngày anh ấy trở lại đây, chị tin như vậy, hơn nữa*- giọng chị xa xôi- *biết đâu anh ấy đã chẳng có gia đình rồi.*

Niềm tin chị cứ mòn mỏi dần cho đến 1975, khi Cộng quân vào tiếp quản Đà Lạt, chợ búa bị cấm và dù có không cấm thì chị cũng chẳng thể làm được gì vì người ta liệt chị vào thành phần có liên quan với ngụy quân, ngụy quyền, chị phải làm cho một hợp tác xã về rau cỏ, rất vất vả. Em vẫn sống cạnh chị, hai chị em ráng đùm bọc lẫn nhau. Ba em mất năm 76 vì bị đánh tư sản mại bản, ông cụ lên cơn đau tim mà mất, chúng tịch thu nhà cửa, đuổi má em đi kinh tế mới, má phải về sống với chị Ly, chị lấy chồng ở miền tây.

Năm 1978 khi cả nước sống trong sự cùng cực của khốn khổ, bữa bắp, bữa bo bo, đứa con gái của chị Vi ngã bệnh, nó bị sưng phổi, không đủ thuốc men chạy chữa, nó mất, vài tháng sau, chị Vi cũng ngã bệnh, sau này chị yếu lắm, chị cũng bị phổi như đứa con gái, chúng em tuyệt vọng, không tiền, không bạc, thuốc men thì không, trụ sinh rất khan hiếm mà bệnh này chỉ có trụ sinh mới chữa khỏi, trước lúc chị mất – Thi khóc như đứa trẻ - chị nói với em rằng: nếu em có gặp lại anh Luân thì nói với anh ấy là chị vẫn yêu anh nhiều lắm.

Tôi gục xuống, rung lên như sợi dây đàn, tôi nói với Thi:

- Khi em cho anh biết là chị Vi đã theo chồng ra ngoài Trung, anh hiểu rằng sẽ không bao giờ còn gặp lại được chị, anh biết tính chị, chị đã cương quyết như vậy, anh chỉ còn biết cầu mong cho chị được hạnh phúc. Năm 78 khi chị mất thì anh đang bị tù đầy ở ngoài Bắc, anh đâu có biết là chị đã ly dị chồng, số phận oan nghiệt quá, em vẫn còn ở trên ấy phải không, chừng nào em về cho anh biết, anh sẽ lên Đà Lạt cùng em.

Tôi đáp xe đò cùng Thi lên Đà Lạt, một sự trùng hợp, cũng là tháng mười một, hai mươi năm đã qua, tôi mới trở lại đây từ ngày ra trường. Ghé mua bó nhang và hoa, Thi dẫn tôi ra thẳng nghĩa trang lúc đã xế chiều, nghĩa trang thành phố nằm cuối đường Hai bà Trưng. Tôi quỳ xuống trước hai nấm mộ, một lớn, một nhỏ, hai mẹ con nằm cạnh nhau:

- Vi ơi, anh đã về đây, ngọn gió mát của em đã về đây nhưng em không còn nữa, định mệnh sao khắc nghiệt quá, hỡi người đã đi qua đời anh, còn nhớ gì không em, em vẫn còn nghĩ tới anh nhiều, không như anh tưởng. Vi ạ, phải chi có em, mình sẽ ra Thủy Tạ để nhớ về một ngày nào, nhưng em đã nhất quyết chọn cho mình một con đường mà cuối con đường đó, hai mẹ con em đã nằm xuống.

Tôi gục trên mộ nàng, khi đã nhá nhem tối, Thi dục tôi về, trên đường về nhà, tôi nói với Thi là muốn xây cho hai ngôi mộ đó, Thi nói:

- Thôi khỏi xây anh, bọn chúng đã ra lệnh giải tỏa nghĩa trang đó rồi, em định coi ngày nào tốt, em sẽ cho thiêu hai mẹ con chị rồi gửi tro vào chùa Linh Sơn, như vậy cũng vẫn có thể thăm viếng được.

Tới nhà, tôi đứng lại dưới con đường, nhìn lên, vẫn như thế, chẳng có gì là thay đổi cả, vẫn con dốc xoai xoải, tối nào tôi đưa Vi về và nàng cùng nụ cười thường đứng đón mỗi lần tôi tới chơi, hai mươi năm rồi, thời gian nhanh thật. Tôi gửi Thi tiền để lo việc hỏa thiêu hai mẹ con Vi vì tôi không thể ở lâu được, còn đang trong thời gian quản chế, tôi không nói cho Thi biết rằng đây là số tiền người em ở nước ngoài gửi về cho tôi để làm phương tiện vượt biên, tôi đã đưa hết cho Thi.

Buổi tối nằm ngủ, vẫn chiếc giường cũ, Vi như đang ở cạnh tôi của một tối nào: “nằm xuống đây với em, tối nay em cho anh, nằm xuống đây, đêm nay em là vợ anh để rồi em sẽ là vợ người ta mãi mãi”.

TRẦN ĐỖ LUÂN

THẤY ĐỀU QUẠNH QUẾ

Loi mo dau”

Đây là đoản văn của ĐĐB (K21) viết sau tác phẩm KTNL, kể về một chiến trận ngắn hạn ngoại biên. Ở đấy có nỗi buồn xa, có nỗi nhớ, có gian nguy, có bi thảm và cũng có khoảng trống. May sao còn có đồng đội. Đồng đội- thế hệ trẻ đi vào cuộc chiến vô tư, thơ dại trước những yếu kém, lọc lừa biển lận. Thế nên miền Nam phải bi thảm.
Nhân vật “Tôi” ở đây có khác gì đâu với hơn hai trăm đứa khóa 21 “ù lì”, rời trường mẹ là lao ngay vào cuộc chiến khốc liệt khốn cùng.
Đứa trên trời đứa dưới đất. Đứa nào cũng đành đoạn dứt bỏ sau lưng, đứa nào cũng trẻ thơ đóng kịch dạn dĩ. Đều lao về phía trước- chẳng thế mà sao bao đứa không còn.
Có mâu thuẫn không khi một đời đáng làm và một đời đáng giận. Thế nên nếu cuộc đời có như một cuộn chỉ có thể cuốn ngược lại- thì làm sao? Thì cũng lại làm như thế mà thôi.

X

X X

Hôm qua bỗng dưng nghe kể, chuyện đắm đuối đầu đời con gái. Cuộc tình đậm nhưng kết thúc buồn. Tan vỡ, chỉ còn nước mắt với chia xa. Tự dưng nghe hồn chùng xuống tận cùng nỗi đau không san xẻ, ai san xẻ cho ai, ai làm được gì cho ai. Ngoài cửa sổ, mây kéo về nhanh phủ đất trời đang nắng ấm. Nghe có gió cuốn dồn mây xuống thấp, đất trời đang đổi màu, dễ thường đồng cảm với người đang luyến tiếc chuyện xưa. Chuyện chia xa đến tức ngực, đến chận nơi cổ làm hơi thở nghẹn ngào đứt quãng.
Hình như có tiếng mưa nhẹ rơi trên mái. Khác Huế nhiều, vì Huế vào đông rất căm căm giá buốt. Trong mưa, gió ép những ngọn sầu đông ẩm ướt gục mãi đầu. Áo dài Đồng Khánh mong manh dính sát người trong cơn gió bão bất ngờ. Nỗi lo lắng, cơn sợ hãi đến chực khóc òa. Và có vị mặn trên môi thâm tím, và mười đầu ngón tay giọt nước sắt se. Sấm chớp vần vũ trên đầu, làm tim cũng vỡ theo cuộc tình vừa vỡ. Vừa tan vỡ trưa nay, trước cơn gió bão bất chợt đổ về.
Không biết tại sao, từ căn cứ đóng quân ở cây số 17, hễ cứ trời mưa to, tôi lại mong chạy ngược đường vào Huế.
Đầu xuân 71, Đông Hà cũng mưa phùn gió bấc. Cơn gió lạnh toát từ cơ thể thốc ra bám chặt lần trong áo trấn thủ. Mưa trên đầu, nghe như lòng cũng mưa theo nỗi nhớ. Ngày mai ngày mốt đạn nổ thì cứ mặc ngày mai ngày mốt, vì trong lửa đạn hết tháng này năm nọ, từng đời vẫn theo đuổi, từng đời vẫn trĩu nặng riêng tư. Hôm qua nghe xong chuyện buồn, rồi cũng hôm qua có giọng quen lắm từ xa đổ về trong ống nghe:
- Phải Bảo Lộc không? Ngọc Nga đây.
Anh Lê Minh Ngọc K16 từ Florida gọi đến. Thế là thay nhau nói chuyện, thế là ngụp lặn với nhau chuyện xửa chuyện xưa. Anh trả lời tôi câu hỏi mấy giờ bên ấy? 3 giờ sáng rồi Bảo Lộc. Không sao, nhắc chuyện xưa làm quên cơn buồn ngủ.
Đã mấy mươi năm già rồi mà cứ ngỡ hôm qua. Ngồi trong lòng tàu phía đuôi, nhìn anh ngồi treo trên ghế tài xế chiếc jeep đậu sát buồng lái của chiếc vận tải cơ C130 vừa cất cánh từ Tân Sơn Nhất. Lòng tàu kín người của 2 Đại đội 70 và 72 đi cùng Tiểu đoàn trưởng. Nhắm miền Trung trực chỉ, để mồng 8 tháng 2, cánh quân đầu sẽ lội sang Hạ Lào.
Đêm qua, chỉ riêng Oanh biết và chỉ riêng Oanh khóc. Gia đình không ai biết nên không ai khóc cả. Tội thân những người lính Dù, leo lên tàu, nơi nào dưới chân cũng đạp trên đất, để phía trên cũng vẫn bầu trời. Những chuyến đi không cần biết đi đâu, đã trở thành thói quen từ dạo vào lính. Đêm trước ngày chia xa, tội thân con bé, nhớ mãi những sợi tóc mây dính trên đôi má ướt. Sụt sùi úp mặt, lẫn vào nhau. Nước mắt nước mũi vẫn mùi hương quen. Quen

đến độ từ lòng rừng sâu hay góc chân đèo nào đó. Kịp nhớ đến là y như có thoảng mùi hương.

Trời miền Trung đón Tiểu đoàn 7 trong nắng nhạt buổi trưa. Ru Tiểu đoàn đêm đầu dưới mưa dằng dặc. Trong chiếc áo may bằng poncho, giữa cánh rừng thưa hướng Tây thị trấn Đông Hà, Ngọc Nga chỉ hướng đóng quân cho 4 Đại đội tác chiến lúc mưa đang vần vũ tạt chéo ngang chéo dọc và bóng tối nhạt nhòa.

Đại đội 72 có 4 Trung đội trưởng. Phạm Văn Hải K22B, Thạch, Quý và Hà nhận lệnh xong, lủi thủi dẫn Trung đội mình về nơi ấn định. Bắt tay phòng thủ rồi những người lính cong lưng đào chiếc hố cá nhân thứ nhất. Chẳng ai biết phải bao nhiêu cái hố mới trở về, nếu còn về được.

Hay thật, mới buổi sáng nắng Tân Sơn Nhất, đêm Đông Hà mưa đã dập vùi. Mới buổi sáng trời Sài Gòn đang ấm, đêm miền Trung đã se sắt căm căm. Nhớ lệnh Ngọc Nga: Tất cả sáng mai xong sớm để vào Khe Sanh.

Đoàn trực thăng nối đuôi bay thấp dọc triền Trường Sơn để tránh địch phát hiện. Núi đá nhìn rõ từng nét góc cạnh, cây thấp và thưa còn nhìn rõ từng đám lá vàng đổ dưới thân tàu. Tàu luồn lách để trốn pháo, rồi thoát đổ ập gọn gàng xuống bãi đáp để thật nhanh những người lính búng mình ra ngoài. Và dĩ nhiên có ngay pháo địch đón chào như đã lâu ngày mong đợi. Những trái 130 ly thừa sức hất tung cổ thụ.

Thiếu tá Tiểu đoàn phó Trần Đăng Khôi vừa thay anh Phạm Kim Bằng, cùng là K16. Dáng anh uy nghi, ngược với đôi mắt có hàng lông mi cong vút, dễ đến gây ghanh tỵ cho cả phái nữ. Cặp bài trùng Ngọc Nga – Khôi Nguyên lần đầu tiên kết hợp. Đôi ách này sẽ dẫn Tiểu đoàn Tây tiến trong vài ngày tới. Hai sĩ quan trẻ ở chức trưởng và phó này hứa hẹn sẽ dẫn Tiểu đoàn gặt nhiều kết qua, hoặc gặt nhiều tang thương. Đố ai tiên đoán được cái vùng trời bất trắc đón chờ.

Giáp mặt Phú Quý, danh xưng của Đại úy Nguyễn Văn Quý K17 Thủ Đức, Đại đội trưởng 71 nơi cửa hầm Ngọc Nga. Tôi nửa đùa nửa thật:

- Mày bớt ẩu tả nghe. Có chuyện gì đừng mong tao là người đầu tiên báo tin cho Lan. Mẹ, mới cưới vợ là ít hên lắm đó.

Giọng Phú Cam của Quý trong hàng răng đều:

- Đ.m., tối ngày đánh đấm. Biết lúc nào phải bổ nhào.

Xong nó ghẹo ngược:

- Còn mi, mi tắm rửa chưa? Đem hơi con gái vô vùng là mi rồi đời.

Miệng thằng này chắc đã có chút đỉnh mắm muối nên, nó không sao, nó chỉ một phen hú vía. Phần tôi xém tặng nước láng giềng nguyên cái đùi trái. Đại đội mỗi ngày mỗi xa dần Khe Sanh. Giật mình tỉnh giấc trên ngọn đồi đóng xa Tiểu đoàn, tuy vẫn còn bên này biên giới. Tôi hỏi vọng ra phía ngoài:

- Đứa nào để cái đầu beo ở đây vậy?

Trung sĩ Tuyên chui vào lều:

- Mấy đứa nó tính ghẹo đích thân đó. Hồi đêm claymore nổ, sáng ra tụi em hốt được 3 mẹ con heo rừng với con beo mập này.

Tôi phập phồng cánh mũi:

- Chúng nó xào nấu cái gì mà điếc mũi quá vậy?

Tuyên cười:

- Bữa nay Đại đội mình có món thịt rừng.

Rồi nó thôi cười:

- Đích thân, có Trung sĩ Khoa và Trung sĩ Võ tăng cường hành quân, đang chờ trình diện.

Gài xong khóa giầy saut, ra khỏi lều thấy ngay Khoa và Võ đang đứng đợi. Tôi ân cần:

- Sao, đi phép vui không? Vợ con Khoa mẹ tròn con vuông chứ?

Khoa tươi nét mặt:

- Dạ em đưa về nhà rồi, cám ơn đích thân.
- Ơn iếc gì, còn Võ thì sao? Hay ha, không trễ phép là giỏi đó.

Võ lí nhí trong dáng người to khỏe:

- Đích thân đối xử như vậy em làm sao dám trễ.

Chẳng là mới cách đây khoảng nửa tháng, hai tay này bị đổi về Đại đội. Tôi hỏi ngay khi giáp mặt ở văn phòng:
- Tại sao Tiểu đoàn 5 lại không xài nữa vậy? Sao hai đứa vắng mặt bất hợp pháp hoài vậy?

Cả hai lí nhí đáp. Vợ Khoa đau yếu luôn và vừa sanh khó ở nhà thương. Võ thì đang ngụp lặn với những trúc trắc trong cuộc tình đầu. Lý do nghe thuận tai nhưng tôi vẫn làm mặt khó, cho lệnh nhốt đầu hai đứa tức khắc. Hai hôm sau cho thả ra, rồi lại cho đi phép mặc dù toàn đơn vị đang ứng chiến hành quân với câu dọa:
- Hai đứa giỏi vắng mặt nhưng tao vẫn cho đi phép về giải quyết việc nhà. Này, hết phép mà không về thì liệu mà biến luôn nghe.

Bây giờ hai đứa đang đứng đây, tôi thấy vui vui trong bụng. Chưa kể tôi còn vui hơn khi hai đứa sau này đều là tổ trưởng khinh binh giỏi giang mẫu mực.

Buổi chiều Đại đội lục soát quanh vùng trách nhiệm. Đi vào sâu, không một dấu chân người nhưng gặp một rừng quýt trĩu quả vàng. Tất cả ăn chán xong, hái thật nhiều để gửi về Tiểu đoàn chia cho các Đại đội.

Trưa hôm sau trời nắng gắt, đi với Trung sĩ Tuyên và Binh I Quyết vào rừng sâu tắm suối. Cả ba đang nghịch nước, bỗng từ hướng thượng nguồn rầm rầm tiếng chân chạy vang rừng cùng lúc nước suối tung cao mù mịt kèm tiếng nệm đất dội mỗi lúc một gần, rào rào như đá tảng lăn trên triền núi. Thằng Tuyên hét toáng:
- Chạy núp mau đích thân.

Chỉ kịp chụp súng phóng vội lên bờ chui tọt vào hốc núi, vừa lúc một bầy hàng trăm con trâu rừng sừng cong nhọn vút phóng dọc suối, gây ào ào như nổi giông nổi gió. Con suối trước mặt phút chốc thành đen ngòm với những sừng và những lưng trâu. Hoàn hồn ra tìm áo quần mỗi nơi một mảnh rách bươm. Ba thầy trò hút chết trở về với quân phục rách rưới như ăn mày.

Buổi tối, Ngọc Nga dặn năm Đại đội trưởng trưa mai về Bộ chỉ huy Tiểu đoàn họp mặt bữa cơm cuối để vượt biên. Có Thiếu tá Bùi Quyền Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 5 tham dự, tất cả cùng ngồi quanh dãy bàn kết sơ xài bằng cây rừng ngay dưới chân đồi. Bỗng Đại úy Võ Trọng Em, K19 Đại đội trưởng 74, bật nói:
- Sao lại 13 người hè.

Ngọc Nga nhìn quanh rồi như đồng cảm:
- Ừ, 13 người thiệt.

Không ai bảo ai, mọi người nghe như lòng chùng. Vừa lúc Hạ sĩ hiệu thính viên của Ngọc Nga vác máy 25 chạy đến:
- Đích thân Bảo Lộc, có Trung úy Hà em ruột đích thân muốn gặp đầu máy.

Ngọc Nga cười, nói cùng lúc tôi cầm ống liên hợp:
- Hay quá, toa kêu Hà tới đây luôn.

Tôi đáp vâng, rồi bấm máy hỏi như gắt:
- Mày ở đâu? Mà ra đây làm gì?

Tiếng Hà ríu rít mừng:
- May quá còn kịp gặp anh, em đang ở Khe Sanh. Em đưa lính ra tăng cường hành quân.
- Vậy gần đây thôi, phóng xe ra đây ăn cơm luôn thể, mọi người đợi. Mày cứ chạy dọc theo đường khoảng hơn một cây, ngó hướng phải chân đồi có anh chờ ở đó. Chỗ đó trống dễ quan sát.

Cúp máy, tôi nhìn Ngọc Nga:
- Đích thân, nó sắp tới.

Mọi người có cảm tưởng nhẹ nhõm. Một loáng nó xuống xe, cây colt 45 xi trắng bên hông, cây colt của Tố Quyên cho nó dạo cùng ở Tiểu đoàn 11. Trận Mậu Thân đợt 1, nó bị bắn vỡ cánh tay trái. Tôi đến bệnh viện Đỗ Vinh, nó nhăn nhó cười:
- Còn hên, em xém phải cưa tới khuỷu.

Chẳng ngờ nửa tháng sau lần ôm nhau từ giã ở Khe Sanh, cũng tại Đỗ Vinh, tôi lập lại giống câu nói của nó hai năm trước:
- Còn hên, tao xém phải cưa tới háng.

Thế rồi thời gian sau, lại cũng với nó trong phòng hồi sinh ở Cộng Hòa, tôi lại có dịp cười trong cơn đau nhức:

- Còn hên, tao xém chui vào poncho.

Thấy tôi nằm thẳng cẳng thở hắt, bọc trắng từ đầu tới chân, nó sợ tôi chưa chắc đã qua khỏi, nên rấm rứt:

- Sáng nay, Trung tá Ngọc gọi em. “Hà đi tìm Bảo Lộc ngay đi, có tin gì báo tôi biết. Sáng nay họp tham mưu, nghe Phòng 3 cho tin đêm qua Bảo Lộc bị trọng thương hoặc bị chết ở chiến khu D.” Em vội lồng đi tìm, mãi mới gặp anh ở đây.

Tôi cười buồn buồn:

- Tao còn sống đây mà.

Rồi chép miệng:

- Nhưng thế này đã chắc gì hơn chết.

Cùng lúc bất chợt, “Một điều không nên nghĩ” của mấy năm trước thoáng trở về trong giấc chập chùng thuốc mê chưa tan hết. Tôi sụp mắt trong loáng thoáng tiếng của Hà:

- Để em chạy về báo cho nhà biết tin.

Hình như tôi còn nói vớt trong cuống họng câu cuối, trước khi không còn biết gì nữa:

- Mày khỏi cần, để hậu cứ nó lo.

Nhớ chiều hôm ấy, lúc trời vừa sụp nắng, Ngọc Nga dặn với theo trong lúc chân tôi đã ra đến ngưỡng cửa hầm:

- Nhớ nhe Bảo Lộc, vậy là cây cầu dẫn vào Tchépone do Đại đội toa phải gắng chiếm và giữ lấy, coi chừng tank và 130 ly của chúng cùng khắp.

Không biết anh có nghe tiếng tôi đáp dạ hay không?

Anh Lê Minh Ngọc, người Tiểu đoàn trưởng trẻ nhất Sư đoàn dạo ấy. Dáng cao mà nhanh nhẹn. Luôn lịch sự khi ban lệnh cho thuộc cấp. Lịch sự đến độ ân cần cả lúc giao tranh bùng nổ. Chưa một lần tôi nghe anh văng tục trong ống liên hợp kể cả trong lúc cam go nhất. Lúc mà 3 Đại đội của anh do anh Em K19, do Quý và do tôi chỉ huy đều cùng lúc chạm nặng ba hướng khác nhau phía dưới. Trực thăng chỉ huy của anh vun vút sát đầu để đạp thêm hỏa lực tăng cường, để nhìn rõ quang cảnh, để giải quyết giúp đỡ và nhất là để nhìn thật rõ những đứa con đang xông lên hay đang đổ gục xuống. Anh lăn xả trong các mặt trận, chứng chạc lẫn nồng tình đồng đội. Tôi cảm tưởng anh đã đưa Tiểu đoàn 7 Dù lên gần chạm mức vinh quang. Hạ Lào, anh bị trọng thương, Khôi Nguyên dẫn Tiểu đoàn đi tiếp đường anh dang dở.

Có tiếng người lính rót bên tai. Tôi khó khăn ngồi dậy, với tay đón chiếc nạng gỗ rồi cắm đầu chập choạng lê bước khó khăn. Khập khiễng xuống thang lầu, băng qua sân cỏ ngắn, rồi cứ hai bước một bậc thang lên dãy lầu bên kia. Nơi đó có phòng hồi sinh của bệnh viện Đỗ Vinh đang chật kín người lồng trong âm thanh tiếng trực thăng đáp xuống sân cỏ xa, đổ những thương binh chui vào xe cứu thương chạy về bệnh viện.

Thấy ngay hai chiếc giường hẹp kê song song, Thiếu tá Ngọc và Đại úy Thanh K19 trưởng ban 3 trơ thân nằm đó. Cái gì đập vào mắt tôi giây phút đầu tiên? Những chiếc chân cột treo cao và những đường chỉ may phần bụng rách.

Cùng đi một chuyến một ngày, lại về khác chuyến khác ngày, các anh hứng pháo sau tôi. Mới mấy hôm trước, chẳng phải chính anh dặn Trung sĩ Tuyên và Binh I Quyết nơi chân núi dọc đường số 9 Nam Lào:

- Cõng Đích thân mày bọc vòng lên núi hướng Tiểu đoàn 5 để tản thương, mau lên kẻo không kịp.

Bây giờ, anh và Thanh nằm đây, đang thiếp trong hơi thở chậm, hơi thở sâu lắng không đủ nhấp nhô mảnh drap trắng phủ trên ngực. Hai anh như hai xác chết.

Tôi nhanh chóng ra lại vùng hành quân trong bước đi còn yếu. Vừa đúng dịp các đơn vị được lệnh trở về. Hình ảnh mới hôm nào đây tôi phủ phục trên lưng của Quyết, dốc cao, tất cả sức bật ngửa của hai người dồn hết cho Tuyên phía sau đỡ lấy. Cả hai phì phò leo dốc như hai con rắn mối leo cột bôi mỡ. Bất chợt thằng Quyết trợt chân, từ dốc cao ba thầy trò lăn xuống. Chẳng biết mấy chục vòng lăn, Tuyên vẫn ôm chặt tôi trong vòng tay đan chặt. Hoàn hồn, tôi

thấy tôi đang nằm đè lên người nó, đang nằm trong vòng tay ôm chặt nó chưa buông. Nó hỏi ngay như thể nó không biết đau:

- Đích thân có sao không?

Bây giờ hỏi anh em, không ai thấy và biết Tuyên ra sao cả. Chẳng phải mình nó, Đại đội 72 chỉ còn một dúm người. Những người vắng mặt lúc quay về gọn trong ba điều, mất tích, tù binh, hay đã tử trận. Tất cả rối như bòng bong, dẫu thế vẫn chỉ là một trong ba điều đó. Ôi những người không còn dịp trở về, suốt đời không sao gặp lại.

Chiều vào thu, chiếc jeep lăn chậm trên đường Trần Quang Khải hướng về Tân Định. Mùa thu làm lá vàng của hai hàng cây bên đường rụng đổ. Đổ nhiều đến xào xạc dưới chân bước và chợt Thu, Thu đó, cô gái vội rảo bước trở về sau giờ tan sở. Vạt áo dài vướng gió quyến quanh người. Tôi gọi to, cùng nhác thấy nhau. Thu quay đầu, lầm lũi bước đi như trong hoang vắng, tà áo lất phất vất ngược ra sau. Làm sao tôi quên được cơn đau chia xa đang làm quánh đặc không gian nỗi nhớ. Nàng vẫn bước cùng lúc tôi đạp mạnh chân ga, bỏ lại phía bên phải con đường có nỗi tủi thân. Bao điều cũ gom thành một ý nhớ và thinh không, lực nào thúc tôi đổ gục xuống bàn, có gì nặng lắm đạp hồn trĩu xuống, trĩu đến tận cùng váng vất, tận cùng mê man, tận cùng say sóng. Đến nỗi chẳng hiểu mình đang hiện hữu hay đang lãng đãng hư không. Bằng hết sức cùng, tôi cố vươn tay chụp mảnh ván hôm nay để bập bềnh cuốn theo dòng thác đau thương ngày cũ.

Sao lạ vậy? Sao nghịch cảnh cứ đối kháng trong tôi. Sao tôi muốn được gào to, sao phần tôi luôn riêng tư hứng gọn nỗi đớn đau, như thuở Đại đội bị vây hãm ngày đó, bị phục kích ngày đó. Sao rất bơ vơ và rất riêng mình. Thuở cắn răng nhìn đồng đội vỡ xương nát thịt. Thuở máu ở đâu mà đổ lắm thế trên rừng. Thuở hít thật sâu hơi hướng nồng nồng rách nát hình hài, từ đống poncho căng phồng chảy nước sau nhiều ngày mưa xuống nắng lên.

Em, biết được không? Mỗi người lính đều có rất nhiều ngày xưa thân ái. Tỷ như tôi đây, vẫn váng vất trong tiếng hát của Đà Lạt năm nào. Em nhớ không? Đà Lạt vào đêm thêm cóng lạnh. Dốc về hướng thác Cam Ly có phải bên trái con đường là nhà em ở đó. Yến ở đó. Yến tóc xõa chảy mượt như thác đổ, đôi má hồng thêm lúc se se giá buốt, đã long lanh mắt dưới ánh đèn đường sương phủ. Có ai nói bên tai:

- Sao anh khờ quá vậy?

Rồi ai đứng lên khỏi tảng đá dựa gốc thông to. Tôi không biết trả lời, tôi chưa đủ sức trả lời trên ý hiểu. Dĩ nhiên không gặp lại, cũng đành, đúng không?

Hai hôm sau, cuối buổi họp, Ngọc Nga cười buồn:

- Vậy là Bảo Lộc khỏi chiếm cây cầu vào Tchépone.

Tôi nghe như trộn âm thanh từng tràng pháo dập vùi tang hoang đồi 31. Trung úy Đinh Đức Chính, thằng Chính bạn tôi ở đó, thôi rồi. Cuộc chiến ngắn hạn sao dài mất bạn bè. Đột nhiên tôi cúi đầu trông xuống, bộ khuy giầy saut vẫn còn đây, bộ khuy sắt Đại úy Đương vừa tặng chưa lâu, hình như mới năm ngoái ở Thiện Ngôn, lúc hai đứa trò chuyện nơi gốc cây đổ trước căn cứ. Bộ khuy cài dây giầy saut còn đây. Nhưng Đương đã đưa nòng súng lên đầu, tay bóp cò, chỉ mới chiều nay.

Trên đường về Đại đội, lan man nhớ con đường nhỏ Bá Đa Lộc, vì nơi đây đang là mùa xuân và Đà Lạt ngày xưa cũng dạo này. Xuôi xuống triền dốc mỏng, nửa dốc chân đồi bên phải, căn nhà xinh xinh có cây chanh trĩu quả mọc trước cửa bếp, có hoa sói đêm đêm thơm ngào ngạt. Có hoa hồng nhung, có cả màu vàng, màu trắng. Vậy sao em còn hỏi hoài, sao không có màu xanh?

Lệnh thay đổi, Ngọc Nga sẽ đưa Tiểu đoàn 7 Dù vượt biên giới sáng mai bằng đường bộ. Sẽ dọc theo đường số 9 và nhắm hướng đồi 31. Biết còn làm được gì không nhưng đi vẫn phải đi, vẫn phải nhắm mắt đâm vào.

Phải tôi đang gào lớn trong tâm tưởng. Kéo dùm tôi lên, em ơi, có nghe không vậy? Thoảng đưa về từ nơi xa xôi, tiếng run rẩy chia xẻ nghe ngọt ngào trộn xót xa, trộn hoảng hốt. Anh à, cố lên anh, em đang phụ sức với anh đây. Rồi như khóc ngất. Tỉnh đi anh, hãy cố vượt khỏi trầm luân.

Tôi đang ở đâu bây giờ. Chân cứng đá mềm phút giây bị hụt hẫng, nghe những xoáy cuồng thốc đến trộn cơn đau, dồn ép trong tôi dễ tưởng sắp tự tan, dễ tưởng sắp biến thiên khỏi đời sống cuối.

Có phải giấc mơ đêm qua áo len màu gì nhỉ? Đúng rồi, nhớ ra rồi, áo màu xanh với chiếc khăn len quàng cổ cỏ úa. Bóng hình mới quanh đây, thoắt một vòng hun hút lẩn khuất thật sâu cuối nẻo con đường.

Dạo ấy, những rừng sâu bạt ngàn tàn cây phủ kín. Từng người lính trĩu lưng hành trang, súng trên tay bặm môi lao vào đêm đen có vật vờ ánh hỏa châu chìm trong sương khói. Rồi vô vàn ánh lửa tóe ra từ những họng liên thanh của kẻ thù, từ những trái phá chụp xuống bốn bề, đánh thức khu rừng biên giới bật sáng.

Chiến trận địa ngục, người người bị hóa trang bằng bùn đất lẫn khói lưu huỳnh. Hỏi tìm đâu ra chính phút giây ấy, tìm đâu ra hình ảnh một nụ cười, dù của ai cũng vậy.

Lại giọng hoảng hốt dội về:

- Có phải tại em vừa kể chuyện buồn?

Tiếng nhẹ như chim, mỏng manh như dễ vỡ, tưởng như chưa tự hít thật sâu lồng ngực sẽ đứt.

- Không, không phải thế, đừng sợ.
- Nhưng em vẫn sợ quá, anh biết không, hai tay còn run và ướt đẫm mồ hôi.

Phải, em đang sợ, tay đang run và ướt đẫm mồ hôi. Thế còn tôi, tôi đang làm sao và tôi làm được gì. Em biết không, chiếc ghế em ngồi còn đó, căn phòng nhỏ còn nguyên. Mà sao, giờ đây trống vắng đến lê thê nên làm sao tôi trả lời em điều gì hơn được nữa.

Tiểu đoàn 7 chia hai cánh lội song song, lấy trục lộ số 9 làm ranh giới. Cứ ngày đêm đội pháo mà đi, cứ ngày đêm đụng địch cản đường. Địch phang pháo như thừa đạn, địch phang pháo như có sẵn mục tiêu, ví như địch vừa ngủ vừa phang cũng trúng. Chẳng phải Ngọc Nga đã nói vậy sao? Chiến trường ngoại biên này thắng bại đa phần bởi độ mật và bất ngờ. Cả hai yếu tố đều không có, cho nên phần số những người lính trận đã được an bài ngay khi rời hậu cứ.

Chiếc khăn len quàng cổ màu rêu Oanh đã gửi tới. Úp mặt trên len ngửi thấy mùi tay đan. Tự dưng mê man trong ý nghĩ mong có ngày được về. Tuyên à. Dạ. Cầm lấy nhét vào ba-lô cất đi, tao đang dơ như hủi. Cả thơ em nữa, tất cả đều giống nhau, đầy ắp nhớ thương, chực tràn mong đợi. Tội của anh, chẳng kịp một chữ gửi về. Biết em buồn nhưng phải làm sao. Mặt trận đôi khi cắt cả nỗi nhớ.

Sau ngót một tháng dài như trăm năm, ở trên cho lệnh toàn bộ vượt thoát trở về. Chắc địch nghe không sót một chữ, vì thế địch chận đường rút quân với rừng người và rừng vũ khí tối tân nhất, vì Liên Xô và khối Đông Âu thật sự hảo tâm, trong lúc đồng minh của miền Nam nhỏ giọt. Sau cuộc hành quân Lam Sơn 719, tổn thất vô vàn trộn lẫn chiến công. Luật định cho bất cứ cuộc chơi, thảm thương cuộc chơi không có hòa. Nên sau đó, nỗi đau âm ỷ và đục rữa và xói mòn. Bao quân binh chủng thiện chiến phút chốc như từ trên cao đổ gục xuống. Khác chi người lính nhẩy dù phóng ra khỏi cửa phi cơ, khi giật cánh dù không mở.

Trung sĩ Tuyên bị bắt, thất lạc, hay đã tan tành thân xác nơi góc rừng nào đó? Hỏi đồng đội, không ai biết trả lời. Như vừa mới đây, nó thốc đến xốc vội tôi lên lưng rồi phóng về tuyến trong, sau tiếng nổ lớn. Như mới đây nó giơ cao chiếc mũ lưỡi trai vung vẩy, lúc cánh trực thăng tản thương bốc khỏi mỏm đồi. Rồi 130 ly chụp xuống, rồi bụi đất cộng khói mù mịt bốc cao, phủ kín cả thân xác chiếc trực thăng bốc thương binh đợt nhì.

Rồi mắt tôi cay, rồi tai tôi cũng ù đi trong tiếng cánh quạt xen lẫn tiếng pháo. Tất cả nhòa nhạt, tất cả chỉ còn là khói bốc mù trời phía dưới.

Cuộc sang Hạ Lào chấm dứt. Bảo sao tôi phải giả vờ không nhìn thấy vợ Tuyên một lần nơi chợ Thủ Đức. Tôi sợ nhìn người đàn bà mảnh khảnh dịu dàng, chịu đựng trong bộ áo quần bà ba màu tối. Tôi sợ ánh mắt buồn và nhất là tôi sợ giáp mặt. Tôi không biết nói thế nào cho phải. Nên tôi đành ngậm ngùi quay lưng.

Đào Đức Bảo K21

DC,ngày tháng hạ.

Trần Quang Duật

Nguyễn Văn Hải và tôi có thời gian ở tù chung lâu nhất(hơn ba năm), một hành trình cà đời chắc hai thằng không quên được. Một còng cho hai đúa từ Bắc về Nam trên chuyến tàu mang tên Thống Nhất nhưng không có tự do. Khi tất cả hành khách trên tàu đều hai người một còng, Tôi đùa với Hải: Thống nhất thì không có tự do,tự do thì không có thống nhất!

Sau khi tổ chức ngày họp khóa cho anh em ở DC, ít lâu,Nguyễn Văn Hải gửi cho tôi mấy bài thơ nói về võ bị và những cảm nghĩ của các bô lão đi họp khóa tại DC năm 2004. Xin cảm ơn người bạn cùng khóa,người bạn tù và cũng là một đồng nghiệp dạy anh văn trong những ngày mưa nắng ở Sàigòn, đi đứng luôn bị canh chừng.

Sang đến Mỹ, khi đọc tập thơ Tù và Thơ, tôi vô cùng ngạc nhiên và khâm phục chị Hải, người đã quên mạng sống của mình,của hai cháu Trang Đài và Huy để mang chui tập thơ của chồng từ những nhà tù của cộng sản về Sàigòn qua bao gian lao vất vả và nguy hiểm. Thật đáng để chúng ta vinh danh chị.

Khi đọc thơ Hải, hãy mường tượng đến hành trang mà gia đình Nguyễn Văn Hải đã trải qua để anh em nhìn nhau và tri ân những dòng chữ đượm tình lính chiến của một CSVSQ khóa 21/TVBQGVN.

Dòng Võ Bị

Đúng là hội nghị thuở Diên Hồng
Vang vọng thề nguyền với núi sông
Chống cộng mọi người đều quyết chí
Vì dân ai nấy cũng đồng lòng
Vợ khen bố nó còn dư sức
Con hứa đời con sẽ nối dòng
Xứng đáng những người con võ bị
Nhịp cùng bước tiến của cha ông

(DC, Sept 2004)

Sang đến Mỹ, từ Dallas đến DC, Hải vẫn còn có cái máu tếu của lính. Xin hãy đọc để xem đấng quan chi phụ mẫu đi họp có gì khác lạ với dân kaki không?

Ông bà đi phó hội

Ông bà lâu lắm mới chơi xa
Phó hội nên ông dậy trước gà
Nhuộm tóc đen thui cho thấy trẻ
Cạo râu nhẵn thín để che già
Bà gần tuổi lão,trông càng đẹp
Ông tỏ mình sang đứng sát bà
Nhớ cháu ông bà đâm sốt ruột
Bảo nhau điện thoại gấp cho nhà

(DC, Sept 2004)

Cảm ơn Hài và gia đình,xin lưu giữ những kỷ niệm như những kỷ vật của đời.

Hương Giang Hồ du lịch CA

Tôi ở Connecticut đến Cali ngày 11-5-06 để dự đám cưới của thằng cháu.
Đám cưới xong xuôi, sáng ngày 14-5-06, chủ nhật, em tôi chở tôi đến nhà Phạm Gia Hậu,đại diện khóa,khoảng 11 giờ.Chị Hậu và chị Việt đang "bếp núc". Ở hàng hiên sân sau , Hậu, Việt và Đổng Duy Hùng đang bày biện bàn ghế. Hậu chỉ chai XO gần đầy
trên bàn :"Nghe tin mày tới , tụi tao dành chai này cho mày". Tôi thấy mừng vì bạn bè mình ,tụi nó sinh hoạt với nhau bằng XO, tức nhiên cuộc sống của tụi nó rất dễ chịu, không khó khăn về tiền bạc như mình.
Trong bửa cơm đoàn tụ gia đình tại Cali, vợ chồng chị Ba tôi , đứa cháu trai và thằng em trai từ Úc (trên mười năm mới gặp), một thằng từ Oregon, một thằng từ Texas , một thằng tại Cali.Một cuộc đòan tụ hiếm hoi như vậy, tôi mới dám mua một chai XO lần đầu tiên trong đời.
Bây giờ nghĩ lại thằng Trấn nó nói :" Mầy lấy tên là Hường Giang Hồ, đúng là cái tên của dân chơi miệt vườn " Ại ! thằng này nó nói đúng quá rồi.
Tụi nó ở đây, Cali cảnh đẹp, người đông, phố rộng,nhà to, danh lam thắng cảnh nhiều như mây :Golden bridge, Disney Land, Las vegas, Hollywood, Little Saigon .vv..khí hậu bốn mùa ấm áp,hoa nở quanh năm. Phở , hủ tiếu đầy đường; bầu, bí, rau muống giá sống ăn thoải mái ; đủ các loại mắm của 3 miền Trung , Nam , Bắc tụ hội về đây tạo thành một nước Việt Nam thiên đàng; chẳng thiếu món ngon vật lạ nào của năm châu bốn biển. Cali thật là địa linh nhân kiệt, nơi đất thiêng phát sinh ra nhân tài nhiều như nắng mùa hạ , gồm có: Tài tử điện ảnh Arnold Schwarzenegger làm Thống ‡ốc, niên trưởng Trần Gia Bảo khóa 20 ,dáng dấp bóng bẩy, nói năng nhỏ nhẹ như nhà hiền triết, lúc tuổi thanh xuân đã thấu đạt sự thịnh suy của đất trời,coi công danh nhẹ như lông hồng, thoát vòng danh lợi nên ung dung chẳng màng tốt nghiệp cùng lúc với khóa 20, mà ở lại vui chơi thỏa thích, ra trường cùng lượt với khóa đàn em 21, Trấn gà cồ chẳng nệ tử sinh ngày ngày leo lên những giàn cao chót vót, hoàn thành những mối hàn của những chiếc cầu, hoặc lâu đài , dinh thự ,đình đài,góp phần tạo nên những kỳ quan thế giới, vẻ đẹp của Cali ,Nguyễn Trung Việt luôn mĩm cười giải thích những công dụng lạ lùng của chiếc cell phone , ĐD.Hùng với cái đầu sói, một chiến tích của bao nhiêu trận thư hùng sống mái (theo nghĩa đen).. VV..
Hường giang hồ, tôi 1 thước 59 phân chiều cao, màu da mặn mà của xứ chùa tháp, chân đi vòng kiềng ,gọi chử bát củng không sai, oai vệ (bây giờ chắc không còn) như tượng đồng đen ở trường Biệt Động Quân Dục Mỹ; nhân dịp đi ăn đám cưới, may mắn tham dự buổi tiệc tao ngộ bạn bè tại Phạm gia trang.
Lần lượt đến là các cùi và phu nhân: Tuân,Trấn, niên trưởng Trần Gia Bảo,Nguyễn Đắc Song Phương,Hoàng Nga, Lý văn Lực, Lâm Đức Vượng .. Riêng Hồ Đăng Xứng đến một mình.
Các vị phu nhân hỏi :"Bả đâu anh Xứng ?" Xứng đáp :" Bả đi chùa ".
Tôi thoáng ngạc nhiên, buồn lộ ra nét mặt, vì trước khi đến Cali, từ nhà ở Connecticut ,tôi gọi báo tin cho Xứng, bày tỏ ý muốn là đến nhà thăm vợ chồng Xứng,vì có kỷ niệm với vợ chồng Xứng cách đây hơn 30 năm tại Pleiku, bây giờ có dịp gặp lại. Xứng đồng ý, nhưng khi đến Cali gọi Xứng thì nó cho biết là bà xã về Việt Nam, thôi gặp nhau tại nhà Đại diện Hậu củng được. Vậy mà bây giờ được biết là vợ nó đi chùa.

Liền đó, nó nói với ai đó, như để tôi nghe :"...Tao sợ thằng Hợp tới, nó nói chuyện hồi xưa, mà bà này đâu có biết.."
Tôi mau lẹ nói:"Vậy sao mày bỏ bà kia , trời ơi ! bả tử tế mà !"
Xứng đáp :" Trong đời tao,tao không có bỏ ai hết, nhưng ai bỏ tao thì tao phải chịu ".
Nhớ tới cặp vợ chồng của Võ Duy Liệt, tôi ngậm ngùi , ôi vật đổi sao dời !
Buổi họp bắt đầu, Đổng Duy Hùng , trưởng ban tổ chức Đại Hội điều khiển .
Chương trình rỏ ràng. Phần đầu bàn về lập chương trình cho kỳ Đại Hội tháng 9, phần 2 Welcome Hường giang hồ.
Vừa nhấp XO, Đ.D.Hùng điều khiển buổi họp.Phần đầu cho biết lịch trình đại hội, có 3 buổi gặp mặt.
Chiều thứ sáu họp tiền đại hội tại Phạm gia trang (Hậu). Chiều thứ bảy đại hội tại nhà Nguyễn Trung Việt. Chiều chủ nhật tiệc liên hoan tại nhà hàng. Trước hết báo cáo tiền tồn quỹ, kế là bàn về thức ăn tại nhà Hậu và Việt.Tiệc nhà hàng thì do Hồ Đăng Xứng đảm nhận, nếu thiếu tiền thì Xứng làm Mạnh Thường Quân.
Về hai bửa ăn tại nhà Hậu và Việt, Xứng lên ý kiến là nó nhận đặt thức ăn làm sẳn,không nên làm thức ăn tại nhà, sợ mấy bà mệt.
Sau hơn một giờ bàn cải , cuối cùng tất cả gượng gạo đồng ý với thằng Xứng, vì không có cách nào hơn được., nhưng khi đến việc tổ chức picnic ở công viên vào buổi sáng thứ bảy (sau đó bỏ) thì không biết là có phải xin phép chánh quyền hay không. Lúc đó ĐDHùng lên tiếng mời chị Bảo. Các vị phu nhân ngồi ở phần cuối bàn đang đàm đạo, nghe kêu, chị Bảo đứng dậy tiến về phía các cùi. Hùng hỏi việc giấy phép, chị Bảo nói không cần, tiện hỏi việc ăn uống tại nhà như thế nào.Sau khi nghe Hùng cho biết , chị Bảo phản đối là đặt người ta làm sẳn không ngon, Xứng cho biết là không muốn các bà mệt. Chị Bảo phản công tới tấp, nào là đặt thì không ngon, đối với các chị thì việc nấu nướng chẳng có gì mệt, không đáng lo, tiền bạc chẳng đáng bao nhiêu, quỹ thiếu thì các chị bù vào, củng không lo. Lời lẻ của chị Bảo thật êm tai vô cùng.. Nói xong chị quay qua hỏi ý kiến các chị, các chị đều tán đồng ý kiến của chị Bảo. Nhất hô bá ứng, việc xảy ra quá nhanh khoảng 10 phút, vậy mà các cùi loay hoay hơn cả giờ chưa xong. Tôi quay qua niên trưởng Bảo:"Xin chúc mừng niên trưởng có được nội tướng xuất sắc và từ nảy đến giờ là tụi mình bàn chuyện thức ăn, rỏ ràng là đã múa rìu qua mắt thợ." Tôi 1000/100 tin rằng các vị phu nhân vắng mặt, kể cả ngã chi hiền thê củng đồng ý. Khoá 21 thiệt là may mắn có các vị phu nhân sắc tài đức vẹn toàn.
Đổng Duy Hùng tuyên bố chấm dứt buổi họp, chuyển qua phần 2,chào mừng Hường Giang Hồ. Các chị thắc mắc tại sao tôi lại có tên Hường Giang Hồ. Một số cùi giải thích đó là tên của tôi trong câu chuyện vượt biên bị bắt, mà tôi đã kể trong kỳ Đại hội năm 2004 tại nhà Duật. Có tiếng ai đó bảo tôi kể lại. Tôi đứng dậy nói chuyện đó không hay bằng chuyện Hường Giang Hồ lấy vợ. Và tôi xin kể chuyện " Tôi (Hường G.H.) lấy vợ". Đổng Duy Hùng hào hứng nói:"Được rồi mày kể đi, rồi tao kể chuyện tao 54 tuổi lấy vợ". Xứng củng nói:"Tao sẻ kể chuyện lần thứ ba tao lấy vợ".Các bà cười lên tiếng hoan nghênh nó, đề tài câu chuyện của nó gần gủi và hấp dẫn .Bây giờ tôi mới biết là thằng này có 3 đời vợ. Nó nói bà thứ nhứt (bà mà tôi biết và muốn gặp) bỏ nó, nó không bỏ ai, vậy bà thứ hai củng bỏ nó. Tôi không có cơ hội hỏi, nhưng tôi củng đặt câu hỏi trong đầu tại sao thằng này bị hai bà vợ bỏ ? Chút nửa nó kể thì mình biết.Tôi tự cảm thấy câu chuyện của tôi lấy vợ mất lôi cuốn. Tôi yêu cầu im lặng để tôi kể chuyện tôi lấy vợ. Thường, tôi đã kể chuyện này nhiều lần, nhưng lần này không được gọn gàng mạch lạc, nên tôi cho là thất bại. Sau đó Xứng đứng dậy :"Tới phiên tôi kể chuyện, tôi lấy vợ lần thứ ba." Mọi người reo lên vui mừng, Xứng bước đến giữa bàn nói.Xứng chưa nói được tiếng nào, mọi người lại hò reo thật lớn:" Bả tới! bả tới !". Bà vợ thứ ba của thằng bạn dể thương tới (dể thương mà sao hai bà bỏ !?).
Xứng cười ngượng nghịu về chổ ngồi,tôi thấy một bà trắng trẻo, tóc hơi quăng ngắn, mặc bộ đồ màu lam kiểu tu hành cửa Phật của các ni cô ,vui vẻ chào hỏi các bà. Họ tíu tít nói chuyện với nhau ở

một phía; phía kia, các cùi đấu khẩu , rồi đấu rượu với nhau. Làm chủ tình hình là Xứng.
Mọi người ăn cùng món thịt bò nướng, món gỏi (còn gì nửa thì tôi không còn nhớ để ghi lại), uống cùng chai. Nói cùng những kỷ niệm (phần tôi lúc đang viết giòng chử này,sau bảy ngày, vẫn còn khàn cổ tại nói quá nhiều) Hết chai XO dở dang. Trang chủ đem chai XO mới,hết chai mới trang chủ đem Bồ Đào Mỹ Tửu (rượu chát) ra. Rượu thì hết chai này , đem chai khác, có tại nhà ,chẳng phải đi xa. Món ăn thì ê hề ,đĩa vơi lại ầ•y.Chuyện từ hơn 40 năm về trước tràn trề tuôn ra..thấm thoŸt vài giờ phù du như vó câu qua cửa sổ..
Chị Trấn đứng dậy chào từ giả về trước. Trấn bắt đầu quậy dử dội, như gà xổng chuồng. Rồi mọi người lại cụng ly, không biết là lần thứ mấy. Xứng hét lên :" Rượu đâu, còn hay hết ? "còn " Hậu đáp rồi đem một chai mới. Rồi Xứng lại hét :"Rượu đâu," Hậu :"yên chí , có đây ",lại một chai mới, một vị đại diện thiệt đáng yêu. Không biết từ lúc nào, Lý Văn Lực đang đối diện với Xứng,như con nai vàng đối diện với Lưu Linh, đôi bên cạn môt ly, Xứng rót một ly khác đưa Lực, Lý phu nhân đến bên cạnh chồng trước cơn áp đảo của Hồ Đăng Xứng, Xứng đưa ly rượu cho Lý phu nhân, Lý tướng quân cười cười vổ lưng phu nhân:" Ráng đi em ". Lý phu nhân nét mặt thản nhiên, uống cạn ly rượu. Tôi ngạc nhiên ,sao có cái vụ này nửa, giống như Thần nử Phàn Lê Huê hạ sơn cứu nguy cho chồng. Tôi thấy chị Xứng đến sau lưng chồng :" Dề anh ". Xứng đáp :" Em về trước đi, anh ở lại , lâu ngày mới gặp tụi nó..".Nói thêm vài lần, bạn bè củng khuyên đi về, nhưng không kết quả. Chị Xứng, bỏ ra về, không biết bao nhiêu lâu, chị Xứng lại xuất hiện sau lưng chồng, lần này hơi lớn tiếng. Xứng trả lời :"không,bà về đi". Hồ phu nhân bực tức bỏ đi, bạn bè lại khuyên, không kết quả. Xứng nói:"Bả nói nhỏ nhẹ tao về, bả nạt tao, tao không về". ạ ! hắn cần sự ngọt ngào, tôi chạy ra cửa ,tìm chị Xứng, năn nỉ chỉ vào nói nhỏ nhẹ cho Xứng về (già trên 6 bó mà còn làm nủng với vợ), tìm không thấy , chắc giận quá bả lái xe đi thiệt rồi.(có lẻ tôi đã lờ mờ hiểu vì sao hai bà trước bỏ nó, lần này chắc không xảy ra vì bà này đang thực hành chử hỉ xã từ bi) Khi trở vào nhà , tôi thấy Lý tướng quân nằm dài trên sofa,nhắm mắt.Lý phu nhân ngồi kế bên xoa xoa vuốt vuốt..ngực chồng ..rất là tình tứ như buổi đầu gặp gở cách nay khoảng năm chục năm (nghe nói cặp này quen nhau từ lúc chàng 10 tuổi, nàng khoảng 7 tuổi, trong một buổi đùa giởn dưới mưa của Sài Gòn lúc còn là những khu nhà lợp lá dừa trước năm di cư 1954). Tôi nói:"ông Lực đâu có say , ổng làm bộ đó " Thấy tôi nói trúng tim đen, Lý tướng quân mở mắt, quơ tay mỉm cười. Tôi ra ngoài, Xứng vẫn đang đấu khẩu với Trấn, đôi bên đều cầm ly rượu, Châu Đồng …u lảo đảo bước vào nhà, tôi đi theo, Châu tướng quân leo lên vỏng nằm,hai tay vòng ra phía sau đầu làm gối và nhắm mắt.Cạnh chiếc vỏng là Lý tướng quân nằm thiền quay mặt vào vách.
Thắng cảnh bất thường,thịnh diên nan tái, cảnh đẹp hiếm thấy (hai vị tướng quân họ Châu và Lý đang "Túy ngoạ sa trường"),tiệc vui khó gặp lại.
Chị Hậu gọi tôi, nói có người tìm. Như đã dặn trước, bạn tôi đến đón lúc 4 giờ chiều. Tôi kéo túi hành lý ,im lặng thoát nhẹ nhàng ra cửa trước, cám ơn chị Hậu, leo lên xe, xe lăn bánh an toàn , không biết sau Lý Văn Lực và Châu Đồng …u là ai ? Câu chuyện " Lấy vợ lúc 54 tuổi" của Đổng Duy Hùng khi nào được nghe ?
Và Hường tôi,một đời giang hồ ở miệt vườn , tỉnh lẽ dứt khoát một lời, bốn ngựa khó theo là không bao giờ thèm nghe chuyện " Tôi lấy vợ lần thứ tư" của Hồ Đăng Xứng. Ba lần đủ đoạt giải nhì "Cựu SVSQ khóa 21 đào hoa" rồi nghe cha nội.(1)

Ngày 21-05-2006
Hường Giang Hồ

(1) Giải nhứt chờ quyết định của các vị phu nhân trong kỳ đại hội tháng 9/2006 mới thành lập.
Có hình chụp kèm theo bài: (xem hình trong Sinh hoat Nam CA)

Truyện : Nguyễn Văn Trung E 21

Báo Mộng

Ông à! Ông!

Ông ơi! Ông!

Bà Tám vừa kêu vừa lắc nhẹ người ông Tám.

Cái gì vậy, cái gì mà đánh thức tôi dậy giờ nầy, mấy giờ rồi?

Ông Tám nhìn đồng hồ để trên đầu TV, ông buột miệng :" Mới có 2 giờ khuya, bà làm gì mà om sòm thế".

Ông ơi! Tôi thấy thằng Tâm nó nói nó chết rồi!

Cái gì? Thằng Tâm nó chết! Ai bảo bà nó chết, nó đi thăm vợ nó ở Gò Công cách đây mới có 2 ngày. Giữa khuya bà dựng tôi dậy, bà nói nó chết, bộ bà nằm mơ phải không?

Bà Tám ầm ừ rồi nói.

Tôi vừa thấy nó hiện về, nó bảo tôi nó chết rồi ngộp lắm. Má đem con về nhà đi.

Ông bảo bà Tám.

Thôi ngủ đi, bà nhớ nó quá cho nên mộng mơ, suy nghĩ nhiều về nó, nghĩ vớ vẩn nên sinh ra mộng mị - bà Tám làm thinh, hai ông bà im lặng tiếp tục giấc ngủ nữa đêm còn lại.

Sáng hôm sau, ông bà Tám sinh hoạt như mọi ngày. Ông dậy sớm đạp xe đạp xuống chợ uống cà phê đây là cái thú của ông mỗi buổi sang. Quán cà phê chú Hưởng là nơi tiếp các ông lớn tuổi, thức sớm từ 5 giờ sang, mỗi sáng sớm quí ông gặp nơi đây để trò chuyện, trao đổi những kinh nghiệm lẫn nhau về làm vườn, trồng cây ăn trái, trồng hoa lan, bông sai..v..v...

Cứ mỗi buổi sáng, mở cửa từ lúc 5 giờ tiệm cà phê này chật cứng quí ông, cứ một bàn bốn người than nhau, cùng tư tưởng thì ngồi chung với nhau nên rất hợp ý.

Bà Tám thì không đi uống cà phê với ông, bà uống cà phê tại nhà. Bà pha cà phê trong cái vợt vải bỏ đường thêm tí sửa Ông Thọ, bà không có nhâm nhi, dùng muỗng quậy và tán dóc như các ông ngồi cả tiếng đồng hồ ở tiệm cà phê Hưởng Ký, bà uống không vội vả, mà cũng không quá nhanh, vì lẽ bà còn phải ra vườn, đi qua những cây sầu riêng, nhặt trái rụng ban đêm bỏ vào giỏ.

Ông trời sanh giống sầu riêng nầy cũng ngộ, vỏ thì dầy, cứng, có gai, chẳng may mà nó rụng trúng đầu thì chỉ có nước vào nhà thương, nếu sống thì cũng chấn thương sọ não. Ấy thế mà ông trời cho nó rụng ban đêm, ban đêm không có ai ra vườn, nó có rụng xuống thì chẳng trúng ai, kỳ diệu là vậy đó.

Nói đến sầu riêng, bà nhớ lại khi con bà bị bắt đi cải tạo ở Bù Đốp, bà vào tiệm tạp hóa mua thêm một ít đồ cho con. Một chú bộ đội mang khẩu súng dài từ trong tiệm đi ra, thấy quán treo mấy trái sầu riêng, chú bộ đội nói với bà chủ quán "ở đây bà cũng có bán sầu riêng nữa à". Bà chủ quán nhanh miệng trả lời "SẦU CHUNG chứ SẦU RIÊNG gì chú" không hiểu anh bộ đội có hiểu câu nói móc lò của bà chủ quán không?

Bà Tám đi một vòng chung quanh vườn hơn một tiếng đồng hồ, với 2 giỏ trái cây đầy ấp, lúc đó ông Tám cũng vừa về. Bà sắp những trái sầu riêng vào thúng, những chùm dâu nặng trĩu, những trái mận màu đỏ tươi, những trái ổi, soài tươi rói, bà nhóm thử đôi going vừa đủ nặng để bà gánh xuống chợ bán. Sau đó mua gạo, nước mắm và những thứ cần thiết cho gia đình. Còn đến mùa trái cây chin rộ thì bà bán mão cho bạn hang.

Trước khi gánh đi, bà kêu ông Tám nói: "Hôm nay ông sửa lại cái mương ở đầu gốc cây sầu riêng Thái Lan, ông nhớ chận mương xúc một mớ cá, tôi về sớm đưa qua nhà anh Hai Sơn, ảnh mời vợ chồng mình trưa qua ăn đám giỗ. Đám giỗ con Hai, con của anh Hai Sơn - Bà Tám nhớ lại trong trí, giữa khuya bà nghe tiếng súng nổ, sáng ra bà mới biết là VC nó bắn con Hai vào đầu, văng óc tứ tung. Số là nó bắt con Hai vào rừng học y tá, sau gần một năm nó cho con Hai về thăm nhà, đúng hẹn xem như hết phép, con Hai không chịu vào trong bưng nữa. Vào một buổi tối toán VC về bắt con Hai đi, con Hai không đi, nó kéo con Hai ra ngoài, con Hai níu gốc cột rồi la lớn, chúng nó liền bắn mấy phát vào đầu, con Hai chết ngay tại chổ. Bà nhớ rõ đầu con Hai bể một mảng, óc văng tứ tung, dính vào vách, dính vào bàn thờ gần đó.

Cứ mỗi sáng như vậy, ông Tám thường có công tác do vợ giao phó, giống như cấp chỉ huy chỉ thị cho nhân viên vào đầu ngày làm việc.

Ông Tám tuổi cũng trên 60, còn rất tráng kiện. Bà thì thua ông 2 tuổi, ông bà có 2 người con, một gái và một trai. Con gái lớn ông bị lạc đạn trong trận chiến An Sơn, vào tết Mậu Thân việt cộng đưa một trung đoàn chính qui ém quân ở đây và đã đụng với tiểu đoàn 4, trung đoàn 8, sư đoàn 5BB. Hai bên quần thảo hơn một ngày, nhờ máy bay yểm trợ, pháo binh của sư đoàn ở Phú Lợi, lại còn trực thăng võ trang nữa nên việt cộng đã chém vè để lại hơn 45 xác chết. Dân chúng bị thương, cây cối gãy cành, những cây măng cụt, sầu riêng thấy mà thảm thương, vì chỉ còn gốc. Một hình ành đặc biệt trong trận này là việt cộng có một cột xạ thủ trung liên, ngụy trang trong nhánh măng cụt, nó bị bắn chết rớt xuống nhưng thân xác vẫn treo tòn teng bởi sợi dây dù của Liên Xô. Đại đội vừa lo tải thương, vừa lo gom chiến lợi phẩm, nên anh xạ thủ trung liên này vẫn được treo tòn teng như thế đến ngày hôm sau mới chặt dây cho hắn ta rớt xuống.

Con gái lớn bà Tám bị chết cùng với vài người dân di tản trong trận chiến này. Thằng con trai kế tên Tâm lúc đó mới 13 tuổi, giờ nó phải thay chị nó cùng với ông Tám lo vườn tược. Đến năm 74 nó được vào trường Bộ binh Thủ Đức. Sai khi ra trường nó được về phục vụ ở tiểu khu Bình Dương, bà Tám buồn lắm nhưng bù lại thằng con được phục vụ gần nhà. Cứ vài bữa nó xách Honda về thăm nhà vài tiếng đồng hồ rồi lại lên. Gần tết năm đó nó cưới vợ - vợ nó quê ở Gò Công thường theo dì nó vào các vườn chôm chôm, măng cụt ỏ Lái Thiêu để mua đi bán lại. Nhiều lần gặp nhau rồi nhớ, rồi thương, nó bạo miệng tỏ tình, rồi xin cưới nàng làm vợ. Bà Tám chịu con dâu này lắm, nó thêm một tay chăm sóc vườn, mà còn khỏe mạnh phụ bà gánh trái cây bán lẻ ở chợ.

Ông bà Tám cất cho 2 đứa một căn nhà gạch kế bên rồi cho thêm 2 giồng đất đang có cây ăn trái sum xuê để tự túc. Cuộc sống hai vợ chồng mới xây dựng, đủ ăn, không dư không thiếu. Chỉ dư chút đỉnh là mỗi năm khi trái chin rộ, bán mão cho bạn hàng, lấy ngay số tiền bỏ vào ngân hàng.

Tâm không thoát nổi cái cảnh các sĩ quan bị bắt đi cải tạo sau 30-4-75. Tâm đi cải tạo ở Bù Đốp cách nhà 85 cây số, vợ Tâm ở nhà một mình cô đơn, nhớ chồng da diết.
Vợ Tâm nói với ông bà Tám.

Cây trái mới có hoa, còn rảnh, ba mẹ cho con về Gò Công thăm nhà vài hôm.
Bà Tám gật đầu, và gởi cho con dâu một ít trái cây trái mùa, một ít nếp và một ít đường Hiệp Hỏa Bình Dương.

Vài tháng thì vợ Tâm lại xin về nhà một lần, vợ Tâm cũng có căn nhà nhỏ do cha mẹ để lại cách nhà chị ruột vài trăm thước. Khi vợ Tâm lấy chồng, nhà đóng cửa, mấy cháu thỉnh thoảng qua ngủ, giử nhà. Mỗi lần về vợ Tâm quét dọn sạch sẽ và ngủ tại nhà này, ở chơi với chị và các cháu vài ngày rồi lại lên.

Lần này trên nửa tháng mà không thấy con dâu về, ngày mai đến kỳ đi thăm thằng Tâm, bụng bà Tám có những nghi ngờ, vì con dâu còn trẻ mà lại đẹp không khéo nó lại có tình nhân, nghĩ trong đầu như thế, nhưng bà chẳng hề nói ý này cho ông Tám nghe.

Bà đi có một mình lên thăm nuôi Tâm, thấy chỉ một mình bà lên Tâm hỏi:

Vợ con đâu má?

Bà Tám nói: "Nó về dưới quê rồi, lo đám giỗ má nó. Tâm buồn hiu, vì hôm nay anh cũng được giấy tha về sum họp gia đình, cầm giấy ra trại Tâm phấn khởi và nghĩ ngợi đủ thứ, nào là ăn ếch chiên dòn, nào là lươn xào lăn, nào là tô phở thiệt nóng, nó nghĩ ngợi them cái khác nữa.

Chính má đây cũng không biết con được tha về ngày hôm nay, nếu biết con được thả ngày hôm nay thì chắc chắn có phải lên rồi, thôi nghỉ một hai ngày rồi nhắn nó lên.
Bà nhớ thằng Cu con ông Chính Lụi được tha về, cái gì nó cũng thèm ăn, ăn quá tức hơi, rồi ngủ với vợ mới có 3 đêm thì chết.

Bà Tám cười thầm trong bụng, cũng may là không có vợ nó ở nhà ngay đêm nay.
Hai mẹ con về đến nhà cũng đã xế chiều, ông Tám vui lắm, ông đi ra vườn cắt mấy lá bưởi, lá xả, đưa cho bà Tám bảo nấu cho nó nồi nước xông, rồi nấu cho nó nồi cháo trắng an với muối tiêu kho gừng. Nhà ông tối nay có nhiều khách đến chia vui với ông, mừng cho con ông được tha về đoàn tụ với gia đình sau 2 năm đi cải tạo.

Ngoài mặt ông Tám vui vẻ như thế, nhưng ông vẫn hận thù cái lũ chó má bắt con ông đi cải tạo hơn 2 năm nay.

Hồi mới giải phóng, ông nhớ lại nhà đang có Honda, mỗi sáng ông đi bằng Honda xuống chợ uống cà phê nó phẻ re, bây giờ không dám đi, vì có xăng đâu mà đi, vả lại cái tụi đâm thọt mang bảng đỏ của ngày 30 tháng 4 bảo ông là tư bản, ông đem xe vô buồng ngủ trùm mềm lại, nhứt định không bán, mà bán được bao nhiêu, cũng chỉ có mấy thằng cán bộ mang xà cột nó mua giá rẻ mạt.

Mấy ngày sau 30 tháng 4 đen ông ra sau vườn, đào cái hủ sành lên, đem vô buồng ngủ khóa cửa cẩn thận, ông lôi từng tờ giấy học trò đã ngã màu vàng, ông kéo nó ra thật nhẹ tay vì sợ rách. Ông xếp lại thẳng thắng, đó là những tờ giấy của cách mạng, hay nói đúng hơn các đồng chí ở trong rừng về nhờ ông ủng hộ tiền để nuôi quân, hoặc có những tờ giấy mà chủ tịch hay y tá ghi đầy những tên thuốc Tây để ông mua và hẹn ngày chúng nó đến lấy, tháng, hay hai tháng đều có người trong rừng ra nhờ ông ủng hộ.

Ở trong vườn, ban ngày thì lính chi khu, có khi là lính của sư đoàn, ban đêm thì tiếp các đồng chí Việt Cộng. Bên nào ông cũng ân cần, lễ độ, tốn tiền không than van với ai, câm lặng mà chịu đựng như vậy bao nhiêu năm trời. Hôm nay cách mạng về, ông đào hủ sành lên, xếp lại theo thứ tự thời gian, mà chữ ký ông thấy như cua bò, nhìn chữ viết ông mĩm cười, còn thua ông xa, cái này lớp 4, lớp 5 trường làng gì đây. Ôi, mà thôi trường làng, hay trường xã gì thì đây cũng là những lá bùa hộ mạng, có gì thì mình đưa ra thì mình cũng có công, có gì họ cũng nương tay.

Hôm xã gởi giấy xuống nhà, bảo thằng con ông tập trung tại xã để đi học tập 3 ngày, bà Tám cũng mừng là đi cải tạo tư tưởng có 3 ngày rồi về lo làm ăn. Nhưng không ngờ mấy ngày sau ông nghe nó ở trên Bù Đốp, ông cùng bà Tám đi xe đò lên đó, nhưng mà đâu dễ đón xe, hồi đó ai cũng có Honda, đi đâu nó cũng gọn, xe đò ế trống trơn, giờ này nhìn xe đò, sức chở của nó thấy phát ớn, trong xe chật nít, trên mui đầy người bửng sau hàng chục người đu bám. 85 cây số ông bà Tám đi trên 4 tiếng đồng hồ với 2 cánh tay rã rời vì đu bám. Đến trại, ông hỏi thăm, nhưng nào gặp được con ông, anh cán bộ gác trước cổng bảo ông rằng, không được tiếp xúc với ngụy quân, chúng là thành phần chống phá cách mạng, không có tụi này thì chúng tao đã giải phóng dân tộc từ lâu lắm rồi, đi về, đi ra đi".

Ông bà Tám năn nỉ thêm vài câu, thấy không xong, ông bà trở ra đường đón xe về nhà, lại một phen đu bám xe nữa .

Mấy ngày sau ông soạn lại giấy tờ, làm một cái đơn đem lên xã để xin con ông được về, vì trong thời gian vừa qua ông cũng có công với cách mạng. Anh công an xã lướt qua cái đơn, dòm qua mấy tờ giấy học trò chi chit chữ cua bò. Anh ta nói "chuyện này hồi xưa làm sao tôi biết được, ông phải gặp mấy người ký tên trong giấy này để lo cho ông". Ông Tám chưng hửng, mấy người này bây giờ ở đâu, làm sao ông biết, tên gì nghe kì quá "Chính Bôm, Cu Rằng, Tư Chiến, Tám Rớt". Ông buồn quá, bước xuống tam cấp xã thất thiểu đi bộ về nhà.

Về đến nhà bà Tám thấy dáng thảm não của ông thì cũng hiểu được phần nào câu chuyện, nhưng bà vẫn hỏi "sao ông, được không?"

Ông Tám ngồi xuống ghế, rót nước vào ly, hớp một hớp rồi nói "Công an bảo tôi kiếm mấy người này lo cho mình" bà Tám hỏi "Người nào" "thì người ký tên trong giấy này nè.

Trời đất! Họ giờ ở đâu? Ông Tám trả lời " Tôi biết họ ở đâu mà tìm"

Hay là vầy! bà nhìn qua bên kia đường, nhà bên kia là nhà của anh Hai nước tương, vợ con không có, không biết ở đâu về đây, từ lâu mua căn nhà ọp ẹp, có nghề nấu nước tương, hằng ngày chở xe đạp đi bán lẻ cho bà con lối xóm, lúc nào cũng đong dư nước tương cho bà con, bà con nói "Anh hai nước tương tốt với bà con lắm". Nhưng bây giờ thì không phải như vậy nữa, anh ta làm cán bộ dưới Huyện, nghe nói cũng chức gì lớn lắm.

Ông đưa hết giấy tờ cho tôi, chiều nay anh Hai nước tương về, tôi qua một mình nói chuyện với ảnh. May ra ảnh giúp được mình.

Ông Tám ngồi thừ ra ghế, không nói mà cũng không ừ "bà làm gì thì làm tôi hết biết rồi"

Thôi bà ở nhà, tôi qua nhà con Chính hỏi thăm ba nó một chút.

Ông đi lẹ rồi về lúc này người ta dòm ngó dữ lắm, ông cẩn thận đó.

Ông Tám bước xuống tam cấp, ngó trái, ngó phải không thấy ai ông liền băng qua mấy cái mương để qua nhà con Chính. Ông đến phía sau hè thì gặp con Chính đang rửa khoai ở đó.

Con Chính thấy dáng ông, đứng lên chào: "Thưa ông Tám mới qua" - "Bác qua thăm con, có tin tức gì ba con không?" con Chính sụt sùi rồi kể "Tụi nó nói ba con trong Đảng Phục Quốc, giờ chẳng biết ba con ở đâu?".

Ông Tám có nghe phong phanh Đảng Phục Quốc mà ai là Đảng trưởng, ở đâu ông Tám chẳng biết, chỉ biết người ta đồn rằng, Đảng Phục Quốc ở trong rừng, mặc đồ rằng ri, hút toàn là Pallmall treo võng nằm đầy trong rừng.

"Hỏi thăm con vậy, thôi bác về" trên đường về ông Tám nghĩ, phải chi biết đích xác Đảng Phục Quốc ở đâu thì ông cũng đi theo giống như ba con Chính.

Cái khổ của ông hiện nay, là có lễ lộc hay có việc ăn mừng gì ở xã hay ở Huyện, đều có người đến tìm ông để xin ủng hộ, riết rồi ông có tật giật mình, thấy ai đi ngoài ngỏ vô là ông hết hồn. Ủng hộ riết hết tiền, ông phải cắt hai giống đất bán để có tiền, vả lại sau khi gọi là giải phóng, cây trái rất là ít trái, vì chẳng có phân để bón gốc, chỉ toàn dùng ba cái phân xanh. Cán bộ đến nhà ông, bảo ông đào một cái hố, bao nhiêu lá cây bỏ vào đó rồi lấp đất lại, thời gian sau lá cây ủ mục, đào lên bón cây. Ông cũng đào hố, cũng gom lá cây, nhưng biết chừng nào nó mới mục, bởi lẽ đó vườn tược càng ngày càng ít trái, sâu rầy phá hoại càng hăng.

Ông Tám nói "Mửng nầy tôi với bà chắc đói quá".

Đêm nay vào lúc 3 giờ khuya bà Tám đánh thức ông dậy, bà vừa gọi mà vừa đưa tay xoay nhẹ vai ông Tám.

Ông ơi, thằng Tâm nó chết rồi, nó lại bảo tôi nó chết rồi má đem xác con về.

Ông Tám bảo "Nó chết hay bà chết, nó mới đi có mấy bữa, bà đã nhớ nó, nhớ nhiều thì nằm mơ có gì đâu, bà có cần uống thuốc thì ngày mai tôi đi mua cho bà".

Sáng hôm sau, bà Tám đi bán như thường lệ, lúc con dâu không có về Gò Công, con dâu gánh cái gánh bà đi kế bên, nó khỏe làm sao, con dâu này bà Tám cưng lắm, bà hãnh diện về nét đẹp của nó, mà nó lại làm việc giỏi nữa.

Bà về sớm hơn thường lệ, để xem coi có thằng Tâm về không, nhà cửa vẫn vắng hoe, ông Tám vẫn làm ngoài vườn, thấy bà Tám về, ông Tám hỏi: "bán hết không bà" - bà Tám nói "còn mấy trái sượng tôi cho thằng Tý, năm nay sầu riêng sượng nhiều quá".

Đêm nay, bà đi ngủ sớm hơn mọi đêm, đến 1 giờ thì bà thấy thằng Tâm hiện về, và cũng bảo đã chết, má đem con về. Bà không đánh thức ông Tám dậy nữa, bà rón rén bước xuống giường ra phòng khách, đốt nhang vang vái phật trời, van vái phật Bà Quan Âm phù hộ cho con bà tai qua nạn khỏi.

Ông Tám uống cà phê về, thấy bà ngồi trước hàng hiên, ông Tám lấy làm lạ hỏi:

Hôm nay bà không đi chợ sao?

Đi cái nỗi gì, đêm qua thằng Tâm nó lại kêu tôi đem xác nó về. Bây giờ tôi đi xuống Gò Công xem sự thể thế nào, rồi rước hai vợ chồng nó lên luôn. Ông đưa tôi ra bến xe để đi cho sớm.

Ông Tám nghe bà nói thế, ông làm thinh. Lần nầy ông không cho bà là nằm mơ nữa, ông nghĩ không lẽ nó chết, kể đến hôm nay mới có 5, 6 ngày từ lúc thằng Tâm nó đi thăm vợ nó, làm gì có chuyện đó, ông xua đuổi ý tưởng Tâm chết ra khỏi đầu.

Ông đi với tôi không? Không đi thì ở nhà coi chừng nhà, quần áo tôi soạn hết rồi.

Ông Tám lặng thinh đi vào trong mà không trả lời, bà đi theo ông vào trong và hỏi "Ông có đi hay không thì cho tôi biết?

Thì đi chớ sao không đi, để bà đi một mình tôi cũng lo.

Hai ông bà đến nhà con dâu khoảng 1 giờ trưa, con dâu chạy ra mừng rỡ, con dâu vừa đỡ túi xách qua tay mình đồng thời nói "Thưa ba má mới xuống"

Bà Tám vừa ừ, mắt ngó vào trong nhà.

Bà hỏi "Thằng Tâm đâu?"

Con dâu trả lời: Ảnh về trển sáng nay, 9 - 10 giờ gì đó ảnh mới ra bến xe, ba má chắc đi sớm nên không gặp ảnh. Ba má vào rửa mặt, nằm nghỉ, con đi chợ nấu cơm ba má ăn.

Nói rồi vợ thằng Tâm vội vả xách giỏ đi ngay, bà Tám vô phòng ngoài, phòng trong chẳng thấy gì là khác lạ, đồ đạc bàn ghế không có dấu hiệu gì vợ chồng cải vả đánh lộn nhau. Bà chỉ nghĩ kẻ về, người đi lên trong ngày, trật đường rầy hết - không gặp nhau là phải rồi. Bà cũng dự định ăn cơm xong, ông bà sẽ về Bình Dương trong ngày, con dâu sẽ về sau hoặc nó muốn đi chung cũng tiện.

Bà xuống bếp, sắp mớ củi dưới thành bếp cho gọn lại, quét bếp sạch sẽ, sau đó nhóm lửa bắt miếng nước nấu cho ông Tám ly cà phê, bà cũng đang thèm nó.

Ông Tám vẫn đứng trước nhà phì phà điếu thuốc "Vàm Cỏ" rồi ngồi xuống bộ ván đặt trước hàng hiên.

Hút xong điếu thuốc, ông Tám đi vòng sau nhà, chuồn heo cũng khá rộng, nhưng chẳng có nuôi con nào trong đó, những cái máng heo rửa sạch úp lên thứ tự trông gọn gàng lắm.

Ông bước vào cầu tiêu để đi tiểu, vừa tiểu vừa ngó ra ngoài , linh tính báo ông có cái gì khác thường, ông rung mình rồi bước ra.

Ông đứng dưới cây chùm ruột hồi lâu, ông lại bước vào. Vừa bước ra ông thấy nắp hầm cầu có tráng ciment dấu còn mới, vết trét sù sì, mới toanh, tự dưng ông muốn mở nắp hầm này, sẳn cái rựa dắt trên vách chuồng heo, ông gõ đầu rựa xuống đường ciment mới trét, quả thiệt ciment chưa khô lắm, ông dỡ tấm dale nhỏ này lên dễ dàng, thì cùng lúc 2 bàn chân con người cũng trồi lên qua khỏi miệng hầm, phản ứng tự nhiên ông la lên:

Thằng Tâm đây nè bà ơi, nó nè!

Bà Tám đang ở trong bếp nghe ông la, vội vã quăng cây củi xuống rồi chạy ra sau hè.

Lại đây chân của thằng Tâm nè.

Bà Tám la lớn "Bà con lối xóm ơi, cứu dùm thằng con tôi bớ bà con ơi!"

Ông Tám nắm lấy hai chân kéo lên, nhưng nào được vì hai bắp đùi nó bự hơn cái lỗ tấm dale, ông lại thả xuống và giử hai bàn chân.

Bà con lối xóm bắt đầu chạy tới, có hai thanh niên lanh lẹ phụ ông kéo lên nhưng cũng chẳng kéo lên hơn bao nhiêu.

Mùi hôi bắt đầu xông lên bà con bắt đầu dản ra xa, tay bị mũi người kéo áo lên che mũi.

Cuối cùng hai thanh niên dùng xà beng cạy tấm dale lớn, dỡ nguyên tấm dale lớn quăng qua 1 bên, xác người thanh niên cứng đơ, đầu dọng ngược xuống đáy hầm. Bây giờ hai người thanh niên lôi xác người thanh niên lên, bà Tám la lớn "Thằng Tâm nó đây rồi" bà khóc, tay bà vuốt mặt nó cho sạch nước phân, bà con chẳng thấy bà sợ dơ dáy là gì nữa. Cũng hai thanh niên này xách mấy gầu nước giếng gần đó xối lên mình Tâm, rồi lật qua lật lại, xối nước cho thiệt sạch, sau đó khiêng xác thằng Tâm đặt lên bộ ván gõ để ngoài hiên nhà.

Mấy đứa trẻ dạn hơn đứng gần xác thằng Tâm nói "Cái đầu ảnh bị bể một đường ở phía sau ót, vậy ảnh bị đập bể ót!".

Không biết ai báo cho công an, hai công an xuống ngay nhà và hỏi đôi điều với ông bà Tám. Sau đó bắt ông Tám ký vào tờ giấy gọi là biên bản, đến chiều có một ông đến tự xưng là nhà đồ, đến thương lượng với ông bà Tám liệm ngay đêm nay, vì bên công an nói hôi thúi lắm.

Ông Tám và bà Tám giờ đây có xác mà không hồn, ai nói gì cũng ừ cũng gật.

Sau khi Tâm được rửa sạch sẽ đặt nằm ngay ngắn trên bộ ván ngoài hiên, lối xóm người đem đèn dầu, kẻ đem nhang, kẻ đem chén cơm, đôi đũa để trước đầu Tâm, có người còn đem nải chuối dằn lên bụng Tâm nữa.

Sau khi đã yên, bà Tám mới nhớ chực giờ này không thấy con dâu đi về. Anh chủ trại hòm trở lại với chiếc xe ba bánh và một cổ quan tài, 2 chân ngựa, xe ba bánh dừng trước ngỏ. Hai anh âm công làm công việc rất là quen thuộc, quan tài được đặt song song với bộ ván, bao nylon được trải lên, đặt xác Tâm qua rồi cuốn lại, lối một giờ đồng hồ sau, Tâm nằm gọn trong cổ quan tài.

Ông Thầy tụng gõ mõ, đánh chuông trong khi 2 anh âm công đậy nắp, đóng đinh. Thế là xong một đời người.

"Tôi thấy nó xuống mấy bữa nay, ai có dè đâu nó chết như vầy"

Nó bị đánh bể sọ, chẻ một đường phía sau, cái lũ nào ác đức quá. Bà khác nói chen vào.

Nhiều người lối xóm đến chia xẻ nỗi đau mất con của ông bà Tám, đến khuya thì họ cũng tản mạn về bớt. Bà Tám vào bếp cũng nấu được một nồi cháo trắng mời bà con thức khuya ăn cháo với hột vịt muối và có cả củ cải muối nữa.

Bà Tám thì lúc nào cũng sụt sùi khóc, ông Tám không khóc, nhưng ông suy nghĩ mông lung, còn một mụn con trai cuối cùng mà bây giờ cũng tử.

Ông nghe nhiều giả thuyết về trường hợp chết của thằng Tâm, bây giờ có làm ra chuyện thì nó cũng chết rồi, mà đây cũng không phải xứ sở của mình có thưa kiện thì đi lên đi xuống cũng tốn kém lắm. Như buổi chiều hai anh công an có khuyên là nên đem xác về chôn đi, chúng tôi cấp phép cho đi đường, làm ra thì con ông bà cũng chết rồi. Tùy ông bà, còn ông bà có ý định thưa kiện để truy tố kẻ giết con ông bà thì ngày mai chúng tôi giử xác này để giảo nghiệm.

Ông Tám vừa trò chuyện với bà con lối xóm, vừa lắng nghe bàn bên nói về tên Tuất gì đó làm ở công an xã, thường lui đến đây khi vợ thằng Tâm về quê.

Đêm đã khuya, cũng chưa thấy vợ thằng Tâm về, phải tìm vợ thằng Tâm thì mọi chuyện sẽ ra hết.

Ngày mai, hai ông bà quyết định lên công an xã xin phép chuyển quan tài về Bình Dương trước, rồi sau đó tính sau.

Trời khuya, sương lạnh, tiếng chó tru văng vẳng ở nhà hàng xóm. Con quạ đen đập cánh đậu trên nóc nhà: "Cú, cú , cú.."

Không gian màn đêm buồn thảm!

Thuốn Nam của Nguyễn Văn Trung E 21

I/SUY SINH DỤC

Thanh niên, nói rõ hơn ông già ngoài 60 tuổi, sự giao hợp yếu sìu. Có khi còn không lên nữa, bệnh suy sinh dục có nhiều loại.

Do suy nhược thần kinh, Do thận dương hư suy, tinh quan bất cố

Do thận dương bất túc, mệnh hỏa suy vi. Do thận hư tinh thiếu, mệnh môn hỏa suy.

Dù ở chứng nào đi nữa, thì người đàn ông cũng khổ tâm lắm - trí óc ước mà không làm được, nằm kế bên rờ mó mà thằng nhỏ không lên, nói ra thì xấu hổ, giử trong lòng thì ai giúp ta đây.

Bởi thế cho nên tùy theo bệnh trạng mà lương y cắt cho bài thuốc hợp với bệnh của mình.

Tuy nhiên để hòa họp cái chung chung Thầy tư gởi đến quí Cúi khóa 21, bài thuốc có tính chất chung chung ai cũng có thể nhâm nhi khi ăn cơm một ly (đàn bà và đàn ông đều dùng được).

1.	Nhân sâm hoặc Hoa Kỳ sâm	10 chỉ
2.	Mạch môn	10 chỉ
3.	Thiên môn	10 chỉ
4.	Phá có chỉ	5 c
5.	Phục linh	3 c
6.	Câu kỷ tử	5 c
7.	Đương qui	5 c
8.	Bạch thược	3 c
9.	Cam thảo	2 c
10.	Dâm dương hắc	5 c
11.	Ngũ vi tử	3 c
12.	Thục địa	5 c hai vị này nấu nhừ ra như
13.	Sinh địa	5 c nước nấu cao hổ cốt
14.	Nhục quế	2 c
15.	Nhục thung dung	3 c
16.	Đỗ trọng	3 c (ngâm muối ½ giờ)
17.	Độc hoạt	5 c
18.	Toan táo nhân	5 c sao vàng)
19.	Bá tử nhân	3 c
20.	Kim anh tử	3 c
21.	Sà sang tử	3 c
22.	Cao qui bảng	1 bánh loại tốt - chặt nhỏ nấu riêng
23.	Cao hổ cốt	1 bánh tàn mới trộn với thuốc
24.	Hải mã	2 con sao vàng hoặc nướng vàng)
25.	Tắc kè	2 con sao vàng hoặc nướng vàng)
26.	Hà thủ ô	5 chỉ
27.	Đại hoàng	2 chỉ

Tất cả chọn 23 vị thuốc loại 1 (tốt) đem bỏ vào nồi hấp - hoặc đổ 3 chén nước vô nồi, vừa nấu vừa trộn cho thuốc nở ra và ẩm (làm cách này không tốn nhiều rượu khi ngâm vào thuốc).

Để nguội bỏ vào hủ chế rượu ngon ngập trên 2 lóng tay xác thuốc - chế nước cao qui bảng và cao hổ cốt vào - hải mã, tắc kè sắp chung quanh hủ cho đẹp - ngâm 20 ngày - chắt nước 1 ra, đổ rượu vào nước 2 - ngâm 20 ngày chắc nước 2 ra, nước 1 và 2 pha lại để vào chai uống mỗi ngày. Mỗi ngày 1 ly (tùy theo tửu lượng).

Tác dụng: bồi dưỡng cơ thể, bớt đau lưng, mỏi gối, đau nhức các khớp, bổ thận, cố tinh, ăn ngon, ngủ được, uống dài hạn thì sung sức.

Cẩn thận cho người cao huyết áp., Có thể ngâm nước thứ 3 để uống chơi.

Uống pha: rót vào ly nước đá + soda tonic water, tùy theo uống đậm hay lạt mà pha soda tonic water.

Thầy Tư DOM

II/BỔ THẬN

GÀ ÁC (HOẶC GÀ GIÒ) CHƯNG

Thành phần:

1. Gà ác hay gà giò 1 con

2. Câu kỷ tử 50 gram (loại đỏ tốt)
3. Thổ ty tử 50 gram
4. Thục địa 50 gram (cắt nhỏ)
5. Sanh địa 50 gram (cắt nhỏ)
6. Thiên môn 50 gram (cắt nhỏ)

Gừng, tiêu, muối, hành ,..v..v.. (gia vị ướp gà)

Cách làm:

Gà làm sạch, bỏ tất cả lòng bên trong, dồn tất cả các món vào trong bụng gà - may lại đem chưng, lối 2 giờ - (hoặc nấu nhừ cũng được) ăn cả cái húp lẫn nước.

Vài ngày ăn 1 lần

Công dụng:

Bổ thận, dưỡng gan, kiện tỳ, an thần, thích hợp với những người thận hư, đau lưng, bổ phổi, thần kinh suy nhược - gầy gò, chán nãn.

Đàn bà, đàn ông đều dùng được.

Thầy tư DOM

Nếu mai tôi chết

(Thơ Du Tử Lê)

Tri Vũ

Nếu mai tôi chết , đừng đưa tôi ra biển
Xin trả tôi về,với đồi núi Lâm Viên
Tôi gặp lại những đoàn sinh viên ưu tú
Nhịp quân hành đang hùng dũng tiến quân

***

Nếu mai tôi chết, đừng đưa tôi ra biển
Hãy trả tôi về, với rừng núi Trị Thiên
Tôi sẽ lấy lại những vùng do giặc chiếm
Mang thanh bình cho đồi núi Gio Linh

***

Nếu mai tôi chết, đừng đưa tôi ra biển
Mang trả tôi về, với trận đánh Tây nguyên
Tôi chiếm lại từng đỉnh đồi cao chiến lược
Để lắng nghe bao tiếng vọng của chống chiên

***

Nếu mai tôi chết, đừng đưa tôi ra biển
Hãy chở tôi về, với đồi núi vùng ba
Những đoàn quân xa, chở đầy lính Cộng hoà
Họ reo mừng khi Sài gòn không còn giặc

***

Nếu mai tôi chết, đừng đưa tôi ra biển
Đưa trả tôi về với đồng ruộng Cửu long
Đi giải phóng những vùng cộng quân tháo chạy
Tiếng trẻ cười,tiếng Mẹ gọi,tiếng em yêu

***

Nếu mai tôi chết,tôi không đi đâu cả
Tôi xin được về, vơí đất nước Việt Nam
Mong gặp lại những anh em trong cuộc chiến
Giây phút tương phùng , ôn lại chuyện binh dao

DC/2006

TẢN MẠN: BỐN MƯƠI NĂM BẠN BÈ

Tôi sách túi lầm lũi về nhà, Quân vụ thị Trấn cho biết chưa có máy bay, hẹn hai giờ chiều hôm sau.Mẹ tôi thấy tôi quay về, bà nắm tay tôi:" thôi con đừng đi nữa, lính tráng khổ lắm", tôi thấy thương mẹ , tôi nói :" vâng, con sẽ ở nhà với mẹ, không đi nữa". Đi ở đây là đi lên Đàlạt để nhập học khóa 21 trường Võ Bị Quốc Gia, hai lần bị hoãn vì không có máy bay, tôi nghĩ âu cũng là số không muốn cho mình đi chăng, tôi quẳng cái túi sách nhỏ trong đựng vài thứ lặt vặt vào góc tủ và nhủ thầm là thôi không đi nữa.

Ngày hôm sau, mẹ tôi để ý dòm chừng, định là hễ thấy tôi sách túi đi là sẽ kéo tôi lại, thấy tôi quanh quẩn trong nhà dở sách báo ra đọc, mẹ tôi có vẻ yên tâm.Cơm trưa xong như mọi lần là bà đã làm giấc ngủ nhưng hôm nay bà giả vờ thu xếp để canh chừng , để bà yên tâm, tôi lấy cái gối nằm lên cái divan gần đó, thấy tôi nằm yên một lúc lâu, bà yên trí lên giường nằm.

Việc tôi quyết định đi Đàlạt thì cũng có lý do của nó, rớt thêm một năm nữa ở Đại Học là Thủ Đức sẽ mời mà lúc này thì thấy mình hết học nổi nữa rồi.Lệnh đông viên đã ban hành, trước sau gì cũng thấy bộ quần áo lính trước mặt, thôi thì chẳng cần để họ mời, ta ra tay trước. Thế là tôi nộp đơn, mới đầu tưởng phải thi tuyển, nhưng rồi bỏ thi tuyển, nhận luôn, khám sức khỏe: đầy đủ, nhận luôn (sau này ở trường, gặp Hào rồi Thảo, tôi mới thấy rằng họ khám sức khỏe tôi là một điều thừa thãi, sao lại không nhận luôn?(Tôi quên mất rằng lỡ mình bị lủng phổi hay mất một hòn…. thận thì sao). ký contract, không nhớ trong đó họ bảo phải phục vụ trong Quân Đội bao lâu, cần gì chuyện nhỏ, ký luôn, thế là hẹn ngày lên máy bay, hai lần tôi đã hiên ngang "ra đi không vương thê nhi, quần áo cứ thế cắp nách" nhưng cả hai lần bị hoãn vì chưa có máy bay, để bây giờ….Thôi phải đi thôi, mình đã có lựa chọn và đã suy nghĩ kỹ rồi.

Tôi nghển cổ nhìn sang chỗ mẹ tôi nằm, tiếng thở đều nhè nhẹ, chắc bà đã ngủ, có thể bà yên tâm khi thấy tôi hứa là sẽ không đi nữa hoặc vì thói quen giấc ngủ trưa khiến bà rơi vào giấc ngủ.Tôi nhẹ nhàng ngồi dậy, rón rén lấy cái túi sách, yên lặng sỏ đôi bata rồi bước ra cửa, đi khỏi nhà một quãng mới dám vẫy chiếc xích lô máy. Tới Quân vụ thị Trấn thì đã thấy lố nhố đông người, có vài chiếc GMC chờ sẵn, gọi tên lên xe, chẳng có thì giờ để suy nghĩ vẩn vơ, một cuộc đời khác đang chờ ta ở trước mặt, thôi kệ," trong nhờ, đục chịu", có gì mà phải lo, cùng lắm thì có mấy tên chung quanh mình đây cùng chịu chứ lo gì. Chiếc xe chạy dọc theo đường Lê văn Duyệt tới ngã tư Bảy Hiền rẽ phải thẳng hướng Tân sơn Nhất, thôi chào Sàigòn lần cuối, chào bạn, chào bè, chào những cái bal famille của Dược, của Luật Khoa, chào Tự Do, Queen Bee, Ritz…chào mẹ, không biết lúc mẹ dậy thấy con đã đi mất rồi, mẹ sẽ như thế nào??

X X X

Chiếc C123 đáp xuống Cam Ly khoảng 3 giờ chiều, đám nai vàng ngơ ngác ấy lúc đi thì chẳng có ai đưa nhưng lúc đến thì có người đón, các SVSQ khóa 20 niềm nở tươi cười, tất cả lên GMC chạy vào trường, mọi người được đưa vào Câu lạc bộ nghỉ ngơi, uống nước, các "Ông" khóa 20 mặc bộ jaspé mầu nâu sẫm, trông người nào người nấy hồng hào, đẹp trai khôn tả. Một đấng nai vàng vỗ vai một SVSQ K20:

- Các anh trông khỏe mạnh, đẹp trai quá.
- Vâng, các anh rồi cũng thế thôi.

Một đấng khác:

- Khoảng bao lâu chúng tôi mới được đi phép hả anh?
- Chắc cũng phải mất tám tuần.
- Trời ơi, sao lâu quá vậy, tôi nghĩ chỉ khoảng 2, 3 tuần thôi chứ!
- Cũng được thôi, sau khi nhập học, các anh thử đề nghị lên nhà trường xem sao.

Một đấng đang chạp tô mì to tướng, chắc đã được rỉ tai trước, ăn no để lát nữa có sức chạy, cẩn tắc vô áy náy mà, một bộ jaspé ghé lại :

- Anh ăn chi nhiều thế, thôi ăn in ít thôi.

Không biết có phải ông ấy lo lắng cho anh chàng này tới như thế không hay chẳng qua là ông ấy sợ lát nữa đấng này lại làm dơ cả đường chạy của các lực sĩ nai vàng?

Sau tôi mới biết các ông mặc jaspé lịch sự, đẹp đẽ này là " cò mồi", các ông ấy nói năng nhỏ nhẹ, nụ cười lúc nào cũng tươi trên môi, đó chỉ là sự yên lặng của tâm một cơn bão, của sóng thần Tsunami khi chưa vào tới bờ. Ông đại nhạc sĩ Trần thiện Thanh trong một bài hát ông ấy đưa ra một triết lý mà Socratès hoặc Platon có sống lại chắc cũng chịu thua, không thể nào tranh cãi được, đó là câu: " không bao giờ, không bao giờ giữa mùa hè tuyết rơi", đúng quá đi chứ phải không các bạn! Khi chúng tôi được lệnh chuẩn bị hành trang tập họp trước cổng trường thì những nụ cười của các ông jaspé lúc nãy biến đâu mất tiêu, thôi rồi những lọn tuyết mát mẻ không còn rơi xuống nữa, mùa hè tới rồi, trời hồng hồng, sáng trong trong rồi, những nụ cười như những cánh hoa đã bị mùa hè làm héo tàn.

Ngạn ngữ Pháp có câu:" bên kia dãy núi Pyrénées là sự thật "thế mà tụi tôi lại không chịu hiểu rằng:" bên kia cái cổng Tam Quan cũng mới là sự thật " Vâng các ông jaspé hồi nãy giờ lảng đi đâu mất tiêu, đón tiếp chúng tôi tại cổng trường lúc này là toàn các ông mặc đồ kaki vàng không hà, giầy bóng loáng, cái bút nịt bóng loáng, cái nón nhựa bóng loáng, cái gì cũng bóng chỉ có khuôn mặt là không bóng thôi, chẳng thấy mùa xuân đâu cả, mà thật ra có nhìn thấy mặt các ông ấy đâu mà biết rằng bóng hay không bóng, cái mũ nhựa xụp xuống che gần hết khuôn mặt, một ông đứng trên cái bục gằn giọng giáo đầu(tôi không nhớ có phải ông Hoàng đại Đồng không), ông ấy nói cái gì mà toàn là lệnh với lệnh nhưng câu tôi nhớ nhất là :" kể từ giờ phút này, danh dự của các anh, chúng tôi đã cất nó vào cái hộp quẹt và để lại tại cái cổng trường này, sau đây, các anh sách đồ lên chạy vào phía trong kia ", Katrina bắt đầu xoáy vào Louisiana! (đáng lý chỉ có mình Đinh vĩnh Thịnh nó chạy thôi chứ, sao cả tụi tôi phải chạy theo nó thế này?), nhìn thấy mấy cái bâtiments ở phía trước, tôi nghĩ thầm :"ồ chạy từ đây vào đó thì nhằm nhò gì, người ta có nói hơi quá không", đúng là có "nhằm nhò"gì thật, không biết đến vòng thứ bao nhiêu, khi mà cái túi sách tay của tôi nó rơi nằm ở chỗ nào cũng không biết, khi mà mắt mờ cả đi chẳng còn nhìn thấy gì nữa thì mới thấy nó nhằm nhò thật, túi, bị, valise tung tóe khắp nơi, lác đác bên đường có nhiều đấng nằm xoải chân xoải tay như bị xe cán, cơn bão xoáy mạnh quá, mạnh thật, ngoài cả sự dự báo thời tiết- Katrina chắc cũng thế này là cùng- mạnh đến độ nó thổi giạt có anh chúi xuống đường mương, lóp ngóp ở dưới ấy hoài không ngoi lên được, nó thổi giạt có anh bị bay lên đồi rồi lăn xuống như khúc gỗ, còn tôi vẫn tiếp tục ra sức chạy vì cái tội mang đôi bata (sau này xem phim Forrest gump, có đoạn Tom Hank chạy tôi thấy sao giống tôi lúc đó vậy), cũng may là ngôi trường nằm cách biệt với người ngoài, chứ không thì dòm thấy tụi tui lúc này trông chẳng ra cái giống gì cả, mai mốt ra phố quê chết, có mỗi cái ấp Thái Phiên ở gần thì còn cách một khoảng xa, không hiểu lão Trưởng ấp Trần quang Duật có dẫn dân chúng lò mò rình xem tụi này đang bị hành xác không, mà hình như chính lão cũng đang lồm ngồm bò giữa sân thì phải. Tôi vẫn chạy, gió bão vẫn còn thổi sau lưng, tai ù cả đi nghe loáng thoáng có tiếng hét:" ai chỉ cho anh vào đây mang bata hả", lạy chúa tôi, còn ai nữa, một ông khóa 19, anh của người bạn tôi chỉ đấy, ích lợi gì đâu, giờ thì lại khổ vì nó, không biết còn phải chạy bao lâu nữa đây? tiếng mẹ tôi văng vẳng bên tai:"thôi đừng đi lính nữa con, lính tráng khổ lắm" "vâng thưa mẹ, khổ thật mẹ ạ!"

Có làm dâu mới làm mẹ chồng, nhưng khi làm mẹ chồng thì lại không chịu thông cảm cho nàng dâu mới, năm sau, tôi đứng trên lầu xem cảnh 21 dợt 22, Nguyễn tấn anh Bửu – Cán Bộ Tân khóa sinh đợt đầu- đứng núp ở bên tường giữa ĐĐ.B và ĐĐ.C, một đấng 22 chắc cũng đang ngất ngư con tầu đi, lờ quờ lắm rồi, chạy ngang qua chỗ nó đứng thì Bửu chợt phóng ra chặn đầu, hét lên :" anh này tà tà hả, chạy theo tôi ", con nai đáng thương đó vừa nhìn thấy Bửu thì giật bắn cả người lên, té lăn đùng nằm ngay như cán cuốc, Bửu trông lúc đó giống như ông thần đèn trong truyện Aladin, nghe tiếng Bửu hét tôi cũng còn giật mình nữa là.

X X X

Tôi đứng nhìn Hải- Nguyễn văn Hải- người được xếp chung phòng với tôi mà không ngờ là chung với nhau suốt hai năm ở đó, mặt hai đứa xanh lè, tóc tai, áo quần phờ

phạc. Tôi nhớ ra rồi, người nắm chân tôi kéo lại lúc bò nhận phòng là Nguyễn văn Hải này chứ không phải Lê đình Long, tội nghiệp tôi nhớ lộn lại đổ oan cho Long trong cái bài viết để tưởng niệm nó(thôi thì mày có linh thiêng thì niệm tình tha thiết cho tao nghe Long, tao giờ già rồi, đâu còn trẻ như mày mà minh mẫn được.) Tôi và Hải đứng nhìn ra cái hàng rào kẽm gai, nó cũng mất hồn như tôi rủ hai đứa trốn đi, mới ngày đầu tiên mà họ làm mình hãi quá. Tôi bảo Hải: trốn thế nào được, bạn không thấy cán bộ họ nói chung quanh có cài mìn hay sao!(mới ngày đầu còn ngây thơ, chưa biết xưng hô mày, tao với nhau). Hại thay, mãi sau này ông Trung Tá Ri mới dậy về mìn bẫy thì đã trễ rồi chứ còn biết trước thì sá gì cái hàng dậu mồng tơi ấy mà không trốn.

Tôi và thằng Hải mới chỉ nghĩ đến chuyện trốn thôi, còn Huỳnh trung Trọng, tức Trọng "nhỏ" ở ĐĐ G còn ngon hơn, nó làm nguyên một chai dầu nóng (thứ dầu dùng để bóp chân mà anh tân khóa sinh nào cũng có), may sao nó được cứu kịp, có thể loại dầu đó quá nhẹ nên không "ép phê", vậy mà ra trường chưa được bao lâu thì nó hi sinh tại Kontum hồi tết Mậu thân, rõ khổ, vậy thì nó đâu có phải là Kikuchiyo đâu Thượng Phong!

X X X

Ngay tối đó phải qua Quang Trung lãnh quân trang, mới hồi chiều đã được dẫn đi hớt tóc và ăn bữa cơm đầu tiên của cuộc đời lính, bữa cơm thật khủng khiếp, Cán Bộ Tân khóa Sinh K20 quát tháo om sòm, đứng cũng không yên, bắt phải gặp cằm, mặc dù tôi đã rụt cái cổ, co lại như cái cổ rùa thế mà một ông tới cúi nhìn cái cổ tôi rồi la lên:

- Anh này, gặp cằm mà sao không thấy ngấn, phải ba ngấn mới được, anh nhẩy cho tôi 50 cái nhẩy xổm.

Nhẩy xổm thì biết rồi, hồi chiều đang đứng hớt tóc thì cũng bị nhẩy lia chia, nhẩy xong, báo cáo thi hành lệnh phạt rồi lại đứng rụt cổ lại, gồng cho chắc, điệu này chút nữa ăn cơm cái cuống họng bị tắc quá, nhẩy xổm là còn may, một tên mặc áo pull đen, quần jean, mang bata trông rất ngầu(dù đã tả tơi như chiếc lá vàng cuối mùa) đang bị mấy Cán Bộ quát tháo, bắt bò từ gầm bàn này sang gầm bàn khác, sau này mới biết đó là Phạm hữu Thịnh, thiếu sinh Quân, bị mấy tay đàn anh cũng thiếu sinh quân K20 thăm hỏi, phạn điếm lúc này như cái chợ, không chỗ nào là không có tiếng quát tháo, trong khi mọi người đứng nghiêm, ra sức gập cái cằm thì Phạm hữu Thịnh cứ lịch kịch bò hết gầm bàn này tới gầm bàn khác. D21 gọi Thịnh là đại ca líu, tôi không hiểu sao Thịnh lại có cái tên này, chắc nó nói ngọng líu lưỡi hay líu lo nhiều quá nhưng líu hay lo gì thì Thịnh là một tay tài hoa, đá banh hết sẩy, có chân trong đội tuyển của trường, ngày mãn khóa, đại ca líu chọn đi binh chủng thứ dữ là TQLC và đại ca đã hi sinh khi ra trường mới được có vài tháng, xin được nghiêng mình trước anh hồn Đại ca. Cũng tết Mậu Thân, TQLC còn Đỗ chí Thành cùng ĐĐ E với tôi hi hinh trong trận đánh ở cầu Bình Lợi (?), 21 và 22A bị chết hơi nhiều trong cái tết phản bội, lừa lọc này, khóa 22B và khóa 23 đang trong trường trước bữa cơm bị mặc niệm hơi nhiều.
Trở lại bữa ăn, trong lúc mọi người hít đất, nhẩy xổm thì một anh khác nữa đứng ngay chính giữa phạn điếm rống lên:" *Thúy ơi, Thúy đã đi rồi, Thúy còn đi mãi không thấy cười*", cười gì nổi mà cười, trước mặt tôi, Nguyễn hữu Chỉnh, đứng trên ghế, được lệnh bắt phải cười đang cố gắng toét miệng ra nhưng tôi thấy rõ ràng là nó đang mếu. Người hát cái bài Thúy đã đi "zồi" ấy chính là Nguyễn đức Bông, sau này trong ban văn nghệ với tôi, bài nó hát đã làm tôi khóc nhưng phải nghiến răng lại vì Thúy là tên mẹ tôi, người đã nắm áo không cho tôi đi Đàlạt, tôi không khóc vì :" bạn ơi khi nào ai hỏi đến tên tôi" như Nguyễn kim Thân mà thật ra cứ gì Nguyễn kim Thân, biết bao nhiêu nước mắt đã nhỏ vì:"người thư sinh ấy khoác chiến y rồi", các ông 20 thật ác, cái bài "Bặt kinh kỳ" ấy thế mà "ép- phê" gớm.Ôi anh thư sinh mơ mộng, yếu đuối ngày nào giờ đang nghẹn ngào nhớ người yêu, nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ anh, nhớ em…vì đang bị quần như cái mền rách.

Lãnh quân trang ở Quang Trung về, cũng 8,9 giờ tối, một cái sac marin to tướng đựng lỉnh kỉnh đủ thứ, phải tới 30 kí , lại vác trên vai chạy vòng vòng trên cái sân như hồi chiều, sao cơn bão này dai quá vậy !

X X X

Ngày khám xét thứ bẩy, tôi và Hải lo quýnh quáng dọn dẹp, cong lưng ra lau chùi, nhưng tới lúc khám cũng không thoát, nếu biết rằng K20 tìm mọi cớ để phạt mình thì đâu đến nỗi lo như vậy, kết quả, làm cho lắm tắm cũng ở truồng, tôi phải đội cái ngăn kéo lên đầu, chạy ba vòng dưới sân vì trong ngăn kéo có hạt bụi, ôi hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để giờ đây tôi hùng hục tôi chạy, bước ra khỏi phòng để chuẩn bị chạy xuống dưới thì Hải nó cũng bắt đầu xì xụp hít đất vì cái mền xếp không vuông(ai bảo hồi xưa nó không chịu gói bánh chưng giúp bà già nó), qua phòng kế bên, tôi kịp liếc thấy một tay đang thi hành lệnh phạt , hắn xếp chân bằng tròn ngồi dưới đất như Khô Vinh đại sư ngồi trên bồ đoàn, chỉ khác một điều là không quay mặt vào tường mà quay mặt ra ngoài, nhờ vậy tôi mới thấy một chiếc vớ cột ngang mũi nó và nó đang rống lên :" trời ui cái vớ tui thúi quá, từ nay tôi phải năng thay vớ luôn", ôi mẹ ơi, thì ra là Đinh gia Rũng, nó là một trong 6 thằng Bắc kỳ của ĐĐE, tại sao nó lại không la như thế này:" ối giời ơi, cái bí tất tôi thối quá, từ nay tôi phải thay bí tất luôn".

Hồi nãy trong giờ khám xét thì sân trường còn im lặng, lúc đội cái ngăn kéo xuống tới sân thì tôi thấy không khí đã náo nhiệt hẳn ra, chạy vòng vòng cùng với tôi trong sân là một bầy, trong đó có cả superman lẫn batman, superman là những anh chàng quấn mền trên vai chạy(sao Hải nó không bị quấn mền chạy chung với tôi cho vui), còn batman là những anh chàng mặc cái poncho, có anh bê nguyên một chồng quần áo như người giao hàng giặt ủi, miệng la bai bải:" từ nay tôi phải xếp quần áo cho vuông góc", tôi nghĩ hình ảnh tôi cũng chẳng đẹp đẽ gì, chắc giống anh ba tầu bán bánh tiêu, bánh bò.Mỗi năm hoa đào nở thì mới thấy ông đồ già của Vũ đình Liên, còn tụi tui thì mỗi thứ bẩy hoa đào nở thì batman với lại superman chạy đầy sân.

Hải nó cứ đau khổ vì cái giường làm thế nào cũng không được vuông, sau có ai chỉ là phải lót thêm quần áo dưới cái nệm thì giường nó mới thẳng được, rồi nó cũng làm được cái giường thật vuông góc, nhưng từ đó, mỗi lần đi học về ngủ trưa, nó hạ thổ nằm dưới đất cho chắc ăn, cái giường được o bế, phẳng như mặt hồ Than thở.

Ở bên Úc này(Sydney) có bốn tên khóa 21: tôi, Hồ văn Các(D), Trần thanh Phúc(D) và Trương đăng Sĩ(C) thường họp nhau lại để lai rai, những lúc như vậy, dĩ nhiên toàn nhắc với nhau về những kỷ niệm trong trường, nhiều khi cười chảy cả nước mắt, các bà ấy bảo sao có mỗi cái chuyện Đà Lạt thôi mà hễ cứ gặp nhau là các ông nói hoài không hết, phải nói cho các bà ấy nghe về các hình thức phạt, các bả cứ tròn xoe mắt hỏi có thật không, cũng rúc rích cười nghiêng ngả, chỉ có chị Các là chị ấy rành, nhiều khi chị ấy còn kể vanh vách vài hình phạt mà tụi tôi quên cho các bà ấy nghe nữa(chị Các học Chính Trị Kinh Doanh Đàlạt khóa 1, hai người "iu" nhau từ hồi đó lận nên chị ấy biết nhiều về VB lắm), chỉ có các má Hai kia giờ mới biết, có bà còn hỏi:

- Nghe các anh cứ nói về bị phạt nhẩy xổm, tụi này chẳng hiểu nhẩy xổm nó như thế nào, đâu ông Xuyên thử nhẩy xổm cho tụi này coi coi.

Tôi sợ quá phải đánh trống lảng:

- Ôi, giờ già rồi còn nhẩy thế nào được, đâu có khỏe mạnh như hồi mới hai mươi, giờ mà nhẩy có mà gẫy xương sống, các bà có thấy con Kangaroo không, đấy, đại khái tụi này nhẩy xổm cũng giống như con Kangaroo nó nhẩy vậy.

X X X

E và G là hai đại đội được xếp học chung với nhau thành một toán(gọi chung là Ơ Rê), không biết bên Tiểu Đoàn 1 có ĐĐ nào như cái đại đội G này không, thật là khủng khiếp, có lẽ đó là ĐĐ "xuất sắc" nhất của khóa 21, mười lần toán bị phạt thì hết chín lần do bởi ĐĐ này mà ra, sao nó lại quy tụ nhiều "nhân tài" ở đây quá vậy? Ôi thì Trọng già, Trọng nhỏ, Nguyễn đăng Lâu, Hồ đăng Xứng, Âu dương Quang…, tàng tàng thì cũng Lý văn Lực, Lê Khương, Hoàng Nga, Vũ trọng Đăng, Hà Tôn…mỗi lần bị phạt, "Ơ " thì nhăn nhó, còn Bùi văn Trọng bên "Rê" thì nó cứ bịt mũi cười như cái xe bị nghẹt xăng, rất khoái chí. (Trọng nó có một bài "đề cao" ĐĐ. nó rồi nên tôi không dám nói nhiều về G nhưng không hiểu sao Nguyễn kim Thân từ tuốt bên TĐ1 mà cũng ớn cái ĐĐ này! Coi vậy chứ tôi lại khoái nhiều nhân vật ở ĐĐ. G và cũng có nhiều kỷ niệm với họ như Trọng

nhỏ, Âu dương Quang, Hồ đăng Xứng… Tôi muốn nói với Thượng Phong Trọng là họ(G) đâu có phải là những Kikuchiyo đâu mà trái lại họ toàn là những Kambei cả đấy như Hà Tôn, Huỳnh trung Trọng, Âu dương Quang…)

Về Đại Đội "xuất sắc" thì tạm cho là như vậy , nhưng nói về cá nhân thì Tiểu Đoàn 2 lại thua xa TĐ1, TĐ2 không thể đem ai ra để đấu giá nổi với Trần Đạo và Bùi Bồn, có thể TĐ1 không biết một ít người bên TĐ2 hay ngược lại, vì họ hơi chìm, nhưng anh nào ở khóa 21 mà nói rằng không biết Trần Đạo , Bùi Bồn thì không phải là K21, một kỷ niệm nho nhỏ về Trần Đạo, hôm ra phố, tôi thụt bi da bên cạnh bàn Trần Đạo, nó đánh một cú bốn băng, trái bi của nó và trái bi đỏ chạy rất bài bản, rất đúng đường nhưng có vẻ như sắp đá nhau, Trần Đạo cầm cái cơ chống xuống đất, mình uốn cong như hình chữ "ét xì", một chân dơ lên nhịp nhịp như Lý tiểu Long sắp sửa phóng cú liên hoàn cước, miệng thì la :

":-Đ.mạ, đừng có đá, đừng có đá."

Miệng nó la đừng có đá vậy mà khi hai trái banh đụng nhau cái cốp thì chân nó đá vào bàn một cái bình, cũng xin được nghiêng mình kính cẩn trước anh hồn Trần Đạo.

X X X

Trần quang Duật hay ai đó bảo khóa 21 không phải là khóa tầm thường, thì cũng là đúng đi, tuy nhiên khóa có phi thường hay không thì không biết nhưng 21 có cái thật bất thường, bất thường ở đây tôi muốn nói đó là những cái tên, chắc các bạn không để ý là khóa mình có những cái tên nghe là lạ nhưng điều khác thường là những cái tên đó lại trùng tới hai người cùng mang, này nhé : tên Truy thì có Ngô gia Truy và Hoàng kim Truy, Răng thì có hai Răng là Cao thành Răng và Nguyễn văn Răng(không may có một cái răng rụng hơi sớm khi còn là răng sữa), rồi Luy cũng có hai Luy là Nguyễn thành Luy(C21,đã hi sinh) và Phạm như Luy(G21)(Đại Đội F khóa 20 có một niên trưởng tên Trần phi Cơ, nghe cũng vui tai nhưng lạ lùng hơn là người anh của NT Cơ lại có tên là Trần cao Xạ, chắc hai anh em ông này ít khi nào hòa thuận với nhau quá) .21 còn một cái tên nữa là Hồ trọng Tọa, cũng vậy, cái tên này chưa hẳn là lạ nhưng cái lạ là Tọa là người nhập học trễ nhất, tôi nhớ hôm đó khi ĐĐ. E đang học "ắc ê " một, hai, ba, bốn trước sân cỏ ĐĐ mà chúng tôi cứ cười bò ra vì Nguyễn ngọc Quang, tức Quang móm (chắc chỉ móm lúc trẻ thôi, giờ già thì hết móm rồi), cơ bản thao diễn của nó là cứ tay nào chân ấy, nghĩa là khi CB / K20 đếm một, nó bước chân trái lên rất đúng nhưng đồng thời tay trái nó cũng lên theo, làm lại cũng vẫn vậy, nó bước như người robot, đến độ CB phát cáu phạt nó hít đất, bắt tập lại thì nó vẫn cứ tay nào chân ấy như cũ, đang lúc tập thì tụi tôi nghe thấy có tiếng quát và tiếng chân lịch bịch, nhìn ra thì thấy một tên hãy còn mặc đồ civil đang bị dẫn chạy, không hiểu sao tên này vào trễ vậy, trễ đến hai tuần, không biết có bị mẹ nắm áo giống tôi không? đó là Hồ trọng Tọa(sau này những lúc khóa 21 bị phạt, để cho không khí vui lên, Cán bộ K 20 gọi đùa nó là Thượng Tọa, bắt nó chắp tay đi từng ĐĐ tân khóa sinh cúi chào như nhà sư đi khất thực), nó bị phạt hôm đó cũng may vì nó có một mình, CB không thấy "phê", hoặc cơn bão đã tan lâu rồi nên chỉ sơ sơ vài vòng chạy, vài cái hít đất thì nó được dẫn đi "xuống tóc", lúc này nó thành Thượng Tọa thật vì cái đầu trắng hếu, trong khi tụi tôi đã qua được 2 tuần, chân tóc có hơi xanh trở lại.

Trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 ở hạ Lào, Hồ trọng Tọa là Tiểu đoàn phó của một Tiểu đoàn thuộc SĐ1 BB, Thiếu tá Lê Huấn K18 là Tiểu đoàn trưởng, trong lệnh rút quân, TĐ bị VC bám sát, với quân số áp đảo, chúng gây nhiều khó khăn, thiệt hại cho TĐ, ta đều biết lui quân lúc nào cũng khó hơn là tiến quân. Th /tá Lê Huấn bị tử thương lúc điều động TĐ chống cự, trong sự vùng vẫy tuyệt vọng,Thượng Tọa của chúng ta thay Th/tá Huấn nắm TĐ, cố mở đường máu, nhưng mãnh hổ nan địch quần hồ, Thượng Tọa cũng anh dũng hi sinh như vị Tiểu đoàn trưởng của mình, người viên tịch ở một nơi heo hút nào đó trên biên giới Việt Lào, không biết nhục thể người có mang về được hay không.(tôi có một món nợ với Tọa là tôi có đứa em họ trốn quân dịch, bị bắt đi Quang Trung rồi tống ra SĐ1, về đúng TĐ của Tọa, tôi không biết chuyện này, mãi sau nghe nó kể lại nó khoe với Tọa là nó có người anh học

khóa 21 Đà lạt, nó nói tên tôi,Tọa liền cho nó về hậu cứ.) Xin được nói thêm là người nhập học trễ hôm đó không phải là Hồ trọng Tọa theo như Nguyễn đức Bông cho biết, có thể tôi nhớ sai vậy mà trước giờ tôi cứ đinh ninh người đó là Tọa, nhưng bài đã viết xong, làm biếng không muốn sửa,dù sao tôi cũng đã nói về một người bạn thân mến của mình rồi.

Còn một người nữa cũng có cái tên hơi lạ, đó là Viễn Sum,C 21, thoạt nghe tên thấy có vẻ như người Miên nhưng Sum 100% là Việt, hồi đó tôi cứ băn khoăn sao Viễn Sum lại không là Viễn Du nhỉ, nghe hay bao nhiêu không, nhưng rồi Sum đã viễn du thật, đâu khoảng năm 73,74 gì đó khi trên vai đã mang lon Thiếu tá,Tọa và Sum đều trong nhóm B52 cùng Nguyễn đức Bông, không biết Trần Đạo có trong nhóm này không hả Bông?!

Nói về những cái tên lạ mà không nhắc tới Đinh gia Rũng của Đ.Đ.E tôi thì thật thiếu sót, thực ra tên nó chẳng có gì là lạ cả mà chẳng qua chỉ là một tai nạn, số là lúc làm khai sanh, cái anh chàng viết khai sanh cho nó là người Phát Diệm, mà người xứ này lạ lắm, chẳng bao giờ nhận mình là Phát Diệm mà cứ xưng là Phát Riệm, bởi thế thay vì viết tên nó là Dũng thì anh ta bèn phang ngay là Rũng, chứ không thì Đinh gia Dũng cũng hách như Nguyễn thái Dũng vậy thôi. Sau này trong tù, Rũng là một chuyên viên quay phim, tức nó kể mấy chuyện của Kim Dung, Tam quốc Chí rất hay, nhờ vậy có thuốc lào, trà bánh đều đều, nó có cô em gái rất xinh, không hiểu sao hồi tới nhà nó chơi, tôi lại không xin phép nó để làm quen nhỉ?

X X X

Trong cuốn Đa Hiệu số 73 , niên trưởng Tô văn Cấp K19, có viết một đoạn về thời tân khóa sinh, trong đó ông vì một lần không chào niên trưởng ngoài phố nên bị phạt, tại ông niên trưởng này mặc quần áo civil, tướng lại nhỏ con, nghinh niên trưởng Cấp (không biết có bằng Hào không!)chắc là ông ta chờ niên trưởng Cấp chào, hoặc cái nghinh mang ngụ ý : mi có biết ta là ai không, đại niên trưởng của mi đó, ông Cấp không nhận ra vì khóa 19 có tới ba khóa ở trên, đông quá, ông lại tưởng anh nhóc con này tính khiêu khích mình chăng, nghinh lại (cũng may là niên trưởng Cấp chứ gặp"niên trưởng" Bùi Bồn thì không biết chuyện gì sẽ xẩy ra) Tối đi phép về, bị gọi trình diện vì tội gặp niên trưởng ngoài phố không chào, ông ngẩn người nhớ là mình có gặp ai mà không chào đâu, khi lẩy bẩy gõ cửa phòng:" xin vào" thì mới té ngửa hóa ra cái anh nhóc con mặc civil hồi chiều nghinh mình lại là một ông khóa 17 (kể K19 cũng mệt thật, chịu tới ba tầng áp bức, mình chỉ trần xì có K20 thôi mà còn thấy tóe khói nữa là) sau này để chắc ăn, gặp bất cứ ai NT Cấp cũng dơ tay lên chào búa xua, có lần chào cả lính cà. Tôi thì không nhớ có chào lính cà hay không nhưng sợ quá chào cả đồng khóa thì có, chả là đi câu lạc bộ về, buổi tối từ cổng đi vào thì bị "contre lumière", nhìn không rõ hai người từ trong đi ra, hai tay đút túi quần, dáng khệnh khạng lại còn huýt sáo nữa, thế này thì đúng là khóa 20 rồi chứ còn ai vào đấy, chờ gì mà không dơ tay lên cho chắc ăn, tôi đưa tay lên chào, vừa qua khỏi, nghe có tiếng cười rúc rích, quay lại nhìn thì ra hai tên K21 nó trêu tôi, thôi thì thây kệ(không lẽ chạy theo hai đứa đó níu áo cự hay sao), cho chắc ăn mà, chỉ một cái đưa tay lên thôi, có mất mát gì đâu kẻo lỡ phải nhẩy xổm thì mấy bịch kẹo đậu phọng, kẹo nougat…vừa ký chịu được của câu lạc bộ chú Tầu lại rơi tung tóe trên đường mất.

Nói về kẹo nougat thì không anh Tân khóa sinh nào là không mê cái thứ kẹo này, thêm một kỷ niệm nho nhỏ về thời TKS, tối hôm đó đang cùng Hải lo dọn dẹp phòng, chuẩn bị cho ngày mai thứ bẩy khám xét thì có lệnh tôi sang phòng số…lầu 2 Đại đội F trình diện niên trưởng Trần gia Bảo, thằng Hải nhìn tôi lo lắng, hỏi chuyện gì vậy, tôi nói không biết nữa, quần áo chỉnh tề, tôi chạy vòng ra cầu thang bìa để xuống lầu 2(cầu thang giữa thì TKS với lại năm thứ nhất không được sử dụng), lầu 2 và lầu dưới cùng dành cho khóa 20, từ E qua F tôi phải chạy một quãng tuy không dài nhưng đụng K20 hơi nhiều, ông Chu trí Đồng(E 20) thấy tôi gầm lên:

- Anh này, làm gì mà đi vào đây?

Đứng nép vào tường dơ tay chào:

- Thưa niên trưởng, tôi phải trình diện niên trưởng Trần gia Bảo Đ.Đ. F.

- Anh ba gai bị niên trưởng Bảo phạt phải không, Đại đội E mà để Đại đội khác phạt thì coi chừng đấy, anh đi đi.(K20 có hai ông Đồng thì ông nào cũng làm tôi té đái,

không biết ngoài ông Hoàng đại Đồng và Chu trí Đồng ra còn ông Đồng nào khác không!) tôi tới đúng số phòng gõ cửa xin vào, có lệnh cho vào, tôi thấy ba ông K.20 trong đó, tôi đứng nghiêm chào, xưng danh, một ông ngồi trên bàn học hỏi tôi:

- Phải anh là Xuyên không? (lạ nhỉ, tôi vừa xưng tên tuổi, đại đội, danh số đàng hoàng mà)

- dạ, thưa tôi là Trần như Xuyên.

- Anh có biết tôi không?

Tôi nhìn "ngài" niên trưởng này mà không nhận ra là ai:

- Thưa không.

- Sao không, sao tôi lại biết anh, có phải nhà anh ở đường Bạch Đằng, Gia Định, số…., anh có người em gái tên Thoa phải không?

Tôi nhìn lại ông niên trưởng này lần nữa, lạ thật, sao ông ta biết rành về tôi mà tôi lại chẳng biết tí gì về ông ta vậy.

- Thôi được rồi, anh cố tình không nhận tôi, anh hít mười cái hít đất (?) rồi ăn hết bịch kẹo này cho tôi.

"Niên trưởng" Bảo quẳng gói kẹo nougat bắt tôi ăn từng 5 cái một, tôi phùng mang, trợn mắt ráng nhai kẹo trong miệng, ôi, ước chi cái phạt nào cũng thần tiên giống như cái phạt này, biết vậy tôi rủ thằng Hải đi chịu phạt chung cho rồi.

Sau tôi viết thư về hỏi đứa em gái "ông" Trần gia Bảo là ai thì tôi mới hiểu chuyện như thế này: cạnh nhà tôi là nhà một Đại úy Không quân, ông có mấy đứa nhóc tì mà Trần gia Bảo tới làm précepteur, tức dậy kèm, đứa em gái kế tôi coi cũng được được nên Bảo tới dậy mấy đứa con ông Đ/U nọ, thấy đứa em tôi nó khoái rồi trổ mòi, tôi lúc đó đang"bận" học ở Đại học khoa học, không để ý, gọi là học chứ tôi lúc đó suốt ngày lêu bêu quán nước, vui chơi bạn bè, hôm thì bal famille, hôm thì đi dancing nhẩy đầm. Trần gia Bảo thì biết tôi, ông anh mà, thế nên mới có chuyện tôi phải nhai kẹo, Bảo vốn tính hiền lành, nghệ sĩ nên chuyện kêu tôi chỉ cốt cho vui thôi, không đến nỗi như Phạm hữu Thịnh bị mấy Thiều sinh quân đàn anh, nó hiền lành nghệ sĩ vậy chứ lúc bay nó lì một cây, nó có kể tôi nghe chuyến nó đáp xuống Tống lê Chân để tiếp tế và tải thương cho thằng Ngôn.

Niên trưởng Bảo"nó" kêu tôi trình diện về chuyện"dám" quen biết khóa đàn anh là chuyện xẩy ra hàng năm mỗi mùa Tân khóa sinh, "*hàng năm, cứ vào cuối đông, tân khóa sinh ngoài đường xỉu nhiều và trên lối đi, có những sách tay rơi tung tóe, lòng tôi lại thổn thức những kỷ niệm hoang mang của buổi nhập trường…"* (Thanh Tịnh ngày xưa theo mẹ để đi học, còn tôi thì trốn mẹ để đi học, ai biểu!),chuyện nhận họ nhận hàng, nhận người quen thì mỗi mùa mỗi có, nhưng không phải lần trình diện nào cũng êm ái như tôi trình diện Trần gia Bảo, một lần tôi bị hung thần thứ thiệt bắt tôi bán chả giò một tuần lễ, từ 7 giờ tới 9giờ tối, tội nghiệp Hải nó cứ chờ tôi lúc bán chả giò xong, lê lết về tới phòng là nằm thẳng cẳng, đi bán hàng mà chẳng đem đồng xu mẹ nào về cả, tôi lăn ra mệt muốn sỉu, nó phải cởi ba lô, súng đạn cất cho tôi.

X X X

Tôi xuống Taxi, bước vào passage Eden, hơi máy lạnh tỏa ra làm dịu hẳn đi cái không khí oi nồng của buổi trưa tháng 11, Sàigòn vẫn vậy sau một năm xa cách, hôm nay được thảnh thơi đi phố sau ngày diễn hành Quốc Khánh, qua passage, trước mặt là ciné Rex, Ngọc đã chờ tôi ở đó, thấy tôi, nàng cười, nụ cười xinh đẹp của cô nữ sinh đệ nhị Trưng Vương. Tôi nắm tay nàng, bước dọc theo đường Lê Lợi:

- Đi với anh một chút cho anh tìm lại những ngày tháng cũ.

Lang thang qua Gia Long, Lê Thánh Tôn, vòng về Lê Lợi, tôi đưa Ngọc vào Brodard,tôi gọi nước cho nàng rồi nhìn chung quanh xem xem một năm qua quán có gì thay đổi không, đây là cái quán tôi thích ngồi nhất hồi còn đi học. Cái juke box vẫn còn đấy, hồi đó ở Sàigòn chỉ có Brodard và Givral là có máy này thôi, tiến lại cái juke box, tôi bỏ tiền, chọn bản nhạc mà hồi còn đi học tôi vẫn thường nghe ở đây rất nhiều lần: *Rain and tear*s, tiếng hát của *Aphrodite' child* cất lên, tôi như thấy lại thời học sinh, sinh viên của mình.

Chuyện quen Ngọc là do thế này: khoảng giữa năm thứ nhất, tôi nhận được thư đứa cháu gái ở Sàigòn, nó đang học đệ nhị Trưng Vương, trong thư, nó bảo:" *cháu có đứa bạn học cùng lớp tên Ngọc, thấy cháu*

nói có người chú đang học ở Võ Bị, Ngọc nó muốn quen với chú ". Tôi sửng sốt: Trưng Vương?! Ôi sao lạ vậy, cả một kỷ niệm những ngày trước hiện về:

Hồi ở Trung học, từ đệ thất tới đệ nhị, tôi học ở một cái trường có tên là Trần Lục, một trường chẳng mấy tên tuổi , lý do tôi chọn trường này vì hồi đó nhà tôi ở ngã tư Phú Nhuận, mà Phú Nhuận tới Trần Lục thì cứ việc thẳng đường Võ di Nguy, qua cầu Kiệu là tới, đi bộ cũng được, không xa mấy, còn xe bus thì nhiều như mắc cửi, ngoài lý do gần nhà, còn một lý do khác nữa là nếu thi vào đệ thất Trần Lục thì tôi chỉ phải "uýnh nhau " với khoảng năm, mười tên mà thôi là có chỗ đứng trong lòng dân tộc, còn Chu văn An hay Pétrus Ký phần thì tuốt mãi trong chợ Lớn, phần thì phải hạ "knock out" ít ra mấy chục tên mới đắc cử nổi, mệt quá .

Trần Lục là một trường Bắc Kỳ di cư, nghe đâu trước ở Bùi Chu, Phát "Riệm", năm 54 di cư vào Nam, mượn trường tiểu học Đồ Chiểu ở Tân Định làm nơi tạm trú, những năm đầu trôi qua êm ả của tuổi thơ ngây,nhưng khi lên tới đệ tứ, đệ tam , khi ria mép, ria càm bắt đầu mọc lún phún, bắt đầu nhìn đàn bà, con gái thấy ngồ ngộ, (quên, con gái thôi chứ chưa có đàn bà) thì tôi mới thấy học ở cái trường không mấy nổi tiếng này thật tai hại, người ta vênh mặt lên những mình là dân Chu văn An, dân Pétrus Ký, hay ít ra cũng Nguyễn Trãi, Võ trường Toản , Hồ ngọc Cẩn hoặc kìm búa cũng là Cao Thắng, còn mình đã Trần Lục lại còn bị gọi trại đi bằng một cái tên mà anh nào có họ là Mohamed hay Ibrahim đều hoảng sợ, dù có cho vào học khỏi phải thi tuyển cũng chẳng dám vì cái tên Trần Lục (T.L.) trở thành Thịt Lợn, (à ra anh học ở trường thịt lợn hả? quê quá, cũng có nhiều người gọi Trưng Vương là trứng vịt nhưng cái tên này nghe ra vẫn còn êm ả hơn thịt lợn nhiều) khổ một nỗi mang thân thịt lợn nhưng lại chỉ mê Trưng Vương thôi, nhất định cứ là phải quen với một em ở Trưng Vương cơ mới chịu, cùng với thằng bạn quanh quẩn cúp cua tối ngày lạng solex qua lại bên Trưng Vương , phải dấu biến cái bảng tên Trần Lục của mình đi kẻo người đẹp nhìn thấy lại bĩu môi :"xì, không lo bán thịt đi mà còn bầy đặt", dấu bảng tên cũng còn một lý do nữa: chỉ sợ Võ trường Toản nó rượt, nó uýnh, chả là Võ trường Toản sát cạnh Trưng Vương, chẳng biết có sơ múi gì không mà tụi nó giữ Trưng Vương như giữ mả tổ(này, Huỳnh duy Thiện, hồi đó mi có rượt ta không vậy?)

Ấy thế chứ đừng có coi thường Trần Lục à, học trên tôi một lớp có nhà thơ Du tử Lê, nhạc sĩ Vũ thành An, rồi nhà báo Ngọc hoài Phương nữa, toàn dân Trần Lục cả. Ngay khi còn đang đi học, Vũ thành An đã sáng tác "bài không tên số 2" rồi,(lòng người như lá lúa ấy mà), còn Du tử Lê(nay là Du đãng của VC) thì ra tập thơ "Tay gõ cửa đời", giá tôi lúc đó mà cũng chịu khó siêng năng mài dũa thơ thẩn thì biết đâu cũng ra được một tập thơ như ai, Du tử Lê có "Tay gõ cửa đời", còn tôi có thể là "Tay gõ cửa mình", Nguyễn Đức Bông đừng có tủm tỉm cười nghe, ta nói tay gõ cửa mình là ý ta muốn nói mình chỉ dám gõ cửa nhà mình thôi, không dám gõ cửa nhà người ta, người ta đánh cho chết, chỉ có đại thi bá như Du tử Lê mới dám gõ cửa đời mà thôi. Nói tới Trần Lục mà không nhắc tới mấy người bạn học cùng khóa là một điều thiếu sót, người thứ nhất là Phạm quang Hậu, đương kim thủ lãnh của đám ù lì, Hậu học cùng lớp với tôi, hai người nữa là nghệ sĩ Thượng Phong Bùi văn Trọng và triết gia Ngô gia Truy. Trọng và Truy học trên tôi chắc cũng 1, 2 lớp, đáng lẽ phải gọi họ là niên trưởng mới đúng, nhưng không sao, cũng như Trần gia Bảo vậy thôi, còn nữa đó là Nguyễn kim Thân, hình như dưới tôi một lớp, không hiểu từ đâu chàng lại có cái tên là khỉ vàng, để có dịp phải hỏi Hùng Sùi mới được, sẵn hỏi luôn cái tên Sùi này từ đâu mà ra?!

Nỗi hận tình với Trưng Vương nó trở thành ẩn ức, một thứ refoulement nằm sâu trong đáy lòng.Ấy vậy giờ đùng một cái có một Trưng Vương thứ thiệt, thứ xịn đòi làm quen, hỏi sao mà không mừng, hỏi sao mà không vui, nhớ lại cái trường Thịt Lợn ngày nào, nhớ lại lúc bị Huỳnh duy Thiện, Trần Khâm tụi nó rượt chạy có cờ ngày nào, ký ức hiện về, ôi sao ta hân hoan vô kể, bao nhiêu mặc cảm, bao nhiêu u sầu đột nhiên biến hết. Người ta nói rừng nào cọp nấy, rừng Đàlạt có cọp Võ Bị, người ta ghép Võ Bị với Bùi thị Xuân, mà khổ nỗi quen với Bùi thị Xuân thì toàn là Võ Bị trung lưu thôi, chứ còn Võ Bị thượng lưu như Trần thanh Phúc, Nguyễn thái Dũng, Hồ văn Các… thì phải là quen với "Cu- văng, Chính trị kinh Doanh cơ", bởi vậy

Hồ văn Các vớ được một người đẹp hết sẩy ở CTKD, khi ra trường là rước nàng "dìa" dinh ngay,còn cái đám Võ Bị lau nhau, trong đó có tôi, là đám gà què ăn quẩn cối xay, chỉ biết quen với những "nữ sanh viên" ngụ ở đại học xá 130 Phan đình Phùng hay cư xá Madame Thái mà thôi, cứ bị ông Giá ông ấy la hoài.

Vậy mà khi được ghép chung với Võ Bị, các nàng Bùi thị Xuân còn bày đặt ỏng eo, gọi tụi tôi là dân Vỏ Bí, có thể các cô chỉ làm bộ, làm tịch chứ thử hỏi ở Đàlạt còn có cái trường nào hơn trường VB này? các cô có thấy Trưng Vương khung cửa mùa thu mãi tận Sàigòn hoa lệ mà còn muốn làm quen nữa là. Ở Úc này, có một cựu nữ sinh Bùi thị Xuân (hiện là single mum), người đẹp mà tên cũng đẹp: Lan Hương, bà ấy quen với bà xã tôi, khi biết tôi là dân Võ Bị bà ấy hỏi tôi khóa mấy, tôi nói khóa 21 thì bả la lên:" ôi chao, em học Bùi thị Xuân nè, hồi đó em có quen với anh Nguyễn quí Định mí lị anh Nguyễn quang Thuật của khóa 21 nè", thấy bà ấy nói tên hai thằng bạn mình trúng phóc, không sai cả quần lót nữa thì đúng quá đi chứ còn gì nữa, tôi hỏi sao bà tham quá vậy, quen gì một lúc tới hai người lận, bà ấy trả lời: trời ơi, Võ Bị dễ thương quá hà nên em yêu cả hai (kính thưa chị Định và chị Thuật, nếu hai chị tình cờ ghé mắt đọc bài viết của kẻ hèn này, xin hai chị hiểu cho rằng chúng tôi đang nhắc với nhau về những kỷ niệm cũ, những chuyện ngày xửa ngày xưa ấy mà:

Ngày xưa có anh Trương Chi
học trường Võ Bị khoái đi cua đào

vâng, thưa hai chị, như tôi chẳng hạn, tôi có ngại ngùng gì đâu mà không dám nhắc lại thời "thơ ấu" ấy, cái chuyện ngắn *"năm năm bến cũ"* của tôi trong cuốn Đặc san 2004, bà xã tôi đọc, hỏi tôi về cô Nguyện, và bây giờ, đặc san 2006- chắc sẽ hỏi tôi về cô Ngọc, có thể mai mốt, 2008, 2010… lại hỏi tôi về một cô nào đó, chắc lúc đó tôi phải phều phào trả lời bà ấy rằng :" ôi, chuyện ngày xưa có anh Trương Chi ấy mà, để ý làm gì em", có thể bà ấy sẽ vặn tôi:" sao anh nói hồi đó anh tán gái dở lắm, vụng về lắm, giờ đâu ra mà lắm thế!", "anh dở là dở hồi còn ở ngoài kia, chứ vào Đà lạt rồi thì sức mấy mà dở được, phải giỏi để còn cạnh tranh với Nguyễn đăng Lâu, Nguyễn thái Dũng hay Bùi văn Trọng chứ, nhưng mấy tay này tụi nó giỏi lắm, tụi nó mà kể thì tới năm thứ mấy ngàn ấy chứ, đâu có vài năm quèn như anh".)

(*Năm 2001, tôi dự một đám cưới, hôm đó tôi đi có một mình, bà xã tôi phải dự một đám cưới khác, bên Úc này người ta thường tổ chức đám cưới vào thứ bẩy nên hay bị trùng, nếu cả hai đám cưới đều là chỗ thân tình cả, không bỏ được bên nào thì hai vợ chồng phải"xé" ra như trường hợp tôi vừa nói, ngồi cạnh tôi hôm đó là một người đẹp, cũng phải hơn bốn mươi, nàng hơi ồn ào, nói luôn miệng, lúc đồ ăn dọn ra, nàng ăn cũng ồn ào như lúc nói(đúng là nam thực như hổ, nữ thực như.... heo), thấy ly nước cam của nàng gần hết, vốn máu galăng, biđông, tôi rót thêm cho nàng, cô ta nhìn tôi , thấy nãy giờ ít nói bèn gợi chuyện:*

- *Ở Việt Nam anh ở đâu?*
- *Tôi ở Sàigòn, còn cô?*
- *Em ở Đà lạt.*
- *Thế à, tôi cũng có một thời gian ở Đà lạt.*
- *Vậy sao, thế anh ở đường nào?*
- *Tôi ở chỗ chắc cô không biết đâu.*
- *Sao lại không biết, em sanh đẻ ở đó mà, anh cứ nói tên đường là em biết liền.*
- *Rồi, nhà tôi ở đường 1515, cô có biết không?*

Nàng nhíu đôi lông mày, suy nghĩ:(xin nói rõ thêm, không có… lông mà chỉ có viết chì)

- *Đà lạt làm gì có đường nào là đường 1515!*
- *Có chứ, đùa cô cho vui, tôi học ở Võ Bị.*
- *Trời ơi, tưởng gì, trường Võ Bị thì ai mà không biết, em là" xòm háng" với anh chứ xa xôi gì, nhà em ở ấp Thái Phiên.*
- *? ? ? ! ! ! ! ! !*
- *Vậy chứ anh học ở đó năm nào?*
- *64 tới 66.*
- *Ôi, năm đó thì em còn đang ở truồng tắm mưa.*

Nàng phát hơi to và vô tư làm mấy người bàn bên cạnh quay sang nhìn.

Sẵn có máu tếu, tôi góp chuyện:

- *Hèn chi hồi đó có lần học địa hình ở ấp Thái Phiên, tôi vào định hái trộm hoa thì thấy một cô bé đang tắm mưa nhưng có mặc quần*

đàng hoàng, không biết có phải cô không.

- *Chắc là không phải rồi, nếu là em ấy à, hái trộm hoa là em bắt lột quần để lại chứ không thảnh thơi mà ra về được.*

Đến đây thì tôi hết ý, không dám nói gì thêm vì nàng nói chuyện phát hơi to , mấy bàn bên cạnh bắt đầu chú ý, ít lâu sau, tình cờ ngang qua một Thương xá, tôi thấy cô em Thái Phiên đó đứng bán trong một cửa hàng thịt, nàng đang mài con dao to tướng trên cái mài dao, thao tác rất nhuần nhuyễn, nhìn con dao sáng loáng, tôi nghĩ cô ấy có lột quần mình cũng còn là may.)

Trở lại chuyện Vỏ Bí hay Vỏ Bầu gì không biết nhưng cái trường này chắc chắn là hách hơn cái trường thịt lợn của tôi hồi xưa nhiều, nó hách hơn cả Chu văn An, Pétrus Ký nữa ấy chứ vì người Trưng Vương thơ mộng đó có thèm gì mấy anh C.V.A , P. Ký mặt trắng đâu, đi chơi còn phải xin tiền bố mẹ(nói thật, tụi này dù có ký sổ chị Trúc chăng nữa nhưng trả đàng hoàng à), nàng tìm người hùng VB này cơ, có anh Chu văn An, Pétrus Ký nào không đồng ý, cự nự gì cứ việc tìm Bùi Bồn hỏi xem có đúng không?

Và bây giờ, Trưng Vương trong mộng của tôi đang ngồi cạnh, đây là lần thứ nhì tôi và Ngọc gặp nhau, lần trước, cách có mấy ngày, khi mới từ Đàlạt về tới trường Quân Y(nơi Võ Bị sinh hoạt trong những ngày ở SG để chuẩn bị cho diễn hành Quốc Khánh) đã được cho đi phép ngay, Hoàng, cháu gái tôi cùng Ngọc đến thăm , dù là lần đầu nhưng chúng tôi đã thư từ với nhau từ lâu nên không có gì là bối rối cả mà như thấy đã quen nhau từ thuở nào, thế nên giờ Trưng Vương đang kề bên, tôi nắm tay Ngọc như đã yêu nhau từ kiếp trước, những ấm ức năm xưa hiện về, tôi cầm tay Ngọc mê man nói:" em biết không, *ngày xưa có anh Trương Chi, người thì thật xấu, hát thì thật hay* ấy mà, anh ta mơ ước một đời có người yêu là Trưng Vương, anh ấy xách thuyền chèo khắp bến này tới bến khác để tìm kiếm, thế rồi…

Ngọc rụt tay lại tròn xoe mắt nhìn tôi.

X X X

Hồi còn ở ngoài, tôi mơ ước mình sẽ là một phi công mà phải là phi công lái phản lực mới chịu, thật vậy, phải thú nhận là tôi mê Không quân lắm, cho máy bay chúi đầu xuống thả bom ầm ầm, khoái muốn chết, mê đến độ có nhắm mắt lại , nghe tiếng máy bay bay tôi cũng biết đó là F4C, là 101, 102, 105, B57…Khi đậu xong Tú tài 1, tôi đã tính nộp đơn gia nhập Không quân nhưng khổ nỗi hồi đó sao tôi lại mình mai, vóc hạc quá, có lẽ lo học chăng mà hễ cứ bước lên cái cân là không bao giờ cái kim nó chịu nhích tới vạch 50(tiêu chuẩn K.Q. "bét dem"phải là 50 kí) giá khi cân mà họ cho mặc quần áo rồi trừ bì đi cũng được, còn có thể cột hai cục gạch vào chân, đằng này khi cân họ bắt phải "tú nuy" mới khổ, mà lạ thật có ăn cách mấy cũng không thể nào lên cân được.Thế mà không hiểu sao, vào Đàlạt có hai tháng thôi, chỉ sau tám tuần sơ khởi, đang từ 48,49 kí, tôi vọt lên như hỏa tiễn: 59 kí, thật khủng khiếp, nói khủng khiếp chứ thực ra trông cũng ngon lành lắm, good shape lắm chứ không tong teo như hồi còn ở ngoài, mà bây giờ ngon lành thì làm cái gì?có ngon lành thì cũng muộn mất rồi, trâu đã đóng cọc rồi, giấc mộng Không quân giờ chỉ còn " buồn trong kỷ niệm"mà thôi. Vậy mà khi gần mãn khóa, có một phái đoàn Không quân tự nhiên nhào lên trường nói cần tuyển một số Sĩ quan Đà lạt sang binh chủng này để lái tầu bay, ôi chao, sao lạ thế, có phải đúng là số trời không, cái số nó bắt phải làm pilot (sao tử vi mình không thấy nói gì về điều này nhỉ!), thật là bôn ba chẳng qua thời vận. Tôi mừng rơn như lúc biết có một Trưng Vương thơm như múi mít đòi làm quen. Lần này thì không thể sẩy nữa rồi, này nhá: cao 1mét 71, nặng 62 kí lô, có mà lái phi thuyền ấy chứ đừng nói là lái phản lực.

Ngày về Tân sơn Nhất khám sức khỏe, tôi hớn hở ra mặt, cân, đong, đo, đếm đều good, khám tim, gan, phèo, phổi đều good, tai thì tốt đến độ có ai chửi thầm cách cả cây số tôi cũng nghe thấy, cái cần nhất cho một người phi công là mắt, tôi được thử vòng nổi, loạn sắc…đều pass, chỉ có khâu đọc các hàng chữ từ lớn xuống nhỏ, đến vài hàng cuối thì sao lạ thế này, tôi không thể nào đọc nổi, tôi nghĩ : họ dỡn chơi sao chứ, ai lại cách xa cả mấy thước mà chữ nhỏ như chữ báo thì ai mà đọc nổi, ngày về lại Đàlạt, tôi nghĩ chắc cũng không đến nỗi nào, mấy cái chữ nhỏ đó chỉ là để thử xem ai đọc được tới đâu

mà thôi (đâu có biết rằng tôi bị di truyền về mắt yếu, sau này phải mang kính rất sớm, chẳng thà như Đinh vĩnh Thịnh hay Bùi văn Trọng, tụi nó bốn mắt từ lâu, có lập trường dứt khoát, cái hàng chữ nho nhỏ đó mấy đứa khác nó đọc được hết trơn có sao đâu).Hôm công bố kết quả những người được qua Không quân, không có tên tôi, tôi mất ăn, mất ngủ đến cả tháng.(bấy giờ mới hiểu tại sao tử vi không nói gì hết trơn)

Năm 1973, đang coi Tiểu đoàn đóng ở Dầu Tiếng thì có máy gọi cho biết chuẩn bị về Sư Đoàn gắn lon, có trực thăng xuống đón, một bất ngờ, người lái máy bay đón tôi hôm đó lại là Đỗ văn Chấn A21, được gặp thằng bạn cùng khóa nó khoái chí hay sao mà rà máy bay thấp thế nào làm tung cả cái mái tôn nóc trường học cạnh căn cứ tôi đóng, nó sợ nếu có báo cáo về KQ thì nó bị phạt(chắc lý do an phi),tôi bảo đừng lo, tao cho lính ra sửa, tay quận trưởng này với tao thân tình mà, tôi sang tần số Chi khu nói chuyện với Th / tá Bé, quận trưởng Dầu Tiếng về việc vừa xẩy ra cho Chấn nó yên lòng. Trên đường bay về Bộ tư lệnh SĐ ở Củ Chi, nhìn Chấn lái, tôi nghĩ giấc mơ một đời người về Không quân của mình là đây, đến cái cần trực thăng cũng không được sờ đến chứ đừng nói tới phản lực với lại phi thuyền, không đi được KQ là may đấy, mắt mũi như vầy lúc lái bấm nút thả bom không bấm mà lại bấm nút thả xăng thì có mà rớt dọc đường , lái máy bay chứ có phải lái Taxi đâu mà muốn ghé trạm xăng nào là ghé.

X X X

Khoảng giữa năm thứ hai, đang ngồi ăn cơm ở phạn điếm thì có một SVSQ khóa 22 đi hỏa thực về đưa một tờ giấy nhỏ với mấy hàng chữ viết vội, tôi nhận ra nét chữ của Ngọc:"*anh, em ở trong phái đoàn học sinh xuất sắc của Trưng Vương + Gia Long lên thăm Đàlạt, em nhờ người khóa 22 này đem dùm tờ giấy cho anh, chủ nhật ra đón em, em chờ* ", chắc Ngọc muốn dành cho tôi một surprise nên không thư cho tôi biết trước, nàng cho tôi địa chỉ của phái đoàn ở trong thời gian thăm Đàlạt, sáng chủ nhật ra phố, trước khi tới Ngọc, tôi phải ra thăm chị Trúc, lễ phép vậy thôi, không có chị thì phiền lắm, tôi tới Ngọc, các thầy cô trong phái đoàn thấy một SVSQ mặc bộ đồ worsted đàng hoàng, trông có vẻ lịch sự," tin cậy" được, xưng là anh họ của Ngọc thì họ cho phép Ngọc đi chơi với tôi ngay.

Trước tiên tôi đưa Ngọc vào phở Đắc Tín cạnh bến xe taxi, chỉ Ngọc coi cô Lan con ông chủ ĐắcTín đang xúc bánh phở xem có đẹp không, Ngọc bảo:

- Sao em thấy con gái Đàlạt đẹp quá hả anh, người nào da cũng trắng mịn, nhất là hai gò má đỏ hồng như hai trái cà chua ấy, chắc là khối ông Võ bị chết vì các cô ở đây phải không anh ?
- Đúng, chết nhiều lắm, đến độ vì sợ bị chết mà ngày mãn khóa họ sách va li đi ra ngả sau không hà, đi cổng trước là chết đứ đừ ngay như bị thượng mã phong vậy.

May mấy câu sau tôi nói nhỏ có thể Ngọc nghe không rõ hoặc nàng còn đang bận thưởng thức bát phở thơm ngon, chứ không nàng hỏi tôi: thượng mã phong là cái gì vậy anh thì tôi không biết phải trả lời sao, không mắc ăn phở chắc tôi cũng vả vào cái miệng tôi vài cái vì tội cứ nói bậy nói bạ.

Sau đó, tôi đưa Ngọc vòng hồ Xuân Hương, dạo phố , mỏi chân vào cà phê Thu Thu ngồi, tôi nắm tay Ngọc xiết mạnh, Ngọc nhăn mặt : đau anh! Tôi xin lỗi:

- Hồi nãy đi cạnh em, anh muốn nắm tay em ghê nhưng không dám vì không được phép.

Ngọc cầm tay tôi, rất thân mật và như để đền bù, đặt lên đùi nàng, một cử chỉ hơi táo bạo của cô nữ sinh đệ nhất , tôi thấy tay nàng run run, da thịt con gái qua cái quần lụa mỏng làm tim tôi như ngừng đập. Ngọc nhìn tôi, ánh mắt không thể tả được mà mỗi người đàn bà, con gái trong cuộc đời mình chỉ có được một hay hai lần có cái nhìn như vậy mà thôi, ánh mắt như của Mộc uyển Thanh lúc uống phải âm dương hòa hợp tán nhìn Đoàn Dự vậy. Tôi hít một hơi thật mạnh, thu nghị lực, rụt tay về lấy điếu thuốc bật lửa đốt, nhìn ra cửa, hình như bầu trời lúc này sáng hơn hồi nãy.

Vậy mà hơn một năm sau, chúng tôi chia tay nhau, chuyện chẳng ra sao cả: không phải tại anh cũng không phải tại em, tại vì con kiến nên chúng mình xa nhau, vâng đúng là

chuyện nhỏ xíu như con kiến thôi. Tôi không muốn giải thích thêm vì bài này như tựa đề của nó, tôi chỉ muốn nói những gì liên quan tới tình tự Võ Bị của bọn mình, nhưng Ngọc là người yêu mến Võ Bị nên tôi xin phép cho nàng được đặt chân vào một chút. Xong Tú tài 2 , Ngọc thi đậu nha khoa(học giỏi đấy chứ), năm thứ ba, thứ tư gì đó, nàng lấy chồng, tôi cũng không hối tiếc gì hôm Ngọc lên thăm tôi ở Đàlạt là tại sao mình lại không…? hôm mà ánh mắt đắm đuối của nàng nhìn tôi cho phép bàn tay tôi được đặt trên đùi nàng, lúc tôi nhìn nàng gật gật đầu thay cho câu hỏi thì nàng đáp lại rất nhẹ như mơ, như hồ, dựa đầu vào vai tôi như trao phó, như gửi gấm, mùi thơm mái tóc làm tôi ngây ngất, tôi đã nói rồi, tôi không hối tiếc gì cả, tôi đã vượt qua được cơn mê, trời rất trong sáng sau đó, có lẽ số mình như vậy, chỉ có người yêu là Trưng Vương thôi chứ không có vợ là Trưng Vương được, mà cũng thôi, hồi xưa học ở cái trường thịt lợn mình chỉ cầu mong được quen với một Trưng Vương thôi mà, thế này cũng là vượt chỉ tiêu rồi.

X X X

Như trên đã nói, vì mê không quân mà không đi được nên khi chọn binh chủng, tôi nhất định chỉ đi bộ binh, chẳng rằn ri, rằn riếc gì cả. Bùi minh Nhựt và Nguyễn ngọc Quang bọn nó cứ dụ tôi chọn đi các SĐ ở vùng bốn như 21, 7, 9, về đây mày tha hồ mà ăn cá, ăn tôm. Bùi văn Trọng thì rù rì :" đi SĐ 25 đi, tao thấy Sàigòn có nhiều xe "díp" SĐ 25 chạy lắm, chắc nó đóng cũng gần SG thôi", tôi thấy có lý, Lê đình Long theo tôi chọn SĐ này thì tội nghiệp nó chết trước nhất (Lê đình Long tôi đã có một bài viết riêng về nó rồi, còn một người nữa mà tôi rất thân, rất gần từ ngày ra trường cho tới đứt phim là Lê xuân Sơn (H), đáng lý tôi phải viết nhiều về nó vì tôi với nó có rất nhiều kỷ niệm nhưng Sơn là một người có nhiều cá tính nên những kỷ niệm thật êm ái, thật bạn bè đó tôi xin phép được giữ trong lòng), còn Bùi văn Trọng nó gù tôi về đây thì nó cũng bị thương , bỏ tôi lại và giải ngũ rất sớm, cả Nguyễn đắc song Phương nữa, ĐĐ.E về SĐ 25 có bốn mạng thì bị tiêu mất ba, chỉ còn sót có tôi, đáng lẽ chỉ có hai thôi là Lê đình Long và Nguyễn văn Bình (Thiếu sinh quân) nhưng khoảng 71,72 gì đó thì Vương văn Cư ở đâu chuyển về(vùng bốn hay vùng hai thì phải) làm Tiểu đoàn Phó cho Lê xuân Sơn. Tôi còn nhớ sáng đó tôi lái xe đưa Cư ra Tây Ninh ăn sáng thì có lệnh gọi nó về đi hành quân, Sơn vì vết thương ở mắt còn đau nên ở nhà (Sơn nó bị thương ít ra là 4, 5 lần, nó bảo mỗi lần bị thương khi tỉnh dậy, việc trước tiên là nó sờ xem "cái đó" có bị hề hấn gì không?), Cư dẫn TĐ đi, đây chỉ là cuộc hành quân lục soát thông thường thôi, khoảng trưa thì nghe tin nó chết, chẳng đụng chạm gì cả, nó đạp phải mìn.

Trọng giải ngũ về có nhà máy in ở đường Nguyễn Trãi, những lần đi phép tôi thường tìm nó, nó hay để tôi ngồi uống bia ở cái quán đầu hẻm chờ nó khi có việc bận với nhà máy, Trọng là một người đầy nghệ sĩ tính, tôi thấy hợp với nó, nó có người bạn tên Hiến thường ba đứa rủ nhau lên Brodard ngồi, nó giống tôi là cũng thích cái tiệm nước này, thường ngồi ở đây nói dóc cùng bạn bè như Hồng Dương, chồng Lệ Thu, đôi khi Lệ Thu đi hát ở đâu về cũng ghé lại nói chuyện, nhiều lần góp mặt với "băng" TQLC cũng thường hay ngồi ở quán này như N/T Nguyễn xuân Phúc(16), N/T Cang(20)…(có lần thì gặp Duật với lại niên trưởng Hợp -19- ở cafeteria). Những lần ở Brodard như thế, tôi vẫn lại cái juke box, mở máy để nghe Rain and tears, buổi tối đó có Trọng và Hiến, bất chợt có cơn mưa : *when you cry in winter time, you can pretend it's nothing but the rain*, cuộc chia tay nào cũng có nước mắt dành cho những người con gái, Trưng Vương của tôi cũng vậy, tôi như thấy Ngọc đang ngồi cạnh tròn xoe mắt nghe tôi kể chuyện ngày xưa có anh Trương Chi, mở cửa bước ra ngoài, mưa đêm, mặt đường loang loáng dưới ánh đèn, mùi lá cây cộng với mùi nước mưa mới làm thành một cái mùi Sàigòn, tôi yêu nó vì vậy, đi xa chỉ nhớ về đây. Thật ra thành phố này có gì là đặc biệt lắm đâu, ngoài cái xô bồ, hào nhoáng của nó, Sài gòn chẳng có một cái gì gọi là đặc trưng của riêng nó cả, Huế có cầu Tràng Tiền, sông Hương, núi Ngự, Sàigòn có cái cầu Bình Lợi để cho người ta nhẩy xuống tự tử, nói về biểu tượng của SG thì chỉ là hình cái đồng hồ của chợ Bến Thành, chẳng sông, chẳng núi gì hết, chụp hình ở SG mà muốn có cái background cho đèm đẹp thì chả biết lấy cái gì, chẳng lẽ lại bùng binh chợ Bến thành hoặc tượng Trần

hưng Đạo nơi bờ sông ? với tôi, biểu tượng của SG là Pagode, là Givral, là Brodard, là Tự Do…

Thế nhưng mỗi người có nơi chốn riêng để quay về, tôi tuy sinh đẻ ngoài Bắc nhưng vào SG lúc còn quá nhỏ nên chẳng có một ý niệm gì về:" nước hồ là ánh gương soi "như trong bài hát hướng về Hànội. Thái thú Tô Định ngày xưa bắt dân ta để tóc đuôi sam giống như người Tầu hầu mong đồng hóa, tôi thì tôi đã kết cái tóc đuôi sam Sàigòn từ lâu mất rồi.

X X X

Năm 1968, sau khi học Tác chiến trong rừng ở Mã Lai về, tất cả các SQ tốt nghiệp được Tổng cục quân huấn trưng dụng hai tháng về huấn luyện ở Dục Mỹ, tôi lại thấy lại cái trung tâm tàn phá sắc đẹp này, mà mình mới rời nó chưa được hai năm chứ mấy, bước qua cổng trung tâm, tôi thấy rờn rợn cả người, vẫn cái nóng khô khốc và gió thổi tung cát trắng, tuy rằng lần trở về này với tư thế khác nhưng khi thấy các tân binh BĐQ đang cầm súng vừa chạy vừa hô: ta là… tôi như thấy hình ảnh mình ngày nào,căn cứ rừng, căn cứ sình, căn cú núi. Nhớ hôm ở căn cứ núi buổi chiều, Nguyễn văn Trung cùng ĐĐ.E với tôi nó ngồi trên hòn đá, mặt trời xuống thấp ở sau lưng nó, lưng đeo balô, súng gác trên đùi, trông nó đen bóng như một pho tượng, tôi nghĩ mình thì cũng vậy chứ gì. Hôm chèo thuyền tấn công hải đảo, chèo suốt đêm, mệt muốn chết, lúc chạm một cái đảo nào đó gọi là mục tiêu, lệnh cho lục soát và tổ chức canh gác nhưng còn sức đâu mà lục với soát , cả lũ lăn ra ngủ khi leo lên được bờ, không còn biết trời trăng mây nước gì nữa, lúc mặt trời lên hơi cao, tôi chói mắt ngồi dậy nhìn chung quanh, tối qua chẳng trông thấy ai, giờ thì thấy bạn mình nằm rải la liệt như quân Mỹ bị bắn hạ ở bãi biển Normandie vậy và tôi giật mình kinh hãi khi thấy sát ngay bên tôi một tên nó nằm ngủ mà chẳng có tí quần áo nào trên người cả, nó ngủ thoải mái như ông A Dong trong vườn địa đàng, nhìn kỹ lại thì ra là Vương văn Phát ĐĐ.F, chắc tối qua quần áo ướt hết, nó ngứa ngáy nên lột ra, ngủ tồng ngồng như vậy suốt đêm, may mà cái kính của nó vẫn còn tòn teng trên ngực. Phát ra trường về đơn vị nào tôi cũng không biết và chết năm nào tôi cũng không hay.

Thời gian ở Dục Mỹ cũng nhàn hạ, Thiếu tá Phú chỉ huy trưởng trung tâm Dục Mỹ vẫn còn, tôi huấn luyện tân binh vài môn vũ khí, tân binh BĐQ tuy gọi là tân binh chứ nhìn họ cũng có đến 50% là thứ trời ơi đất hỡi, một loại đĩ thập thành, đã từng đào ngũ khắp bốn vùng chiến thuật, xâm mình xâm mẩy, tối dẫn đi gác ở sân bắn, niên trưởng Dương văn Thanh K19 – sĩ quan của trường-dặn tôi nếu có cởi giầy thì chịu khó ôm vào người kẻo sáng giậy là không thấy giầy đâu nữa đấy. Nếu không có giờ dậy tôi thường lang thang ra khu chợ Dục Mỹ, ở đây có khoảng chục quán cà phê, có bàn bi da, còn không thì quá giang xe trường ra Nha Trang, trong hai tháng ở đây, tôi đã gặp Nguyễn ngọc Ẩn, cùng ĐĐ.E, nó dẫn tôi lại nhà nó chơi ở cạnh cầu xóm Bóng (Ẩn mất năm ngoái ở Bảo Lộc), tôi gặp cả Ngô văn Chộ ở trong một căn biệt thự của Không quân (hình như Chộ mất sau ngày đi tù về?), lúc này Chộ đã có vợ con đàng hoàng trong khi đa số K21 vẫn còn là Th /úy, Tr /úy sữa, như tôi lúc đó vẫn không biết mình ở vị trí nào trong xã hội, vai trò gì trong đời sống, nghĩa là vẫn chưa hiểu rõ mình. Tôi gặp cả Nguyễn đăng Lâu, nó làm gì đó ở hậu cứ của LLĐB, chính Lâu là người lái xe đưa tôi tới gặp Ngô văn Chộ(sau này ở Úc, đâu khoảng năm 98,99 gì đó vợ Chộ và đứa con gái từ VN qua Úc, con gái Chộ rất đẹp, cô ta là một diễn viên sang trình diễn cái gì ở bên này, tôi không được gặp vợ con Chộ, chỉ có Trương đăng Sĩ gặp họ thôi).

Cũng trong thời gian ở Dục Mỹ, tôi gặp cả Ngô đình Thiên ĐĐ.G, và nếu không có tôi thì đã xảy ra chuyện lộn xộn giữa Thiên và một đơn vị nhẩy dù.Thiên lúc đó là Đại đội trưởng một ĐĐ.Trinh sát của SĐ 22, nó dẫn ĐĐ về "hấp" ở TTHL Lam Sơn, phía bên kia là một pháo đội Dù cũng về hấp ở trường Pháo binh Dục Mỹ. May sao hôm đó tôi không đi Nha Trang mà tà tà ngồi uống cà phê ở quán Bình, đang uống nghe thấy tiếng ồn ào, có người chạy vào nói coi chừng lính đánh nhau, tôi chạy ra xem thì thấy Thiên đang to tiếng với một Tr /úy nhẩy dù, tôi nghe cả hai cho người về gọi lính đem súng ra, pháo đội trưởng của dù là Tr /úy Một (ám danh đàm thoại là thẩm quyền number one,

cũng hay), tôi có uống bia với "năm bờ oăn" vài lần nhưng không quen thân, người tôi quen thân là Th / úy Việt, Trung đội trưởng của pháo đội dù đó, Việt trước là "đề lô "cho SĐ 25 và từng đi với ĐĐ tôi rất nhiều lần, sau chuyển sang nhẩy dù. Tôi đứng ra can thiệp, hai bên cùng là bạn cả, sau khi giảng hòa xong, hai bên bắt tay nhau, tôi kéo tất cả vào quán Bình gọi bia uống, tôi phải kè một tên chuẩn úy của Thiên, anh chàng này rất bậm trợn, đầu cạo trọc, cơ sự cũng là do bởi tên này chứ không phải Thiên hay number one. Hôm đó tôi say lướt khướt, phần buồn nơi xa lạ, có lúc tôi ôm chai bia(không biết chai thứ bao nhiêu) loạng quạng đứng ra giữa phòng bước điệu tango, hát theo chiếc máy cassette : đời tôi quân nhân chút tình riêng gửi núi sông …Thiên giờ đã đi gặp Trọng nhỏ và Âu dương Quang rồi.

Mọi chuyện êm, tôi không về trường nữa mà leo lên xe đò, dông thẳng ra Nha Trang kiếm Nguyễn đăng Lâu, chẳng thèm xem danh sách trực có tên mình ứng chiến tối nay không, nếu có chắc là lãnh củ quá, thực ra lúc đó chẳng nhớ gì hết. Lâu lái xe chở tôi vòng vòng rồi ghé vào quán cà phê ngồi uống, tối đó Nha Trang mưa to gió lớn như có bão, ngồi chán, thấy tôi gục lên, gục xuống, nó bảo: Xuyên, tao thấy mày có vẻ còn say đấy, đi làm một bi thuốc phiện đi là giã rượu ngay. Tôi nói : ừ, đi thì đi, thế là nó dẫn tôi lại một căn nhà nhỏ, lần đầu tiên hút, thở khói ra phì phì như đầu máy xe lửa, cái ông tiêm thuốc cho tôi, tay "hít tô phe" thứ thiệt cứ rên ư ử vì tiếc :

- Ông hút thế này thì phí quá.
- Thì mới lần đầu mà ông.

Đến lượt ông ta hút, tôi nằm xem thấy ông ta bập bập vài hơi đầu xong là ông ta kéo liền tù tì một hơi dài vô tận, nghe ro ro rất vui tai, y như Cao Thái hát bài Mexico vậy, ngưng kéo, ông ta nhấp một ngụm trà nuốt cái ực, chẳng có một tia khói nào lọt ra ngoài cả. Sau này đi tù, tôi cũng thử thuốc lào và kéo cũng ngon lành, hồi qua Úc, lúc làm salesman cho một công ty bán furnitures, một tên Úc trắng gạ tôi thử LSD tôi cũng chơi luôn, nó phê thật, phê đến xây xẩm mặt mày, cái gì cũng thử một tí cho biết với đời nhưng không nghiện, chỉ có mỗi đàn bà, rõ thật khổ, mới thử một tí là nghiện liền, thế mới biết đàn bà mạnh hơn ma túy nhiều.

X X X

Ngày mới ra trường được phân phối về TĐ 2 /Trung đoàn 46 đóng ở Cần Giuộc, hôm TĐ hành quân, tôi hãy còn đi theo bộ chỉ huy TĐ chứ chưa phân phối xuống ĐĐ, chân còn mang đôi giầy MAP từ trường Võ Bị, lội sình té lên, té xuống vì loại giầy này không có răng dưới đế, không bám vào sình được, lúc xe ra khỏi Quận chừng 2, 3 cây số thì bị giật mìn, tôi ngồi trong cái cabin của chiếc GMC chạy sau, thấy xe trước bị nổ và chúi sang bên phải, tôi xuống xe còn đang đứng lớ ngớ thì lính nó đã nằm xuống hết bờ đường bên phải và nổ súng vào đám dừa nước phía bên trái, thấy tôi còn đứng lính nó gọi : nằm xuống Thiếu úy . Đấy là lần đầu tiên trong cuộc đời lính mới biết thế nào là bắn nhau thật, cũng may đây chỉ là du kích 2,3 thằng lẻ tẻ ra giật mìn chứ không phải là phục kích thật, chỉ ít tháng sau là ông Thiếu úy này rành rẽ lắm rồi, tuy nhiên trường dậy ta nhiều thứ thật nhưng cũng còn rất nhiều điều mình cần phải học ở đây.

Ít lâu sau tôi đổi về TĐ4 và làm phó cho một niên trưởng K16 là Hồ Trang, ở vùng 1, ông đã là Tiểu đoàn phó, vì vụ Phật giáo miền Trung, ông bị đổi vào đây. Dạo đó Long An phần nhiều là du kích, địch không thể tập trung quân số lớn ở đây được vì địa thế, hơn nữa năm 67, tình hình chiến sự cũng chưa sôi động lắm như những năm sau này. Một hôm, Đại đôi hành quân lục soát xóm làng chung quanh nơi đóng quân của Tiểu đoàn, vùng này là vùng sôi đậu, rất nhiều thân nhân của họ nằm sâu trong các đám dừa nước hoang vu. Ông Trang nói với tôi là mình đi qua đi lại thế này thì vô ích thôi, chẳng thấy một bóng VC nào cả chứ tối đến, thế nào chúng cũng mò về lấy tiếp tế và ông vạch kế hoạch là chiều ăn cơm xong Đại đội rút đi, để lại môt toán thám báo phục trong mấy cây rơm, thế nào tối chúng mò ra cũng dứt dược vài đứa, tôi đồng ý và xin được chỉ huy toán thám báo đó, hồi đó các ĐĐ thường có một toán gọi là thám báo khoảng sáu người, được tuyển lựa từ những binh sĩ gan dạ, tháo vát, do một Trung sĩ coi, nhiệm vụ chính là bảo vệ ĐĐ và làm những công viêc hơi có chút nguy hiểm.

Toán thám báo và tôi ăn cơm xong ra sau ngồi, tôi kín đáo chỉ mấy đụn rơm phân chia cho ai phải vào đụn nào, khi ĐĐ chuẩn bị rút quân thì tôi và toán thám báo đã nằm kín trong mấy đụn rơm, tức moi rơm chui vào rồi người ở ngoài vuốt rơm lại như cũ, tối tụi tôi sẽ vạch khe hở vừa đủ để quan sát được phía ngoài, Đại đội cũng chỉ lui khoảng vài trăm thước thôi nằm chờ. Hồi đó Bộ binh chưa có M16 như Dù, TQLC, BĐQ… mà hãy còn xài Garant, carbin, Thompson, tôi xử dụng khẩu carbin M2, M2 bắn rafale được nhưng loại này để rafale mà bắn thì cơ bẩm hay bung ra ngoài như cái kẹp đạn garant lúc bắn xong tám viên. Trời tối dần, người nằm chung đụn rơm với tôi là hạ sĩ nhất tên Cỏ, người Cần Giuộc, móm sọm nhưng rất gan dạ, chỉ thích xài cây garant, không hiểu nó bị kiến cắn hay vì rơm ngứa mà cứ cục cựa hoài, mấy lần tôi phải suỵt khe khẽ với nó, chắc mai tôi phải giảng cho nó nghe là mày không biết chứ ông thầy của tụi tao là Trung úy Khanh hồi trong trường đã dạy tụi tao và lúc nào tao cũng nhớ như in trong đầu câu ông nói : " mai mốt các anh ra trường mà nếu có đi phục kích, các anh nhớ là hễ mà ta nhút nhít là địt nó bắn, còn hễ mà địt nhút nhít là ta bắn."

Khoảng hơn tám giờ tối, hai tên du kích từ ngoài bưng mò vào, thường chúng nhận ám hiệu qua cái đèn dầu treo trong nhà, thí dụ đèn treo giữa nhà thì không có lính, cứ việc vào, còn treo bên cửa sổ phía trái thì có ý nghĩa gì, bên cửa sổ phía phải có ý nghĩa gì… mọi lần khi lính đã rút đi là rút hết, không ngờ hôm nay tụi tôi nằm lại nên hai chú mò về nhận thuốc men, đồ ăn bị dinh trấu, chắc tại cái đèn treo giữa nhà, cách có mấy thước thước mà 4,5 cây súng khai hỏa một lúc thì sao mà thoát .

Những năm 72, 73 thì chẳng còn du kích với moi đụn rơm nữa, lúc này đánh nhau tới cấp Sư đoàn, Quân đoàn như Bình Long, Phước Long, Tây Ninh… thậm chí, SĐ 21 từ vùng bốn cũng phải lên tăng cường cho mặt trận Bình Long.

X X X

Có một điều đậm nét nhất trong tình tương thân của K21 mà tôi muốn nói ra dưới đây, điều không phải vì nó liên quan đến tôi mà nó có thể thể hiện ở nhiều nơi như Trần gia Bảo đã dũng cảm đáp Tống lê Chân vì Lê văn Ngôn, Hồ tấn Đạt cũng liều lĩnh bay yểm trợ chỉ vì người dưới đất đang gặp nguy hiểm là một Võ Bị, còn nhiều sự tương trợ khác mà những người liên quan chưa có dịp kể ra hoặc không muốn kể vì họ coi đó là những điều bắt buộc, ngoài trách nhiệm và bổn phận nó còn mang tinh thần cũa những người cùng trường hoặc cùng khóa.

Khoảng 1974, tôi được thuyên chuyển về SĐ 5, làm phụ tá hành quân cho Trung đoàn 9, là Sĩ quan ở đơn vị tác chiến mà không có lính nó chán lắm, Th / tá Cầm, K20 là trưởng ban 3, trước cùng ĐĐ.E với tôi dịp này có vợ tới thăm nên tôi thường sách bản đồ thay ông ta bay cùng Đại tá Trần phương Quế là Trung đoàn trưởng. Đồng duy Hùng là Tiểu đoàn trưởng của trung đoàn này, tôi và Hùng chưa gặp nhau từ ngày xuống núi tới giờ, khi nghe tôi gọi máy và nói chuyện, ngày hôm sau, Hùng cho SQ chỉ huy hậu cứ (khóa 24, 25 gì đó) đem cho tôi "ít" tiền để tiêu vặt và đưa xe jeep cho tôi xử dụng, còn dặn là để "chú em" nó lo chuyện cơm nước cho vì hậu cứ TĐ Hùng gần bên Trung tâm hành quân của Trung đoàn, tôi từ chối vì không dám làm phiền nhiều quá.

Người thứ nhì mà tôi gặp ở đây là thằng bạn chung phòng với tôi suốt hai năm trong trường, đó là Nguyễn văn Hải, đúng là tha hương ngộ cố tri, suốt hai năm mà ở chung với nhau thì có biết bao điều để nói, tuy là bạn cùng khóa, mày tao với nhau nhưng tôi ớn nó lắm, ớn nó bởi vì nó sống điềm đạm, đàng hoàng như ông Ngô đình Diệm, còn tôi hoang đàng chi địa, có chết là chỉ thấy địa ngục chứ thiên đàng thì khó mà nhận tôi, cái ung dung tự tại của nó được thể hiện cho mãi đến giờ là thời gian đi tù, nó chuyên cần học chữ Hán mà bây giờ tôi nghĩ Hán học nó chắc cao siêu lắm rồi, cái thể hiện nữa là cho đến giờ nó làm thơ thì chỉ làm thơ Đường, thơ của Tản Đà, Nguyễn Khuyến…nó vẫn cứ ung dung, tự tại như vậy.

Lúc này thì Hải đang là Quận trưởng quận Phú Giáo, nghe tôi về, nó gọi máy hỏi thăm, hỏi tôi đang làm gì, tôi nói ngày đêm hứng pháo VC và gọi máy nói chuyện với thằng Hùng. Hải không nói gì hết, nó không nói nhưng nó làm, ít lâu sau có lệnh gọi tôi lên trình diện Tư lệnh Sư Đoàn, tôi không

hiểu chuyện gì, cả ông Đại tá Quế cũng không hiểu chuyện gì, trình diện Sao thì lành ít, dữ nhiều, Sao xẹt cho mà chết.Lúc được vào đứng trước mặt ông, tôi đứng nghiêm trình diện với đầy đủ lệ bộ như trình diện Cán Bộ Tân khóa Sinh (không phải mèo khen mèo dài đuôi, cái gì chứ mấy đường cơ bản thao diễn với lại lễ nghi quân cách thì khó ai qua được các SVSQ của trường V.B.) Ông nhìn thẳng mặt tôi rồi hỏi với giọng khào khào:

- Thiếu tá còn muốn làm Tiểu đoàn trưởng không?

Câu hỏi làm tôi chưng hửng nhưng rồi chợt hiểu, tôi trả lời:

- Thưa Thiếu tướng, nếu Thiếu tướng cho thì tôi xin nhận.
- Vậy được, về thu xếp, sẽ có xe đưa anh qua gặp Trung tá Vượng (Trung đoàn trưởng Trung đoàn 7)

Suy nghĩ đầu tiên của tôi là chắc thằng Hải nó nói với ông Tư lệnh chứ còn không thì sao ông ấy lại biết đến mình, một người chân ướt, chân ráo mới thuyên chuyển về, hơn nữa chức vụ TĐT thì từ ông TL cho tới ông TR / đoàn Trưởng TRG /Đ 7 có thiếu gì người, mà sao lại chọn tôi? đến nỗi tôi về gặp Trung Tá Vượng, ông cứ ngỡ tôi là gà của Tư lệnh, có biết đâu tôi là gà của thằng bạn cùng khóa, cùng phòng năm xưa, năm mà ngày đầu tiên khám xét, tôi thì phải đội cái ngăn kéo chạy vòng vòng dưới sân, còn nó thì bị hít đất vì cái mền không vuông.

Phải nói thêm là tại sao cái “voa” của nó với ông Tư lệnh lại mạnh như vậy, chuyện như thế này : hồi ông Vỹ là Trung đoàn Trưởng thì Hải là Tiểu đoàn Trưởng của ông, sau này ông Vỹ thuyên chuyển đi đâu, hình như ông về Bộ Tổng tham mưu hay gì đó, chẳng có chức vụ gì cả. Hải nó không phải là người gió chiều nào che chiều đó, đối với ông thầy cũ, nó vẫn một lòng kính trọng và đối xử với ông như bát nước đầy, thường xuyên thăm hỏi, không phải vì thấy ông Vỹ nay thất thế mà lo đi rào cây khác, sự trung hậu của nó làm ông Vỹ cảm động và cuộc đời là bãi biển nương dâu, Đại tá Lê nguyên Vỹ về lại Sư đoàn 5 làm Tư lệnh, ân oán bây giờ phân minh, dĩ nhiên ông phải có sự đặc biệt với Hải rồi, không phải nó chờ cái ngày như thế này mà thực ra ai biết gì để mà chờ, như trên tôi đã nói, tự con người của nó như vậy. Thế nên khi nó nói với ông Tư lệnh là: tôi có thằng bạn cùng khóa mới từ SĐ 25 qua, nhờ Th / tướng có gì giúp nó thì ông gọi tôi lên ngay, nó giúp tôi như hồi xưa trong trường nó giúp soạn ba lô để tôi đi bán chả giò (Những ngày cuối cùng của tháng Tư năm 1975, Hải được lệnh rút từ Phú Giáo về Lai Khê, nơi đặt bộ chỉ huy của SĐ 5, trưa ngày 30 tháng Tư, khi Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng, Hải đang ăn cơm với Tướng Vỹ cùng với ban tham mưu, sau này Hải nó kể tôi nghe là ông vẫn bình thản, ăn cơm ngon lành, không lộ một ý định gì cả, ăn xong ông đứng lên nói: để “moi” vào lấy dessert ra ăn, lát sau trong phòng có tiếng nổ, mọi người chạy vào thì thấy ông đã gục chết, khẩu browning còn nơi tay ông.)

Tuy ở gần nhau như vậy, nhưng tôi, Hùng và Hải không có dịp gặp mặt, tôi và Hùng đều là Tiểu đoàn trưởng tối ngày trong rừng, còn Hải là Quận trưởng, lâu lâu chỉ nói chuyện với nhau trên máy, cho đến ngày mất nước, ba đứa mới gặp nhau thì lại gặp trên chuyến tầu Sông Hương bọn VC chở tù ra Bắc rồi tù chung với nhau ở Sơn La một thời gian.

Nhớ đâu khoảng gần cuối 75, tôi được chuyển về trại Suối máu ở Biên Hòa, sáng hôm sau dậy sách ca lò mò kiếm nước để rửa mặt thì đụng ngay Hoàng ngọc Hải, tôi sững sờ ú ớ chỉ nó: sao mày lại ở đây, máy bay mày đâu? Nó tiu nghiủ kể nó chuẩn bị cái A 37 cho nó rồi, đợi lệnh các xếp thì các xếp dọt hồi nào nó không hay, thấy tứ bề yên lặng quá, nó chạy ra cái A 37 để tính phới sang Thái Lan nhưng khi ra tới nơi thì cái”xế” của nó bị trúng pháo tanh bành nên giờ mới ra nông nỗi này, thật đúng là cái số, bôn ba chẳng qua thời vận, đúng là mỗi người có một cái số thật, giá tôi mà được đi Không quân thì đâu đến nỗi phải đi tù, lái phi thuyền thì sức mấy mà bị ở lại, Mỹ phải bốc liền tức thì!!

Năm 1985, sau thời gian ở tù gần mười năm, bốn tên 21 gặp nhau ở nhà Hải trong bữa nhậu mà chai rượu Martell vợ của Hải để dành suốt 10 năm chờ nó về, bốn tên gồm tôi, Hùng (sùi) Hải, Duật, rồi sau đó mỗi người bận bịu trong công cuộc tìm đường vượt biên để cứu…cánh nên ít gặp nhau, nhưng rồi cuối cùng cũng đã gặp nhau lại trên trang vbdl để bốc phét.

X X

X

Khóa 21 không phải là khóa tầm thường,điều này rõ nhất với một người tôi gặp trong thời gian đi tù, đó là Hoàng văn Hiếu ĐĐ.G. Hiếu là một người không mấy“nổi” của khóa dù nằm trong cái Đại Đội mà tôi cho là “năm bờ oăn” nhưng Hiếu vẫn chìm trong đó, bởi vậy bên Tiểu đoàn 1 có thể có ít người biết đến Hiếu. Phải nói Hiếu là một kỳ tài, đúng như vậy nếu hiểu theo chữ Hán a,b,c của tôi thì kỳ đây là “cầm, kỳ, thi, họa”(chắc Hải mày đang cười toe về cái Hán rộng của tao, tao hiểu kỳ trong kỳ tài có nghĩa khác, nhưng tao chỉ biết có mỗi nghĩa kỳ là cờ thôi, ngày ngày chào lá quốc kỳ mà, hoặc nam vô tửu như kỳ vô phong, kỳ tài này có thành kỳ…cục thì mày cũng thông cảm cho), vậy thì Hiếu có kỳ tài có nghĩa nó là một tài danh về cờ tướng. Năm 1982 đang tù ngoài Bắc ở trại Nam Hà thì tôi được chuyển vào Nam, trại Z30C Hàm Tân- Thuận Hải, vì mới chuyển về nên không biết là có ai phe ta ở đây không, hôm đó chủ nhật, được nghỉ, đang lui cui nấu ăn sáng nghe có người rủ đi coi đấu cờ tướng mà một người đấu cờ mù với ba người, nghe có vẻ lạ, tôi theo lên hội trường thì thấy đám đông bu quanh một người nằm trên võng, nhìn quen quen thì nhận ra là Hoàng văn Hiếu, 1982 thì tụi mình mới khoảng 40 chứ mấy mà tóc Hiếu đã bạc gần hết, có lẽ nó chơi loại cờ như thế này nên tóc mau bạc chăng? Hiếu nằm trên võng, một tay che mắt, chắc để tập trung suy nghĩ, ở dưới là 3 bàn cờ có ba tay thuộc loại cao thủ đấu với Hiếu, ba bàn cờ được đặt tên là bàn số một, bàn số hai và bàn số ba, lúc Hiếu đi quân, nó đọc cho một người có nhiệm vụ đi dùm nó, còn người đấu với Hiếu đi quân, người ta cũng hô lên để nó in vào óc tức trong óc nó hiện có 3 bàn cờ và nó phải nhớ vị trí quân mình với quân của đối thủ, có lẽ chỉ có computer mới làm được việc này, tôi theo dõi suốt trận đấu và chỉ thấy Hiếu đọc sai một lần khi đi quân, hồi trước nghe chuyện hai ông già ngồi trên xe đò đấu cờ với nhau mà không cần bàn cờ, tôi thấy hơi khó tin, giờ nhìn thấy như thế này tôi mới hiểu chuyện này là có thật. Trận đó, Hiếu thắng hai, thua một, phải hiểu những tay đấu cờ với nó hôm đó là những tay khá cả, giả sử nó mà đánh cờ bầy trước mặt thì chắc là ghê gớm lắm. Tết năm đó, VC tổ chức giải đấu cờ tướng trong trại, Hiếu không dự, không hiểu sao nhưng tay vô địch cờ năm đó là một anh Th / úy Cảnh sát, sau này khi muốn đấu cờ với Hiếu cứ đòi Hiếu chấp một ngựa, Hiếu nói chấp nửa ngựa thôi, tôi chẳng hiểu thế nào là chấp nửa ngựa (nó có giải thích cho tôi nhưng tôi quên mất rồi, phải nói thêm là dạo đó nó đang nghiên cứu về cờ vua- chess - và nó bảo loại cờ này cũng hay lắm rộng hơn cả cờ tướng nữa, không hiểu giờ chess của nó có bằng cờ tướng không)

Tôi nói Hiếu chỉ tôi cách đánh cờ tướng vì cờ tôi cũng chỉ là loại xoàng thôi, nó bảo cờ tướng không thể chỉ được, phải đấu nhiều và đấu với những người cao thì cờ mới khá, đừng để ý tới chuyện ăn thua, nó bảo: tuy nhiên có một loại cờ tao có thể chỉ cho mày được đó là cờ “ca- rô”, tôi ngạc nhiên hỏi nó cờ ca rô có phải thứ cờ học sinh hay chơi hồi xưa không? nó bảo đúng, mày đừng coi thường loại cờ này, nó có nhiều nước lắm, cờ tướng tao chỉ tới 7 nhưng cờ ca- rô thì tao tới 10, cờ tướng tao còn thua người ta chứ cờ ca rô thì khó ai hạ được tao lắm .

Tôi nghe thấy hay, tính học nhưng chưa kịp thì Hiếu được về, kể ra nó cũng không phải tầm thường phải không Duật ?

X X X

Bốn mươi năm đã qua, một thoáng như chớp mắt, bốn mươi năm mà như mới ngày nào, có những người biền biệt bốn mươi năm không hề gặp lại, có người bốn mươi năm sau mới biết là bạn ta đã mất, có người bốn mươi năm sau không thể nhận ra nếu không được giới thiệu tên. Hôm xem cuốn DVD kỷ yếu, tôi không thể nào nhận ra Lê đình Lay, Lay là Liên đoàn trưởng Liên đoàn SVSQ hồi trong trường, người khó có thể quên vậy mà tôi còn nhận không ra, cả một vài người khác, ngay Bùi văn Trọng khi giới thiệu nó đứng lên trong buổi lễ mừng trung thọ, tôi cứ dán mắt vào màn hình rồi hỏi đây là Bùi văn Trọng đây à, tôi nghĩ thì nó chứ còn ai nữa, có phải cái chữ nhỏ li ti như chữ báo hồi nào đâu, có lẽ mắt mình kém chăng?! Thế thì hôm họp khóa 2006 ở nam Cali sắp tới, chắc gặp ai tôi cũng phải tự giới

thiệu mình trước kẻo không, có thể Nguyễn văn Hải khi bắt tay tôi lại tưởng một niên trưởng khóa 16, 17 nào tới tham dự chăng dù rằng tôi với nó đã chung một phòng suốt hai năm trong trường.

Cũng rất bùi ngùi khi tới giờ mới biết họ đã tử trận như Nguyễn quang Lạc, Hoàng đại Đởm(cùng Đại Đội), Phạm tuấn Anh(F), Âu dương Quang(G)….Quang là người tôi đánh bida với nó biết bao nhiêu bận mà chưa lần nào thắng nó cả,hình bóng họ còn như in trong óc, nhất là Phạm tuấn Anh, trên khuôn mặt lúc nào cũng có nụ cười, nó tươi đến độ tôi cứ nghĩ giá nó có giận ai thì cũng chẳng ai biết. Đó là những người đã hi sinh ngoài mặt trận, có vài người vì bệnh hoạn, như những chiếc lá vàng cũng đã rụng xuống ở nơi đây hoặc ở bên Việt Nam, đã đến tuổi cập kê cả rồi, phải gặp nhau để chào hỏi trước khi đi lấy chồng chứ.

Ngồi viết những hàng chữ sau bốn mươi năm này, tôi như vẫn thấy hiện ra trước mắt những mảnh đời quen thuộc:

Ta gặp nhau trong Tùng
ly cà phê mùa đông
ngoài hiên là giọt nắng
trong này giọt nhớ nhung

Hẹn gặp lại nhau và nên gặp lại nhau cho quãng đời còn lại kẻo trước khi…

TRẦN NHƯ XUYÊN

Australia

Cong tu k21 va phu nhan
v/c Cac-v/c Xuyen-v/cPhuc-v/c Si

THỀN VỚI NON SÔNG

(Hoài Quốc khai bút đầu xuân Bính Tuất)

Ngày trước ngăn thù chẳng ngại công

Nước non ngàn dặm vẫn tình nồng

Xưa, nơi nguy khốn quên thân thế

Nay, chốn yên bình nhớ núi sông

Tâm mãi thao thức về cố quận

Dạ hoài trăn trở đến quê lòng

Nguyện lời chung sức trừ hung bạo

Khỏi thẹn danh xưng giống Lạc Hồng

ĐÔI BỜ

Paris, ngày tôi đến
Dòng Seine lặng lờ
Mưa chiều gợi nhớ
Điên đảo đôi bờ
Thầm gọi tên người
Mỗi sáng đẹp tươi
Khi hoàng hôn xuống
Gọi những canh trường
Mùa xuân Paris
Gió vuốt ve chiều
Mơ về cố quận
Dòng Hương đăm chiêu
Cuộc tình tiếng sét
Vực dậy đời nhau
Đông qua xuân đến,
Hẹn thêm kiếp nào?
Georgia còn đợi?!!

Lê Văn Dương 21

TRƯỜNG CA LÂM VIÊN

Tặng các cựu SVSQ khóa 21
Trường VBQG/VN

Mai mốt có ngày về thăm nơi cũ
nhớ chào tay khi đặt bước vào Tùng
đưa chén cơm vuông góc ở Quốc Hương
thấy ai đẹp, đừng ngoái nhìn bị phạt
thong thả đi đừng vội vàng hấp tấp
đáp chuyến xe về thăm lại Thái Phiên
dù trường xưa ta chẳng thể còn nhìn
hãy tưởng tượng cổng Tam Quan vẫn đó
câu lạc bộ Sinh viên giờ đã cũ
đường lên đồi mưa gió phủ đầy rêu
cứ cười tươi sao lại phải đăm chiêu
dù cười đã răng chiếc còn, chiếc mất
có nghe tiếng hô ở ngoài sân bắn
bên phải xong chưa, bên trái xong chưa?
chỉ có lòng ta chẳng thể hững hờ
nên trở lại, ngập ngừng bên trường cũ
trở lại đây ta như người thiên cổ
ngậm ngùi tìm trong một cõi trăm năm
ngọn Lâm Viên mây vẫn phủ xa xăm
vậy mà đã một lần ta ở đó
rồi chợt thấy trên vai alpha đỏ
đường melon đầy gió lạnh căm căm
bứt lá thông xanh rải chiếu ta nằm
nghe văng vẳng tiếng kèn đồng báo thức
ông lính kèn ơi, ông nào biết được
bạn bè tôi nhiều đứa chẳng dậy đâu
họ chết rồi khi xa đó không lâu
ông thổi mãi cũng chỉ là vô ích
ông lính lên xe, đạp chiếc xe cũ rích
lòng buồn rầu trong sương sớm mênh mông
khoan đã ông giờ là hạ hay đông?
và chỉ hộ đường nào lên đồi Bắc
tôi là người của một thời đã mất
trở về đây tìm lại tuổi hoa niên
lòng vẫn vui chỉ thoáng chút buồn phiền
nghe có tiếng diễn hành đang đều bước
thấy tôi không của năm nào ngày trước
sáng thứ hai thẳng tắp vũ đình trường
nào thấy gì đâu mà chỉ có ngàn thông
lá vẫn xanh, tóc mình giờ đã bạc
Lap besud đứng buồn rầu ngơ ngác
ngóng hoài sang bên đỉnh Lap benord
thôi đã qua đi, một thuở học trò
này ông lính, kêu dùm tôi bè bạn
tôi ở lại cho đến khi trời sáng
nói họ rằng có kẻ ở phương xa
các bạn ơi, tôi là trẻ nhớ nhà
giờ trở lại thăm những người xưa cũ
xin đừng hỏi: thưa cần chi vậy cụ?
tôi: Trần như Xuyên của Đại đội E
từ chốn xa xôi, lặn lội tôi về
này Nguyễn Viêm, Hồ công Minh thương mến
mới nhận được tin các bạn đã mất
cũng chậm đi đến mấy chục năm sau
Nguyễn văn Bình, xin được xiết tay nhau
ngày bạn chết, cánh quân tôi gần bạn
tôi còn nghe tiếng Bình trong tiếng đạn:
chào mọi người, thôi tôi phải đi đây
ở Cổ thành, họ chiến đấu hăng say
Phạm tuấn Anh, Lê huy Lâm gục ngã
biên giới hạ Lào, ơi Hồ trọng Tọa
trên Dakto, Huỳnh trung Trọng còn đây
ngọn đồi xưa mây vẫn cứ bay bay
rồi tất cả gặp nhau đài tử sĩ
nơi địa đầu, còn vang lời Nguyễn Lý
còn rất nhiều, xin thăm hỏi mọi người
bạn bè các anh giờ mỗi đứa mỗi nơi
cùng tạ lỗi với những lời chân thật
rất hổ thẹn vì quê hương đã mất
không làm tròn trách nhiệm các anh trao
nước mất đi sau đó chẳng bao lâu
ôi đau đớn, công lao giòng máu đổ
xin được chào, thủ khoa Mai văn Hóa
vung kiếm lên, bạn đuổi chúng đi đi
lũ hung nô, chúng ở đấy làm gì
bẩn giường chiếu, đồ man ri, mọi rợ
chúng tôi sẽ về, một ngày nào đó
đặt vòng hoa mà tưởng nhớ các anh

trên đường xưa, cây cỏ sẽ hồi sinh
tên các anh phải khắc vào bia đá
năm tháng qua đi, dù Xuân hay Hạ
vẫn rạng ngời trong trang sử lưu danh
những ngọn đồi, thông bát ngát mầu xanh
bồi hồi nhớ những chàng trai năm trước
từ bốn phương tụ về đây lần lượt
cũng từ đây mà cất bước ra đi
trăm mối gian nguy sao cứ say mê
và khí phách cho đến khi ngã gục
trong lửa đạn, nào có ai biết được
chúng tôi nhiều lần cũng thập tử nhất sinh
có một chút gì may hơn các anh
nên còn lại xót thương người nằm xuống
các anh đi trong cõi trời biển rộng
ơi bạn bè ta, nhớ đến muôn đời
từ bốn phương trong tâm khảm mỗi người
tên các bạn, chúng tôi hằng nhắc đến
nhắc thực sự trong tận cùng xao xuyến
nên bài thơ cũng viết tự đáy lòng
địa danh nào, ngày tử trận, chiến công
bao gương mặt cùng nụ cười rạng rỡ
các anh đi khi hãy còn rất trẻ
và phần đông thì chưa có gia đình
nên linh hồn thì thực rất oai linh
bởi vì thế làm sao mà quên được
xin kính chào những người đền nợ nước
chào quân trường, chào những bước chân đi
chào bạn, chào bè, chào những ngày xưa
giờ các bạn cho tôi ra phố chợ
từng bậc thềm dẫn ta lên trên đó
cũng phải mấy lần dừng thở nghỉ ngơi
chị Trúc còn không, nghe tiếng ai cười?
này thưa chị, chị cho tôi ký sổ
sẽ đền chị gấp mười lần món nợ
nợ nần là tình nghĩa của ngày xưa
cuối dốc Duy Tân, vẫn quán Thu Thu?
vào phở Bằng hay là vào Đắc Tín
trước rạp Hòa Bình đưa tay tha thiết
xin chào mọi người có biết tôi không?
tôi trở về từ một cõi xa xăm
trên vai áo vẫn còn alpha đỏ
tôi trở về nhìn cõi đời khốn khổ
lòng ước ao và khao khát nụ cười
em xưa kia đôi má thắm mầu môi
giờ môi má nhạt nhòa cùng sương gió
em nhớ ta không, người muôn năm cũ
tuổi học trò biết e ấp nhìn anh
gửi lời chào, cô gái Bùi thị Xuân
về trường lại còn vấn vương mầu áo
ồ sao lạ, lòng như chừng giông bão
bên bờ hồ, Thủy tạ vẫn mờ sương
thôi chào em, từ giã cả ngàn thông
em ở lại cho hết đời lận đận
tô lại chút môi son và má phấn
những ngày xưa theo gió đã bay xa
trở về đây ta như trẻ nhớ nhà
tìm hoài niệm và tìm trong nuối tiếc
năm tháng cũ đã ra đi biền biệt
dòng thời gian oan nghiệt của đời người
thông vẫn xanh, hoa vẫn nở xinh tươi
chỉ ta đã tàn dần và héo úa
có một điều, không tàn mà phải nhớ
một ngày nao trường cũ sẽ hồi sinh
nắn nót từng hàng tên tuổi các anh
hương khói sẽ ngập tràn đài tử sĩ.

TRẦN NHƯ XUYÊN

Thiếu-tá **VÕ ĐẰNG PHƯƠNG**

Biểu-tượng bất-khuất và kiêu-hùng của một sĩ-quan QUÂN-LỰC VNCH

Nói đến cuộc bạo-động trong tù, chúng ta không thể quên được vụ 20 tháng 04 năm 1979 .xảy ra tại phân trại 04 thuộc trung-tâm trại cải-tạo Bình-Điền tại tỉnh Thừa-Thiên. Vụ này do một ban tham-mưu gồm 9 Sĩ-quan của QLVNCH chỉ-huy toàn thể 500 tù-nhân trong trại vùng dậy đòi cải-tổ chế-độ lao-tù.

9 sĩ-quan trong ban-tham-mưu đó là: (Xem chi tiết 1)

-Trung-tá Nguyễn tri Tấn: Trung-đoàn phó trung đoàn 2/SĐ3BB
-Thiếu-tá Vũ ngọc Tụng: Quân-Trấn Đà-lạt
-Thiếu-tá Phạm-Cang: Tiểu đoàn trưởng TQLC
-Thiếu-tá Lê quang Liễn: Sĩ-quan TQLC
-Thiếu-tá Hoàng Hưng: Sĩ-quan Bộ- Binh
-Thiếu-tá Phan văn Lập: Chi-đoàn trưởng Thiết-giáp.
-Đại-uý Trần-Biên : Sĩ-quan truyền-tin SĐ5/BB
-Đại-uý Nguyễn thuận Cát : Sĩ- quan Biệt-động quân
-Đại-uý Nguyễn đình Khương :Tiểu đoàn phóTĐ120 Địa pương quân, tiểu-khu Quảng-trị..

Sau vụ này nhiều anh em tù nhân đã bị bọn công an đánh đập một cách bạo-tàn đến gãy xương,trào máu,bầm gan tím ruột. Nhiều sĩ-quan đã bị chết trong tù sau những trận đòn dã-man vô nhân đạo như Đại-uý Nguyễn văn Báu, Đại-uý Nguyễn thuận Cát, Thiếu-uý Trần hữu Sơn . Còn tất cả 9 sĩ-quan trong ban tham-mưu nói trên đều bị cùm tay,cùm chân gần năm năm trời trong nhà biệt giam. Nếu ai có ở tù tại phân trại 4 thuộc trung -tâm trại cải -tạo Bình-Điền lúc bấy giờ (20 tháng 04 năm 1979) mới chứng kiến được cảnh công-an từ dưới ty công an thuộc tỉnh Bình trị Thiên lên tàn sát tù-nhân

bất chấp cả bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

Chúng đã dã-man,bạo-tàn đánh đấm liên-tục không biết mệt. Sau khi hành nghề đánh,đấm,đá,đạp 3 tiếng đồng hồ,bọn công-an thợ đấm bắt đầu rút khỏi trại để lại trong trại 50 tù nhân nằm la-liệt,rên la quằn-quại trên những vũng máu như:

anh Nguyễn văn Thiện,
anh Nguyễn văn Vy,
anh Nguyễn hữu Ái,
anh Nguyễn văn Đôn,
anh Nguyễn trung Việt ,
anh Nguyễn hữu Tứ v.v. (Xem chi tiết 2)

giống như cảnh ở ngoài chiến -địa hoang tàn chờ trực-thăng đến bốc xác chết và những người bị-thương vậy.

Chứng kiến cảnh đánh đập một cách man rợ như vậy tất cả tù-nhân trong trại đều căm thù đến uất-nghẹn.Có một sĩ-quan trong phân trại 4 lúc bấy giờ cảm thấy hận thù thêm chất ngất. Mang sẵn trong người giòng máu bất-khuất và anh-hùng của Lê-Lợi, Quang-Trung, giòng máu kiên-cường và dũng-cảm của Trần hưng Đạo,Trần bình Trọng cũng như ý-thức được Trách-nhiệm, Danh-dự và Tổ-quốc, anh

nguyện dấn thân lao vào cuộc chiến mới ngay trong ngục-tù Cộng-sản; Tiếp-tục nuôi-dưỡng ý-chí đấu-tranh đến giọt máu cuối cùng ,ngõ hầu mang vinh-quang về bồi-đắp cho quê mẹ,tô-thắm cho non sông. Bởi vì anh ta biết rằng, chân-lý dù có bị đè bẹp xuống dưới bùn lầy nước đọng rồi cũng sẽ ngóc đầu dậy mĩm cười với trời xanh bất chấp cả thời-gian lẫn không gian. Cho dù anh có thể bị đoạ-đày trong kiếp tù tội thêm 10 hay 20 năm nưã,cho dù anh có thể bị xử bắn theo luật rừng, anh vẫn hiên-ngang bảo-vệ chân-lý đến cùng không một chút nao-núng trong lòng: đó là Thiếu-tá VÕ ĐẰNG PHƯƠNG thuộc Lữ-đoàn 258 TQLC / QLVNCH.

Nhận thấy Cộng-sản đã đối xử quá tàn-nhẫn vơí tù-nhân qua chế-độ lao-tù trong các trại "cải-tạo" nhận thấy Cộng-sản đối xử tàn-tệ vơí vợ con cuả tất cả các sĩ-quan cũng như cuả các viên chức thuộc chính-phủ Việt nam Cọng hoà trước đây, nhận thấy Cộng-sản sau khi chiếm được miền Nam vẫn cổ-xuý chiến-tranh gây hấn Kampuchia làm con dân nước Việt chết thêm hàng chục nghìn người,nhận thấy Cộng- sản không chịu thực thi những lời cam-kết mà vẫn làm cho nhân-dân Việt-nam đói khổ sau hơn 10 năm chiếm được miền Nam,Thiếu-tá VÕ ĐẰNG PHƯƠNG mặc dầu đang ở trong ngục tù Cộng-sản ,quyết-định viết một bức thư gởi cho tên thủ-tướng Phạm văn Đồng để yêu-cầu tên thủ-tướng nầy giải-toả những vấn đề nêu trên.

Anh VÕ ĐẰNG PHƯƠNG ở tù lúc bấy giờ đã hơn 10 năm rồi, nhưng anh vẫn dứt-khoát viết một bức thư gởi tên thủ-tướng Phạm văn Đồng để đại diện cho nhân-dân Việt-nam yêu-cầu chính-phủ Hà-nội xét lại chính-sách cai trị nhân-dân cuả đảng Cộng-sản Việt-nam. Chính Đại-uý Nguyễn đình Khương , Tiểu-đòan phó TĐ 120 Địa-phương quân, người đã tham gia vụ 20 tháng 04, bị Cộng-sản cùm gần 5 năm mới được thả ra,đã được anh Phương móc nối để cùng nhau thảo nên bức thư đó. Lúc anh Khương được đưa từ phân trại 2 về phân trại 1 thuộc trung tâm trại Bình-Điền, anh Khương ngủ sát chỗ nằm với anh VÕ ĐẰNG PHƯƠNG. Lúc bấy giờ, mỗi người chỉ được 45cm chiều ngang để nằm và phải nằm nghiêng mới đủ chỗ nên theo lời thuật lại cuả anh Khương , hai người đã cùng nhau nằm ngủ trong mền để thảo ra bức thư đó. Nội dung bức thư mà anh VÕ ĐẰNG PHƯƠNG gởi lên tên thủ tướng Phạm văn Đồng như sau:

Xét rằng :

Sau khi Cộng-sản chiếm miền Nam Việt-nam vào ngày 30 tháng 04 năm 1975, tất cả sĩ-quan QLVNCH đều bị bắt giam trong các trại cải-tạo mà không xét xử, không tuyên án.. Đây là một hành-động vi-phạm trắng trợn hiệp-định Paris năm 1973 mà chính các ông đã ký kết.

Tất cả sĩ-quan QLVNCH trong những trại cải-tạo trên khắp lảnh thổ Việt-nam đều bị đối xử quá tồi-tệ,vô nhân-đạo. Đó là một sự trả thù hèn-hạ,thấp kém,điên-cuồng,mất cả tình người,không đếm xỉa gì đến bản tuyên- ngôn quốc tế nhân -quyền.

Gia-đình vợ con của tất cả sĩ-quan QLVNCH cũng bị đối xử quá tồi-tệ :

-Họ bị đày lên rừng thiêng nước độc để sống trong các vùng mệnh danh là kinh-tế mới.

Tất cả những nhà cửa, tài-sản của nhân- dân miền Nam bị tước đoạt một cách công khai,trắng trợn .

Con cái của các sĩ-quan trong chế-độ cũ đều bị cấm vào học ở tất cả các trường vì bị coi là con của Nguỵ. Lý-lịch 3 đời bị gán cho những thành phần này khiến con cháu họ không thể làm bất cứ việc gì để sinh-sống được.

Sau hơn 10 năm đất nước Việt-nam đã thống nhất, nhân-dân Việt-nam vẫn còn đói rách, cơm không đủ ăn áo không đủ mặc . Chiến-tranh vẫn chưa chấm dứt,hoà-bình vẫn chưa xuất hiện trên đất nước Việt-nam.Sự tự-do dân chủ vẫn chưa được thực-thi. Nhân-dân Việt-nam vẫn sống trong lo-âu sợ-hãi. Điều này chứng tỏ Đảng và nhà nước đang thi-hành một chính sách sai lầm hoàn toàn.
Nay yêu cầu Đảng và Nhà nước :
Thả ngay lập-tức tất cả sĩ-quan và những nhân-viên của chế-độ cũ đang bị giam cầm trái phép và phải đối xử nhân-đạo theo bản tuyên- ngôn nhân-quyền quốc-tế.
Hãy đối xử nhân-đạo và bình-đẳng với vợ con , gia-đình của tất cả sĩ-quan và những viên-chức trong chế-độ cũ trước đây.
Xét lại toàn bộ đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước để toàn dân được no cơm ấm áo và được sống trong một nước hoà-bình,độc-lập,tự-do, dân-chủ thực sự :
- Thực thi hoà-giải hoà- hợp dân-tộc.
- Phục hồi lại nền kinh-tế
- Chấm dứt chiến-tranh
- Giải toả lệnh bế-quan toả- cảng để thông thương với nước ngoài.
Làm tại Bình-Điền ngày 19 tháng 6 năm 1985

Ký tên VÕ ĐẰNG PHƯƠNG
Chủ-Tịch Lâm-Thời Phong-Trào Thiết-Lập
Nền Đệ-Tam Cộng-Hòa.

Sau khi viết xong bức thư, anh VÕ ĐẰNG PHƯƠNG có mời một số sĩ-quan đã tham-gia vụ 20 tháng 04 cùng ký vào bức thư trên. Nhưng sau đó anh nghĩ rằng các anh nầy vừa tham-dự một trận chiến trong ngục-tù quá khốc-liệt nên để cho các anh ấy nghỉ dưỡng quân một thời gian đã. Thế rồi anh VÕ ĐẰNG PHƯƠNG quyết định ký tên một mình. Sau đó anh ghi lại thành 3 bản, một bản anh gởi cho tên thủ-tướng Phạm văn Đồng nhờ trưởng trại chuyển giao, một bản gởi cho tên trưởng trại cải-tạo Bình-Điền nhờ cán bộ trực trại chuyển giao, và một bản lưu
.
Sau khi tên trại trưởng trung-tâm trại cải-tạo Bình-Điền là trung-tá Trần văn Truyền nhận được bức thư nói trên , anh VÕ ĐẰNG PHƯƠNG liền bị cùm ngay rồi bị đưa vào ở trong nhà kỷ-luật khoảng 3 tháng trước khi đưa ra toà xét xử.
Dĩ-nhiên bức thư của anh PHƯƠNG là một bản án chống lại chế-độ Cộng-sản Hà-nội một cách rõ-rệt nên ban tham mưu cán-bộ trại cải- tạo sau nhiều ngày họp với ty công-an Bình trị Thiên đã quyết định đưa anh ra toà án nhân-dân để xét-xử .

Đứng trước vành móng ngựa, thiếu- tá TQLC VÕ ĐẰNG PHƯƠNG đã trả lời một cách khẳng-khái và hùng hồn khiến ai nấy đều cảm phục. Một số nhân-viên làm việc trong toà án đã bỏ dở công việc để chạy vào xem vì thấy bị-cáo là một mẫu người thật khí-khái. Cứ mỗi lần quan toà hỏi câu nào, anh VÕ ĐẰNG PHƯƠNG không trả lời trực-tiếp,anh giả-bộ nói loanh-quanh để chưởi chế- độ độc-tài đang tác-oai tác quái trên đất nước Việt-nam. Có đoạn anh PHƯƠNG đã nói:
_ Tôi nói đây với tư-cách của người dân thường, nói lên tiếng nói mà những người chung quanh tôi, bạn bè tôi, nhân-dân Việt- nam, không dám nói. Tôi nói có tình có lý, chứ không phải xử-dụng biện-pháp quân sự để đàn-áp.
Nghe anh PHƯƠNG nói vậy, tên quan tòa nói ngay:
_Anh là một thằng sĩ-quan nguỵ không hơn không kém, anh là cái thá gì ? Một

triệu nguỵ-quân và chư hầu còn thất- bại nói gì một mình anh.
Nhưng rồi qua một đoạn khác anh PHƯƠNG vẫn hiên-ngang :
_ Các ông làm gì có luật-pháp. Luật-pháp của các ông là luật rừng. Tôi đã ở trong tay các ông thì do các ông quyết-định.
Thấy những lời nói hùng-hồn của bị-cáo bất lợi cho phiên-toà, tên quan-toà liền chỉ-thị cho bị-cáo nói câu cuối cùng. Biết chúng cố-ý không cho nói nhiều, anh VÕ ĐẰNG PHƯƠNG quyết-định cô-đọng lại nhữnh tư-tưởng quan-trọng rồi tiếp-tục ngẩng đầu cao và dõng-dạc trước toà:
_ Ai là kẻ vi-phạm hiệp-định Paris 1973 ?
_ Ai là kẻ đã gây ra chiến-tranh và nghèo đói ?
_ Phạm văn Đồng phải chịu trách -nhiệm hoàn-toàn về việc xé bỏ hiệp-định Paris. Rồi đây nhân-dân Việt-nam cũng như nhân-dân thế-giới đều được biết lời nói cuả tôi trước toà-án này.
Anh VÕ ĐẰNG PHƯƠNG đang nói thao-thao bất-tuyệt thì tên quan toà đứng lên tuyên-bố chấm dứt phiên-toà để vào nghị-án. Sau khi nghị án , toà tuyên-án anh PHƯƠNG 10 năm tù ở sau khi thi-hành xong án tù cải-tạo vì phạm tội âm-mưu lật đổ chính-quyền dân-chủ nhân-dân.. Theo anh Nguyễn kim Chung(đại-uý TQLC ,cũng đã xuất-hiện trong phiên-toà này như một bị-cáo vì bị nghi-ngờ có liên-hệ đến vụ này) , khi nghe đọc bản án , anh Chung nghĩ rằng đây là một bài luận văn viết đâu sẵn từ trước vì nó giống như một bài luận văn trong Quốc văn giáo-khoa thư của chương trình Bộ giáo-dục cho học-sinh học. Còn việc đưa anh VÕ ĐẰNG PHƯƠNG ra toà xét xử chẳng qua chỉ là một việc làm có tính cách hình-thức để đánh lừa quần chúng mà thôi .Như vậy từ năm 1975 đến năm bị đưa ra toà, anh PHƯƠNG đã ở tù được 10 năm. Bây giờ theo lệnh toà-án anh PHƯƠNG tiếp-tục ở tù thêm 10 năm nữa là 20 năm . Sau khi rời toà-án và bị còng tay đưa lên lại trại cải-tạo Bình- Điền để ở tù tiếp, tên trại trưởng trung-tá Trần văn Truyền lúc bấy giờ có khuyên anh PHƯƠNG nên nhún-nhường và phải biết điều hơn ,anh PHƯƠNG đã quát vào mặt tên trại trưởng :
_ Ông đừng có dạy đời tôi nữa, ông biết Trần bình Trọng trong lịch-sử Việt-nam chứ ! Tôi muốn sống như Trần bình Trọng. !

Dĩ-nhiên sau đó thiếu-tá VÕ ĐẰNG PHƯƠNG tiếp-tục ở tù thêm 10 năm nữa trong sự uất-ức và hận thù triền-miên .

Mãi đến năm 1995, anh VÕ ĐẰNG PHƯƠNG mới được Cộng-sản trả tự do khỏi trại cải-tạo Hàm-tân. Lúc trở lại quê nhà, anh bị bạo bệnh kéo dài và hành-hạ do những trận đòn tra tấn dã-man và ác-độc qua những năm tháng quần-quại trong ngục-tù Cộng-sản để rồi sau đó, anh đã vĩnh-biệt cõi đời trong tức-tưởi và uất- nghẹn vì thù nhà chưa trả, nợ nước chưa đền .

Qua những hành-động đầy kiên-cường và bất-khuất của Thiếu-tá VÕ ĐẰNG PHƯƠNG nói trên, ta thấy rằng Sĩ-quan của QLVNCH là thành phần ưu-tú của dân-tộc Việt-nam. Ngay trong ngục-tù Cộng-sản, họ vẫn luôn luôn biểu-lộ tinh-thần
Danh-dự, Tổ-quốc,Trách-nhiệm

Anh **VÕ ĐẰNG PHƯƠNG** đúng là một Sĩ-quan gương -mẫu đã vị quốc vong thân.
Tổ-quốc và Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hoà vinh-danh anh.

DƯƠNG VIẾT ĐIỀN

Chú giải:

Chi tiết 1/ 09 Sĩ Quan chủ chốt, trong đó có 4 là SQ Đà Lạt:
Anh Tụng k10, Anh Cang, Liễn k20, Anh Cát k25
Chi tiết 2/ Nạn nhân , còn vài SQ Đà Lạt nữa , đặc biệt có Nguyễn Trung Việt đ.đ. C khóa 21

Gấp lắm rồi

Người ta nói: “đẹp tốt khoe ra, xấu xa đậy lại”. nhưng chuyện tôi kể cho qúy vị nghe tôi không biết là tốt hay là xấu, nhưng nó là chuyện ấm ức trong lòng. Không nói ra thì khó chịu, mà nếu cứ để nó trong bụng thì mính sẽ bị “stress”. Tôi đành liều mà công bố toàn dân thiên hạ. Nó là kinh nghiệm cuộc sống, là chuyện cười, nghe qua cười rồi bỏ đi.

Số là muà Đông thì lạnh, mà nhưng người tuổi loại ngũ tuần thường thì đêm về ngủ ngáy như sấm, hay như xe lửa cán đường rầy. Nếu trời ban cho cả cặp cùng ngáy thì đêm nào cũng là “giao hưởng hợp xướng” cho nên tránh tinh trạng “kết bè lập hội” chính phủ “ Quần Thâm” quyết định: Ăn chung, nằm riêng..ngủ với nhau.. khi cần”. Cuả đáng tội với cái tuổi “Chi thiên mệnh” vấn đề “ấy” hoạ chi đếm trên đầu ngón tay, vì thế ông bạn tôi mới than một câu:

Hồi xưa tuổi trẻ chịu chơi,
Ngày hai ba quả, tơi bời lá hoa.
Hôm nay anh đã về già,
vừa lên đã xuống như gà nuốt giây thung.

Các cụ còn nói “bỏ thì thương, vương thì tội”. Đúng như vậy, “tối lưả tắt đèn” nhớ “em”. Có sang sông, thì em tắt đèn lâu rồi. cuối cùng đành về phòng mình tắt đèn theo em. Còn nếu hôm nào trời ban mưa móc thì cứ “nửa đường đứt gánh” thế mới buồn phiền. Thủ tướng Phan Văn Khải đã từng than thở: “Trên bảo dưới đ. Nghe” . chỉ cần nghe lời than tự đáy lòng của ông ta cũng biết nỗi buồn trong ông. Nhà báo VT đưa ra một định luật rằng “khi mà trên bảo dưới không nghe là lúc biết mình già”.

Ông bạn tôi không nhận mình gìa, nhưng nhận mình lớn tuổi. Nhiều lần gẫy gánh, nhưng quyết tâm không thể “cũng đành một kiếp phong ba”. Khi biết mình lớn tuổi, thì mọi sự phải đi nước rút nghiã là “ gấp”. Nhà người ta treo chữ “Phúc” trong nhà, nhà ông treo ngay chữ “Gấp” trong nhà. Ông đã từ giã bạn bè, về VN kiếm cái đi ngược lại “bạn bè”. Ông gấp lắm, ông theo đúng nguyên lý “còn nước còn tát”, tát cho đến hết nước thì thôi. Bạn bè có thắc mắc: "người ta thì mong trút bỏ đôi giầy không vưà size, còn mày bỏ được đôi này, chưa hưởng thụ được hai chữ tự do thì đã thọc vào đôi khác qúa size” ông bạn chỉ cười và nói: “vì tao có con tim không ngủ yên nên phải gấp”.hay “toa thuộc loại gừng càng già càng cay”. Vì vậy cừ gẫy gánh này ông lại kiếm gánh khác gánh tiếp.. đời ông chân lý xây trên một chữ “gấp”.

Nếu xét theo khía cạnh ngôn ngữ học thì chữ “Gấp” thì rất là phong phú. Ta hãy đánh vần chữ này mà suy. Trước nhất là “Gờ” có nghiã là cái mép nhô lên. “â” là âm thanh phát ra khi không nói thành tiếng. lúc bị gai đâm vào tay người ta cũng phát ra âm thanh nay, ngay cả lúc xung sướng cũng phát ra củng âm thanh này. “p” mẫu tự này khi phát âm ta nghe thấy nó nặng và dứt ngay như “phập” hay “bập”. nó diễn tả cái vội vã, hấp tấp, phải ngay lập tức. Dấu... (sắc) phát âm lên lại càng làm cho vấn đề vội vàng hơn nữa. Suy rộng hơn trước khi “gấp” thì phải “gặp”, gặp rồi gấp. sau gấp đến chữ: “Vấp”. như vậy bộ ba này đi với nhau sẽ diễn tả thành “hối bất cập”. nôm na là nếu gặp mà gấp thì sẽ vấp. Ca dao VN có câu:

Đi đâu mà vội mà vàng,
Mà vấp phải đá mà quàng vào giây..

Cũng chính chữ “gấp” mà ông vội vàng không suy nghỉ cứ việc “leo lên lưng lừa” để rồi “lừa lồng lủi lên lề, lừa lọt lỗ”, ông trở thành “lê lết”. Chữ gấp còn đi đôi với chữ “gáp”. Tôi không hiểu chữ gáp ở đây có nghĩa gì, nhưng khi hai chữ đi với nhau là người ta hiểu ngay là “qúa vội vàng” . ngay trong chữ gấp có chữ ấp hay áp. Áp có nghiã là trấn áp, áp đặt, đè nén, dồn ép. một

không muốn muốn hai, ba…

Ngoài cái nghiã vội vàng ấy, chữ "gấp" còn cho ta một nghiã rất cụ thể nữa là "gẫy" gẫy nhưng không rời nhau, vẫn còn dính với nhau, cái này mới là tội. vì không thể dứt khoát nên mới muộn phiền. Như vậy gấp sẽ gẫy..

Chuyện "cờ người" cũng vậy, phải từ từ không cho pháo chiếu. phải cản ngay khi thấy nước pháo nguy hiểm sắp sảy ra. chỉ khi nào thấy địch thủ đầu hàng ta mới pháo ra. Từ từ mới có kết qủa, phải biết khi nào tiến, khi naò thoái. "biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Những kẻ hùng hổ khinh địch khi ra trận là những kẻ dễ bị knock out nhất.

Bác H.O. kể cho tôi nghe câu chuyện về một người bạn. Anh bạn ấy ngâm 4 câu thơ khi về thăm quê hương:

Rằng đi cho biết Đồ Sơn,
Đi rồi mơí thấy rằng hơn đồ nhà,
Đồ nhà đả cũ lại già,
Làm sao so được với là Đồ Sơn

Nhưng khi thấy Đồ Sơn đẹp qúa , anh bạn ú ớ, ra lệnh không ai chiụ nghe thế là "công Giã Tràng" chỉ có nước ngó thôi. Anh bạn ca bản "ngậm ngùi" ra về lòng buồn vời vợi. Tối về gặp vợ, hai vợ chồng tâm sự chuyện đời. chuyện bất ngờ "trên không bảo dưới cứ nghe". Anh nổi giận thở dài mà rằng "đúng là đồ khôn nhà mà dại chợ". Bà vợ nghe thấy chồng thở dài hỏi: "có chuyện gì vậy anh?" anh bạn trả lời yếu ớt: "đâu có gì!".

Những người theo chủ thuyết CS cho đó là thời kỳ "quá độ" . Trước khi tiến lên giai đoạn "trên bảo dưới không nghe" nó phải trải qua thời kỳ " nghe lộn chỗ" , nghĩa là lúc cần nghe thì không nghe, lúc không cần thì cứ đòi nghe. cuối cùng anh tự yên uỉ chính mình

Rằng đi cho biết Đồ Sơn,
Đi rồi mơí thấy không hơn đồ nhà,
Đồ nhà tuy cũ tuy già,
Nhưng mà êm ái hơn là Đồ Sơn.

Một khi đã đạt tới tuổi ngũ tuần thì sức khoẻ cũng bắt đầu suy yếu và đi xuống. Xuống theo triền dốc. Vì vậy khi xuống dốc nếu thắng không tốt thì rất nguy hiểm. Cái tuổi này các cụ xếp váo tuổi "tri thiên mệnh". Đã là tri thiên mệnh rồi mọi việc coi như "giao phó cho ông tạo". công việc còn lại là hửơng thụ tới đâu hay tơí đó. Như vậy mọi việc tự nó trở thành "khẩn trương". Danh từ VC này dài quá, nó không thể so sánh với chữ: "Gấp". chữ gấp hay hơn và cụ thể hơn, vội vàng hơn. Không riêng ai mà mọi ngươì đến tuổi tri thiên mệnh đều cảm thấy "gấp". gấp với mọi sự việc và mọi sự việc dều gấp. Đi Đồ sơn cũng gấp, về nhà cũng gấp.

Bạn thấy thời gian một tuần nó đi nhanh lắm, thứ Hai thì đầu tuần, thứ Ba vẫn còn sớm chán, thứ Tư giữa tuần, thứ Năm gần cuối tuần, thứ Sáu sát cuối tuần và thứ Bảy cuối tuần, Chúa nhật hết tuần. Về tuổi cũng vậy. 40 tuổi còn trẻ, nhưng năm chục lên chiếu trên rồi. Sáu chục ra đường có người kính cụ. Cho nên ông bạn tôi tìm ra chân lý "qua 50 là gấp lắm".

Nhưng Gấp thường đi đôi với gáp nên phải cẩn thận. Ngày xưa đề phòng chuyện "gáp" các ông tìm đến nào là "rượu Minh Mạng". rượu Cắc Kè, rượu rắn, Rượu Hải Mã..Hay ăn các món mỹ vị như: "gà ác tiềm thuốc bắc, ngầu phín hầm thuốc bắc v.v..nói chung tìm đến những loại "ông ăn, ông uống, bà khen". Nhưng ngày nay khoa học tiến bộ. Chỉ cần một viên thôi, bà khen ngay, giải quyết được tất cả..

Theo nguồn chân lý của ông bạn tôi, tôi muốn tránh cái "gáp" trong cái "gấp" ấy.

Nhân dịp sinh nhật cuả vợ tôi, tôi muốn có một chuyện đặc biệt khác thường "để nhớ, để thương". Sau khi suy đi tính lại tôi mua ngay một vỉ Viagra, quyết tâm làm cho vợ tôi ngạc nhiên.

Tính tôi hay phòng xa, nên trước khi nhập tiệc tôi uống ngay một viên. sợ sau tiệc quên mất. Bưã tiệc mừng sinh nhật được tổ chức tại nhà. Khách mơì toàn là bạn bè quen biết. chính vì chổ quen biết mới chết tôi. tụi bạn kéo tơí không mang theo thức ăn , nhưng lại mang tơí bia và rượu mạnh. Lúc đầu còn cầm chừng, sau khi rượu vào, cơ thể xừng xừng, thế là "chén chú chén anh"

thi nhau nạp. Hết bia bọn bạn mở rượu. Tôi vị trí chủ nhà, không thể từ chối, thế là “ai tới đâu, tôi tơí đó” để rồi cuối cùng “anh nằm xuống sau một lần anh uống say” và tôi không biết gì. Khi thức dậy thì đầu óc tôi nhức như buá bổ, chân tay tôi rã rời như mổi nơi mỗi cái. Nhìn đồng hồ thì đã trưa. Vợ tôi thấy tôi tỉnh lại chạy vào phòng nhìn ái ngại: “hôm qua anh xỉn quá, tụi bạn kiêng anh vào phòng nằm như chết, làm em sợ quá”. Tôi dựt mình nhìn vợ: “uả hôm qua anh nằm phòng anh hả”. vợ tôi; “anh ngủ phòng em thì làm sao em chịu nổi mùi rượu, cũng may mà anh không có ói đó”. Tôi chợt nhớ tới viên Viagra hết tác dụng . thời gian ghi trong toa chỉ có 4 tiếng., thôi “lỡ làng rồi”. Tôi vừa buồn vừa tiếc. Tôi nhủ thầm “thôi đành hẹn lại tối mai”.

Ngày mai đến rất chậm. thời gian như ngừng trôi, tôi cứ xem đồng hồ, căn giờ uống thuốc. Tôi như con chiên ngoan đạo, đúng giờ cầu nguyện. tôi ngoan ngoãn như bịnh nhân tới giờ uống thuốc. Chả bõ những khi đau, bác sĩ cho thuốc không thèm uống, giả bộ quên. Tôi hồi hộp như ngày nào mới cưới vợ. Hứng chí tôi mở máy nghe Aí Vân ca bản “Trăng sáng vườn chè” Tôi ca theo “đêm nay mới thật là đêm, ai đem trăng sáng chiếu trên vườn chè”.

Trời muà đông tối sớm. tôi dùng cơm tối, mắt cứ liếc nhìn vợ mà lòng bồn chồn. tôi uống một viên Viagra sau bưã ăn với ly trà Thái Nguyên. Gói trà tôi mua vào muà Noen năm ngoái khi về VN. Tôi không nghiền trà nên gói trà nằm im lìm trong tủ. hôm nay tôi mới khui. Muì trà thơm làm tôi hit hà khoái trá.. Tôi mong thời gian qua mau.

Tối thứ Sáu TV có phim hay, sau bửa cơm chiều cả nhà thường ngồi ở phòng khách để coi. Tôi cũng ngồi nhưng nào có thấy gì, nghe gì. Vợ tôi và mấy đứa con tôi cười ầm lên mỗi lần thấy pha hay. Tôi im lặng như trời trồng chỉ thấy trên màn ảnh lố nhố hình người, maù xanh maù đỏ, nhấp nháy. Ngồi một lúc tôi kêu nhức đầu nên đi vào phòng ngủ.

Trong phòng ngủ tôi co ro ôm gối mong cho hết phim, tôi mong chờ, tôi bơ vơ, lạc lỏng. tôi cần vòng tay của vợ, muì thơm của tóc. người tôi nóng ran vì thuốc tác dụng. Tôi chổi dậy mở tv, coi một chút rồi tắt đi. Không biết phim dài hay tại tôi dài mong đợi. Tiếng cười của lũ con vẫn cứ vang lên khó chịu. Tôi mở tủ lấy quần áo đi tắm.

Nước làm tôi mát, muì xà bông làm tôi dịu. tôi khoan khoái hít thật sâu cho hơi thờ xuống tận Đơn điền. Tắm xong tôi vào phòng nằm, tôi lim dim hai mắt cố dỗ giấc ngủ để giết thời gian. Phim dài bao lâu rồi cũng hết. Tôi nghe rõ từng bước chân, bước xa dần, bước tới gần. và cuối cùng là cánh cửa phòng mở, vợ tôi mở đèn thấy tôi nằm trên giường.

“Anh làm gì mà lên giường sớm vậy” . “anh nhức đầu qúa. Nhưng em vào là hết ngay”. Tôi nhổm dậy ôm chặt lấy vợ. Vợ tôi “anh đừng có lù xù”. Ngay lúc đó điện thoại reo. Vợ tôi gỡ tay tôi và nhắc điện thoại. tôi thấy vợ tôi hỏi “mày đang ở đâu”… “tao ra liền..”

Vợ tôi đặt điện thoại xuống: “vợ chồng con Hoa cãi nhau, nó tức qúa chạy tới đây đang đứng trước cửả. Em ra mở cửa …”, thế là xong. Con nhò này phá hoại kế hoạch của tôi. Tới lúc nào không tới, tới ngay lúc này. Con Hoa là em gái vợ tôi, mỗi lần nó giận chồng là chạy đến tâm sự với chị, không vậy còn ở lại đây miết cho tới khi chồng nó lên xin lỗi rồi đón về. Nhà tôi có 3 phòng, phòng lớn nhất 2 cô con gái chiếm cứ, phòng trung bình thì vợ tôi dành, còn giang sơn tôi khiêm nhường. thu hẹp đủ kê một cái giường nhò và cái bàn computer. Nhìn vào phòng người ta có cảm tưởng phòng của một vị cao tăng đắc đạo. Nó giản đơn tới mức không thể đơn giản hơn. Mỗi khi cô em gái vợ tôi giận chồng đến nhà tôi tá túc, cô ta nằm lì trong phòng vợ tôi, coi phòng của chúng tôi như phòng của cô ta. thế là tôi một lần nữa “con tàu phải xa bến đỗ”.

Tôi đành “ngậm nguì khăn gói ra đi” khỏi phòng vợ, nhường chỗ cho cô em gái yêu qúy. Tôi vưà đi vưà lẩm bẩm “người gì mà

cứ hay giận chồng". thế là viên thuốc thứ hai mất toi.

Rồi "ngày qua đi..qua đi" tôi nghe nặng sầu, lòng như muối sát, tôi nhớ vô cùng ngày nào tan trường theo em lẽo đẽo. "em tan trường về, anh theo Ngọ về.. nghiêng, nghiêng tập vở…" con đường ngập lá me bay nay chỉ còn là kỷ niệm. Tôi ngồi nhìn mưa rơi mà lòng buồn man mát. Bây giờ tôi vẫn theo em nhưng theo để vận tải hàng hoá mỗi lần "Sale". Ấy vậy đã 25 năm gánh vác giang san, 25 năm tình lận đận. Nhưng thật sự lại hay. mỗi lần ngồi nhớ lại ôi bao nhiêu kỷ niệm. Vợ tôi thấy tôi ngồi nhìn mưa rơi, nàng tiến lại gần ôm cổ tôi: "làm gi mà suy thư thế?". Tôi trả lời: "anh đang nhớ về dĩ vãng". Vợ tôi buông tay nhìn qua cửa, ngoài kia mưa trở nên nặng hạt đan nhau như tấm lưới chống B40 dầy đặc. mắt nàng nhìn xa xăm. Tôi ôm lấy vợ: "anh nhớ em quá". Vợ tôi biết ý: Để em đi tắm trước" Tôi tranh thủ uống viên Viagra thứ 3.

Trời mưa càng lúc càng mưa to, hai cô con gái của tôi được dì Hoa đón về nhà ăn bánh xèo. Thật là may mắn, "tháng Sáu trời mưa" " trời không mưa, anh cũng lạy trời mưa". Tôi cầu cho mưa phong kín không cho 2 cô con gái tôi về. tôi muốn hôm nay hai đứa tôi sẽ có thời gian thật tuyệt vời.

Nhà thơ Nguyên Sa khóai trời mưa mặc cho trường Văn Học lụt đến đầu gối vẫn cầu trời mưa, tội cho đám học trò chúng tôi ướt như chuột. Nhạc sĩ Hoàng Thanh Tâm hùa theo đem thơ Nguyên Sa phổ nhạc. Thật tâm nhận xét "tình chỉ đẹp khi trời mưa đổ". Ngày nào ngồi uống cà phê quán cóc đường Nguyễn Thông. cầu trời mưa cho ướt aó các em Gia Long về học. ú cha cha sao mà đẹp thế..

Trời mưa càng lúc càng lớn, tôi tắm vội, hình như tắm kỹ có một nửa rồi ôm đồ chạy vào phòng. Mưa đã lớn, gió còn lớn hơn, tiếng hú của dây điện nghe thật ma quái, và rùng rợn. tôi phóng lên giường ôm chặt lấy vợ. Một tiếng rầm đổ xập xuống phiá garage. Tôi tung ngươì nhảy xuống xem chuyện gì. Vừa mở cửa garage, gió và nước ào ào tạt tới. Trước mắt tôi một thân cây tổ bố đổ gẫy đè bẹp cái mui xe. Nhìn lên mái nhà. một khoảng mái bị lũng xập. Nước tràn vào khắp nơi. Đồ đạc bay tứ tung. mấy thùng xà bông giặt thấm nước lũng tràn ra ngoài gặp nước xùi bọt trắng xóa che phủ toàn diện nền nhà. Tôi chụp cái áo mưa mặc vào, nhảy xuống ôm mấy món đồ cần thiết đem lên nhà. Dàn máy may và vắt sổ của vợ tôi nhìn như những con tàu lênh đênh trên biển xà bông. Bọt xà bông càng ngày càng nhiều dâng lên cao che lấp tất cả. Mấy lô quần áo chưa kịp may ướt sũng chìm trong lớp xà bông dầy đặc. Tôi lấy tấm nilong che chắn phần mái nhà xập cho nước khỏi tràn vào phòng ngủ. Một cơn gió lớn thổi tung tâm ni lông. Mưa theo gió tràn vào trần nhà. Nước mưa thấm trần chảy xuống khắp nơi. Vợ tôi mang xong, chảo, nồi. thùng mủ ra hứng nước. tất cả những gì có thể chưá nước đều được huy động để hứng nước. Nước chảy vào xong, nồi, thùng. chỗ chảy nhanh, chỗ nhỏ giọt tất cả hợp lại thành một dàn nhạc hoà tấu nghe não nề, ai oán…

Khi trời giảm mưa, cũng là lúc viên Viagra không còn tác dụng. Viagra đã theo mưa bão trôi đi theo dòng đời nghiệt ngã. Tôi nhìn vợ xắn quần trơ đùi hứng nước mà tội nghiệp. Tôi thương vợ bao nhiêu thì tiếc viên Viagra bấy nhiêu. Đúng là "cơm đến miệng mà không được ăn". Có Gấp lắm cũng đành thua " mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên"

Vỉ Viagra chỉ còn lại một viên. Không biết viên này có số phận hẩm hiu như 3 viên trước không xin chờ vậy.

"Trời kia đã bắt làm người có thân
bắt phong trần, phải phong trần,
cho thanh cao mới được phần thanh cao"
(Kiều)

VD-2006

Kính thăm bác Hậu,

Thưa bác, đã lâu rồi con không thư thăm bác, bác có buồn con không. Hôm nay con gởi đến bác và các chú các bác khóa 21 trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt Việt Nam một chút tâm tình qua lời tâm sự của con muốn dành cho ba Trung, đó là ao ước của con bấy nhiêu lâu giờ mới thực hiện được. Qua lời tâm sự này con hy vọng rằng các bác các chú sẽ hiểu con nhiều hơn.
Con luôn cầu chúc mọi sự tốt đẹp đến với từng thành viên trong đại gia đình khóa 21 trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

Thư gửi ba Trung.

Ba Trung thương yêu của con,
Suốt tháng qua, sự kiện cơn bão "ChanChu" đã làm điên đảo bao nhiêu người. Nó đã cướp đi sự an bình của nhiều gia đình ở miền Trung Việt Nam: bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha, gia đình tan tác…...!
Và con chạnh nhớ lại …gia đình mình cũng đã một lần tương tự như thế, phải không Ba?
Vâng, gần bốn mươi năm về trước, chiến tranh đã cướp đi vĩnh viễn người chồng thân yêu của má, người cha đáng kính của con vào dịp Tết Mậu Thân .

Ngày ba mất con còn nằm trong nôi nào đã biết gì. Con quá nhỏ để có thể cảm nhận và hiểu ý nghĩa của hai chữ "biệt ly". Con còn ngây ngô quá nên lúc nào cũng nở nụ cười thật tươi mặc dù đang bò trên ngôi mộ của Ba. Chỉ có má là chấp nhận và gánh chịu tất cả với vành khăn tang trên đầu và bộ áo dài đen len lỏi theo tiếp dòng đời với đủ mùi vị đắng cay ngọt bùi. Những con đường bằng phẳng thì không dành cho mẹ con con. Con thì đi những bước chân chập chững, …má thì lê gót chẳng bước đi nào vững vàng cả, nhưng cứ phải bước, té rồi lại trỗi dậy …đi tiếp. Má thật can đảm và bản lĩnh phải không Ba?
Cho mãi tới bây giờ con không dám đổ lỗi cho chiến tranh, thời cuộc …mà chỉ biết chấp nhận tất cả những thử thách đến với mình, coi như là số phận đã được an bài bởi Thượng Đế như thế. Nhưng hỏi rằng con có tiếc nuối không? thì thật lòng con trả lời là"có". Có nhiều lắm Ba ơi!

Nhiều đêm không ngủ được, nghĩ đến Ba, nghĩ đến thân phận của mình, con tiếc rằng phải chi con ra đời sớm hơn, được sống với ba nhiều hơn một chút, được ngắm nhìn ba bằng xương, bằng thịt; được cảm nhận một chút tình thương yêu của ba, được ba chiều chuộng, dạy bảo …thì con hạnh phúc biết bao!

Ba có biết là cho đến giờ này con vẫn còn khao khát gọi hai tiếng "Ba ơi" biết chừng nào không? Những giấc ngủ ngày xưa con vẫn luôn được má ru con bằng những lời ca:"Giờ nầy Anh ở đâu?"…,"Anh về với em rồi mai lại đi" ...và có cả những giọt nước mắt tức tưởi…

Đến bây giờ thì con đã hiểu tại sao má lại thích những bài hát ấy,chứ lúc đó thì con nào đã hiểu gì đâu để má có thể tâm sự,chia sẻ với con phải không Ba?

Sau 1975, cuộc sống rất khó khăn, nhưng để ba an lòng nơi chín suối,má đã phải bương chải bằng nhiều nghề:

Sáng đến trường làm cô giáo, chiều đi dạy thêm, mỗi tuần dạy bổ túc hai đêm, giờ rảnh lảnh đồ đan về gia công rồi lại còn làm bánh kẹo bỏ mối nửa ..Tất cả chỉ để mong có được đồng tiền lo cho con học hành. Tiếc là cái lý lịch"con ngụy" vẫn cứ đeo đuổi con cho dù ba đã phải trả cái gía qúa đắt …

Con như bị treo lơ lửng caí án vô hình ấy. Con không thể học cao hơn nữa, ngoài cái bằng tốt nghiệp lớp 12. Nhưng để có được 12 năm học tập của con, má đã phải đổi hết cả tuổi thanh xuân và hết sức lực của mình đó Ba!

Con lập gia đình cũng truân chuyên đủ điều, chồng con là một ngừơi đàn ông tốt, rất đổi thương yêu và chăm sóc vợ con. Con cũng có được 2 đứa con chăm học và ngoan ngoãn. Đặc biệt cháu Hải Đăng rất giống Ba. Má con thừơng ngắm cặp mắt của con trai con rồi nói:"Sao mà giống cặp mắt của ông ngoại quá!" Cho đến giờ phút nầy con có thể nói con có cuộc sống êm đềm hơn má…Đó cũng là caí phúc của con . Con gái nhờ đức cha phải không Ba?

Nhưng nói về cuộc sống cũng lắm điều gian truân Ba ơi! Dù vậy con luôn cố gắng để sống thật tốt để không phụ lòng má và để ba không phải hổ thẹn về đứa con duy nhất của Ba.

Cách nay độ 2 năm, tình cờ má liên lạc được với các bạn cùng khoá 21 VBQGVN của Ba. Kể từ ngày ấy cuộc sống của con đã đổi khác nhiều. Con thật hạnh phúc được đón nhận thật nhiều lời hỏi thăm, khích lệ và an ủi con từ các bác, các chú...Rồinhững món quà không cần hồi đáp …mà đại diện khóa là vợ chồng bác Phạm Quang Hậu đã dành cho con một tình cảm hết sức thân thương.

Trong lần về thăm VN năm 2005, hai Bác ghé thăm con, lại còn đưa vợ chồng con và hai cháu Chiêu Trân và Hải Đăng đi chơi nữa. Con thật hạnh phúc va hình dung nếu ba còn sống có lẻ Ba cũng trạc tuổi Bác Hậu và vóc dáng cùng nhân cách cũng tương tự như vậy …Nghĩ như vậy con thấy tự hào vô cùng về Ba.

Con thầm nghĩ rằng: không phải là một sự tình cờ mà hình như có một sự sắp đặt vô hình nào đó phải không Ba? Chính Ba đã đưa con về với đại gia đình khóa 21 trừơng Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Con biết ơn Ba thật nhiều. Con có được phép coi đây như là một sự bù đắp của Ba dành cho con gái của Ba hay không?

Ba ơi! Ba mà coi được cái DVD ghi lại buổi họp mặt của khoá 21 tại Mỹ năm 2004. Trong đó ghi lại những hình ảnh thời khoá 21 còn là sinh viên sĩ quan. Càng coi con càng cảm phục những gian truân, khổ nhọc mà Ba và các bạn của Ba đã trãi qua.

Đây như là một sự bù đắp của Ba dành cho con gái của Ba hay không? Hãnh diện là con của Võ Bị …Tiếc nuối vì tất cả đã bị mất một cách tức tưởi… **"Where are you"** hàng chữ được đặt bên dứoi tấm hình mờ nhạt của **SVSQ Đỗ văn Trung** mà con tạm hiểu là:"Đỗ văn Trung, giờ nầy bạn ở đâu?". Chân tình qúa phải không Ba? Ngọt ngào qúa phải không Ba? Ba có cảm động không Ba?... Các bạn Ba vẫn còn nhắc đến tên Ba đó thôi. Nơi suối vàng Ba đã an lòng mĩm cừơi phải không?

Không những bản thân con mà con còn muốn thay mặt Ba vạn lần cảm ơn những tấm lòng cao quý và nhữõng tình cảm chân thành mà các Bác, các Chú đã dàùnh cho Ba, Cho con, cũng như cho những ngừơi Bạn khác của Ba mà vì lý do nầy hay lý do khác còn ở lại Việt Nam.

Ba ơi!Tất cả rồi sẽ qua đi…, nhưng tình ngừơi và kỹ niệm thì mãi mãi còn phải không Ba? Ba ơi! Ba ơi! Ba có nghe con gọi Ba không Ba?

Hôn Ba, Con gái của Ba,
Đỗ thị Như Huyền

Vợ Chồng Con

Một ngày nao sẽ trở về
thăm ngôi trường cũ, thăm hè phố xưa
thăm em vườn mận bên nhà
dốc lên phố chợ, dốc ra trại Hầm
ngồi co ro giữa quán Tùng
nghe trong rét mướt, nghe lòng nao nao
bỗng dưng muốn đứng lên chào
chào bè, chào bạn, chào bao nhiêu người
chào ai đã bỏ cõi đời
tóc xanh ánh mắt, tóc cười hồn nhiên
loanh quanh giữa chợ buồn phiền
thôi ta rồi cũng bỏ quên phận mình
mai ra phố đứng buồn tênh
ngó hồ dưới thấp, ngó cành thông cao
thấy ta ở giữa chiến hào
ước ao có một ngày nao trở về

TRẦN NHƯ XUYÊN

Mai Mưa
Đời Rải Xuống

Có thể nào không hay
Xuân mới vừa thay lá
lòng ước như mùa hạ
dù theo nhau vất vả ngày mưa

có một thời xa xưa
ta cùng nhau xuống núi
rồi chia tay rất vội
quên đem theo lời gọi lời chào

ngày lên trên non cao
gót giang hồ đây đó
hỡi người em ngày nọ
đã lặng yên mà nhỏ lệ rơi

có mười năm cuộc đời
đi làm người đánh giặc
nâng kiếm ngang tầm mắt
bạn bè ta đứa mất, đứa còn

có mười năm héo hon
đi làm người tù tội
ở chân mây đầu núi
những ngày đông gió thổi căm căm

Vội vã mãi cũng xong
một thời ta cung kiếm
giờ ngậm ngùi chôn kín
mà quên đi những chuyện sông hồ

hãy là một giấc mơ
êm đềm người mộng tưởng
mai mưa đời rải xuống
xót xa lòng độ lượng bao la

TRẦN NHƯ XUYÊN

TẾT MẬU THÂN 1968 VÀ GIA ĐÌNH TÔI

***Thương gửi hương hồn anh Đỗ Văn Trung, mến tặng con gái Đỗ thị Như Huyền.**

*** Thân tặng khóa 21 Võ Bị Đàlạt**

Thu -Hoa

Chiều qua nhức đầu quá nên tôi vào phòng nằm nghỉ . Bật TV xem tin tức đúng vào lúc trên đài đang nói về ngày lễ Memorial Day.Trên màn hình,các người lính chỉnh tề trong quân phục VNCH đang đứng truy điệu trước những ngôi mộ ,đệm vào đó là tiếng nhạc "chiêu hồn tử sĩ".

Tôi bàng hoàng với những cảm xúc khó diễn tả..

Phải lâu lắm rồi tôi mới được nghe lại nhạc khúc nầy,cái nhạc khúc có âm điệu buồn rưng rức đó đã đưa tôi trở về với đêm truy điệu của khoá 21 , 40 năm về trước.

Theo truyền thống trường Võ Bị Đàlạt,vào đêm trước ngày lễ mãn khóa là buổi lễ Truy Điệu được tổ chức thật trang nghiêm và cảm động.

Trong màn đêm thinh lặng cùng với cái se sẻ lạnh của khí trời Đàlạt đang chuyển mùa,ánh lửa lập loè của những cây đuốc trông thật linh thiêng.

Trước đài Chiến Sĩ Trận Vong",trầm hương nghi ngút quyện vào những vòng hoa tưởng niệm đặt trước lễ đài.Sau hồi chiêng trống ,tiếng sáo trầm bổng,khúc nhạc "chiêu hồn tử sĩ" trổi lên cùng lúc với giọng đọc của người đại diện khoá 21 dõng dạc,chậm rãi và ai oán làm sao!

"Chiến sỉ trận vong…Chiến sỉ trận vong…Chiến sỉ trận vong…

Hãy trở về chứng giám…

Vì mai đây một đoàn trai sẽ lên dường…

…

Chí làm trai…

Thôi cũng đành gián đoạn giữa đường…

Ơn cù lao,nghĩa vợ chồng,tình huynh đệ….

…….

Có linh thiêng hãy chỉ lối dẫn đường… …

Thật khó mà cầm nước mắt..

Có cái gì thật linh thiêng trong giây phút đó, tựa như hương hồn của những đàn anh đang trở về quanh quẩn đâu đây để chứng giám lời thề của khóa đàn em mai nầy sẽ tiếp nối cha anh làm tròn bổn phận người trai thời chiến…

Lúc tiễn tôi ra cổng,anh nói thì thầm bên tai tôi:"Nè Hoa,sau này lở khi anh chết rồi,mỗi năm em nhớ về trường dự lễ Truy Điệu nghe.Anh sẽ hiện diện ở chỗ cái bục xi măng đó đó…"Nói rồi anh còn cười cười chọc tôi nữa chứ!

Tôi vội bịt miệng không để anh nói thêm vì cho rằng anh nói gỡ…

Đám cưới chúng tôi được tổ chức vào dịp phép mãn khóa của anh..Sau những ngày vui ngắn ngủi,anh trình

diện sư đoàn 5 Bộ Binh.

Từ đó,anh bắt đầu cuộc sống quân ngũ với những hiểm nguy vây bủa tứ bề..Tôi vẫn ở Đàlạt:buổi sáng đi dạy học,tối làm xướng ngôn viên Đài phát thanh Đàlạt, ngày ngày theo dỏi tin tức từ chiến trường….

Những địa danh :Bình Long,Phước Long …xa lạ ngày nào giờ nghiễm nhiên trở thành thân thiện ,gần gủi với tôi biết bao!

Chiến tranh trong thời điểm nầy thật sôi động ..vẫn từng ngày gieo rắt bao đau thương , kinh hoàng ,tang tóc trên cuộc sống của người dân vô tội..

Cũng như phần đông những người vợ lính khác,tôi phải chấp nhận cuộc sống cô đơn thiếu hẳn bóng dáng và những săn sóc cần có của người chồng trong nhiều ngày tháng,đó là chưa kể từng giờ từng phút hồi hộp ,lo âu…không biết tai họa..đến với mình lúc nào?Bởi chiến tranh mà,súng đạn có nể chừa ai!

Biết vậy nên anh rất chăm viết thơ về cho tôi.Thư anh kể đủ thứ chuyện vui buồn ỏ đơn vị anh..Có dịp là anh vội vả về thăm tôi dăm ba ngày rồi lại đi.Đâu được hai lần phép thì bổng dưng bặt tin…,dù tôi vẫn đều đặn thư cho anh..

Cho đến một hôm,từ trường về nhà,vừa đến đầu xóm,tôi nghe có tiếng nói của người đàn bà trong xóm :"Nè cô Hoa,tôi báo cho cô tin vui nghe.Quý hoá chưa,con sắp biết bò rồi bố mới về thăm.Ổng vừa về đó,hạnh phúc nhá!"

Lạ thật,có những người sao rỗi rảnh quá,cứ muốn soi mói chuyện nhà người khác..Mà kể ra họ thắc mắc cũng phải ,vì từ hôm tôi sanh bé Huyền đã mấy tháng rồi mà anh chưa về thăm.

Thế là như lửa cháy mà đổ dầu thêm,bao tủi hờn chất chứa trong lòng như được dịp trào ra.Vừa bước lên tam cấp để vào nhà thì anh đã mở cửa rồi ôm chầm lấy tôi.

Làm sao nói được hết nỗi sung sướng trong tôi lúc đó.nhưng tôi làm mặt giận không thèm nhìn anh,.anh theo sau xin lỗi:"Em cho anh giải bày".Mặc,tôi vẫn thò ơ và lì lợm ôm chặt con vào lòng.

Anh soạn mấy caí aó đầm mua cho bé Huyền ướm lên người con rồi định đeo vào cổ tôi sợi dây chuyền.Tôi đẩy tay anh ra lạnh lùng nói hai tiếng "Cám ơn".

Vẫn nét mặt hiền hòa và chịu đựng anh tiếp tục làm lành:"Tối nay anh hứa sẽ giăng mùn cho em".Tôi muốn phì cười khi nghe anh nói câu này,nhưng kịp nhịn được.

Chẳng là trong những dịp về phép,mỗi đêm đến giờ đi ngủ là hai đứa lại "Oánh tù tì".Ai thua thì phải giăng mùĐó là chưa kể,nhờ anh làm việc gì anh cũng tính thành điểm đến khi trả công ..thì tôi đến ngạ thở vì anh…

Giăng mùn thì không ngại,chỉ ghét là bị chê hoài. Bởi những năm trong quân trường đã huấn luyện anh nếp sống mẫu mực quen rồi.Mùng,drap..lúc nào cũng giăng hoặc tấn vuông vức,về điểm này tôi thua anh xa,còn chuyện tính điểm thì không anh đã học ở đâu?…Có lẻ hôm nay anh muốn lấy công chuộc tội sao đây!.

Lúc bặt tin anh ,thương con gái má giận anh lắm,vì cho rằng anh thiếu trách nhiệm,nhưng từ lúc về nhà có lẻ anh tỉ tê thế nào đó nên má tôi lên tiếng:"Thôi, chuyện đâu còn có đó,Trung cũng có lý do của Trung,vả lại chồng con biết lỗi rồi,con cũng nên thông cảm,đi rửa mặt rồi vaò dùng cơm kẻo cả nhà đang chờ kìa."

Nghe lời má,tôi vào phòng đặt con vào nôi,thay quần áo,ra nhà tắm rửa mặt rồi ngồi vào bàn ăn.

Trong khi khi các em tôi tíu tít hỏi thăm anh về tình hình chiến sự và cuộc sống ngoài đơn vị cũa anh,tôi chỉ mĩm cười chiếu lệ mỗi khi có câu trả lời ngộ nghỉnh của anh mà thôi.

Cơm nước xong,tôi vào phòng,anh vào theo,anh với tay định bồng bé Huyền,tôi nhanh tay bồng trước,lại còn nói:"Lại đây con của má"Anh khựng lại rồi hỏi:"Vậy chứ Huyền không phải con của anh sao?"

Tôi bướng bỉnh trả lòi:"Không,Huyền là con của em mà thôi".

Hình như lòng tự trọng của người đàn ông đã bị xúc phạm ,không còn kiên nhẫn nũa,anh nhanh tay thu xếp đồ đạc của anh bỏ vào ba-lô rồi nói gần như lạc giọng"Đã vậy thì để anh trở về đơn vị".

Vừa nói anh vừa bước nhanh xuống bếp ,có lẻ để chào má và từ giả cả nhà.

Lúc bấy giờ thấy mình cũng quá đáng,tôi chạy theo ,níu tay anh lại rồi oà khóc.

-"Anh,anh đừng đi".

…

Những ngày sau đó,thông cảm vợ chồng trẻ lâu ngày mới được gần nhau,má tôi dành làm

bếp lại còn gợi ý để hai đứa bồng con đi chơi và thăm viếng những người thân quen.

Chiều hôm ấy,đi ngang qua hiệu ảnh Văn Khánh,anh đưa con vào chụp vài tấm hình chân dung.

Buổi tối đón tôi về từ đài phát thanh,anh choàng vai tôi vừa kể chuyện về những cuộc hành quân mà anh đã traĩ qua và cho biết trong thời gian qua có những chuyện bất thường xảy ra cho anh đã khiến anh bặt tin với tôi.Anh cho biết anh thụ huấn một khóa sình lầy tại Mã Lai,trở về nước trong khi chờ đợi tôi sanh để xin phép về thăm thì trong một cuộc hành quân,anh bị thương nằm ở Quân y viện Cộng Hoà,sợ tôi lo lắng ảnh hưởng sức khoẻ của tôi và con trong lúc gần ngày sinh nên anh không dám báo tin .

Anh xin lỗi vì đã không có mặt bên tôi trong những lúc cần thiết đó , anh hứa sẻ đền bù cho tôi trong những ngày trước mặt…Vừa nói anh vừa lùa những ngón tay vào mái tóc tôi.Một cảm giác lâng lâng dễ chịu đã dìm tôi vào hạnh phúc,cái hạnh phúc ngắn ngủi mà thật vô giá!

Nghĩ lại,tôi tự trách mình sao quá hồ đồ,ích kỹ,chưa tìm hiểu lý do đã vội kết án.Biết đâu trong những ngày dưỡng bệnh ở TYVCH anh chẳng suy nghỉ viển vong *Có vợ là để chia vui sẻ buồn,thế mà giờ đây nằm đây vợ con đâu chẳng thấy *.

Nghĩ đến đó,tôi giận mình hết sức,chỉ còn biết xin lỗi anh.Tôi thật sự ân hận và càng thương anh nhiều hơn.

Những buồn tủi đã qua..mọi nghĩ ngợi vu vơ không tốt về anh đã được giải toả,tôi chỉ biết mĩm cười nhìn anh như cùng hướng về một ngày mai …

Sau năm ngày phép,anh phải trở lại đơn vị.Sáng sớm hôm ấy,bồng con đưa anh ra trạm HKVN ,anh dặn đi dặn lại :"Có hình con nhớ gửi ngay cho anh", "nhớ 30 Tết bồng con đến hậu cứ SĐ 5 thăm anh,anh chờ em đến 5 giờ chiều,không có là anh sẽ về Đàlạt bằng xe máy đó!".Anh dặn dò đường đi nước bước thật kỹ càng.

Từ nhà đi anh dành bồng bé Huyền,hết hôn rồi nựng nịu con thật trìu mến.Phút chia tay bịn rịn ,nghẹn nghào làm sao!Anh trao con cho tôi rồi ghì hai mẹ con trong vòng tay âu yếm của anh.Ồ! sao mắt của anh hôm nay buồn quá!

Để phá đi giây phút ngột ngạt đó,tôi nói:"Hai tuần nữa thôi mình lại gặp nhau mà!"

Chỉ còn một ngày nữa là tôi bồng bé Huyền đáp máy bay về Saigòn để từ đó lên đơn vị anh như đã dự trù thì trong bản tin chiều hôm ấy,sau tin tức là phần thông caó cómột thông báo khẩn của HKVN yêu cầu tất cả hành khách của chuyến bay ngày 30 Tết phải liên lạc với quày vé để dời ngày đi.Vì nhu cầu quân sự vào giờ chót,toàn bộ vé maý bay được trưng dụng cho sinh viên sỉ quan võ bị về phép Tết .

Thế là tôi phaỉ hủy vé máy bay rồi lấy vé xe Minh Trung về Saìgòn.Má tôi cho hai em kế tôi Oanh và Dũng tháp tùng mẹ con tôi đi.

Theo anh nói bình thường thì chỉ độ 2,3 giờ xei đã đến Saigòn,sang xe đi Bình Dương, độ khoảng một tiếng đồng hồ sau là chúng tôi đã có mặt tại đơn vị anh ..

Nhưng… nếu cuộc đời lúc nào cũng bằng phẳng ,mọi dự tính đều như ý mình thì đâu còn gì để nói nữa.

Chuyến xe Minh Trung của ngày 30 Tết Mậu Thân năm ấy không bình thường chút nào!Suốt chuyến đi ,xe bị ngừng lại không biết bao nhiêu lần để chờ lính gở mìn rồi mới đi tiếp.Cứ đi được một quãng lại phải ngừng nưã…

Mọi chương trình dự trù, của chúng tôi hoàn toàn bị đảo lộn.Đến Xa lộ Biên Hòa thì đồng hồ đã chỉ hơn 5 giờ rồi.

Tôi thật sự bối rối,sang xe để đi Bình Dương thì trời sắp tối,mà hậu cứ sư đoàn 5 thì tôi mới nghe anh hướng dẫn chứ chưa đến bao giờ, về nhà bà con thì ngại ngùng vì là ngày tư ngày Tết.Tôi bàn với các em xuống bến xe thuê phòng ngủ gần đó để sang mai lên Bình Dương sớm.Thuê phòng xong,chị em chúng tôi vào phòng,tôi lấy tiền phân ra mỗi bì thơ nhét rải rác trong quần aó.Sợ để chung một chỗ chẳng mai mất hết thì chẳng biết xoay sở làm sao.Còn một bì thơ tôi rút ra 300 đồng để hai em đến nhà những người bà con cho biết là mẹ con tôi đã đến Sàigòn,ngộ nhở anh ghé qua thì biết chỗ chúng tôi đang ở mà tìm.

Oanh,Dũng đi được một đỗi thì Bé Huyền có vẻ khát nước,mở nắp bình nước uống của khách sạn,váng đóng trên mặt nước trông ghê quá!Tôi bồng con xuống đường đinh tìm nước mua cho con.Quán xá chiều 30 Tết thời đó mới vắng vẻ làm sao!Hình như họ đã đóng cửa để về nhà cả rồi.Chợt thấy có bà cụ cặp cái rổ có vài qủa cam,tôi mua hết để cụ về sớm rồi bồng con trở lên phòng.

Đang bốc cam cho con ăn thì hai em tôi về xin thêm tiền để đến nhà cuối cùng là Tốt ,người bạn từ hồi còn dân chính của anh.Oanh nói lẻ ra không thiếu tiền đâu nhưng vì mấy bác tài xế taxi xin lì xì nên mới bị hụt .

Tôi mở bóp lấy tiền đưa cho Oanh thì bổng dưng 200đồng không cánh mà bay,trong bóp chỉ còn cái bì thơ không.Thaỏ nào lúc bước lên cầu thang,tôi có thoáng thấy có một người cầm cái chổi đi nhanh qua chỗ cửa phòng tôi…Biết có làm to chuyện cũng chẳng được ích gì,vả lại mình có bắt được quả tang đâu.

Chị em tôi đành phải dọn về nhà người bà con ở Phú Nhuận,sau đó hai em tôi đến nhà Tốt ở đường Nguyễn Cảnh Chân,trong khu cư xá của Nha Cảnh Sát Quốc Gia S àigò.Đến nơi người gác cổng chỉ bảng yết thị:"sau 6giờ 30' cấm người lạ mặt vaò cổng".Năn nỉ cách nào củng không được, hai em tôi đành trở về.

Sáng hômsau,như đã dự định,trong lúc mọi người còn đang an giấc,chị em,mẹ con tôi đã có mặt trên chuyến xe đò sớm nhất đi Bình Dương.Qua lời trình bày của tôi trước khi lên xe,người tài xế bỏ chúng tôi ngay tại cổng căn cứ SĐ5.Nhìn đồng hồ mới hơn 7 giờ.Chúng tôi khệ nệ xách đồ vào trại thì các anh lính đang đứng quanh đó chạy ra giúp ,đồng thời có một thiếu úy tiếp chúng tôi và cho biết chiều hôm qua anh lóng ngóng chờ mẹ con tôi mãi đến chiều tối mới về Saigòn, có thể anh đi thăm bà con đâu đó cũng nên vì phép chỉ cho có 24 tiếng đồng hồ thôi.Ngaỳ mai là anh phải đưa lính đi Vũng Tàu để học khóa sình lầy rồi.

Trưa hôm ấy,đơn vị anh mời chúng tôi dùng cơm,tiếp truyện chúng tôi không rõ họ có nói để tôi vui hay là có thật mà họ có vẻ qúy anh lắm,họ nói thiếu úy còn trẻ nên lúc làm ra làm,buông công việc là hoà đồng với anh em nhất là khi đá banh là chơi hết mình.Cơm xong họ còn giăng võng cho chúng tôi nghĩ trưa nữa.Thật là cảm động!

Thấy mấy anh lính chuẩn bị chỗ cho chúng tôi ngũ lại đêm đó ,tôi lựa lời từ chối vì thấy không tiện…Đến khoãng hơn 4 giờ chúng tôi trở về Saìgòn và hẹn rằng nếu không tìm thấy anh thì sáng mai sẽ trở lại sớm trước khi anh đi công tác.

Có ai ngờ rằng…

Trận Mậu Thân đã xãy ra trong đêm mồng một và kéo dài những ngày sau đó…Chúng tôi chết dí ở nhà,không dám bước ra đường,lo lắng không rõ bây giờ anh ở đâu?Đến khi tình hình tạm ổn,em gái tôi đến nhà nhà Tốt thì mới vở lẻ ra anh ngủ laị ở nhà Tốt đêm 30 Tết và anh đã đi Dàlạt từ sáng hôm mồng một Tết.Tôi chỉ còn biết thở dài sau bao nhiêu điều thử thách đến với gia đình tôi chỉ trong có mấy ngày thôi..Ông bà ta có câu :"Phước bất trùng lai,hoạ vô đon chí" thật qúa đúng trong trường hợp cuả tôi lúc nầy

.Tôi thật lo lắng , vẫn chưa có tin tức của Anh Tôi đòi đi Bình Dương nhưng Tốt cản vì cho rằng bồng con nhỏ đi lúc nầy không tiện

.Phép của tôi cũng đã hết từ lâu.Tốt đề nghị tôi nên về Đàlạt,mọi chuyện còn lại để Tốt lo.Nghe lời Tốt tôi đã về ngay hôm ấy và đi làm trở lại.Tôi sốt ruột gửi thư,điện tín cho anh liên tục nhưng vẫn không hề có thư hồi âm….hoặc tin tức gì về anh.

Cho đến trưa ngày 30/03/1968… .Vừa chia tay với chị bạn dạy cùng trường ,tôi rẻ vào nhà..Cửa đã mở sẳn.Cả gia đình tôi đang ngồi trong phòng khách.Mà lạ chưa!ai cũng nhìn chầm chập vào mặt tôi.

Hình như tôi vừa nghĩ ra điều gì?Tôi vừa vổ tay vừa hét lên rằng:

-"Àbiết rồi!Anh Trung về phải không?Em nói rồi!Anh còn trốn em là em giận đó.em nói thiệt. mà…"Vừa nói tôi vừa đi vào phòng ngủ,phòng tắm,nhà bếp,sau vườn…Vẫn không thấy dáng dấp của anh đâu cả.

Tôi trở lại phòng khách,vẫn những cặp mắt ấy!Cho đến bấy giờ tôi mới khám phá ra rằng cả nhà đang im lặng ,cái im lặng đáng sợ.Linh tính của tôi cũng vừa bùng dậy.Hình như…hình như có điều gì xãy ra quan trọng lắm thì phải.

Cũng vừa lúc ấy,ông anh rể của tôi lên tiếng.

-"Dì Hoa ngồi xuống rồi anh nói cái này cho nghe!

Tôi ngoan ngoãn ngồi vào ghế.

-"Gì vậy anh Ngọc?"

-"Bà ngoại bé Huyền nhờ anh nói điều này ,mà Hoa phải thật bình tỉnh cơ!"

Tôi ngơ ngác nhìn anh chờ đợi.

-"Thì em bình tỉnh nè!

-"Dì Hoa đọc tờ giấy nầy đi rồi sẻ hiểu.

*……thông baó cho bà Trương thi Thu Hoa cư ngụ tại 48 liên gia 22 ấp ĐaCát Đàlạt,chồng bà là thiếu uý Đỗ văn Trung SQ:64/102594 thuộc SĐ5 BB đã tủ nạn tại Hố Nai Biên Hoà ngày 31/01/1968 tức ngày mồng hai tháng giêng năm Mậu Thân.

Mời bà đến ban ba …SĐ5BB …Bình Dương để biết thêm chi tiết……và làm thủ tục giấy tờ*

Tất cả như sụp đỗ dưới chân tôi.Tôi đón con từ bà ngoại,ôm con vào lòng mà chết lặng cả người…

Tôi thầm nghĩ:

-"Chúa ơi1Có phải đó là sự thật không?Con không tin như vậy.Chồng con còn qúa trẻ,anh quý vợ, thương con và đang ham sống biết bao!Bé Huyền còn bé quá Chúa ơi!"

Đầu óc tôi muốn vở tung…nhưng tuyệt nhiên không hiểu tại sao tôi không khóc được…Tinh thần tôi rối loạn,tôi không biết phải làm gì bây giờ?

Trả bé Huyền lại cho má.Tôi mở cửa bước ra đường trước sự ngơ ngác của mọi người trong gia đình.Không ai trong nhà cản ngăn tôi.Có lẻ ai cũng tôn trọng giây phút qúa bàng hoàng và đau khổ của tôi.Tôi nghĩ đến việc lên đài phát thanh kịp giờ hành chánh để xin phép đi ngay vào ngaỳ mai xem thử thực hư ra sao?Với những hi vọng nhỏ nhoi:*có thể có một sự nhầm lẫn nào đó?".

Tôi lầm hủi bước giữa trưa nắng chang chang.Lúc qua đường nhìn về hai phía chợt thấy hai em trai tôi đang lẳng lặng đi phía sau.

Bước lên mấy chục bậc thang của đaì phát thanh,vừa bước vào cửa ,tôi gặp ngay ông Hòang Anh Tuấn,qủan đốc đài phát thanh thời bấy giờ.Tôi chưa kịp chào,ông đã vội. hỏi":Sao hôm nay Hoa đi làm sớm vậy?"

Không kềm được nữa.Tôi bật khóc.Ông Tuấn hỏi:"Sao?có việc gì vậy Hoa?"

"Ông qủan dốc ơi!anh Trung chết rồi"

Ông hoảng hốt la to:"Sao?Trung chết thật sao?"

Tôi chỉ còn biết khóc và khóc.Cả đài đổ dồn ra vồn vả hỏi thăm tôi.Kẻ rót nước,người vỗ về thăm hỏi…Một lúc sau,ông Tuấn baỏ ông trưởng phòng hành chánh làm giấy phép cho tôi đồng thời trích trước cho tôi hai tháng lương để tôi đi lo công việc của anh.Phần công việc xướng ngôn của tôi ông cho Oanh,em gái tôi đọc thế trong thời gian tôi vắng mặ,những việc khác anh em trong đài sẻ giúp tôi.

Ông còn nói:"Hoa cứ đi lo việc của Trung .Khi naò lòng bình thản ,bớt buồn rồi hãy về."

Vị qủan đốc sống rất tình người ấy cùng cách cư xử tế nhị của ông đối với tôi trong những ngày tôi gặp hoạn nạn đó đã là một bài học cho tôi đồng thời để lại dấu ấn rất sâu trong cuộc đời tôi.

Phải,đâu cần phải làm cho nhau những việc đại sự ,chỉ cần một lời thăm hỏi hay một cử chỉ ân cần đủ an ủi và giúp người khác vượt qua thử thách trước mắt.

…

Nếu chuẩn bị chuyến đi thăm chồng hôm 30 Tết, tôi haó hức,rộn ràng áo áo quần quần như thế nào, thì chuyến đi hôm nay mới não nùng làm sao!Hành trang chuẩn bị đi nhận mộ chồng ..ngoài vành khăn tang của hai mẹ con chỉ là tiếng nấc và nước mắt…

Người ta,"Ngày mai đi nhận xác chồng',dẫu sao người đàn bà đó cũng còn diễm phúc có được lần chót nhìn mặt chồng…cho dù xót xa vì bây giờ chỉ còn là cái hình hài không còn nguyên vẹn. Nhưng còn tôi,cái xác của anh cũng không có mà nhận nữa..

Sáng sớm hôm sau,một mình tôi bồng bé Huyền đáp máy bay đi Sàigòn…,đến căn cứ SĐ5BB…Để tôi được gặp n gười lính đã cùng đi với anh trong chuyến đi và được tận tay nghe mọi diễn tiến về anh, đơn vị anh đã cấp giấy cho tôi đi Bình Long,nơi chú ấy đang hành quân.Ngồi trên chiếc xe cộc cạch. trên quãng dường gồ ghề đi qua những cánh đồng với những hố bom. ..vết tích của chiến tranh còn đó.

Tôi bỗng nhớ đến bài thơ của Nhất Tuấn mà tôi vừa được đọc đâu đây:

"Ngày nào gót nhỏ chân chim,
Giờ trăm vết xước đi tìm xác anh…"

Bỗng tôi muốn thay mặt tất cả những người quả phụ VNCH cám ơn Nhấ Tuấn lời thơ chan chứa tình người của ông.

Vì trời đã tối,tôi phải ngũ lại trong hầm lô cốt một đêm.

Cứ một lát lại nghe có tiếng súng đì đùng từ xa…lập tức có tiếng đáp trả ngay bên trên lô cốt..Gọi là ngũ chớ có nhắm mắt được đâu,Nhưng cũng nhờ có dịp như thế này tôi mới có thể hiểu phần nào nỗi vất vả của người lính…

Sáng sớm hôm sau,trực thăng bốc chú ấy từ chỗ đang hành quân về.Nước mắt lưng tròng chú ấy lần lượt kể lại mọi chuyện xãy ra trong chuyến đi định mệnh đó….

Từ tờ mờ sáng ngày mồng một Tết,Anh và Hiệp[tên chú ấy] thay đổi tay laí chở nhau vượt

qua bao đoạn đường,đèo núi,vực thẳm và cả những hiểm nguy có thể xãy ra dọc đường .Đến Tùng Nghĩa,anh để Hiệp ở đó thăm bà con,anh lái xe lên Đàlạt một mình.Vào lúc xế trưa anh đến Đài phát thanh ,dựng xe dưới chân đài anh vội vả chạy lên cầu thang,gặp ngay Dạ Lan,Chị cho biết là mẹ con tôi đã đi Sài gòn từ ngày hôm qua.Anh cám ơn chị rồi hốt hoảng chạy về nhà.

Vừa thấy anh từ xa,má tôi vội vàng mở cửa hỏi:"Mấy đứa đi từ ngày hôm qua sao con lại về đây?".Anh trả lời ngắn gọn rồi vừa xin phép má vừa quay đầu xe,nổ máy chạy ..kể cả không bước lên nhà để kịp uống miếng nước nữa.

Ghé qua Tùng Nghĩa đón Hiệp,hai anh em mua hai khúc bánh mì,2 bịt nước rồi lại chở nhau đi.

Lạ thật,chiều hôm ấy,mồng một Tết mà trời lại đỗ mưa, mưa từ Tùng Nghĩa mãĩ gần tới Bảo Lộc mới dứt.Mưa không to lắm nhưng đủ ướt sũng hai anh em.Khi đến Bảo Lộc thì trời đã tối,hai người đều mệt lã,nhưng vẫn phải baỏ nhau,cố gắng chạy đua với thời gian ,lợi dụng những giờ phút còn lại của" lệnh hưu chiến "để trở về đơn vị hi vọng kịp gặp mẹ con tôi trước khi nhận sự vụ lệnh đi công tác..

Đến khúc quanh,bỗng có dấu hiệu xe phải dừng lại.Người lính đòi xem giấy tờ vì lúc đó cả hai đều mặc civil.Sau khi coi qua giấy tờ , người lính chào anh theo kiểu quân đội:"Chào thiếu úy,chẳng mấy khi thiếu úy qua đây,em mời thiếu úy và anh đây ngũ lại với chúng em đêm nay"

.

Sao thiếu úy gan thế!Mấy hôm nay,quốc lộ 20 "ồn ào" lắm.Thiếu úy không biết sao?"

_"Thế a!thật tình chúng tôi không biết.Sáng nay hai anh em mới từ Sàigòn lên ,bây giờ chúng tôi quay về.Chạy suốt có nghỉ ở đâu mà biếtMà biết cái gì cơ chứ?"

_"Không biết tình hình như thế nào mà mấy ngày nay,VC về đấp mô gài mìn qúa chừng.Hiện tại ở đây đang giờ giới nghiêm.

Còn dài phát thanh trung ương thì không hiểu phát chứng gì mà cứ cho chạy nhạc hùng từ khuya tới bây giờ Thiếu úy biết đó, đài mà cứ chochạy nhạc hùng thì không này cũng nọ."

-"Nhưng mà đêm nay tôi hết phép,sáng mai lại phải đi công tác,chú giúp tôi được không?."Anh cố gắng thuyết phục.

-"Thiếu úy thông cảm cho tụi em,lệnh trên đưa xuống,cấm mọi di chuyển trên quốc lộ 20 trong giờ giới nghiêm"

Rất sốt ruột nhưng anh cũng đành phải ngũ lại đêm đó.Theo tôi hiểu hơn ai hết ,là sỉ quan xuất thân từ trường Võ Bị anh rất hiểu thế nào là "lệnh",lệnh của cấp trên đủa xuống thì giá nào cũng phải triệt để thi hành.

Có lẻ quá mệt sau những sự cố trong ngày,2 anh em ngũ dược một giấc.Lúc tỉnh thức,đánh răng súc miệng xong,hai anh em còn được mời uống cà phê lót dạ nữa.

Cám ơn anh em trong đồn,trời còn tối om,anh lái xe chở Hiệp một mạch đến Hố Nai.. thấy cảnh người tay bồng tay bế,kẻ ôm đồ,người quảy gánh chạy …mặt mày thì hoảng hốt.

Anh dừng xe lại hỏi:"Thế này là thế nào?Sao giống cảnh di cư năm 1954 quá vậy?".

_"Sao!các cậu nói sao?các cậu ở đâu mà không biết gì cả vậy?".

_"Các cháu từ trên Đàlạt xuống".

-"Trời ơi!VC nó đánh tới nơi mà không biết gì cả".

Anh hoảng hốt tiếp tục chạy được một quãng ,gặp người lính Mỹ chận lại.Anh đưa giấy tờ cho họ xem rồi trình bày xin được về đơn vị gấp.

Không hiểu nghĩ sao ông ta vẫy tay cho đi..

Đỗi tay lái cho Hiệp,anh ngồi phía sau.Đến bây giờ thì hai người đã biết tình hình nghiêm trọng như thế nào rồi,hai anh em bảo nhau bằng cách nào đó cố gắng lòn lách tìm đường về đơn vị càng sớm càng tốt.

Qua khỏi nhà thờ,tiến lên xa lộ được một đoạn thì bỗng Hiệp nghe tiếng hét:"Trời ơi!chết tôi rồi!"

Hiệp quay đầu lại,một dòng maú đang trào ra ,anh Trung đã bị trúng đạn ngay màn tang….Anh bị co giật một lúc rồi tắt thở…không một lời trăn trối..

Hiệp vuốt mắt cho anh.Móc túi quần của anh,ngoài cây súng cá nhân,giấy tờ,ít tiền chỉ có một tấm hình của Huyền với dòng chữ phía sau hình:"Anh Trung ơi!

Em gửi anh tấm hình của Bé Huyền.Hi vọng anh sẽ giữ maĩ nụ cười hồn nhiên của con chúng ta nghe anh"

Thật là bẻ bàng và đau đớn .!!!

Hiệp vào nhà thờ cho cha xứ biết anh Trung là sỉ quan VNCH được phép về thăm gia đình,trên

đường trở về đơn vị thì bị trúng đạn Hiệp ghi lại số quân ,đơn vị của anh dựa trên giấy phép ,gửi gấm cha chôn cất dùm, gia đinh và đơn vị sẽ liên lạc sau. Rồi Hiệp về đơn vị báo tin tức về cái chết của anh...

Kể lại mọi chuyện cho tôi nghe xong,Hiệp trở về đơn vị hành quân,còn tôi bồng con trở về hậu cứ sư đoàn 5.Thấy tôi khóc quá ông đại úy ban ba biểu tôi lên xe ông chở đến một nghĩa địa rất lớn, được xây cất khá nghiêm chỉnh , dẫn tôi đi trên những con đường nhỏ vào những ngôi mộ ngay hàng thẳng lối .Mỗi ngôi mộ đều có gắn một khung hình.Thôi thì đủ mọi binh chủng,già có,trẻ có.,đủ mọi cấp bậc,.tuyệt đối ông không nói gi cả,rồi ông dẫn tôi vào một phòng rất lớn mà tôi nghĩ là nhà quàng,bởi cùng một lúc mà chỗ này khói hương nghi ngút,chỗ kia kinh đọc râm ran..đi đến đâu cũng thấy vòng hoa, khăn tang và nước mắt..Lúc bấy giờ ông đại úy mới nói:"Chị thấy không,đâu phải chỉ có chị mất chồng đâu, có nhiều bà cụ chôn con nữa kìa,chiến tranh mà..Tôi làm ở đây hằng ngày chứng kiến nhiều cảnh thảm và đau lòng lắm ,chỉ biết ngậm ngùi và thương cảm mà thôi.Thôi ,chị cố gắng dăn lòng xuống ,giữ gìn sức khoẻ để cùng chúng tôi lo việc mồ mã cho thiếu úy kẻo ổng tủi thân"

Như lời dặn,ba ngày sau đó,đơn vị của anh cử một trung úy , mấy người lính đi cùng với Tốt,bạn anh và mẹ con tôi đến Hố Nai gặp cha xứ cũng như chính quyền địa phương để cám ơn và cũng để biết nơi chôn cất anh hầu xúc tiến viêc xây mộ cho anh.

Ông trùm nhà thờ là người đã chịu trách nhiệm trong việc chôn cất anh đã đích thân đưa chúng tôi ra nghiã địa.Qua câu chuyện,ông cho biết :Mặc dù đã đượccha xứ xác nhận anh là một sỉ quan,nhưng trong tình hình rối ren như vậy,xác anh vẫn phải nằm phơi nắng ,phơi sương 3 ngày,3 đêm .Ông nói; sở dĩ họ làm khó dễ như vậy vì viên đạn kết liễu đời anh được bắn đi từ nòng súng của một người lính Mỹ ở trong trại Long Bình,khi thấy hai anh em chạy tốc độ quá nhanh nên cho rằng hai người là VC đang tấn công vào Saìgòn .

Sau đó cha xứ phaỉ đích thân can thiệp lần nữa , địa phương gọi điện về đơn vị anh để được xác nhận ,lúc đó việc chôn cất anh mới được xúc tiến.Cũng ông cho biết,xác anh được bọc trong một tấm poncho trước khi bỏ vào quan tài,trên nắp quan tài có phủ lá quốc kỳ rồi đặt anh vào một cái huyệt đã được bốc mộ.Trong khi chôn cất anh máy bay trực thăng phải quần trên bầu trời vì tình hình ở vùng nầy lúc đó vẫn chưa được phục hồi.

Phải nói ,trong caí rủi có cái may,từ khi anh nằm xuống tôi nhận không biết bao nhiêu sự giúp đỡ,ủi an của nhiều người mà hậu cứ SĐ5 ,cha xứ và ông trùm là những nhân vật điển hình..Tôi biết ơn họ suốt đời tôi.

Ra đến nghĩa địa,ông trùm chỉ ngôi mộ,mọi người và tôi lẵng lặng đốt những nén nhang cho anh.Thấy tôi ôm con khóc qúa,họ quay mặt đi rồi lãng ra xa.Còn mỗi hai mẹ con tôi thầm thì với anh:"Anh ơi !Trước khi chết anh có đau lắm không?Anh có cảm thấy cô đơn lắm không?sao anh bỏ mẹ con em ?...Em xuống với anh mà,sao anh không ráng chờ…."

Vì có những thủ tục giấy tờ cần phải làm,buổi đi hôm đó chưa bắt tay vào việc xây mộ được,đơn vị anh còn phải cùng chúng tôi đến đây 2 lần nữa để tạm có cho anh một chỗ an nghĩ .Đơn vị hứa với tôi sau một thời gian cần phải có để xác tiêu hủy,sẽ cử người cùng tôi đưa anh về nghĩa trang Biên Hòa …để gần đồng đội và ấm cúng hơn..

Ngày ấy chưa đến thì đất nước rơi vào tay cộng sản …Sau 1975,mỗi năm tôi và chaú Huyền đều về thăm anh nhưng đời sống bấy giờ vất vả quả chưa có tiền để đưa anh về Đàlạt được.Đến hè 1984, dành dụm tạm đủ,tôi và cháu Huyền xuống Trà Vinh xin phép gia đình nội chaú để đưa anh về theo nguyện vọng của cháu Huyền.

Trên đường trở về ghé thăm anh đồng thời cũng để xúc tiến lo giấy tờ xin cải táng.Xe thồ ngừng lại chỗ nghĩa địa,tôi ngạc nhiên đến nỗi phải dụi mắt vì không tin vào mắt của mình …mộ anh không còn nữa mà thay vào đó là một vườn khoai mì xanh um,đến nhà thờ Hà Nôi thì cha xứ mới nên ngài không biết gì cả…Hỏi thăm thì được biết người dân đói quá nên họ đã chiếm đất nghĩa địa đẻ trồng khoai mì…mà sống.Cũng chẳng biết họ ở đâu để hỏi thăm chi tiết về ngôi mộ bị thất lạc.

Hai mẹ con chỉ biết khóc rồi tiu ngỉu ra về mà lo lắng nhất là không biết có khi nào khoai mì đâm vào hài cốt của anh không?Nghĩ đến đó tôi thương anh biết bao!

Tôi vẫn tiếp tục hỏi han những người có bà con ở vùng Hố Nai để tìm tin tức và cầu nguyện xin Chúa cho tôi tìm được anh.Cháu Huyền thì tủi thân cứ khóc hoài…

Hè năm 1998 được biết có người từ Hố Nai lên thăm người bà con ở trong xóm ,tôi vội vàng qua hỏi thăm,cậu ta nói có nghe thoang thóang về việc dời mộ của khu vực đó cách đây vài năm , cậu hứa sẽ cố gắng giúp mẹ con tôi.Quả nhiên chỉ độ mười ngày sau,tôi nhận được tin cậu ta cho biết tôi hãy liên lạc với cha xứ Thánh Tâm để biết chuyện của anh.Ngay sáng ngày hôm sau,hai mẹ con tôi đã đi Hố Nai ngay, Cha xứ cho biết rất tiếc là những người chiếm đất đã làm thất lạc cây thánh giá có đề tên anh nên cuối cùng những người lo việc cải táng chỉ bỏ hài cốt từng người vào cái "tiểu",xong đặt tất cả nam vaò cùng một ngôi mộ và nữ vaò cùng một ngôi mộ.

Như vậy có nghiã là anh cũng không ở ngoài quy luật đó.

Tôi cám ơn cha,xin lễ rồi theo người mà cha chỉ định dẫn tôi ra nghĩa địa nằm sau nhà thờ Thánh Tâm.

Vừa tới cổng nghĩa địa bỗng nhiên Huyền khóc quá chừng,Huyền noí:"Má ơi!Đúng rồi má ơi !con thấy trong người con bồn chồn,lạ lắm.Hai mẹ con lại chỉ biết khóc và khóc…

Cuối cũng thì tôi đã tĩm được anh,tuy không là của riêng mình ,nhưng như thế cũng là quá sung sướng rồi còn hơn chẵng biết anh ở nơi đâu mà tìm….

Anh Trung dấu yêu,

Trước hết,em xin hết lòng cám ơn anh đã cho em có một quãng đời thật đẹp..dù ngắn ngũi.Đó là mối tình nồng nàn của chúng mình với những giai đoạn:biết,yêu và rồi lấy nhau..

Nhờ đó,sau này bên những đau thương cuộc đời,anh vẫn là chỗ dựa tinh thần của em.

Rất tiếc,anh ơi có lúc em đã không xứng đáng với tình anh,em đã sống không trọn vẹn cho anh..Chỉ vì,em vẫn là người đàn bà yếu đuối…Haỹ tha thứ cho em anh nhé!

.Biết sao hơn khi tạo hoá thích đùa:

Bắt phong trần phải phong trần,

Cho thanh cao mới được phần thanh cao……Phải không anh?

Dù sao ,trong nghịch cảnh của đời em,em vẫn luôn cố gắng hết sức để giữ lời hứa với hương hồn anh"Bất cứ hòan cảnh nào,em sẽ không bao giờ bỏ con bơ vơ…lạc lỏng.."Bởi vì đối với em,Huyền là tất cả những gì còn lại của anh và của chúng ta"

Nhưng rồi một lần nữa…oan trái vẫn chưa buông tha cho em..Sau 1975,bao nhiêu diều nghiệt ngã lại vây hãm đời em …Em đành ..cúi đầu vâng theo định mệnh..

Em thật lòng không đỗ trách nhiệm cho ai hết…Cái số cuả em nó như vậy thôi!Mà nếu có phải khiển trách thì chính em mới là người đáng nhận lời trách móc đó…

Để hôm nay tâm sự đôi điều với anh cũng để trả lời các bạn anh câu hỏi:"Where are you?" trong DVD 2004 thay cho lời báo tang…

Trong cõi vỉnh hằng.Em tin rằng anh đã thấu suốt đời em và con.

Em sắp thi quốc tịch,sau đó em sẽ lo cho con sang đây,đó là nguyện vọng của con.

Xin anh hãy cầu nguyện,phù hộ để mọi dự tinh đều thuận lợi và sớm thành tựu giúp em hoàn tất một cách tốt đẹp lời hứa với anh năm xưa trước khi em bước vào một cuộc viễn du ….anh nhé!

Người vợ bất hạnh của anh,

Thu Hoa

TẬP VIẾT VĂN

Kim Anh -- Bà xã Hồ Văn Các D/21

Với các tuổi dính líu ít nhiều đến 60 trong chúng ta không ai dám nghĩ đến việc thực hiện tiếp những hoài bão hằng ôm ấp cho tương lai. Trước nhất phải kể là sức khỏe - nếu không béo phì thì cũng tiểu đường, không máu cao thì cũng cholesterol, còn nếu gầy quá vài vị vi trùng đang xây tổ quyên ương trong buồng gan, lá phổi, xa hơn nữa thì quí trự này đã đào hầm đúc sẳn những bệ bê tông trong long thể của chúng ta. Đến nước này thì phải cần có "Đường gươm Nguyên Bá" của quí ngài "Lương y như từ mẫu" ra tay tế độ để bứng tụi ác ôn này ra khỏi lãnh thổ bầy nhầy của chúng ta, bằng không chắc phải giã từ cuộc chơi sớm. Cái thứ hai là không còn dám ỷ tài, ỷ sức để làm chuyện vá biển lấp trời. Nhớ lại những bận hành quân hoặc tìm đường vượt biên dám chắc không quí nào mà không run gối, mõi cái cặp giò.

Cho nên giờ phút này là thời điểm để "hưu", đã thành Thái thượng hoàng và Thái hậu rồi thì nên ở nhà để giúp trông coi Ấu chúa, hoặc trồng cây cảnh, săn sóc hoa cỏ ở vườn Thượng uyển sau nhà. Lúc rảnh ngồi thưởng thức vài chun trà "Thái đức" để nhớ lại thời trẻ con của mình. Thời này có nhiều kỷ niệm mà toàn những kỷ niệm thơ ngây, trong trắng, vô tội vạ, buồn vui lẫn lộn, tuôn ra ào ào không kịp chế ngự. Những lần dối Thầy, Cô giáo (không thuộc bài, quên làm bài thì đổ thừa là bị nhức đầu, nhà có đám giỗ) hoặc những lần bắt nạt bạn hiền để rồi bị bạn trằn ăn trăn quấn ăn hiếp lại (đúng là tuy còn nhỏ mà từng mảnh đời trong cuộc sống cũng đã thấy xảy ra) "kiến ăn cá, cá ăn kiến". Rồi cũng có những chuyện vui như đi chợ ăn quà vặt chưa kịp trả tiền thì nghe có tiếng lựu đạn nổ ở phía đầu chợ, thế là ba giò bốn cẳng bỏ chạy, khoe hoài vì được một bữa ăn "free".

Tuy nhiên niềm vui nào cũng qua một cái vèo rồi mất hút, đôi khi bắt mình tức cười một mình, còn cái không vui thì nhớ mãi, nhớ hoài...

Nhớ hồi nhỏ học lớp 3 ở trường tỉnh, hầu hết trong mọi lớp học đều trang trí giống nhau. Trên vách tường sau lưng bàn viết của Cô giáo ngồi, phía trên cao là bảng danh dự, bảng này ghi tên của 10 đứa bạn xuất sắc nhất trong lớp (top ten). Viết đến đây tôi cảm thấy tủi thân vì tên tôi không bao giờ được dính trong bảng phong thần đó. Rồi kế là bảng in hình màu của những con thú sống trong rừng (voi, cọp, beo, khỉ ...) những loài cá sống dưới nước..., tiếp đến là bảng thời khóa biểu, trong đó có ghi giờ của từng môn học. Môn tập làm văn thì có vào ngày thứ ba và thứ sáu. Chủ đề của bài luận cũng đơn giản thôi vì học trò lúc đó khoảng độ 8 - 9 tuổi, thường đề tài là tả người, tả vật, tả cảnh..v..v... Theo lời giảng của Cô là thấy sao tả vậy, nhưng phải tả một cách khéo léo chứ đừng tả chân quá. Rõ ràng như vậy mà tôi cũng không hiểu cách làm bài như thế nào hết, giống như nước đổ lá môn hoặc sấm đổ đầu vịt. Chưa có môn học nào làm tôi vất vả và khổ sở bằng cái môn khó ưa này.

Tôi còn nhớ rõ như đinh đóng cột về một bài luận mà Cô tôi ra đề "Tả ông nội của em". Đa số bạn bè đều tả ông tôi còn tráng kiện, trông quắc thước, da dẻ hồng hào, râu tóc bạc phơ cứ giống như hình ảnh ông tiên đôn hậu, tay cầm phất trần.

(À tự nhiên tôi vụt nhớ hình ảnh của quí vị khóa 21 trong những Đặc san vừa qua, ai ai cũng còn ngon lành quá vị nào râu tóc cũng đen mun. Nếu muốn giống như ông bà mình cách đây 50 năm thì mấy hãng sản xuất thuốc nhuộm tóc chắc phải phá sản ráo trọi).

Nhớ đến bài luận văn đó tôi cũng còn cảm thấy phục bạn học hồi nhỏ của tôi quá sức. Không biết tụi nó "chôm bài" ở đâu ra mà dùng chữ "tráng kiện" "quắc thước" nghe gọn gàng dễ sợ.

Riêng bài của tôi thì được Cô đọc lên cho cả lớp cùng nghe, xong rồi mổ xẻ bài văn đó đến te tua, phù mỏ, lúc đó thổ chỉ còn có nước muốn độn thổ. Bài tả ông nội tôi được viết như thế này: già ngồi đâu ho đó, vì hồi đó ông tôi hút thuốc rê Bà Điểm, vấn điếu thuốc xong, liếm liếm cho nó dính, chứ không giống như cigarette bây giờ. Răng thì cái còn, cái mất xịu xại như hang rào sắp ngã, không được trắng lắm, có dính bợn vàng (hồi ông không có đánh răng vì làm gì có kem Hynos, nếu bây giờ ông còn sống chắc tôi nhờ Nha sĩ o bế dùm hàm răng giả cho ông nội tôi). Cô giáo đọc xong bài viết của tôi chắc Cô mường tượng hình dung ông tôi giống như mấy ông phù thủy trong phim "Lord of the Ring".

Biết khó mà khá nổi với môn "ác ôn" này nên tôi hay cầu cứu chị tôi giúp đỡ. Bà chị này học trên tôi hai lớp. Bài vở của năm học trước chỉ thường hay để dành. Chị là học sinh giỏi trong lớp, ngoài viết chữ đẹp, làm toán nhanh, làm luận hay, chỉ còn thêu khéo và vẽ cũng đẹp nữa. Tập vỡ chỉ luôn luôn được Thầy Cô chọn đi thi đấu xảo ở mấy dịp lễ lớn trong tỉnh, nhất là lễ Hai Bà Trưng.

Mấy chục năm đã qua mà tôi vẫn còn ganh với bà chị của tôi. Tôi nghĩ "Mụ Bà" không "fair". Bao nhiêu cái hay, cái giỏi chị tôi đều lãnh đủ, còn phần tôi thì ngược lại, mà trong tất cả các cái dở, tệ hại nhất là chữ viết của tôi, nó ngoằn ngoèo, nghiêng ngã, không một chút mỹ thuật, nhưng bù lại được một cái là đọc ra chữ chứ không tệ như nét chữ của mấy vị đốc tơ. Đỡ quá bây giờ viết chữ có máy gõ "tạch tạch" nên tôi cảm thấy khỏe re.

Nhắc đến "Mụ Bà" tôi phải có một màn "thanh minh, thanh nga", không phải tôi giận mất khôn nên hỗn gọi "Mụ Bà". Nếu Bà phụ giúp Má tôi trong lúc "đi biển một mình" thì được gọi là Bà mụ đỡ đẻ. Còn "Mụ Bà" là vị thần thuộc "Đấng ở trên cao" cầm vận mạng cũng như hình dáng của hài nhi. Mỗi lần "Bé" cười thì mọi người nói mụ bà dạy đó. Nếu con trai mà ẻo là, có nhiều nữ tính, hoặc con gái liếng khỉ như con trai thì người bình dân gọi Mụ Bà nắn lộn. Chuyện này hồi xưa thỉnh thoảng mới xảy ra, nhưng thời đại này hồi xưa thỉnh thoảng mới thấy xảy ra, nhưng thời đại này chắc "Mụ Bà" hay đi du hảnh theo phi thuyền ngoài không gian nên xao lãng bổn phận "Bóng lại cái" xuất hiện hơi nhiều.

Trở lại chuyện Bà chị giỏi và cũng là cứu tinh của tôi. Bài văn nào đem về nhà làm kể như tôi nắm chắc điểm cao. Nhưng có lẽ trời không thích kẻ biếng học nên có một lần tôi bị tổ trác tối tăm mặt mũi. Số là đề tài hôm đó "tả cảnh đám tang đi ngang qua nhà em". Ở Việt Nam đám tang đa số thường náo động, ồn ào như một đám rước của ngày lễ, nhạc réo rắc, cờ xí, xe nhà vàng chạm hình rồng kết tua kết tuội xung quanh.v.v... Cô giáo muốn tập cho học trò quan sát vì đám tang có nhiều hình ảnh, nhiều màu sắc... Tuần đó tôi quên béng đi bài làm, đến ngày nộp tôi không kịp nhờ tới chị tôi hướng dẫn, tôi vội tìm trong đống sách cũ ở nhà, tình cờ gặp được bài văn tả cảnh đau buồn của gia đình trước phút lâm chung của người than. Không cần biết có đúng đề tài hay không, miễn có cái "chết" trong đó là được, lẹ làng tôi chụp luôn trọn bài. Chắc các bạn cũng đoán được hậu quả thê thảm của bài luận lạc đề đó như thế nào rồi!

Không phải chỉ thất bại vài lần như vậy thôi đâu, mà còn ảnh hưởng đến chuyện thi cử nữa chứ. Một lần thi lục cá nguyệt, đầu đề là tả một buổi lễ kỷ niệm trong năm (ban giám khảo chắc muốn "chơi" thí sinh hay sao mà không chịu nói hoạch toẹt là lễ kỷ niệm các vị anh hùng dân tộc chẳng hạn Vua Lê Lợi, Vua Quang Trung..v..v..), đắn đo suy nghĩ mãi đến gần hết giờ tôi mới vội vã đặt bút ghi "Lễ chào cờ mỗi buổi sang ở sân trường". Bài văn này tôi được cầm cờ đỏ.

Môn Việt văn như bong ma nó ám ảnh tôi suốt thời kỳ học Trung học. Không bao giờ tôi làm ra hồn một bài bình giảng, tôi chỉ học thuộclòng vài bia thơ của Cụ Nguyễn Du, Bà Huyện Thanh Quan, cụ Nguyễn Công Trứ..., đó là vì bị bắt buộc phải trả bài, rồi sau đó "cốt khỉ hoàn cốt khỉ", không còn nhớ chút gì đến thi văn.
Không màng tới môn học này nhưng tôi lại khoái đọc truyện hay, hứng thú khi gặp những bài thơ có hồn.

Năng khiếu về văn học, nghệ thuật của tôi chắc còn ngủ yên, quên thức dậy giống như một vài loài vật nằm bất động trong suốt mùa đông để rồi trỗi dậy, lột xác khi xuân về. Cũng một lần xuân năm 65 nơi thành phố hoa đào tôi đã gặp anh chàng Võ Bị và tôi cũng chuyển mình để bắt đầu tập viết.

Với trình độ làm luận văn của tôi ngày xưa thì khó mà diễn tả rõ ràng tình của mình dành cho chàng nên tôi phải ráng moi tim, nặn óc để sáng tác những trang thư êm ái, dịu dàng. Đúng đây là "thú đau thương", nhưng nhờ viết hoài nên quen, tôi đã vượt qua được những khó khăn của môn hắc ám ngày xưa.

Rút từ kinh nghiệm của bản thân, tôi định khuyên con cháu nếu muốn viết văn cho suôn sẽ thì đến tuổi cặp kê nên kiếm bồ để viết thư (cái kiểu khuyên này nếu gặp mấy mông bà già xưa chắc bị chửi "thụt sình" vì hồi xưa con gái không được cho đi học vì sợ biết chữ rồi viết thư tình cho trai).

Theo ý tôi thì đây là một hình thức "văn ôn, võ luyện". Tôi nghĩ nó cũng đúng thôi vì nếu mình ca dỡ mà tập ca theo Karaoke hoài cũng dám chắc có ngày thành Trường Vũ (hát hay nhờ hay hát). Nhưng tiếc quá chưa kịp truyền "bí kíp" cho tụi nhỏ thì đã xuất hiện computer. Thời đại này chúng không còn ngồi viết thư tình mà chỉ cần "chat" trên mạng hay "talk" trên mobile phone suốt ngày. Cũng hơi ốm địa phải không quí vị? Định chỉ cách rẻ tiền mà tụi nó không chịu lại muốn xử dụng "hiện đại" hóa làm "hại điện" hơi nhiều.

Nhớ lại thửơ yêu nhau không biết tôi có bị ổng gạt hay không mà thư nào ổng cũng ghi "thư em an ủi anh rất nhiều trong những ngày đóng quân nơi tiền đồn hẻo lánh. Thế là tôi vội vàng lấy giấy ra viết thư, nhiều đêm viết xong đã nghe tiếng gà gáy canh ba.
Viết riết rồi cũng quen đi, vã lại cũng tại hoàn cảnh mỗi năm có khi gặp chỉ được 1 - 2 lần, nếu không viết thư thì làm sao tâm sự, tìm hiểu nhau, không lẽ mỗi lần nhớ nhau lại cầm tấm ảnh ra ngắm rồi thì thầm giống như đọc kinh hoặc niệm thần chú, lỡ có ai thấy chắc nói là mình đang lên đồng. Nhưng viết nhiều quá không biết có lạc đề như hồi nhỏ không mà đôi khi hỏi ổng những chuyện đã viết ổng chỉ ù ù ạc ạc rồi chuyển qua đề tài khác.

Đang tiến bộ với nghề viết thư tình như vậy được vài năm thì Việt Cộng vô, lúc này thư viết đã có mẫu sẳn ráng học tập tốt nha anh. Đừng lo cho mẹ con em. Em vẫn đi họp phường khóm đều đặn. Những câu này lúc viết thấy tay và tâm mình không đồng nhất. Biết chắc là xạo rồi, mà không xạo sao được, tụi nó còn "xạo" gấp ngàn lần, nói học tập một tháng mà ngày về "mút chỉ cà tha".

Viết đến đây nghẹn tức, hết còn bình tĩnh. Từ ngày mất nước sự viết lách của tôi đi vào ngỏ cụt. Qua Úc lo học ba chữ tiếng Anh với lo cày chết bỏ còn thì giờ rãnh đâu mà viết. Gần đây nghe ông xã nhả tôi cứ lẫm bẫm ráng viết bài đóng góp vô Đặc san 2006. Thấy ổng lo lắng đến thân sầu bạch xác tôi không yên tâm nên cố gắng giúp ổng phần nào được phần nấy bằng cách nắn nót ghi lại vài trang nhắc những kỷ niệm của một thời đã qua. Mong chút quà mọn này làm mọi người tìm được phút giây thoải mái.

Hồ Văn Các D21 tiện nội

Nguồn gốc của chữ Cùi
(Đại tá Trần Ngọc Huyến)

Cùi là thứ bệnh nan y ghê tởm. Người mang bệnh này phải sống một nơi nhất định. Mỗi khi có ai bước tới gần nơi mình đang núp, phải báo hiệu để người ta tránh, nếu không sẽ bị ném đá chết vô tội vạ. Thế mà trong quân sử Việt Nam, trong thời kỳ dân miền Nam đấu tranh chống lại cuộc xâm chiếm do miền Bắc chủ trương, danh từ Cùi đã biến thành một mật khẩu cho các đồng môn một trường Võ Bị nhận nhau chỗ đông hoặc nơi xa lạ, nhờ thành tích anh hùng xuất chúng của một số lớn đồng môn họ. Hơn thế nữa, một số khác xuất thân từ trường này, tuy ở một thời gian khác, cũng hãnh diện tự nhận mình là Cùi, hoặc được gọi là Cùi. Danh từ này được phổ biến thành một quí danh, riêng cho một tập đoàn có những đặc tính khác người.
Nhưng tại sao lại có kẻ mang cái danh từ tàn tệ kia để diễn tả, điển hình thành tích anh hùng, ít người làm được? Ngay những người từng thực hiện những thành tích ấy để thành Cùi, chưa chắc đã hiểu được hết cái quan niệm Cùi hàm xúc những gì?
Chỉ được biết, trong ý niệm căn bản của nó, người Cùi phải làm được tối thiểu những điều sau này:

Không bao giờ làm điều gì trái lẽ phải, vô lý, bất công, mặc dầu có nhiều người làm, và vì chỉ một mình không làm mà bị thù ghét, hãm hại. Ý thức vì cái khuynh hướng tự nhiên ấy, mình sẽ bị xã hội ruồng rẫy, tránh né, nên tự xem mình là loại "cùi hủi" ai cũng không muốn đến gần. Ý thức này có tính chất mỉa mai như trường hợp anh mọi của Socrate, trọn đời chung sống với đồng loại dưới hầm sâu, dùng đuốc nhìn đồ vật, tình cờ được ra ngoài, thấy ánh sáng thật của mặt trời, trở vào kể lại, bị quần chúng buộc tội là đồ điên, bắt trói giam một nơi. Cùi biết thân phận mình chẳng hơn gì anh mọi ấy nên tự hạ mình trước cho đỡ tức.

Làm việc vì bổn phận, vì trách nhiệm, lẽ phải, tự trọng, gương tốt cho kẻ dưới trông lên bắt chước chứ không phải vì sợ bị phạt nếu không làm, hoặc làm giỏi sẽ được thưởng.

Lỡ lầm lỗi, thẳng thắn nhận, chịu phạt thay người dưới, nếu cần.

Thật lòng ưu ái kẻ dưới, không bao giờ nhẫn tâm lợi dụng, khai thác kẻ dưới làm điều lợi cho mình. Gánh lấy phần thiệt hại, nguy hiểm thay kẻ dưới, với tư cách kẻ cả, và làm gương cho mọi người noi theo.

"Thà chịu người ghét, không bao giờ làm gì để ai khinh"

Thái độ nổi bật trong tính tình hàng ngày của Cùi là "cao ngạo". Không nên nghĩ đây là thứ kiêu căng rởm, rỗng tuếch, mà là một nội cảm tự khoái đã "làm được điều kẻ khác không dám làm"; không phải là cao ngạo lếu láo, khinh chê bừa bãi, mà là sự nhận xét riêng tư trầm lặng mình giữ cho mình không nói ra về những kẻ quyền quí, cao sang hơn mình nhưng mình biết là thuộc loại hèn nhát, ti tiện. Để nhắn ngầm điều này nên lộ ra cái nhìn "bề ngoài tuy lễ phép, xã giao" nhưng vẫn nặng nề khinh bỉ. Người bị khinh, hiểu, đã ghét càng ghét thêm, muốn thù lại thù thêm, sẽ tìm dịp hãm hại. Trong lúc chưa hại được, đành phải bấm bụng làm ngơ. Cái thích thú hầu như bệnh hoạn của Cùi là ở chỗ đó!

Cùi "ngạo mạn", sẵn sàng nhận hậu quả của thái độ ấy, vì đã chuẩn bị tâm tư. Đời Cùi thường được kẻ dưới mến, trong khi ít người trên ưa là vì vậy. Cùi nhận danh từ xấu xa này cũng còn với mục đích nhắn đời hiểu những cái mà đời cho là cao quí chưa chắc đã thật cao quí, cái đời chê, trái lại, có thể lại cao quí. Đó là thái độ ngạo mạn "ngược dòng". Tự hạ mình xuống thật thấp, nhưng thật ra cũng để khinh thường thiên hạ...

Hơn 38 năm qua, nay mới phân tách nội dung ý niệm về Cùi được rõ ràng như trên. Ngày mang nó truyền lại cho mấy trăm môn đệ đầu tiên, ý niệm này tuy từ lâu đã được dùng làm triết lý nhân sinh hướng dẫn đời mình, nhưng chưa có dịp thử thách đại qui mô với số đông. Cá nhân chỉ biết sống theo những điểm ghi trên vì hợp với sở thích mình, thì cứ gắng sức sống như vậy, một cách tự nhiên như bản tính trời sinh.

Không ngờ một việc xảy ra mùa xuân 1962 bấm nút cho ý niệm ấy được đem ra thực nghiệm trong việc đào luyện những người chỉ huy tương lai cho đất nước. Cuộc thực nghiệm đã tạo nên nhiều anh hùng mà sau ngày phục quốc, quân sử sẽ có những trang đốt rực lòng người đọc như đọc những trang sử oai hùng thời Hưng Đạo, Lê Lợi. Những tên Cùi như Nhữ văn Hải, Nguyễn Xuân Phúc, Nguyễn Hữu Thông, Lê Huấn, Lê Cầu, Bùi Quyền... và rất nhiều tên nữa. Chắc rồi sẽ được ghi sau tên các bậc tiền bối của họ như Lê Lai, Phan Thanh Giản, Quang Trung. Những chiến trường như "Những ngọn đồi vô danh", Pleime, đèo Nhông; những tên đơn vị như Thủy quân lục chiến Vùng I, Lữ đoàn 3 Nhẩy Dù... và còn nhiều nữa, cũng sẽ được ghi lại với những nét vàng son.

Nhưng có lẽ vì thượng đế quyết định đã tới chu kỳ san bằng một tình trạng bất công truyền kiếp, cần đảo lộn các mức giá trị trong một xã hội chậm tiến lỗi thời: "Con vua thì lại làm vua, con thầy chùa chỉ quét lá đa", mà thành tích oai hùng của gần 800 Cùi, tung hoành như những Trần Quốc Toản tái sinh, chỉ rực đỏ hào quang trên chiến địa một thời, rồi tản mác trong làn khói u hoài. Sự xót đau của người chiến sĩ thâm sâu tận đáy trùng dương, mà niềm uất giận của ông thầy nặng lòng như mang núi đá! Sau thời gian ngắn, xắn tay áo làm lại cuộc đời đã bị cuộc đảo lộn của thượng đế làm tan nát đến mức gần toàn diện, rồi rút lui khỏi thế sự, ẩn mặt, chăm lo việc linh hồn. Hơn 17 năm trôi qua, môn đệ vẫn còn hội họp, nhiều lần mong thầy đến. Nhưng vì biết trước các buổi họp ấy chỉ là sự tỏ tình với nhau, sau buổi họp, không giúp ích được gì cho nhau, mà chỉ xé lại vết thương xưa thêm rướm máu.

Nhân dịp "Cùi 17" gửi xem cuốn băng về lễ mừng "khánh thọ", cảm động trước cảnh thân mật giữa những người từng bị xa cách nhau hàng chục năm, kẻ trong chốn lao tù, mọi người mỏi mòn sau cuộc vật lộn giành chỗ đứng với đời, vẫn còn dám nhận mình là "Cùi". Với sự hãnh diện tự nhiên của người thầy cũ, lẫn với mối cảm động chảy ra nước mắt, bèn ngồi xuống ghi những hàng này gửi tặng tất cả "tên" nào, nay còn dám sống theo triết lý nhân sinh Cùi.

Những hàng này thay vào những câu mà Cùi có lẽ đã được nghe mấy năm trước, nếu thầy không tránh mặt. Nay nói hết một lần những kỷ niệm vui vui, ngoại lệ chưa có ai biết hết, kẻ thân nhất cũng chỉ biết vài thí dụ mà thôi. Đọc, rồi biết, mới hiểu được ý niệm Cùi vì đâu mà có, từ lúc nào, tại sao lại có cơ hội mang ra truyền bá tại quân trường?

****

Bảo-vệ giang-san cẩm-tú

Hình chữ "S" bên bờ Đông-Hải
Máu ta đã thấm nhuộm một lần
Quê hương cẩm tú yêu dấu đó
Bọn qủi vô thần chủ bá vương
Tập đoàn phản phúc vô liêm -sỉ
Bạo tàn thao túng chúng mị dân
Bờ cõi giang san chúng chia cắt
Cực Bắc địa danh biếu giặc Tầu
Bọn Tầu đỏ,quân tham ô nhục
Đã bao phen bị đuổi không chừa
Từ ngàn xưa Ông,Cha dũng cảm
Đuổi ngọai xâm, mộng ước xâm lăng
Hưng-Đạo,Ngô-Quyền,bà Trưng-Trắc
Dũng- trí can trường,chẳng hổ danh
Uy-danh,lẫm liệt anh hùng khí
Lưu lại hậu sinh trọn sơn h
Hãy vùng lên trí trai hậu duệ
Cùng chung lưng với lớp tiền sinh
Chúng ta cùng xả thân vị Quốc
Để giang san bờ cõi vẹn tòan.

(B.H.) THÁI-NGUYÊN-ĐÀI

TIN GIỜ CHÓT:
17.00h Aug/28/2006 nhận được 1check 100 dollar của Mục Sư CAO MẠNH NHẪN csvsq/k21 ủng hộ Đại hội

PHỞ hay HỦ TIẾU

Tình bạn như tô hủ tíu
Tình yêu như tô bún riêu
Cuộc đời thì không thể thiếu
Hủ tíu và bún riêu

Hủ tíu mềm hay dai
Bún riêu ngon hay dở

PHO

Nấu ngon ăn hoài không chán
Nấu dở một bữa là thôi

Ước chi vưà là hủ tíu
Đậm đà như tô bún riêu
Cuộc đời không bao giờ thiếu
Tình bạn và tình yêu

Polar Bear

DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN

NGÀY	TÊN	SỐ TIỀN
09/10/05	Bắc Cali	550.00
22/10/05	Trần gia Bảo	300.00
"	Đống duy Hùng	300.00
"	Phạm quang Hậu	500.00
13/11/05	Lý văn Lực	300.00
22/01/06	Đặng quang Phước	200.00
"	Võ minh Hòa	200.00
"	Phạm như Luy	200.00
03/02/06	Nguyễn đắc song Phương	300.00
05/02/06	Hoang Nga	200.00
06/02/06	Nguyễn minh Hiền	200.00
07/02/06	Châu dồng Âu	300.00
11/02/06	Lê hữu Khiêm	100.00
"	Hồ đăng Xung	300.00
18/02/06	Nguyễn văn Trung	100.00
12/03/06	Nguyễn văn Hải	300.00
23/03/06	Hồ tấn Đạt	200.00
30/03/06	Nguyễn xuân Hợp	100.00
"	Trần ngọc Linh	100.00
"	Lê Thắng	100.00
13/04/06	Trần duy Biên	200.00
18/04/06	Lý ngọc Đức	100.00
19/04/06	Nguyễn minh Kính	140.00
20/04/06	Phạm công Cấn	100.00
01/05/06	Nguyễn văn An	100.00
"	Nguyễn đăng Số	300.00
14/05/06	Huỳnh quang Tuân	100.00
"	Ẩn danh	150.00
14/05/06	Úc Châu (Xuyên, Phúc,Sĩ. Các)	300.00
"	Trần văn Khiết	200.00
"	Lâm đúc Vượng	300.00
15/05/06	Trần quang Duật	500.00
22/05/06	Nguyễn Robert	100.00
23/06/06	Lê quý Trấn	300.00
14/07/06	Đinh vĩnh Thịnh	200.00
22/07/06	Lê văn Dương	200.00
"	Nguyễn ngọc Tùng	100.00
24/07/06	Chiêm thành Hoàng	100.00
25/07/06	Nguyễn trung Việt	200.00
1/8/2006	Huỳnh duy Thiện	500.00
11/8/2006	Phạm văn Ngọc	200.00
8/6/2006	Bà Quả Phụ Đỗ văn Trung	100.00
8/6/2006	Đào đức Bảo	200.00
8/27/2006	Ngnuyễn Đào Đoán	40.00
	Tổng Cộng tính đến 01/08/06	**$9,580.00**

BÁO CÁO TÀI CHÁNH

Thưa các bạn

Trước khi bàn giao trách nhiệm cho Ban Đại diện nhiệm kỳ 2006-2008. Kính mong tất cả các và bạn gia đình xem vài dòng viết dưới đây như là lời cám ơn chân thành nhất của tôi. Các bạn đã hổ trợ cho Ban Đại diện nói chung, và cho cá nhân tôi trong vai trò gây quỹ. Tôi đã cố gắng thật nhiều và dù kết quả thật khiêm nhường, tôi cũng cảm thấy sung sướng rằng tôi cũng đã góp phần cho sự hiện hữu của Khóa 21 tại Hải ngọai.

Song song với niên liễm chúng tôi cũng đã thực hiện được một số công tác tương trợ và những việc làm này đã được tường trình chi tiết trong những Bản Tin.

Một cách tổng quát, tôi cũng muốn trình bày một vài công việc đã làm, để chúng ta cùng nhau nhìn lại những sự đóng góp đầy ý nghĩa :

1/ **Niên liễm**: trong nhiều đợt đóng góp, tôi thu được như sau:

- Bản tin số 01: Thu được $1,740.00 từ 26 người
- Bản tin sô 02: Thu được $2,120.00 từ 31 người
- Bản tin số 03: Thu được $790.00 từ 12 người
- Bản tin số 04: Thu được $1,780.00 từ 24 người
- Bản tin số 05: Thu được $1,380.00 từ 20 người
- Sẽ báo cáo trong Bản tin kỳ tới: Thu được $300.00 từ 4 người

Tổng cộng tiền là **$8,110.00**

2/ **Gửi về cho các CSVSQ/K.21 và Quả phụ ta.i Việt Nam**:

1/ Đợt I ngày 16-01-2005: Gởi về $2,580.00 cho 16 người
2/ Đợt II ngày 05-02-2006: Gởi về $1,700.00 cho 14 người
3/ Đợt III ngày 25-04-2006: Gởi về $400.00 cho 04 người

Tổng cộng tiền là **$4680.00**

Ngoài ra, chúng tôi cũng đã gây quỹ giúp đở hai gia đình Quả Phụ:

1/ Bà Nguyễn Ngọc Ẩn: $1,240.00
2/ Bà Quả Phụ Hoàng Trọng Khuê: $950.00

Cũng mong các bạn luôn luôn hổ trợ Ban Đại diện sắp được hình thành.

Đổng Duy Hùng C21

tin VUI

* Được Hồng Thiệp của Anh Chị Hồ Đăng Xứng
báo tin lễ VU QUY cho thứ Nữ là Cháu
Hồ Thị Đông Xuân đẹp duyên cùng **Nguyễn ngọc Bình**
Trưởng Nam của Ông Bà **Nguyễn văn Đức**

* Ban đại diện K/21 TVBQGVN vừa nhận được thư của
Hội Thánh **TIN LÀNH VN NGUYÊN THỦY** thông báo về việc cử hành
Lễ Tấn Phong Mục Sư cho Ông **CAO MẠNH NHẪN**
Vào ngày 27/08/2005 tại Del City Oklahoma

* Được hồng thiệp của Anh Chị Chiêm Thành Hoàng
làm lễ thành hôn cho Cháu
CHIÊM BẢO NGHI Đẹp duyên cùng: **LÊ PHẠM HOÀNG OANH**
là út nử của Ông Bà Lê Đức Tích

* Nhận được tin vui của CSVSQ TRẦN GIA BẢO
báo tin lễ thành hôn cho trưởng nam
T**RẦN TRUNG TRỰC** Đẹp duyên cùng **TỐNG NGUYỄN THỦY TRANG.**

* Nhận được Hồng Thiệp của CSVSQ ĐÀO ĐỨC BẢO làm lễ thành hôn cho Thứ nữ
ĐÀO THÙY LINH đẹp duyên cùng **LƯU ĐÌNH KHUÊ**
là thứ nam của Ông Bà Lưu Đình Kính

TOÀN THỂ CSVSQ/K21và GIA ĐÌNH CẦU CHÚC CHO CÁC CHÁU TRĂM NĂM HẠNH PHÚC và Chúc mừng các Anh Chị được dâu Hiền rể Quí.

==========

TIN BUỒN

* Cựu SVSQ/K21/TVBQGVN: **NGUYỄN NGỌC ẨN**
Đã từ trần ngày 26 tháng 11 năm 2004
Tại Lâm Đồng Việt Nam Hưởng Thọ 61 tuổi

* Cựu SVSQ **PHẠM VĂN THU F21**
đã tạ thế vào lúc 7:30 sáng ngày 24 tháng 12 năm 2005 tại
Pennsylvania ,thọ 61 tuổi.

* Cháu **David LÂM ĐỨC MINH**
là Thứ Nam của Anh Chị LÂM ĐỨC VƯỢNG A21 đã từ trần tại Orange County,vào lúc 2:35 chiều ngày 27 /01 / 2006,hưởng dương 34 tuổi

* Được tin buồn Cụ ông Franxicô Xaviê **BÙI VĂN THÌN**
là nhạc phụ bạn Phạm Q.Hậu và thân phụ chị Nancy Bùi
đã thất lộc tại VN hưởng thọ 90 tuổi

* Vô cùng thương tiếc khi hay tin Hiền thê bạn Võ Văn Đức là Chị
LƯU THỊ KIM CÚC đã tạ thế ngày 12/04/2006 tai California,hưởng dương 54 tuổi

Toàn thể CSVSQ/K21 Thành thật chia buồn cùng GIA ĐÌNH và TANG QUYẾN

bà Bảo (điểm danh trễ)
Chị Ấu đang xem sơ bộ Đặc San

Nhạc Trưởng "Khiết"

Tình huynh đệ sau 40 năm tưởng như mới ngày hôm qua
"Vẫn mặn mà, nồng ấm và thương yêu nhau như anh em cùng 1 mẹ"

Việt Nhi "than" thân
"Chưa chắc cặp nào tình bằng cặp này à nghen. Híc.. hic.."

Trương Đăng Sĩ đang xin lỗi tất cả mọingười
vì lần trước đến Ca mà không đến với n/m.

ĐÀI TỬ SĨ

Còn lại chăng, cũng chỉ là....

Nhẫn Võ Bị - Huy Hiệu Béret - Thẻ Bài